NĂM THỨ BẢY • # 70 • FEBRUARY 1995

English Section PAGE 45

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92640 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714)638-1944



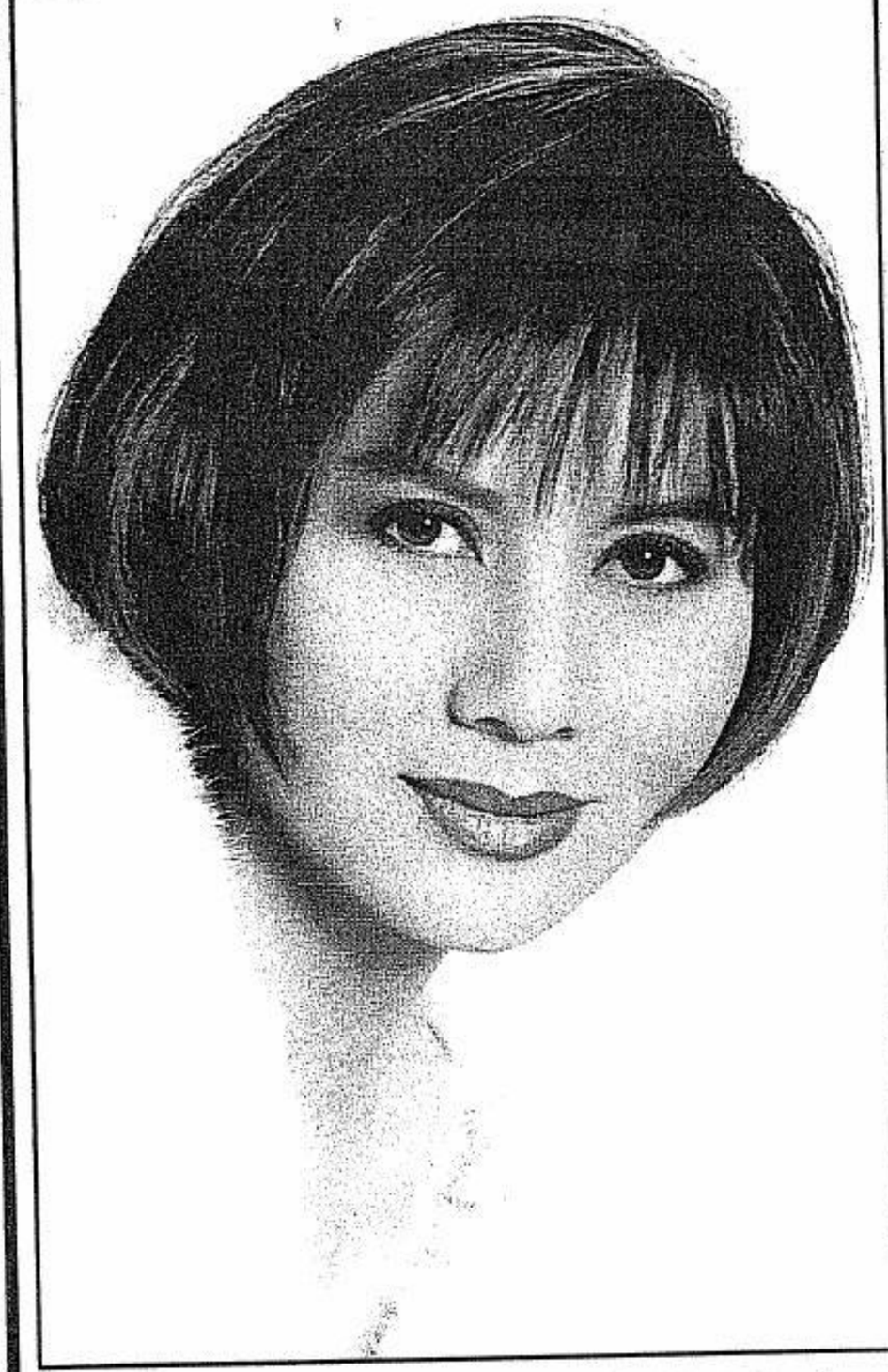
SỐ ĐẶC BIỆT TÂN NIÊN

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU THẨM MỸ

PHAM NGUYEN HUU, M.D.

PLASTIC & RECONSTRUCTIVE SURGERY
HAND & UPPER EXTREMITY SURGERY

- **Tốt nghiệp Giải Phẫu Thẩm Mỹ Tạo Hình tại trường New York Hospital - CORNELL Medical Center và Memorial Sloan-Kettering Cancer Center.**
- **Tốt nghiệp Giải Phẫu Bàn Tay - STANFORD University Medical Center, Palo Alto VAMC.**
- **Tốt nghiệp Giải Phẫu Tổng Quát - STANFORD University Medical Center.**
- **Tốt nghiệp Y Khoa - STANFORD Medical School.**



Giải Phẫu Thẩm Mỹ và Chữa Trị Da bằng tia sáng LASER

GIẢI PHẪU THẨM MỸ CHO PHÁI NAM và PHÁI NỮ

- Sửa mắt, mũi, môi, cằm, căng da mặt, da trán, da bụng, sửa ngực
- Hút mỡ mặt, mỡ cổ, mỡ bụng và mỡ đùi.

GIẢI PHẪU TẠO HÌNH

- Sửa những tật do tai nạn, bệnh tật, hay bẩm sinh.
- Chữa trị và giải phẫu những ngực bị chích silicon hay bị ung thư.

GIẢI PHẪU BÀN TAY và CỔ TAY

- Điều trị và giải phẫu các bệnh bàn tay và cổ tay vì tai nạn nghề nghiệp hay tai nạn thông thường.

THẨM MỸ DA và BỆNH NGOÀI DA

- Điều trị và giải phẫu ung thư da, mụn, tàn nhang, nám, nốt ruồi, sẹo, rỗ và gân máu.
- Lột da và chà da.
- **Phòng mạch có Dược Mỹ Phẩm OPTI-SKIN và THERADERM Đặc Chế trị bệnh cho từng loại da.**

- Phòng mạch trang bị máy móc tối tân.
- Giải phẫu hoàn toàn không đau vì dùng kỹ thuật gây mê.
- Bảo đảm an toàn vì có bác sĩ chuyên khoa về tim và gây mê theo dõi sức khoẻ cho quý vị.
- Có phương tiện di chuyển, chỗ ở và người chăm sóc cho quý vị ở xa.

NHẬN VISA, MASTER CARD

NHẬN BẢO HIỂM và MEDICARE CHO GIẢI PHẪU TẠO HÌNH & BÀN TAY

Bà Hồng Liên Phạm Nguyễn Hữu
Giám Đốc Điều Hành và Cố Vấn Thẩm Mỹ

Khám bệnh theo hẹn

MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN LẠC: Bà HỒNG LIÊN

ĐỊA ĐIỂM I
LA JOLLA/San Diego
8899 University Ctr Ln. Suite 340,
La Jolla, CA 92122
(Gần Scripps Memorial Hospital - La Jolla)
(619) 455-9919

ĐỊA ĐIỂM II
ORANGE COUNTY
17150 Euclid St. #218
Fountain Valley, CA 92708
(Bên cạnh Fountain Valley Hospital)
(714) 556-1233

NGOÀI VÙNG (619) và (714) XIN GỌI SỐ MIỄN PHÍ:
1-(800) ĐẸP-5568

VAALA

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

Vietnamese American Arts & Letters Association



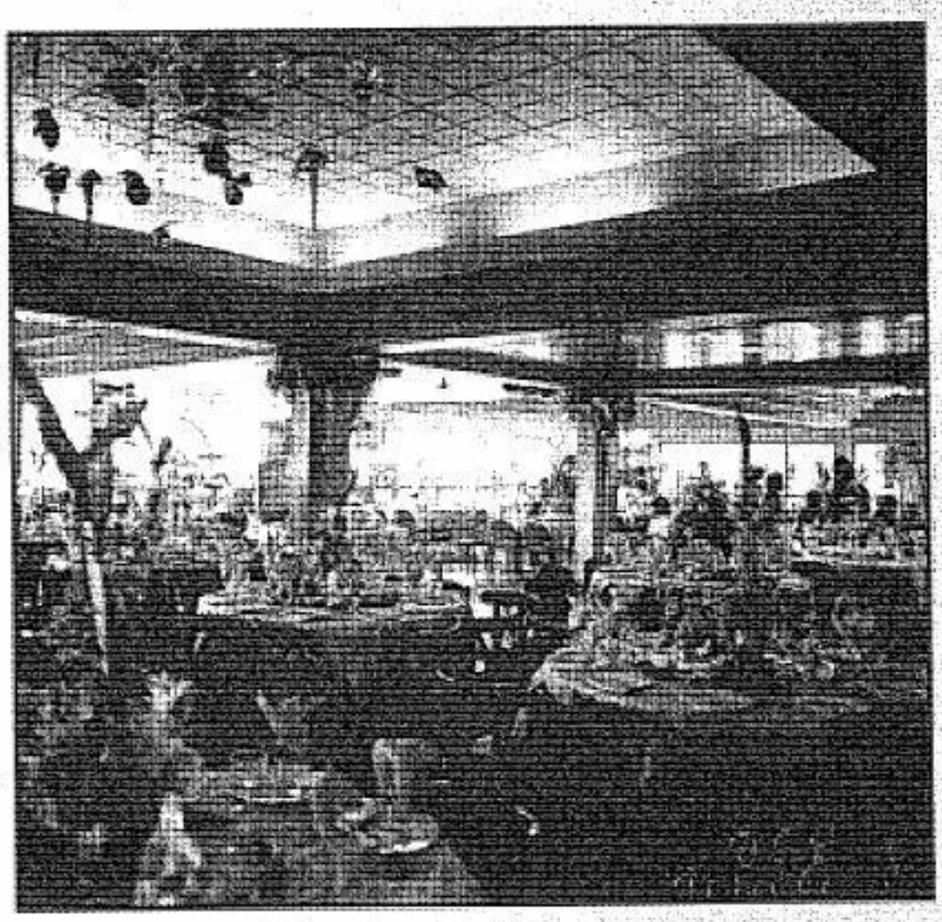
Triển Lãm • Hội Thảo • Ra Mắt Sách
Nhạc Thính Phòng • Văn Nghệ Thân Hữu • Câu Lạc Bộ
Quán Sách Báo Băng và Mỹ Nghệ Phẩm...

11022 ACACIA PKWY # A, GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 537-8352 • FAX (714) 638-1944

GRAND GARDEN RESTAURANT

Nhà hàng nổi tiếng tiệc cưới trên 10 năm qua.

(Giải thưởng do Hội California Restaurant Writers)





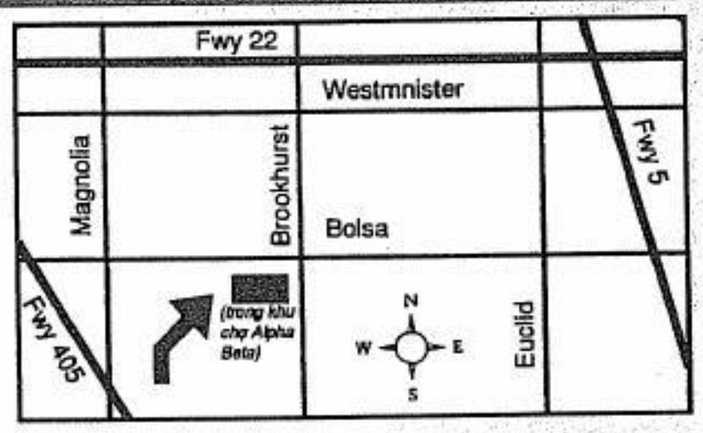
- *Nhà hàng sang trọng nhất với những bình hoa tươi lộng lẫy quanh năm.*
- *Chuyên về tiệc cưới, đám hỏi, sinh nhật, hội họp, đoàn thể...*
- *Thực đơn phong phú và chọn lọc cho ăn trưa và ăn tối.*
- *TÔM CUA CÁ SỐNG*
- *Tiếp đãi lịch sự chu đáo.*
- *Bãi đậu xe rộng rãi và an toàn.*
- *Có giấy phép khiêu vũ cho tiệc cưới.*
- *Có Gift Certificate.*

Giờ Mở Cửa:
WED. - SUN.
10AM to 9:30PM

FINE DINING AT AFFORDABLE PRICE

Tel: (714) 893-1200

8894 BOLSA AVE.
WESTMINSTER, CA 92683



V&T Grafix • 220-1794

Hằng triệu khán thính giả trong và ngoài nước đã yêu thích:

VIDEO PARIS BY NIGHT 28 LAM PHƯƠNG 2

MÓN QUÀ GIÁNG SINH MỚI LẠ, QUÝ GIÁ MANG LẠI HẠNH PHÚC TƯƠI VUI CHO GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRƯỚC THỀM NĂM MỚI...

VIDEO DÀI NHẤT HƠN 3 GIỜ...

VIDEO PARIS BY NIGHT IN LAS 29 VEGAS

Giá 29$
1 bộ 2 cuốn
luôn cước phí
(TẠI USA & CANADA)

QUÝ VỊ ĐÃ HÀI LÒNG 1 LẦN VỚI CÁC VIDEO PARIS BY NIGHT TRƯỚC
QUÝ VỊ SẼ HÀI LÒNG 10 LẦN VỚI VIDEO PARIS BY NIGHT IN LAS VEGAS



Điều khiển chương trình:
NGUYỄN NGỌC NGẠN - NGUYỄN CAO KỲ DUYÊN

Khánh Hà - Ái Vân - Thanh Lan - Ý Lan - Dalena - Phương Hồng Quế - Diễm Liên - Trang Thanh Lan - Lưu Bích - Mỹ Lan - Phương Loan - Mai Vy - Phi Phi - Bảo Hân - Jenny Loan - Ngọc Thúy - Linh Chi - Franck Olivier - Elois Phương - Anh Khoa - Thái Châu - Thế Sơn - Duy Quang - Don Hồ - Quang Bình - Henri Chúc - Nguyễn Hưng - Chí Tài - Chí Thiện và Ban Nhạc Uptight...

xin liên lạc: **THÚY NGA**

Mỹ & Canada:
P.O. Box 2174 - Westminster, CA 92683 - USA
Tel. (714) 893-2860 - Fax (714) 891-9673

Âu Châu:
44 Ave D'Ivry - 75013 Paris - France - Tel. 45 83 34 30

Úc:
323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200
AUSTRALIA - Tel. (02) 796-7227

HÃY MUA BĂNG CHÍNH GỐC

Để có hình ảnh và âm thanh tuyệt hảo

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA

PHẠM NGỌC PHƯƠNG CHI, D.D.S.

9039 Bolsa Ave., # 103, Westminster, CA 92683

(Ngã tư Magnolia và Bolsa, phía sau tiệm 7-Eleven)

Phone: (714) 379-1322

SĂN SÓC HÀM RĂNG QUÝ VỊ VỚI KỸ THUẬT TỐI TÂN NHẤT

DỤNG CỤ ĐƯỢC KHỬ TRÙNG TỐI ĐA ĐỂ TRÁNH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

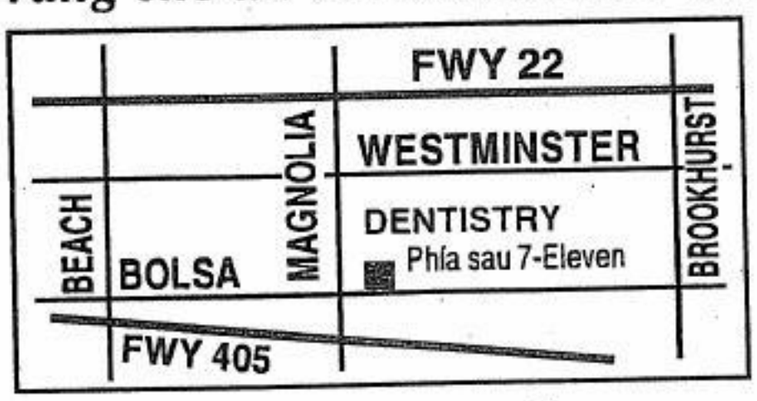
** Tốt nghiệp Tiến Sĩ Nha Khoa tại University of Oklahoma*
** Tốt nghiệp Cử nhân Hóa Học tại Texas*
** Bằng hành nghề chính thức tại California và Oklahoma*
** Đã hành nghề tại Oklahoma và cộng tác với nhiều Trung Tâm Nha Khoa danh tiếng tại miền Trung nước Mỹ*
** Hội viên của American Dental Association - California Dental Associaton và Oklahoma Dental Association*

NHA KHOA TỔNG QUÁT

**** Bệnh nướu răng, bị sưng nhức, chảy máu khi đánh răng***
**** Làm sạch và đánh răng trắng***
**** Lấy gân máu, root canal, Treatment***
**** Bọc răng, làm răng giả đủ loại***
**** Nha khoa phòng ngừa định kỳ***

NHA KHOA NHI ĐỒNG

**** Phòng ngừa sâu răng***
**** Chữa trị răng mọc lệch và săn sóc răng cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên***



THAM KHẢO MIỄN PHÍ

NHA KHOA THẨM MỸ

**** Tẩy trắng răng (Bleaching)***
**** Chữa răng thưa, sứt mẻ, đổi màu...thành răng đều đặn, trắng, tiệp với màu răng thật (Cosmetic bonding)***
**** Sửa hàm hô, móm, răng mọc lệch lạc***

GIỜ MỞ CỬA:
Thứ Hai tới Thứ Bảy:
từ 10 AM - 7 PM
Trường hợp khẩn cấp không cần hẹn, xin cứ đến.
Đ.T: 379-1322

Ai ơi muốn đẹp nụ cười
Hé răng ngà ngọc cho đời mê ly
Xin tìm Bác Sĩ Phương Chi
Tận tình chữa trị chuyên nghề nha khoa

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM, CASH, VISA - MASTER CARD

Vietnamese • American Philharmonic
Hội Hiếu Nhạc Việt Mỹ

VAP

Nhạc Trưởng Vũ Tôn Bình
Giàn Nhạc Giao Hưởng Việt Mỹ
Nguyễn Khánh Hồng • Bích Liên • Tứ Ca Ngàn Khơi



ĐÊM NHẠC GIAO HƯỞNG ĐỖ THẾ PHIỆT

8 pm Thứ Bảy 4 tháng 2 năm 1995
EBELL THEATER
625 French St., Santa Ana, CA 92701

Tickets: Báo Người Việt (714) 892-9414 • Lớp Nhạc Nghiêm Phú Phi-Thái Thanh (714) 895-4242 • Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (714) 638-9510 • Westminster Music School (714) 531-9700 • BS Nha Khoa N. T. Ngọc Sương (714) 531-2773

GENERAL DENTISTRY

DR. TO NGOC BUI

Tel. 408-286-8103

640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

The Company You Keep®

Phạm Hồng Ngọc
Agent
Chuyên môn:
- Bảo Hiểm Nhân Thọ
- Bảo Hiểm Tàn Phế
- Bảo Hiểm Sức Khoẻ

New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst Street, Suite 330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714-962-4440 #16
Fax: 714-964-0545
Pager: 714-565-8853

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui hai bạn

HUỲNH SƠN
và
QUẢN PHÚC BẢO PHƯƠNG

lên xe hoa với nhau
ngày 28 tháng 1 năm 1995
tại Anaheim Hills, California.
Chúc hai bạn trăm năm hạnh phúc, yêu nhau đến đầu bạc răng long.

Các bạn trường Dược USC,
niên khóa 1990-94

Nha Sĩ **DƯ THỊ MỸ LAN**

Nguyên Trưởng phòng Nha Khoa Tổng Y viện Khánh Hội
Đã hành nghề 7 năm tại quê hương và 13 năm tại Mỹ.

9141 Bolsa Ave., Suite 302
Westminster, CA 92683
Phone: (714) 898-6449
(Trong khu Cathay Bank)

LISE DIEU TRANG VO
Agent

New York Life Insurance Company
2677 N. Main Street, Suite 700
Santa Ana, CA 92701
Bus: (714) 560-7850 Direct
(714) 560-7800
Fax: (714) 560-7892
Pager Toll Free: 1 (800) 918-1172

The Company You Keep™

THẾ KỶ 21 11022 ACACIA PARKWAY #A, GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

PHIẾU MUA BÁO / *SUBSCRIPTION FORM*

Họ tên / *Full name*: .....
Địa chỉ / *Address*: .....
.....
Điện thoại / *Telephone*: .....
Tôi đặt mua *Thế Kỷ 21* kể từ số / *Please deliver* The Ky 21 *to me starting from* # [redacted]
06 số / *issues* (US$17.10) • 12 số / *issues* (US$32.40) • 24 số / *issues* (US$61.20)
Kèm theo đây là chi/lệnh phiếu mang số tiền / *Enclosed is check/money order of* $ [redacted]

Infinity Vision
OPTOMETRIC CENTER

Trung Tâm Nhãn Khoa
14322 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 839-9996

Nữ bác sĩ Nguyễn Phương Thảo, O.D.

¤ Nhãn khoa tổng quát
- Khám mắt
- Đo độ làm kính, contact lens
- Văn phòng trang bị máy móc điện tử tối tân
- Dùng phương pháp tập luyện (Vision Therapy) giúp cho người lớn và trẻ em tránh khỏi mỏi mắt và kém mắt

¤ Contact Lens
- Đủ mọi loại: trong hay màu
- Daily và Flexiblewear
- Soft
- Disposable
- Gas Permeable
- Toric

¤ Kính
- Nhiều loại gọng thời trang nổi tiếng, designer của Pháp, Đức, Ý, Nhật...
- Có tròng kính mỏng và nhẹ cho người độ cao, kính lão không lằn
- Kính mát kiểu mới nhất



■ *Xin gọi điện thoại để lấy hẹn*
■ *Nhận Medical và Bảo Hiểm*

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

(Giữa Westminster và Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)

(714) 531- 2773

¤ *Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.*
¤ *Suốt 10 năm qua, văn phòng luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.*

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

NHA KHOA TỔNG QUÁT
- *TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG*
- *LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI*
- *NHA KHOA THẨM MỸ*
- *NHA KHOA NHI ĐỒNG*

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI - THỨ BẢY: 10AM - 7PM ¤ CHỦ NHẬT NGHỈ

CHÚ Ý: Văn Phòng Nha Sĩ Ngọc Sương vẫn ở địa chỉ cũ, từ hơn 10 năm nay, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải

THẾ KỶ 21

Tạp chí ra hàng tháng. Công ty Người Việt sáng lập (1989). Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ bảo trợ.

11022 Acacia Pkwy #A
Garden Grove CA 92640 USA
Tel: (714) 638-9510
Fax: (714) 638-1944
E-mail: 75504.3510
(Compuserve)

Nhóm chủ biên: Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ, Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Phạm Phú Minh, Phan Huy Đạt, Tống Hoàng, Trần Đại Lộc,

Chủ nhiệm:
Lê Đình Điểu
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Phụ tá Chủ bút:
Phạm Phú Minh
Tổng thư ký tòa soạn:
Nguyễn Xuân Hoàng

Bài vở gửi cho *Thế Kỷ 21* xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên *Thế Kỷ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Nhóm Chủ biên. Trích đăng bài của *Thế Kỷ 21* phải có sự đồng ý của tòa soạn, và phải để rõ xuất xứ. Tiền nhuận bút tùy thỏa thuận giữa tòa báo và người viết.

Trị sự:
Văn phòng trưởng:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo & phát hành:
Phan Mỹ Sương

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-8429
Miền Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp: *Mme Lê Tất Luyện*
45 83 19 12
Đức: *Thế Giang*
2389 537 672
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Những năm trước đây, khi tới số Xuân, *Thế Kỷ 21* thường dồn hai số làm một. Nghĩa là tòa soạn tự cho phép nghỉ ngơi một tháng, nhiều người cho là theo truyền thống "tháng Giêng là tháng ăn chơi."

Năm nay, vì ngày tết nguyên đán nằm vào cuối tháng Giêng dương lịch nên chúng ta có cơ hội "ăn Tết" bằng hai số báo. Một số báo chuẩn bị đón xuân và một số báo mừng xuân. Chúng tôi hi vọng món quà tinh thần này sẽ không phụ lòng chờ đợi của bạn đọc và thân hữu xa gần cũng như thân chủ quảng cáo vẫn hằng quan tâm đến tờ báo.

Trên số báo Xuân vừa qua, ban chủ biên của *Thế Kỷ 21* đã được trình diện cùng quý độc giả và thân hữu. Trong quá khứ những người trong ban chủ biên vẫn làm việc và cộng tác với tờ báo với mức độ chặt chẽ nhiều hay ít, dù ở xa hay gần. Có người còn ở Việt Nam trong thời gian đó dù vẫn chia sẻ những mục tiêu của các người đang chịu trách nhiệm về tờ báo ở hải ngoại. Nay các bạn trong ban chủ biên đã đồng ý chia sẻ trách nhiệm một cách trực tiếp hơn về đường lối, chủ trương và sự tồn tại của tờ báo — nhất là về các mục tiêu lâu dài của tạp chí *Thế Kỷ 21*.

Nhưng sự có mặt và sự phát triển của *Thế Kỷ 21* trong những năm qua là do công trình đóng góp của các bạn trong tòa soạn và các thân hữu khắp nơi. Chủ nhiệm đầu tiên của *Thế Kỷ 21* là nhà báo Đỗ Ngọc Yến, vẫn luôn luôn là một thành viên của ban chủ biên. Vương Hữu Bột đã nhận vai trò chủ bút kể từ số thứ hai dù anh ở xa trụ sở tòa báo năm ngàn cây số. Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng đã gánh vác trách nhiệm Tổng thư ký Tòa soạn ngay từ số đầu, một nhiệm vụ nặng nề nhất trong tòa soạn. Nguyễn Xuân Hoàng đã liên lạc với các tác giả để thảo luận về bài vở, đã lo trình bầy và ấn loát tờ báo, anh đã là người phối hợp mọi mặt, về nội dung cũng như hình thức, nhờ thế mà tờ báo giữ được phẩm chất và uy tín như hiện nay. Trong thời gian gần đây, Nguyễn Xuân Hoàng đã phải trao lại bớt trách nhiệm cho Phạm Phú Minh và Lê Đình Điểu vì công tác của anh tại nhật báo *Người Việt* đã chiếm hết thời giờ.

Về hình thức, các trang bìa tờ báo có được khuôn mặt khả ái và nghiêm túc như hiện nay là do sự chăm sóc tận tụy của hai họa sĩ Nguyễn Thị Hợp và Nguyễn Đồng. Cũng góp công với *Thế Kỷ 21* ngay từ đầu còn có nhạc sĩ Trần Đình Quân, người phụ trách về trị sự. Trong vài năm gần đây Trần Đình Quân vì lý do sức khỏe đã phải rời bỏ tòa soạn, và công việc của anh hiện do anh Vũ Duy Tự đảm nhiệm. Hiện nay, *Thế Kỷ 21* còn được sự đóng góp của chị Phan Mỹ Sương, người phụ trách trị sự và lo thiết lập mối liên lạc mật thiết hơn với các nhà sách, độc giả và thân chủ quảng cáo.

Ngoài ra, chúng ta còn có những người bạn quý từ phương xa làm đầu mối liên hệ với độc giả và thân hữu các địa phương. Đó là các bạn Bùi Duy Thuyết, Nguyễn Văn Khanh, Hoàng Chiều Nhân, Thế Giang và chị Thụy Khuê, tức Bà Lê Tất Luyện. Chúng tôi mong có nhiều vị khác sẽ tham gia — như mới đây, tòa báo đã liên lạc và được sự nhận lời của anh Thanh Tuệ ở Pháp, anh Nguyễn Bặc ở Đức.

Nhân dịp đầu năm, chúng tôi xin phép nhân danh tất cả anh chị em kể trên, kính chúc quý bạn đọc, quý thân hữu và thân chủ quảng cáo một năm tốt lành. Mong nỗ lực của chúng ta xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, tự do và thịnh vượng sớm đạt tới thành công.■

Tranh bìa: *Hương Alaska*
Trình bày bìa: *Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp*
Minh họa: *Ngọc Dũng, Vũ Thái Hòa, Nguyễn Thị Hợp, Hiếu Đệ, Nguyễn Hữu Nhật*
Hí họa: *Babui Mamburao*
Ảnh: *Lý Kiến Trúc, Lê Tam Ca*

MỤC LỤC

SỐ 70 • THÁNG HAI 1995

KINH TẾ - CHÍNH TRỊ
11 Vấn đề "Truyền Thống" *(Tôn Thất Thiện)*
15 Đầu tư sau cấm vận *(Ngô Nhân Dụng)*
18 Viễn tượng kinh tế Việt Nam trong năm 1995 *(Quân Tử)*
25 Thư gửi giáo sư Phan Đình Diệu *(Hà Sĩ Phu)*

THỜI SỰ - ĐỜI SỐNG
34 Đốt hay không đốt *(Trịnh Du Nghiêu)*
36 Yếu tố tâm lý xã hội đàng sau vụ mẹ giết con *(Trần Quán Niệm)*
99 Thời sự *(Lê Đình Điểu)*
102 Lịch sinh hoạt 1995: Dự án 20 tại Orange County

TIẾNG VỌNG
41 Về cuốn Từ Điển Việt Hán *(Nguyễn Đình Hòa)*
42 Người Việt hải ngoại và vấn đề cứu trợ... *(Bùi Trọng Cường)*

KHOA HỌC - MỸ THUẬT - CHỮ VÀ NGHĨA
55 Hình ảnh con lợn trong mỹ thuật truyền thống... *(Nguyễn Bích và Phan Lang)*
58 Mùa Xuân của sự sống *(Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh)*
66 Từ AIDS đến Chip *(Jo Tien)*

VĂN HỌC
64 Từ ma âm đến diệu âm *(Hạ Long Lưu Văn Vịnh)*
70 Nhà văn *(Trần Mộng Tú)*
71 Không hóa đá *(Lê Thị Huệ)*
76 Cuống rốn *(Hoàng Khởi Phong)*
85 Chuyện cái đầu gối *(Phạm Xuân Đài)*
90 1994: Năm của nghiên cứu và đối thoại *(Nguyễn Ngọc Bích)*

THƠ
38 Chiều biển vắng Galveston *(Đinh Cường)*. 60 Tình trăng *(Võ Doãn Nhẫn)*. 62 Nỗi Đợi *(Tô Thùy Yên)*. 67 Giòng cuồng lưu *(Võ Đình Tuyết)*. 68 Sinh nhật thi sĩ *(Đoàn Nhật)*. 73 Búp tay sen *(Hạo Nhiên)*. (Chưa có đề), Nhu cầu bức xúc của thời đại *(Nguyễn Đức Sơn)*. 81 Vì sao *(Nhất Tuấn)*. 84 Thơ và Người nhớ mãi Okarurakazuko *(Nguyễn Hữu Nhật)*. 87 Chim bay trong cõi vô thường *(Hoàng Chiều Nhân)*. 88 Người sợ đánh mất, Bay vèo, Tưởng *(Hoàng Xuân Sơn)*. 92 Sáng xuân Biên Hòa *(Đỗ Thị Kênh G)*. 95 Thăm thẳm trăng soi, Tâm tịnh *(Thái Tú Hạp)*. 96 Bài cuối năm *(Phó Ngọc Văn)*. Tháng ba, bầy sẻ sân trường cũ *(Nguyễn Hàn Thư)*.

MỤC THƯỜNG LỆ
6 Thư tòa soạn *Thế Kỷ 21*
8 Bạn đọc viết
9 Tòa soạn và bạn đọc *(Phạm Phú Minh)*
10 Hộp thư trị sự *(Phan Mỹ Sương)*
103 Vòng chân trời văn học nghệ thuật
107 Sách báo trong tháng *(Nguyễn Quang An và Phạm Xuân Đài)*

ENGLISH SECTION
45 PSI to perform premiere of Le Van Khoa's "1975"
46 Music: New *Innova"* CD...
47 Human Rights for Vietnam 2000 *(Tran Thi Thuc)*
49 Vietnam: What is to be done? *(Stephen Denny)*
50 Stars *(Cao Xuan Tu)*
51 Project 20: Calendar of events in 1995

BẠN ĐỌC VIẾT

Quyền đối lập ở Việt Nam

... Tôi đọc bài của luật sư Trần Thanh Hiệp (quyền Đối Lập, TK 21 số 69) với lòng thích thú và thán phục. Té ra 73 triệu đồng bào mình ở trong nước cũng có quyền đối lập! Vậy mà 73 triệu người ấy chẳng có ai chịu đứng ra đối lập cho oai!

Vậy chắc luật sư Trần Thanh Hiệp nên đưa một đơn kiện ra tòa án quốc tế ở Den Haag (bên Pháp gọi là La Haie). Trước hết là kiện chính phủ Hà Nội sao đã ký vào các Công Ước quốc tế từ 24-9-1982 (theo luật sư Hiệp nói) mà không báo tin cho dân biết rằng họ có quyền đối lập đấy, cứ đứng ra làm đối lập đi!

Thứ hai là kiện 73 triệu người Việt Nam! Chỉ lo ăn lo mặc, chả ai chịu đối lập cả, coi Công Ước quốc tế rẻ như bèo!

Trần Văn Lợi ***(Hòa Lan)***

Giáo trình việt ngữ

Ông Thang Ma (Chữ Và Nghĩa, TK 21, số 69) chê người Singapore dùng cuốn sách học tiếng Việt bằng cuốn sách của Bắc Kinh (soạn cho người Tàu) dịch ra tiếng Anh. Ông nói: Bộ sách này "rặt Bắc Kỳ quá, e không hợp với giới buôn bán phần lớn ở trong Nam."

Ủa, ông không biết à? Bây giờ người ta đi Việt Nam buôn bán làm ăn "chủ yếu" là đi hối lộ trước, làm ăn sau! Vậy phải ra Hà Nội mà đút lót chớ! Về hối lộ cấp tỉnh, cấp quận ở trong Nam cũng có khi "rặt Bắc Kỳ" nữa! Thật lo con bò trắng răng.

Trần Tiến Sơn ***(California)***

Lý do sự trục trặc bưu điện

Đọc mục Tòa Soạn và Bạn Đọc số 68:

"Vũ Thị Th (Berlin, Đức): Thư bị trả về, không hiểu tại sao, vì báo vẫn dùng địa chỉ ấy, và vẫn tới?"

Tôi xin góp ý. Mỗi năm vài lần bạn bè gởi thư cho tôi để đúng địa chỉ mà thư bị trả về với lý do "no such number". Đem ra hỏi nhà bưu điện được biết nhân viên phát thư quen thuộc nghỉ *vacation*, người thay thế không rành khu vực nên có sai sót.

Tôi nghĩ *Thế Kỷ 21* gởi biết bao thư từ và báo mỗi tháng nên thỉnh thoảng cũng gặp trường hợp như tôi, nên tôi viết thư này góp ý. Chắc vị độc giả ở bên Đức cũng gặp phải trường hợp như tôi.

Lê Long ***(Orlando)***

Bánh không nhân

...Thấy tờ *Thế Kỷ 21* (số tháng 12/94) có bài lịch sử "Hai lần hội kiến ông Ngô Đình Diệm" của Hướng Thượng Lê Đình Duyên in ở trang bìa tờ báo, tôi mua ngay. Lên xe bus mở ra đọc, tìm mãi không thấy bài báo mình muốn đọc ở đâu. Tôi quay lại chỗ bán báo xin trả lại.

"Tôi bán báo chứ không làm báo; hơn nữa 'đồ mua rồi miễn trả lại'." Vừa nói người bán vừa chỉ vào tấm bảng đề dòng chữ "hàng mua rồi miễn trả lại." Tôi nói: "Ông rao bán bánh 'có nhân' mà lại 'không có nhân', như vậy là lừa đảo!" Ông ta nói: " Đây là văn hóa, không có bánh trái ở đây!"

Các ông nghĩ gì về câu chuyện trên?

Do Dinh Tham ***(Stuttgart, Đức Quốc)***

Chúng tôi nghĩ rằng việc sơ sót của Tòa Soạn TK 21 đã gây phiền hà bực dọc nơi nhiều bạn đọc, chúng tôi rất ân hận về việc ấy. Mặc dù đã đăng nguyên văn bài "Hai Lần Hội Kiến

Thông Báo
v/v giá báo tăng

Kính thưa quý độc giả,

Báo *Thế Kỷ 21* sắp có "bốn tăng"! Đó là:
(1) giá in tăng vì giá giấy tăng.
(2) cước phí bưu điện tăng.
(3) báo tăng từ 96 trang lên 112 trang.
(4) giá báo tăng!
Coi bộ chỉ có cái "tăng" số 3 làm vui lòng độc giả. Nhưng chúng tôi tin rằng quý vị thông cảm với ban trị sự của tờ báo, để chấp nhận cái "tăng" số 4!

Từ đầu **tháng Ba 1995**, giá báo bán lẻ sẽ là **$4.00** một tờ. Giá dài hạn sẽ theo bảng sau đây:
Gửi bulk rate: □ 6 tháng: $22.00 □ một năm: $40.00 □ hai năm: $75.00
Gửi first class: □ 6 tháng: $34.00 □ một năm: $62.00 □ hai năm: $120.00
Gửi ra ngoài nước Mỹ: xin thông báo sau.

Chú ý

Quý độc giả cũ , nếu đặt mua từ nay đến hết ngày **31 tháng Năm 1995**, được hưởng **giá cũ**. Để được lợi, quý vị đặt mua luôn hai, ba năm hay nhiều hơn nữa -- càng nhiều càng... kinh tế (!).

Tại Dinh Độc Lập" ngay vào số báo kế tiếp (số tháng Giêng, 1995) với lời xin lỗi tác giả và độc giả, chúng tôi xin lặp lại một lần nữa lời xin lỗi ấy ở đây, với lời hứa sẽ hết sức tránh trong tương lai những lầm lỗi tương tự.

Dân chủ là định mệnh hay văn hóa là định mệnh?

Thế Kỷ 21 số vừa rồi có bài đặt vấn đề văn hóa hay dân chủ, cái nào mới là định mệnh của một dân tộc. Tác giả bài ấy cho rằng "dân chủ mới là định mệnh", chứ không phải là văn hóa. Cụ Trần Văn Ân đọc xong, điện thoại cho tôi, nói: "dân chủ cũng là một phần của văn hóa."

Nếu dân chủ không từ văn hóa mà ra, thì dân chủ từ đâu ra? Đối nghịch dân chủ với văn hóa như thế thì hóa ra dân chủ là "phi văn hóa" hay sao? Nói "dân chủ mới là định mệnh" hay "văn hóa không là định mệnh", tức là cái "định mệnh" kia cũng "phi văn hóa"?

Lựa chọn một định mệnh phi văn hóa thì đích thị là một chọn lựa phi văn hóa chứ gì? Và dân tộc phục tùng sự lựa chọn này phải chăng cũng đã trở thành "phi văn hóa"? Kết luận: theo "trào lưu tất yếu của dân chủ", dân tộc Việt Nam sẽ trở thành "phi văn hóa"? Lập luận này quả thực có điều gì không ổn.

Chi bằng ta trở về với quan điểm thông thường, cho dân chủ là một sắc thái của văn hóa, mỗi nền dân chủ là hệ quả của một nền văn hóa, thì, khi ấy, quả quyết "dân chủ là định mệnh" sẽ không có nghĩa là "văn hóa không là định mệnh". Cụ Lý Quang Diệu có lý đấy chứ! (*) Và khinh nghiệm phát triển thành công của Singapore rất đáng được học hỏi, kể cả bởi những chính quyền Tây Phương, mặc dù một vài khía cạnh tiêu cực của nó...

(*) Mà cụ Lâm Lễ Trinh cũng không phải là vô lý.

BS Nguyễn Hoài Vân ***(Vitré - Pháp)***

TÒA SOẠN và BẠN ĐỌC

PHẠM PHÚ MINH

Đỗ Quỳnh Dao (Sceaux, Pháp): Đã định là sẽ đi bài TSCT (do TCS chuyển) trên số này nhưng lại thấy bài ấy đã đăng trên tờ *Văn* số Tết. Đành thôi vậy. Xin gửi cho bài khác. Cám ơn và chúc vui.

Trương Thanh Tuệ (Cachan, Pháp): Rất

Triển lãm tranh

của nữ họa sĩ

ANN PHONG

cùng với 6 họa sĩ Mỹ



tổ chức tại
L.A. ARTCORE / BREWERY ANNEX
650 A South Ave 21
Los Angeles CA 90031

từ March 1 đến March 30, 1995
Tiếp tân: Ngày March 5
từ 12 giờ tới 2 giờ.

Ngày giờ mở cửa: Wed. - Sun.
12 - 4 pm

cám ơn anh đã giúp đỡ việc phát triển tờ báo tại Âu Châu, và xin lỗi về việc gởi báo đột ngột vừa rồi. Các bài thơ rất quí, không qua anh thì ở đây khó lòng có được. PXĐ chờ cho cái chân mạnh hẳn mới tính chuyện đi xa được. Thân.

Hồ Minh Dũng (CA): Đã nhận được BTHCN, đang dọc, có lẽ để dành cho những số sau. Riêng VDLP đã xuất hiện trên báo NV, những cảm nhận tức thời cũng có giá trị của nó. Chúc sáng tác hăng.

Huỳnh Hùng (Sceaux, Pháp): Đã nhận được bài "Qua các biến cố Phật giáo..." Sẽ đăng. Cho gởi lời thăm anh em bên ấy, và dĩ nhiên, thăm Q.D.

Bùi Trọng Cường (Australia): Xin cám ơn ông đã đóng góp thêm tiếng nói cho một vấn đề bắt đầu gây nhiều bàn cãi. Hy vọng sự trao đổi sẽ làm nảy ra một giải pháp tương đối được mọi người chấp nhận. Kính.

Lê Thị Huệ (CA): Đa tạ sự đóng góp vừa rồi của chị cho *Thế Kỷ 21*. Hình như đã từ lâu lắm mới lại thấy tin tức của chị. Mong sẽ có liên lạc thường xuyên hơn. Thân.

HỘP THƯ TRỊ SỰ

PHAN MỸ SƯƠNG

Độc giả gia hạn báo và độc giả mới:

Bùi Trọng Cường (Mt Gravatt AUSTRALIA), Loan Võ (Huntington Beach CA), Lê Dũng Dân (Los Angeles CA), Ngọc Dương (El Monte CA), Đỗ Anh Tài (Rancho Cucamonga CA), Nguyễn Tấn Hưng (NETHERLANDS), Nguyễn Anh Tuấn (London UK), Hùng G Hoàng (Sacramento CA), Liv Skog (Oslo NORWAY), Nguyễn Minh Tiến (Gaithersburg MD), Hiệp văn Hứa (San Jose CA), Nguyễn Hoàng Vũ (Chino Hills CA), Phạm T Trọng & Lisa (Grapevine TX), Nguyễn Tân Văn (Costa Mesa CA), Hoàng Mai Đạt (Tustin CA), Ryals Gallery (Boca Raton FL), Andrew Nguyễn (Newberry FL), Phan Thành Phước (Cedar Rapids IA), Vũ Quốc Kha (Cranbury NJ), Diệp Bảo Sơn (San Jose CA), Nguyễn Viết Sơn (San Francisco CA), Lê Minh Hiền (Stanton CA), Dân Nguyễn (Garden Grove CA), Tôn Nữ Ngộ Khê (Tustin CA), Hoàng Ngọc Anh (London UK), Vũ Thụy Hoàng (Spingfield VA), Vương Trọng Tài (Calgary, Alberta CANADA), Nguyễn Viết Ninh (Montreal PQ CANADA) Nguyễn Hồng Huân (London, ONT CANADA), Bùi thị Hồng Phúc (Montreal, Quebec CANADA), Nguyễn Phong Châu (Nepean ONT CANADA), Lê Thị Hạnh (Ottawa ONT CANADA), Nguyễn Hữu Thọ (Brossard PQ CANADA), Vĩnh Tương (Calgary Alberta CANADA), Nguyễn văn Duyệt (Scarborough ONT CANADA), Trần văn Dũng (Long Beach CA), Trí Định (Garden Grove CA), Jenny Hoàng (Charlottesville VA), Phương Dương (Torrance CA), Vũ Quốc Luân (El Cajon CA), Võ Thành Hân (Clearwater FL), Đỗ Đăng Tuấn (West Hartford CT), Trương Minh Cường (Fountain Valley CA), Todd Đỗ (Fountain Valley CA), Việt Bảo Sơn (San Jose CA).

Phạm Anh Dũng (*Santa Maria CA*): Ban phát hành đã gởi báo cho Dr Bùi Trọng Cường từ số 69. TK 21 cám ơn sự ủng hộ về mọi mặt của anh. Thân mến.

Lê thị Tường Loan (*Houston TX*): Đã chuyển cách gởi báo từ *bulk rate* sang *first class*, và cũng vừa nhận được chi phiếu của bạn trả thêm số sai biệt. Thân ái.

Nguyễn Tấn Hưng (*De Fazant 30 NETHERLANDS*): Bưu phiếu anh gởi cho TK 21 có lẽ thất lạc đâu đó, toà soạn chưa nhận được, tuy nhiên ban phát hành vẫn gởi báo đến anh từ số 67. Thân chào.

Nhà sách Thiên Nga (*Houston TX*): Đã nhận được chi phiếu thanh toán tiền báo trọn năm 1994 và check trả tiền sách cùng dĩa nhạc. TK 21 cám ơn sự ủng hộ chí tình của TN. Thân ái.

Dương Khanh (*Pearland TX*): Xin lỗi vì cứ gởi báo đến ông theo địa chỉ cũ. Ban phát hành đã gởi cấp tốc đến địa chỉ mới những số báo sau đây: 66, 67, 68 và 69. Chúc vui.

Hoàng Chiều Nhân (*Brossard CANADA*): Đã điều chỉnh địa chỉ cùng số báo gia hạn của những độc giả trong danh sách anh gửi fax sang. Cám ơn sự giúp đỡ của anh. Thân kính.

Vĩnh Tương (*Calgary, Alberta CANADA*): Lần nầy, với địa chỉ được đọc rõ ràng qua điện thoại, hy vọng báo sẽ không thất lạc nữa, đã gởi đến bạn báo số 67, 68, 69. Thân mến.

Nguyễn Viết Sơn (*San Francisco CA*): Vừa nhận được chi phiếu gia hạn hai năm báo của ông. Xin cám ơn và cho phép nhắc... nhỏ(!): $61.20 là giá gởi theo *bulk rate*, còn *first class* thì $95.76. Thân chào.

Đỗ Đức Thái (*Chicago IL*): Đã nhận được check quảng cáo. Người mà ông thấy cùng với các anh LĐĐ và PXĐ hôm ở Chicago hồi tháng mười vừa qua, không phải là PMS. Cám ơn lời chúc mừng Giáng sinh và Năm mới của ông. Kính.

Nguyễn Ngọc Thanh (*Sacramento CA*): Cám ơn bạn đã gởi tấm check "phụ thêm chút đỉnh" cho cước phí gởi báo. Thân mến. ■

VẤN ĐỀ "TRUYỀN THỐNG"

TÔN THẤT THIỆN

Trong tư thế là người Việt Nam cố gắng giữ lại những giá trị đáng được duy trì vì nó là những giá trị tốt và mang sắc thái riêng biệt khả ái của Việt Nam, Tết là một dịp đặc biệt, vì nó là một dịp "ôn cố" để "tri tân". Trong sự "ôn cố" này, chạm trán với "truyền thống" là một điều tất nhiên, vì Tết là dịp mà người Việt chúng ta chú trọng "truyền thống" nhiều hơn lúc nào cả.

Trong hành trình "ôn cố", dù muốn dù không, ta không khi nào đi một mình. Là một thành phần của xã hội Việt Nam và của nhân loại, trong thực tại, không khi nào ta có thể tự cô lập hóa hoàn toàn được, dù là ta chỉ ngồi một mình bất cứ nơi nào. Ta chỉ là một chiếc thuyền con trôi trên một dòng nước nhỏ, và dòng nước nhỏ này là một chi nhánh của một dòng nước lớn chẩy liên tục ngày đêm.

Dòng nước nhỏ là Việt Nam, và dòng nước lớn là nhân loại. Do đó, trong những suy ngẫm của ta đương nhiên có ba phần: một phần về riêng ta, một phần xuất phát từ những gì liên quan đến Việt Nam, và một phần xuất phát từ những gì liên quan đến thế giới. Những suy ngẫm của tôi vào dịp Tết mang
tính cách tam diện này. Nó có vẻ "lung tung" và liên quan đến những vấn đề vượt ra ngoài phạm vi suy ngẫm bình thường về cá nhân hay xứ sở vào dịp Tết. Nhưng đó là vì từ 1975, hay có thể nói là từ 1945, tôi, cũng như hàng triệu người Việt khác, đã phải sống một cuộc đời không bình thường. Cuộc sống không bình thường này đã làm nẩy nở trong đầu óc tôi, và chắc là cũng như trong đầu óc của rất nhiều người khác thuộc thế hệ tôi, những tư tưởng không bình thường.

Truyền thống

Một trong những tục lệ "truyền thống" về Tết được áp dụng trong gia đình tôi lúc tôi còn nhỏ là sáng mồng một các anh em chúng tôi phải qua nghi thức "mừng tuổi" cha mẹ. Theo nghi thức này, cha mẹ chúng tôi ngồi trên sập, dưới sàn nhà trải chiếu, và chúng tôi sắp hàng đôi, hàng ba, nói: "năm cũ bước qua năm mới, chúng con xin mừng tuổi Cậu Mạ"; xong rồi phải lạy ba lạy. Từ sau năm tôi 15 tuổi trở đi, chúng tôi được "tha" lạy, và chỉ phải vái ba vái.

Đó là cha mẹ chúng tôi theo "tân thời", bỏ bớt tục lệ cũ kỹ. Nhưng tôi nghĩ rằng công ơn cha mẹ nuôi nấng con cái học hành đến nơi đến chốn thật là lớn. Sự kiện này đã được ghi trong một bài học mà đứa bé nào thuộc thế hệ tôi cũng thuộc: "Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra." Cho nên, riêng tôi, nay nhìn lại, không thấy gì xấu xa khó chịu trong việc lạy cha mẹ mỗi năm một lần như thế cả. Đó chỉ là một cử chỉ tượng trưng, nói lên sự biết ơn của con cái đối với cha mẹ, trong dịp Tết, cũng như đối với ông bà, tổ tiên, trong dịp kỵ giỗ.

Tất nhiên vái,lạy thì có vẻ "xưa" và "phong kiến". Nhưng nó cũng tùy cách thức, và nhất là tùy tinh thần, lạy vái. Những người thuộc thế hệ tôi chắc đều được mục kích sự hách dịch của cấp trên đối với cấp dưới, hay của những kẻ có uy quyền đối với những kẻ yếu thế, và sự vái lạy trong khúm núm, quy phục, sợ sệt của những người thường dân có công việc phải đi "hầu quan". Vái lạy kiểu đó có tính cách mất nhân phẩm và là một "truyền thống" nên dẹp bỏ.

Chuyên chế

"Truyền thống" có tính cách làm mất nhân phẩm trên đây gắn liền với "truyền thống" chuyên chế. "Truyền thống" này cũng là một tệ trạng nên dẹp bỏ, và các tổ chức cách mạng trong hơn nửa thế kỷ qua cũng đã chủ trương bỏ. Nhưng buồn thay, ngày nay, tệ trạng đó vẫn còn, dưới những hình thức và khẩu hiệu mới của một chế độ chuyên chế mới.

Trong chế độ tự cho là "cách mạng," chống phong kiến nhứt ngày nay — chế độ xã hội chủ nghĩa — thì tệ trạng chuyên chế quan quyền không những được duy trì mà còn phát triển mạnh. "Đồng chí" cấp dưới, hay những người không được coi là "đồng chí", còn phải khép nép, và những "đồng chí" cao cấp, hay đúng hơn, ở mọi cấp, còn quan lại, phong kiến "hét ra lửa" gấp mấy quan lại và nhân viên nhà nước thời phong kiến. Con đường đi đến dân chủ ở Việt Nam còn dài vì "truyền thống" chuyên chế còn mạnh ! Mà không những chỉ ở Việt Nam: ở các nước láng giềng cũng vậy.

Trong thời gian gần đây, những nhà cầm quyền các quốc gia Á đông và Đông Nam Á, đặc biệt là Trung Quốc, Singapore, và Mã Lai, đã lớn tiếng tuyên bố phải kiên quyết duy trì những "giá trị truyền thống của Á đông" chống lại sự "can thiệp vào nội bộ" của họ khi

người ngoại quốc, nhất là Tây phương, đặt vấn đề dân chủ hóa. Những "giá trị truyền thống của Á đông" mà họ muốn duy trì đó là chuyên chế quan lại của những kẻ cầm quyền. Tưởng cũng nên nhắc lại ở đây rằng danh từ "*mandarin*", mà người Pháp dùng để chỉ "quan" ta và quan Tàu, là phiên âm của danh từ "*mantrin*", xuất phát từ Mã Lai, dùng để chỉ quan chức Mã Lai... Người Pháp dùng danh từ này từ thế kỷ XVIII. Cho nên khi lãnh đạo Mã Lai và Singapore nói đến bảo vệ "giá trị truyền thống Á đông" họ muốn duy trì một tệ trạng đã kéo dài hàng thế kỷ!

Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc những nhà lãnh đạo cách mạng địa phương đều chủ trương loại bỏ chế độ chuyên chế và họ đã nêu lên những giá trị căn bản của Tây phương — tự do dân chủ, chống chuyên chế — và dùng những khẩu hiệu của chính cách mạng Pháp, Mỹ, hoặc Anh, để đòi những điều đó. Họ đã khai thác triệt để ý nguyện tự do dân chủ và ý chí chống chuyên chế, và ghép nó vào tinh thần quốc gia. Nhờ vậy, họ đã được dân chúng ủng hộ, dành được thắng lợi và chiếm được địa vị quyền uy. Họ là những người cầm quyền hiện nay ở Á đông và Đông Nam Á. Nhưng họ lại nhân danh "giá trị truyền thống của Á đông" để duy trì chuyên chế của họ.

Riêng về Việt Nam, trong Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2/9/1945 ông Hồ đã trích cả tuyên ngôn của cách mạng 1776 Mỹ và cách mạng 1789 Pháp! Hai tuyên ngôn này đều tuyên bố quyền được hưởng tự do dân chủ và chống chuyên chế là quyền căn bản bất khả xâm phạm của con người! Phần khác, mấy lúc nay các lãnh tụ Đảng Cộng Sản Việt Nam hay nói đến "duy trì những giá trị truyền thống của dân tộc." Không biết họ muốn nói gì vì ai cũng biết rằng chế độ cộng sản kiểu *Lê-ni-nit* chủ trương xóa bỏ toàn diện những giá trị cũ; và về phương diện này, cộng sản Việt Nam đã tỏ ra rất hăng say, và rất hữu hiệu. Họ đã ra sức hủy diệt hết những giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam để xây xã hội "mới" và "người mới": xã hội chủ nghĩa xã hội" và con người "xã hội chủ nghĩa". Họ đã thành công lớn trong công cuộc đập phá đó: xã hội Việt Nam ngày nay không còn gì là Việt Nam nữa. Ai cũng biết là xã hội đó là một xã hội băng hoại — xã hội của "Tướng Về Hưu" —, không còn kỷ cương đạo lý gì nữa cả, chỉ có quyền lực và quyền lợi — và đặc biệt là quyền lợi của Đảng Cộng Sản — chi phối và chỉ đạo.

Óc làm quan

Chuyên chế trên đây là một trong những "truyền thống" mà tôi xin tạm gọi là "xấu". Một truyền thống "xấu" khác là thích "làm quan", đặc biệt là "quan lớn". Nay chế độ quan lại đã chấm dứt, nhưng tinh thần quan lại thì vẫn còn rất mạnh. Từ thời Bảo Đại, qua thời Ngô Đình Diệm, đến Nguyễn Văn Thiệu, và đến ngày cuối cùng, với các ông Trần Văn Hương, và Dương Văn Minh, "truyền thống" muốn làm quan thể hiện qua sự chạy chọt, tranh dành đánh đấm xoi bới nhau, để làm tổng trưởng, giám đốc, tư lệnh, tỉnh trưởng v.v... trong khi những nhu cầu trọng đại của xứ sở và sự sống còn của nhân dân không ai chăm lo. Sự tranh dành vẫn tiếp diễn ngay cả khi quân địch sắp tiến vào Sài gòn. Và ngày nay, trong tình trạng phải bỏ xứ tỵ nạn ở nước ngoài nó vẫn không chấm dứt. "Quan lớn" đây không chỉ là quan trong Triều đình hay "ông lớn" trong chế độ Cộng hòa, mà trong mọi tổ chức — chính trị, kinh doanh, giáo dục, văn hóa—, và ngay cả trong tổ chức tôn giáo và các hội ái hữu bô lão!

Về phía cộng sản cũng vậy. Ngày nay, không những tinh thần "truyền thống" muốn làm quan thể hiện trong hành vi của cán bộ cộng sản ở mọi cấp, mà tệ hại hơn nữa, nó còn được đưa lên hàng nguyên tắc và quốc sách. Đảng tự phong mình làm quan tối thượng, còn hơn cả vua thời phong kiến. Vua còn bị phong tục, luật lệ, và đạo lý Khổng-Phật kềm chế, chớ Đảng thì ở trên hết, với quyền tuyệt đối không có gì giới hạn ngoài nhu cầu phục vụ quyền lợi của Đảng, đúng như Lê-nin chủ trương. Cán bộ thì tha hồ tung hoành, nhũng lạm, vơ vét, tác oai tác quái, muốn làm gì cũng được, miễn là nhân danh bảo vệ quyền lực của Đảng. Theo "truyền thống" phong kiến, người ta còn nêu ra "phép nước" và "đạo lý" để hạn chế lạm dụng quyền của quan, và ngay cả của vua, và một nguyên tắc hay được nhắc nhở là: nếu thần dân đối với vua phải "cung" thì ngược lại, vua đối với thần dân phải "kính". Nhưng nay thì chẳng có phép gì cả, ngay cả phép Đảng. Những người đã theo Đảng, nhưng bị trấn áp, như Hoàng Minh Chính, đã làm sáng tỏ tính cách vô biên ghê gớm này của quyền uy của lãnh tụ ĐCSVN.

"Truyền thống" quan lại trên đây đã có, và đã kéo dài, vì từ xưa đến nay Việt Nam không thể có dân chủ. Những người phải bỏ xứ tỵ nạn ở các quốc gia Tây phương đã được dịp thấy rõ ràng rằng chỉ có dân chủ, dù là không hoàn mỹ, mới ngăn chận được những tệ hại của chuyên chế. Sự thật nay đã được chứng minh một cách rất hùng hồn và ngoạn mục trong năm vừa qua tại hai quốc gia có thể nói là dân chủ dẫn đầu ở Tây phương: Canada và Hoa Kỳ.

Ở Canada, Đảng Bảo Thủ, đã trị vì tám năm và đang nắm chính quyền, không những đã mất quyền mà còn bị tiêu diệt gần hoàn toàn, chỉ còn nắm hai ghế. Tại Hoa Kỳ, Đảng Dân Chủ đã mất đa số không những tại Thượng Viện, và ngay cả tại Hạ Viện, pháo đài bất khả xâm của họ trong hơn 40 năm. Dân Canada và dân Hoa Kỳ đã sử dụng "quyền làm chủ" thật sự của

mình — mà biểu hiện cụ thể là lá phiếu và bầu cử tự do — để lựa chọn đại diện và để loại ra khỏi chính quyền những kẻ mà họ cho là đã lạm dụng địa vị chức vụ của mình để làm những việc trái với lòng dân, và đã ỷ vào cái thế mạnh của mình để khi miệt dân và bất chấp những ta thán của dân.

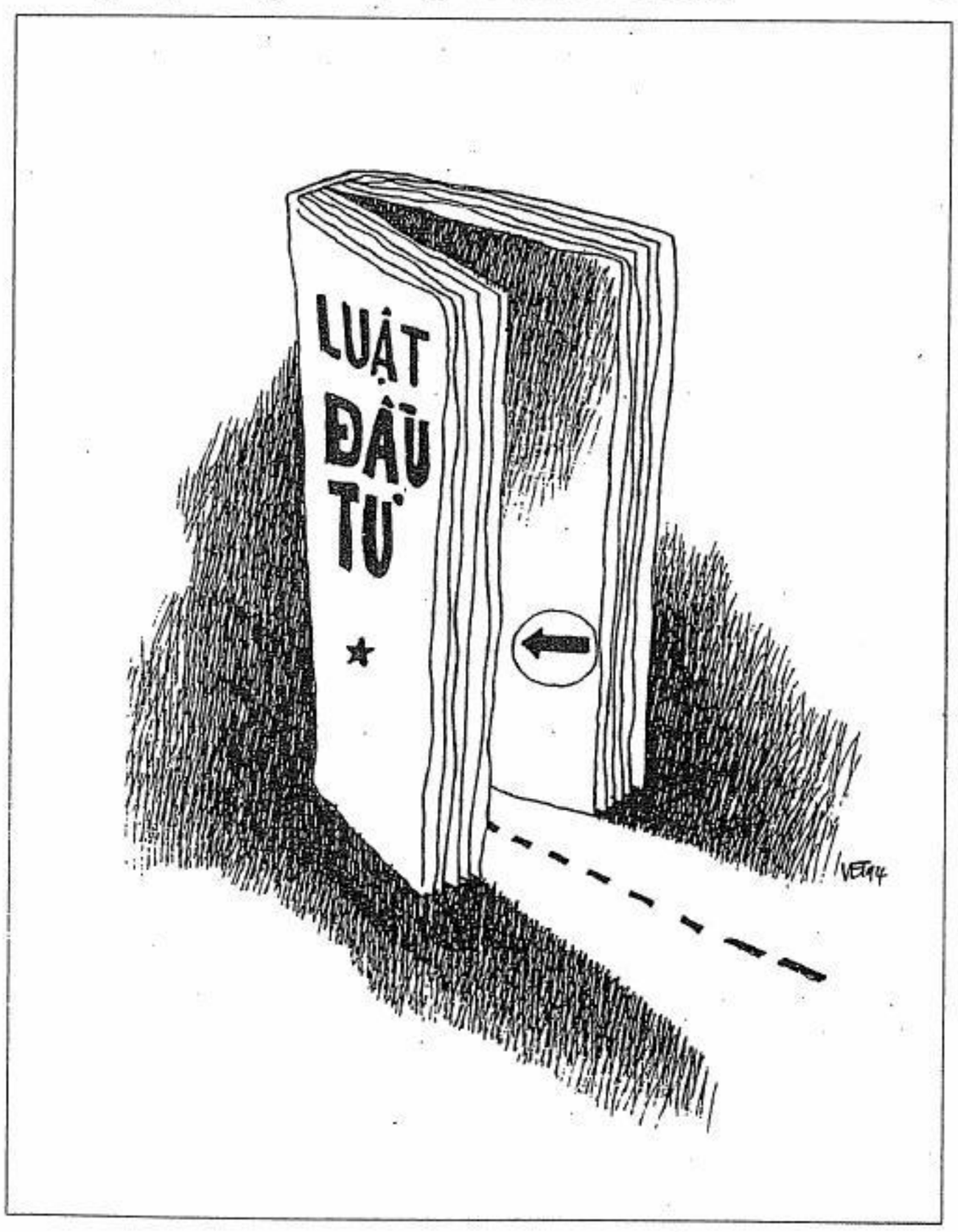
Từ người nghĩ đến ta. Việt Nam cũng chỉ chấm dứt được những sự lạm dụng tác oai tác quái của giai cấp quan lại, hoặc cũ hoặc mới, phong kiến hoặc cộng sản nếu dân thực sự được xử dụng "quyền làm chủ" của mình, nghĩa là nếu Việt Nam quay lưng lại với "truyền thống" chuyên chế để áp dụng dân chủ thật sự, là dân chủ đa nguyên. Ngày nào dân Việt Nam chưa có dân chủ đa nguyên, được cụ thể hóa bằng bầu cử tự do và lương thiện, thì người dân vẫn chưa được *thực sự* xử dụng quyền làm chủ của mình, và "truyền thống" chuyên chế sẽ còn, với bao nhiêu tác hại của nó.

Thể diện

Một truyền thống "xấu" khác rất phổ cập trong xã hội Việt Nam là đặt nặng vấn đề "thể diện". Chúng ta thường nghe những từ ngữ như "mất mặt", "đẹp mặt", "bỉ mặt", "mất thể diện", "giữ thể diện". Và chúng ta biết nhiều trường hợp trong đó một người nào đó đã làm những chuyện điên rồ, làm hư hỏng công việc chỉ vì ông ta cho rằng mình đã "bị mất mặt" cần phải trả thù, hay ông ta đã tránh né không làm một chuyện phải chỉ vì ông ta sợ làm cho một người khác "mất mặt" và người này sẽ kiếm cách trả thù, hay ông ta cho rằng việc đó không xứng đáng với địa vị của ông ta và sẽ làm cho ông ta "mất thể diện".

Những người hành động như trên lẫn lộn "thể diện" với "danh dự". Giữa hai giá trị này có một sự khác biệt khá lớn. Thể diện chỉ là một vấn đề bề ngoài. Hai chữ cấu trúc danh từ này đều nói lên sự kiện đó. "Thể" và "diện" đều chỉ "bề ngoài". "Danh dự" liên quan đến chiều sâu, chiều dài, đến căn bản của con người. Mất thể diện chỉ gây khó chịu, không mất hết, trong khi danh dự là một vấn đề cốt tử vì mất danh dự là mất đến căn bản. Người ta đặt vấn đề sống chết vì danh dự chứ không đặt vấn đề sống chết vì thể diện. Những sự lẫn lộn xảy ra rất thường. Cái tệ hại của "truyền thống" về thể diện là ở đó.

Sự đặt sai vấn đề, lẫn lộn hai tình trạng, đưa đến những quyết định sai lầm, có khi về những vấn đề trọng đại. Đồng hóa thể diện với danh dự có tác động biến một vấn đề có tầm quan trọng giới hạn thành một vấn đề trọng đại đòi hỏi những quyết định cốt tử. Ở cấp quốc gia, lầm thể diện với danh dự là một điều tai hại có những hậu quả khủng khiếp. Ví dụ: đánh Pháp, đánh Mỹ, Việt Nam thắng hai đại cường quốc, đẹp mặt thật; Pháp và Mỹ thua, tuy mất mặt, nhưng 20 năm sau, không những họ vẫn phây phây mà còn giàu có sung sướng hơn, trong khi Việt Nam tan tành liệt bại, đang quằn quại trong đói rách và tuyệt vọng! Một ví dụ khác là: tháng 8 năm 1945, Nhật Hoàng Hirohito quyết định đầu hàng; nước Nhật và Hoàng đế mất thể diện, nhưng nước Nhật khỏi bị hủy diệt, và 10 năm sau đã dành lại địa vị một đại cường quốc được thế giới kính nể ve vãn!



Một khía cạnh khác của vấn đề liên hệ khá mật thiết với "truyền thống" quan lại. Đó là rất nhiều người thuộc thế hệ "Nho học" đã nhắm "thể diện" hơn là thực chất, nên đi học chỉ nhằm thuộc bài, trả bài, để thi đỗ ra làm quan, cho "đẹp mặt", chớ không "học" theo đúng nghĩa của nó, là đi sâu vào vấn đề, hiểu thấu đáo vấn đề, mở rộng tầm nhìn của mình, đến mức có thể sáng tạo được, để có khả năng đóng góp hữu hiệu vào

công cuộc canh tân phát triển xứ sở.

Tinh thần "học để làm quan" thay vì học để hiểu, để sáng tạo, không phải là độc quyền của các thế hệ trước. Ngày nay nó cũng còn phổ cập. Chúng ta thường nghe nói đến người này người kia "học giỏi". Nhưng "học giỏi" đó sản xuất ra những người "khoa bảng" có bằng cấp, nhưng ngoài hữu ích cho bản thân mình thì không hẳn là có lợi ích gì cho xã hội. Mà cũng vì tinh thần "khoa bảng" và "làm quan" này mà biết bao nhiêu người trong hàng ngũ trí thức vì ham "đẹp mặt" đã bỏ danh dự và sứ mạng của mình để làm tay sai ngoan ngoãn của chính quyền.

Về phía cộng sản thì "học" chỉ là hô khẩu hiệu, dối trá, miệng nói một đằng trong khi bụng nghĩ một ngã, nói chỉ một chiều với mục đích, như Dương Thu Hương đã nói ở Paris gần đây, là chứng minh rằng mình sẵn sàng tự biến thành "lũ đầy tớ" của kẻ cầm quyền. Trong thực tế "học" của cộng sản cũng cốt để ra "làm quan", cho "đẹp mặt" nhưng thứ quan lại này lại tệ hơn quan lại thời phong kiến nhiều, vì trí thức đã không có, mà phần tối thiểu đạo đức cũng không có luôn. Nếu trường học thời phong kiến và thực dân nhằm sản xuất thơ lại thì trường học của cộng sản chỉ nhằm sản xuất toàn vẹt, ngựa, và hến! Không những cộng sản đã duy trì, mà còn tinh vi hóa, một "truyền thống" xấu nữa!

Kết luận

Trên đây tôi chỉ lấy một việc hết sức nhỏ, mừng tuổi cha mẹ vào dịp Tết, để đặt vấn đề "truyền thống". Không phải "truyền thống" nào cũng nên bỏ hay nên giữ. Bỏ lạy cha mẹ trong dịp Tết chỉ là bỏ một truyền thống vô thưởng vô phạt. Trong tinh thần "canh tân", cha mẹ tôi đã bỏ "truyền thống" đó, cũng như một số "truyền thống" khác có tính cách "cha mẹ đặt đâu thì con ngồi đó". Ví dụ, tôi đã không bị buộc tội "bất hiếu" khi bất chấp "truyền thống", không theo ý muốn của cha, là: học thi "diplôme" và hành chính để ra làm quan, mà đã theo sở thích của mình, là: học ban tú tài và sau đó môn chính trị quốc tế học. Cha tôi không tán thành, nhưng đã không dùng uy quyền của cha mẹ để cấm đoán tôi.

Tôi chỉ đề cập đến hai hay ba "truyền thống" mà tôi cho là "xấu" và có tính cách phổ cập trong xã hội Việt Nam, không thuộc độc quyền phía quốc gia mà cũng không thuộc độc quyền phía cộng sản, với những hậu quả tai hại lớn cho xứ sở. Mục đích của tôi là gây chú trọng về điểm không phải cái gì gọi là "truyền thống cũng tốt và nên duy trì với mọi giá. Có nhiều "truyền thống" có thể tốt ở một thời nào đó, nhưng nay trở nên xấu vì không còn thích hợp với tình hình và nhu cầu nữa. Những "truyền thống" nêu trên đây là những chướng ngại quy mô đã cản đường tiến của dân tộc ta trong hơn một thế kỷ qua, nhất thiết cần phải dẹp bỏ. Nhưng còn bao nhiêu "truyền thống" khác cần được xét lại một cách kỹ lưỡng để quyết định loại nào ta nên bỏ, loại nào ta nên giữ để ta có thể vừa bắt kịp đà tiến gia tốc của nhân loại ngày nay, vừa cho xã hội ta được một sự ổn định cân bằng cần thiết và một sắc thái Việt Nam riêng biệt khả ái. Vấn đề suy xét, cân nhắc, lựa chọn không phải riêng gì của những người cầm quyền, quốc gia hay cộng sản, mà là một vấn đề mà toàn dân Việt Nam phải suy ngẫm và giải quyết.

Tết là một dịp rất thích hợp để suy ngẫm về vấn đề này.■

Ottawa, Tết Giáp Tuất

HỌP MẶT AUAA

Để gặp mặt, hàn huyên sau những năm dài xa cách, nhóm bạn Cựu Sinh Viên Đại Học Mỹ (AUAA) thân mời các bạn và gia đình kéo nhau về "ăn Tết" vào

hồi 10 giờ sáng
ngày Chủ Nhật 19 tháng Hai 1995,
tại Hội quán VAALA,
số 11022 Acacia Parkway #A,
Garden Grove, CA 92640.
Tel (714) 537-8352.
Fax (714) 638-1944.

Liên lạc:
Nguyễn thị Hồng Điểm (818) 360-6462
Võ Giáo Huấn (818) 912-5721
Phượng và Bửu Minh (714) 854-7643
Trần Quang Mai (714) 643-0142
LM Đức Minh (805) 482-6152
Ngô Khôn Đình (310) 860-3017
Phạm Dung và Điểu (310) 925-7660

THẾ KỶ 21

(mẫu phiếu mua báo dài hạn và tặng báo có in nơi trang 4).
Liên lạc:
Cô Phan Mỹ Sương
11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92640 USA
(714) 638-9510

ĐẦU TƯ SAU CẤM VẬN

NGÔ NHÂN DỤNG

Sau khi Tổng thống Mỹ tuyên bố bỏ cấm vận đầu tháng Hai 1994, các công ty Mỹ đầu tư vào Việt Nam vẫn chưa có bao nhiêu. Tổng kết gần một năm sau, bức tranh đầu tư vẫn còn nguyên vẹn là bức tranh... Hoa kiều hải ngoại, chủ yếu là Hong Kong và Singapore.

Kết quả đầu tiên của việc bỏ cấm vận là Ngân Hàng Thế Giới (WB) và Quỹ Tiền Tệ quốc Tế (IMF) sẽ cho Việt Nam vay để xây dựng một nền kinh tế thị trường.

Những ngân khoản nhắm vào các công tác xây dựng hạ tầng cơ sở như đường sá, cầu cống, phi tường, hải cảng, v.v... có thể tạo thêm công ăn việc làm cho nhiều người. Một phần các dự án do các công ty thầu xây cất ngoại quốc phụ trách. Một ảnh hưởng tiêu cực gián tiếp khi các món tiền đổ thêm vào là áp lực lạm phát sẽ gia tăng nếu năng suất công nghệ chưa tăng. Khi các cơ quan quốc tế cho vay hoặc viện trợ, chuyên viên của họ sẽ đòi hỏi các điều kiện hoặc sự thay đổi trong cơ cấu nền kinh tế. Những điều kiện này thể nào cũng bao hàm những lãnh vực như hệ thống ngân hàng, chương trình tư nhân hoá, cân bằng ngân sách, hệ thống giá cả, hối đoái, v.v..., nói chung là các định chế.

Sau khi Mỹ bỏ cấm vận, các công ty tư nhân Mỹ đã bắt đầu vào làm ăn buôn bán tại Viêt Nam. Nhưng những dự án làm ăn đó rất nhỏ. Trong sáu tháng đầu kể từ khi Mỹ bỏ cấm vận, chỉ có 15 dự án đầu tư trị giá 162 triệu US$ của người Mỹ được công bố trong tổng số 1 tỷ 800 triệu US$ gồm 137 dự án ngoại quốc đã được chấp thuận.

Khi nói đến những tỷ US$ dự án chấp thuận chúng ta cũng cần phải dè dặt. Một viên giám đốc ngân hàng BNP của Pháp tại Sàigòn, ông Alain Chaillet, đã nhận xét số tiền mặt thực sự đổ vào Việt Nam so với số tiền đăng ký trên các dự án khác xa nhau. Ông Chaillet nói trong vòng bẩy năm (1987-94) tổng số dự án được chấp thuận là 9 tỷ US$. Nhưng có 7 tỷ trong đó chỉ mới có trên giấy, còn lại 2 tỷ hoạt động. Nhưng trong số 2 tỷ này cũng đến một nửa là đầu tư vào các vụ thăm dò và khoan dầu khí ở ngoài khơi, nghĩa là không ảnh hưởng trực tiếp đến nền công nghệ và đời sống dân chúng trên đất liền. Tiền có thể nằm ở một ngân hàng tại Hồng Kông rồi lại chuyển sang một ngân hàng Tân Gia Ba chẳng hạn. Còn lại một tỷ đầu tư vào nội địa thì 500 triệu US$ là dưới hình thức các thiết bị, phần lớn là đồ cũ. Khi đem vào Việt Nam, những thiết bị cũ đó sẽ trở thành một gánh nặng trong tương lai. Vì hàng hoá sản xuất ra sẽ có phí tổn cao, phẩm chất thấp và khó cạnh tranh khi xuất cảng.

Ông Đậu Ngọc Xuân, bộ trưởng phụ trách Hợp tác và Đầu tư, đã can đảm trình bầy thẳng tình trạng các văn bản luật pháp chồng chéo, mâu thuẫn lẫn nhau và không đủ mức cụ thể, nghĩa là mập mờ. Việt Nam đã ban hành 90 văn kiện pháp lý về việc đầu tư của nước ngoài. Nhưng ông còn thấy mối tai hại lớn hơn, là tình trạng phép vua thua lệ làng trong việc tuỳ tiện thi hành pháp luật. Bộ máy hành chánh phức tạp rườm rà và cán bộ không thông hiểu pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn gây những trở ngại khác. Ông nói đến quá trình lập hồ sơ phải qua "nhiều cửa" làm phiền hà, tốn kém, tiêu cực, v.v... Chữ "nhiều cửa" do ông Xuân để trong ngoặc kép, và ai cũng hiểu ý nghĩa là gì.

Tình trạng nhiều cửa này bắt nguồn từ nếp cai trị cố hữu của một đảng độc tài, dù ở Việt Nam, Trung Quốc hay Phi Luật Tân thời Marcos. Chính quyền độc tài không cai trị bằng luật pháp mà bằng tay chân thân tín. Nhiên liệu chính điều động xã hội lúc đó là quyền lực. Muốn bảo đảm sự trung thành người ta phải ban ơn huệ cho tay chân, trong đó có việc trao quyền tuỳ tiện quyết định cho cấp dưới. Vì vậy luật lệ, thủ tục càng sơ sài càng dễ đem thi hành một cách linh động miễn là trên bảo dưới nghe.

Đổi mới kinh tế đã thay đổi môi trường, thay đổi cái mà Karl Marx gọi là tương quan sản xuất và do đó tương quan xã hội cũng đổi, khiến cho nền nếp trên bảo dưới nghe không còn nữa. Thay vì quyền lực thì bây giờ nhiên liệu chính khiến guồng máy xã hội chạy là tiền. Nền hành chánh cổ lỗ, nặng tính *dân chi phụ mẫu* không phù hợp với nền kinh tế hiện đại. Nhiều quyết định ở cấp trung ương sẽ bị cấp địa phương ngăn trở không thực hiện được vì các thủ tục phiền phức cốt để sách nhiễu hối lộ. Muốn giải quyết trở ngại này thì phải cải tổ guồng máy hành chánh Việt Nam, một dự án mà Ngân hàng Thế Giới đang tài trợ.

Vào những ngày cuối cùng năm 1994, thủ tướng Võ văn Kiệt đã tìm cách thay đổi tác phong

quyết định về đầu tư bằng cách ký một sắc lệnh buộc các cấp chính quyền phải cứu xét các dự án đầu tư một cách nhanh chóng. Sắc lệnh ấn định một thời hạn tối đa, nếu quá hạn thì dự án đương nhiên được chấp thuận. Đây là một biện pháp táo bạo vì nó phản ảnh một nguyên tắc pháp lý rất quan trọng.

Tham nhũng chỉ là một hệ quả của nếp sống dựa trên quan hệ chứ không dựa trên luật pháp. Tham nhũng không hẳn đã ngăn trở việc đầu tư của người ngoại quốc dù sẽ làm nhiều người nản lòng; nhưng chắc chắn tham nhũng sẽ làm lệch lạc mọi quyết định phân bố vốn đầu tư cũng như chia sẻ thành quả lợi nhuận. Nói theo thuật ngữ kinh tế học là sự phân bố tài nguyên không còn hữu hiệu nữa. Một nếp sống "ngoài tinh thần pháp lý" sẽ gây nên sự chuyển biến từ tình trạng độc tài chuyên chế sang hỗn loạn, vô chính phủ. Đó cũng là một mối đe dọa đường dài cho các giới đầu tư.

Hiện nay ngay ở tại Trung Quốc đa số vốn đầu tư nước ngoài đều do Hoa kiều hải ngoại, chủ yếu là từ Hồng Kông, Singapore, Thái Lan, Indonesia, v.v... mang vào. Các chủ nhân ông Hoa Kiều hải ngoại này cũng rất bạc đãi công nhân Trung quốc. Những vụ đánh đập công nhân, để nơi làm việc thiếu an toàn, tai nạn lao động thường xuyên, cháy cư xá công nhân chết hàng trăm người, đã xẩy ra nhiều lần.

Tại Việt Nam hiện nay đa số chủ nhân ông ngoại quốc cũng là Hoa kiều hải ngoại. Các nhà tư bản Á Đông có lợi thế hơn các công ty Hoa Kỳ về phương diện văn hoá vì họ hiểu cách làm ăn kiểu phi luật lệ hơn. Trong năm 1994 các xí nghiệp gốc Tân Gia Ba và Hồng Kông đứng hàng đầu trong các nước đầu tư vào Việt Nam. Trong năm 1993 thì Đài Loan là nước chiếm hạng nhất.

Trên phương diện xã hội có lẽ việc đầu tư của những xí nghiệp Âu Mỹ sẽ có nhiều ảnh hưởng tốt trong việc chuyển giao kỹ thuật quản trị cho các cán bộ quản lý Việt Nam hơn là Hoa kiều hải ngoại. Tinh thần trọng luật pháp, phương cách quản trị vượt lên trên liên hệ gia đình, cách đối xử với công nhân, các nước Tây phương đã tiến xa hơn các Hoa kiều ở vùng Đông Nam Á.

Các công ty lớn có chính sách nhân viên áp dụng trên trường quốc tế vừa công khai vừa có tiêu chuẩn cao, cách áp dụng lại phân minh, công bằng. Các công ty quốc tế họ phải tự bảo vệ uy tín, nhất là các công ty Mỹ luôn luôn bị báo chí và dư luận dân chúng Mỹ theo dõi. Nếu một xí nghiệp lớn của Mỹ bây giờ ngược đãi công nhân, dù ở bất cứ nơi nào, thì chính các nhà báo Mỹ điều tra, tạo phong trào phản đối, tẩy chay hàng hoá, và gây rắc rối, tai tiếng cho công ty đó tại nước Mỹ. Phóng viên Mỹ ở Việt Nam sẽ soi mói các vụ vi phạm quyền lợi công nhân của các xí nghiệp Mỹ, giống như hồi 1965-75 họ đã soi mói hành động của các viên chức Hoa Kỳ ở Việt Nam. Ngoài ra nước Mỹ còn có một đạo luật cấm các xí nghiệp của họ hối lộ viên chức ngoại quốc. Điều luật này nếu đem áp dụng ở Việt Nam sẽ có thể làm các công ty Hoa Kỳ gặp khó khăn.

Người Việt ở nước ngoài sẽ đầu tư hay không?

Trong một phút thành thật khi phát biểu tại cuộc hội thảo về đầu tư ở Hà Nội, đầu tháng Mười Hai năm 1994, ông bộ trưởng phụ trách Hợp tác và Đầu tư cho biết chương trình đã thất bại về nhiều mặt.

Một thất bại là chính quyền không nắm vững được mục đích của phe đối tác (*counterpart*) cũng như họ là loại người thế nào. Nhiều người tới Việt Nam ký kết liên doanh, hợp doanh chỉ cốt để đem giấy phép đó đi bán cho người khác. Cán bộ của chính phủ Việt Nam cũng không biết cách lượng giá các dự án đầu tư, nên không nắm vững mục tiêu của nhà tư bản ngoại quốc. Nhiều liên doanh đã bán sản phẩm ra ngoại quốc và giá hàng xuất khẩu hoàn toàn do phía người ngoại quốc ấn định miễn lợi cho họ vì phía người Việt không hiểu biết về thị trường bên ngoài.

Bài thuyết trình của ông Đậu Ngọc Xuân nhắc đến số vốn của người Việt ở nước ngoài nhiều lần. Liệu người Việt ở nước ngoài có thể trở thành một nguồn vốn đầu tư quan trọng vào sự phát triển đất nước giống như Hoa kiều hải ngoại ở bên Tầu hay không?

Khi so sánh các con số ta thấy có 2,5 triệu người Việt ở ngoại quốc, có tỷ lệ 3% tổng số dân Việt (73 triệu) ở trong nước. Hoa Kiều hải ngoại với 40 triệu người, so với 1 tỷ 250 triệu dân Tàu cũng chiếm 3%. Nhưng con số tương tự trên không có ý nghĩa nào cụ thể. Vì Hoa kiều hải ngoại đã làm ăn lớn từ nhiều đời, có kinh nghiệm quốc tế về thương mại. Họ có sẵn một mạng lưới hợp tác rộng lớn và chặt chẽ, lấy chữ tín giữa các cá nhân làm trọng.

Ngược lại người Việt ở nước ngoài chỉ có một lịch sử doanh thương hơn mười năm, chủ yếu dựa vào gia đình làm ăn quanh quẩn trong một vùng, chưa có những công ty hợp cổ lớn theo lối tổ chức hiện đại. Đa số những người Việt ở nước ngoài có vốn bạc triệu trở lên lại thuộc giới chuyên nghiệp như bác sĩ, luật sư, v.v. và họ mang tâm lý rất dè dặt khi bước vào kinh doanh, không phải những người có gan làm giầu. Hơn nữa họ chống lại chế độ hiện tại ở Việt Nam và chỉ đợi chế độ đó thay đổi triệt để.

Số tiền do người Việt ở nước ngoài gửi về cho thân nhân cũng là một nguồn vốn chưa được khai thác. Theo ông Đậu Ngọc Xuân, tổng số tiền đó, tích luỹ trong mười năm có thể bằng một phần ba tổng số vốn đầu tư kêu gọi nước ngoài trong năm năm tới. Nhưng tại sao nguồn vốn quan trọng đó chưa thể sử dụng? Thay vì gửi về phân tán trong hàng trăm ngàn gia đình, một Ngân Hàng Việt

Kiều với lối làm ăn quốc tế và được tín nhiệm của người Việt ở ngoại quốc có thể tạo một nơi hội tụ cho các món tiền rải rác trên.

Tín nhiệm vẫn là yếu tố quan trọng nhất trong tất cả các dịch vụ ngân hàng, tín dụng. Một ngân hàng trong nước làm việc đó cũng được, nhưng sẽ bị nghi ngờ. Vì ai cũng ngại không khí luật lệ tuỳ tiện tại Việt Nam. Hiện nay chính phủ Việt Nam mới cho phép một ngân hàng ngoại kiều thành lập bằng vốn của những người Việt ở Nga và Đông Âu. Tất nhiên ai cũng hiểu các nhà tư bản Việt Nam cư ngụ tại Nga phải có liên hệ chặt chẽ với chế độ từ nhiều năm hay nhiều thế hệ. Và vấn đề tín nhiệm vẫn bị đặt ra.

Nhưng rất có thể nhiều viên chức ở Việt Nam không thấy lợi lộc gì khi tập trung và huy động 700 triệu US$ tản mác đó! Còn những món tiền thả nổi và tản mác như vậy thì họ còn có cách chia phần hưởng thụ. Nhất là khi các món tiền đó lại được dùng chủ yếu vào các dịch vụ nhập cảng. Một phần ba ngân sách hiện nay do thuế nhập cảng đài thọ. Rút cuộc tiền người Việt ở hải ngoại gửi về cho thân nhân rồi sẽ chạy sang Hồng Kong, sang Nhật, hay Tân Gia Ba, v.v... sau khi một nhóm viên chức ở Việt Nam giữ lại một số phần trăm hoa hồng!

Để duy trì tình trạng đó mà hưởng lợi, họ sẽ muốn giữ nguyên những luật lệ lôi thôi hiện giờ. Thí dụ một người Việt về nước đầu tư khi mướn nhân viên, tính lợi nhuận, đóng thuế, sẽ được coi là có quốc tịch Việt Nam, không được ưu đãi như trong luật đầu tư dành cho người ngoại quốc. Nhưng khi cũng ông bà Việt kiều đó đi thuê nhà, mướn đất, hay thuê khách sạn ở sẽ được coi là người ngoại quốc để được trả giá cao gấp mười lần người bản xứ. Mở bòng bong luật pháp này sẽ còn tạo cơ hội hưởng lợi ngắn hạn cho nhiều người, nhưng không lợi gì cho đất nước chúng ta.

* Một số đại tá về hưu có nhà ở Hà Nội tự tiện trổ tường ra mở cửa hàng. Nhà họ ở đường Hoàng Diệu và Lê Hồng Phong ngay cạnh nơi quốc hội nhóm họp. Thủ tướng Võ Văn Kiệt phải mang chuyện này ra nói ở Quốc Hội. Những cửa hàng trên sau cùng cũng bị dẹp và mấy đại tá về hưu chống cự nên bị bắt. Ngược lại, những người khôn khéo và có quyền thế được nhiều cơ hội làm giầu, họ trở thành triệu phú dollar và họ cũng khinh thường luật pháp. Một số vi-la tráng lệ xây cất bất hợp pháp ở bên hồ Nghi Tàm đã được lệnh Thủ Tướng phải phá bỏ nhưng không ai dám phá vì chủ nhân là những vị quyền thế trong đảng, những nhà tư sản đỏ.

Một đại tá về hưu ở Kim Liên đã làm xôn xao dư luận Hà Thành vì ông mở một xe bán nước giải khát, với tấm bảng ghi hàng chữ: *Tuổi trẻ mang thân cứu nước. Về già bán nước nuôi thân.* Chính quyền phải đe dọa và thuyết phục bằng đủ cách, mấy tháng sau hai câu thơ đó mới được bỏ đi. Hai câu thơ trên không những cốt để than thân phận của vị đại tá về già mà còn có ý mỉa mai những người cầm quyền khi họ chiều chuộng tư bản nước ngoài.■

ĐÀN BÀ

14 truyện ngắn của
PHẠM VĂN HẢI và HẢI VÂN

"Từ nhỏ, hắn đã sợ đàn bà. Sợ lắm!"
Hắn là ai? Ai là đàn bà? Ai không phải là đàn bà?
Tại sao "Đàn Bà" bị nhiều người gào thét đến mê sảng ngay khi có mặt trên *Thế Kỷ 21* số Ra Mắt? Như Cúc có thực ở ngoài đời không? Thực bao nhiêu phần? Ai có thực? Ai không có thực?
Tìm đọc ngay... "ĐÀN BÀ"!

THẾ KỶ xuất bản và phát hành
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510. FAX (714) 638-1944

Hải-Vân
Phạm-Văn-Hải

ĐÀN BÀ



THẾ KỶ
1994

VIỄN TƯỢNG KINH TẾ VIỆT NAM TRONG NĂM 1995

QUÂN TỬ

Vào dịp đầu năm mới chúng tôi cố gắng, với cái nhìn của một nhà kinh tế, phân tích qua tình hình của Việt Nam trong năm qua, đặc biệt vấn đề phát triển kinh tế và cơ cấu, đánh giá các thành quả, và đưa ra một số nhận xét.

1. Việc phát triển kinh tế và cơ cấu trong năm 1994

1.1 Kinh tế vĩ mô

Từ khi "Đổi mới" và nhất là từ năm 1989, kinh tế Việt Nam đã tiến một cách khả quan về nhiều phương diện. Những con số thống kê sau đây cho thấy điều đó:

THỐNG KÊ CĂN BẢN VỀ ĐỘ TĂNG TRƯỞNG (%)

	1991	1992	1993	1994*	1995**
GDP (%)	6.0	8.7	8.1	8.8*	10**
Nông nghiệp	2.2	7.2	3.8	3.9*	
Công nghiệp	9.9	14.6	12.1	12.9*	
Dịch vụ	7.9	7.2	9.9	9.9*	
Lạm phát	67.5	17.5	5.2	10.5*	8**

Viện Thống kê, Ủy Ban Khoa Học Nhà Nước

Các con số vĩ mô cho thấy là GDP gia tăng khả quan 8.5% trong 1994. Nhưng nhiều quan sát viên về kinh tế VN cho là gia tăng có thể cao hơn 10%, thậm chí đến 12%, vì thống kê nhà nước không có những con số và dữ kiện chính xác cho các khu vực tư [khu vực chính trong các ngành nông nghiệp và dịch vụ và phần đông trong công nghiệp nhẹ]. Gia tăng trong nông nghiệp năm nay là phải hơn 3.9% mặc dù thiệt hại nhiều vì lụt ở miền nam nhưng ngược lại trúng mùa trong vụ đông xuân 1994.

Các chuyên gia cũng nói là lạm phát có thể hơn nhiều con số chính thức là 10.5%/năm và có thể lên đến 15%.

1.2 Tình hình sản xuất

Những con số chính về sản xuất trong năm 1994 cho thấy diễn tiến như sau:

Trong nông nghiệp không những chỉ có gạo (xuất cảng 1.8 triệu tấn) nhưng nay đã có nhiều cố gắng "đa dạng hóa" các mặt hàng gồm các nông phẩm khác như trà, cao su, cà phê (sản xuất 150-160.000 tấn), dâu tằm, và các loại hoa quả, hạt điều, hạt tiêu (xuất cảng 8.500 tấn), vv. các sản phẩm ngư nghiệp như: tôm, cua, cá đông lạnh và các sản phẩm phụ khác.

Công nghiệp và ngành xây cất có nhiều cố gắng. Chủ chốt là công nghiệp nhẹ biến chế các sản phẩm nông ngư nghiệp và ngành dệt và may mặc (xuất cảng của ngành dệt và may mặc trị giá US$ 550 triệu). Có nhiều cố gắng lập các công ty hợp doanh với ngoại quốc về chế biến đường (VN nhập cảng khoảng 100.00 T/năm), may mặc/dệt

THỐNG KÊ SẢN XUẤT

	1991	1992	1993	1994*	1995**
Sản xuất lúa/ (Triệu tấn)	19.6	21.6	22.8	23.2*	24**
Đậu phộng (ngàn T)	235	242	240	245*	
Trà	155	170	190	200*	
Café	86	100	125	140*	
Cao su	65	75	88	105*	
Hải sản	1062	1080	1100	1190*	
Dệt (Triệu thước)	280	276	215	310*	
Đường (Ngàn T)	372	304	302	400*	
Điện (Tỷ Kwh)	9.3	9.8	10.8	12.3*	
Than (Triệu T)	4.7	4.8	5.5	6.2*	
Dầu Thô	4.0	5.5	6.3	7.0*	
Xi măng	3.1	3.7	4.5	5.2*	

Viện Thống kê, UBKHNN

(nhập cảng 1 triệu tấn bông gòn của Mỹ). Trong công nghiệp phân bón thì VN sản xuất 1 triệu tấn phosphate/năm nhưng phải nhập cảng 1 triệu tấn urea/năm.

1.3 Tình hình đầu tư

Ngày 1 tháng 12 năm 1994, Ủy Ban Đầu Tư và Phát Triển đã cho biết là từ 1988 đến nay đã có 46 nước và 948 dự án đầu tư đã được UBĐTPT chấp thuận với trị giá là US$ 10.2 tỷ. Đứng đầu về xin đầu tư là Đài Loan (148 dự án trị giá US$ 1.85 tỷ), theo sau là Hong Kong (163 dự án trị giá US$ 1.49 tỷ), Singapore (hạng nhất về buôn bán trong năm và nhì về đầu tư với 74 dự án trị giá là US$ 969 triệu), Đại Hàn (91 dự án trị giá US$ 855 triệu) và là Nhật (hạng nhì về buôn bán và hạng 5 về đầu tư với 69 dự án trị giá US$ 690 triệu). Hoa kỳ đứng thứ 13 về đầu tư với 25 dự án trị giá US$ 225 triệu.

Cũng nên để ý là trong tổng số dự án đã xin thì độ 30% được thực sự thực hiện với trị giá là US$ 3.5 tỷ. Đa số các dự án nhằm đầu tư vào ngành dầu khí, khách sạn, xây cất và xây cất hạ tầng cơ sở [đường, cầu, hải cảng, điện thoại, viễn thông, v.v] và dịch vụ [bảo hiểm, du lịch, kế toán, luật].

1.4 Tình hình ngoại viện

Dự trữ về ngoại tệ của Ngân Hàng Nhà Nước thì có phần tăng, đi từ US$ 0.6 tỷ lên đến US$ 1tỷ trong năm 1994. Việc này cũng giúp tránh được nạn chợ đen về ngoại tệ.

Từ khi Hoa kỳ bỏ *veto* và làm việc với các cơ quan quốc tế như IMF, World Bank, Asian Development Bank trong năm 1993 và bỏ cấm vận trong năm 1994, thì VN đã được nhiều sự giúp đỡ của các cơ quan quốc tế trực thuộc Liên Hiệp Quốc.

Trong năm 1993, VN đã được hội nghị Tư Vấn CG (Consultative Group) tại Paris hứa tài trợ US$ 1.8 tỷ qua viện trợ không hoàn lại hay cho vay nhẹ lãi. Năm 1994 thì VN lại được hội nghị Paris hứa trợ giúp US$ 2 tỷ.

2. Đánh giá thành quả 1994

Theo các chuyên viên phát triển kinh tế thì các yếu tố để phát triển hữu hiệu và lâu dài là: (1) Cởi trói kinh tế; (2) Thể chế chính trị ổn định; (3) Cởi mở về thương mại; (4) Luật lệ rõ ràng và nền hành chính tốt.

2.1 Cởi trói kinh tế

Tư tưởng kinh tế ngày nay là cởi trói kinh tế qua việc giải tư các công ty quốc doanh, chính sách kinh tế dùng thị trường làm chuẩn, bãi bỏ các chính sách cản trở việc tư nhân sản xuất để xuất khẩu, phát triển ngoại thương và học kỹ thuật sản xuất mới.

Từ khi "Đổi mới" thì VN đã cố gắng "cởi trói" nông nghiệp và để cá nhân tự do kinh doanh. Nhưng VN đã chưa giải quyết vấn đề các công ty quốc doanh một cách thỏa đáng gây ra khiếm hụt ngân sách. Hiện nay chỉ có một chương trình giải tư "thử" do chương trình phát triển của LHQ và Ngân Hàng Thế Giới (NHTG) thực hiện mà thôi. Vẫn chưa có câu trả lời thích đáng cho việc này và sẽ mang nhiều khó khăn trong tương lai cho ngân sách và cho vấn đề kềm hãm lạm phát.

Nói tóm "cởi trói" giúp cho kinh tế phát triển là một hiện tượng "lò xo" mà thôi. Trong nhiều năm kinh tế, nhất là kinh tế cá nhân đã bị kềm hãm, do đó khi "cởi trói" thì nó "bung ra". Nhưng việc tiếp tục bung còn tùy thuộc nhiều điều kiện vì các cản trở tư nhân làm ăn còn đầy rẫy.

2.2 Thể chế chính trị ổn định

Kinh nghiệm thế giới cho thấy là muốn phát triển kinh tế theo kiểu thị trường thì phải có một môi trường chính trị và xã hội ổn định. Nếu thiếu ổn định thì các nhà đầu tư ngoại quốc sẽ e ngại tránh đầu tư. Nhưng các nghiên cứu cũng cho thấy là ổn định chính trị theo kiểu dân chủ sẽ gây nhiều cơ hội tốt cho việc phát triển vì nhà đầu tư, người dân, v.v... sẽ tin tưởng vào việc mọi người sẽ được bảo vệ một cách công bằng bởi thể chế chính trị dân chủ.

VN đã có một thể chế "ổn định" nhưng chưa phát huy được một nhà nước "pháp trị". Hiện nay có nhiều cố gắng xây dựng một nhà nước pháp trị và các bộ luật để có một thể chế chính trị có "standard" (tiêu chuẩn) quốc tế.

Về điều này thì VN còn phải "cố gắng", nhất là việc cải tổ lại Hiến Pháp 1992 lỗi thời, thiếu "cởi mở" và không hiện đại.

2.3 Cởi mở về Thương Mại

Thương mại và nhất là ngoại thương nay được khuyến khích vì đây là một phương tiện cạnh tranh hữu hiệu và học hỏi thêm các kỹ thuật của các nước tiền tiến. VN nay đã bắt đầu thấy việc này và "cởi trói" cho thương mại.

VN còn phải cố gắng, nhất là việc thay đổi nhân sự, thay cán bộ thiếu học, lỗi thời, để có thể có một đội ngũ hiểu biết về kinh tế thị trường một cách tường tận.

2.4 Luật lệ và hành chính

Nếu có các điều trên [cởi trói kinh tế, cởi trói thương mại và có thể chế chính trị ổn định] mà không có luật lệ rõ ràng và cơ cấu hành chính tốt thì không thể thực hiện tốt các chính sách phát triển một cách hữu hiệu và không có một xã hội pháp trị. Nền tảng luật lệ trong kinh tế thị trường đòi hỏi luật về quyền tư hữu, luật lệ về khế ước, luật lệ về trách nhiệm (liability) và luật thương mại. Ngoài ra còn phải có một cơ cấu tư pháp độc lập để thi hành các luật trên.

Việc này sẽ đem lại rất nhiều hiệu quả trong cách làm việc của VN. Hiện nay VN đang bị trong

thế kẹt vì thiếu cơ cấu luật lệ và tòa án.

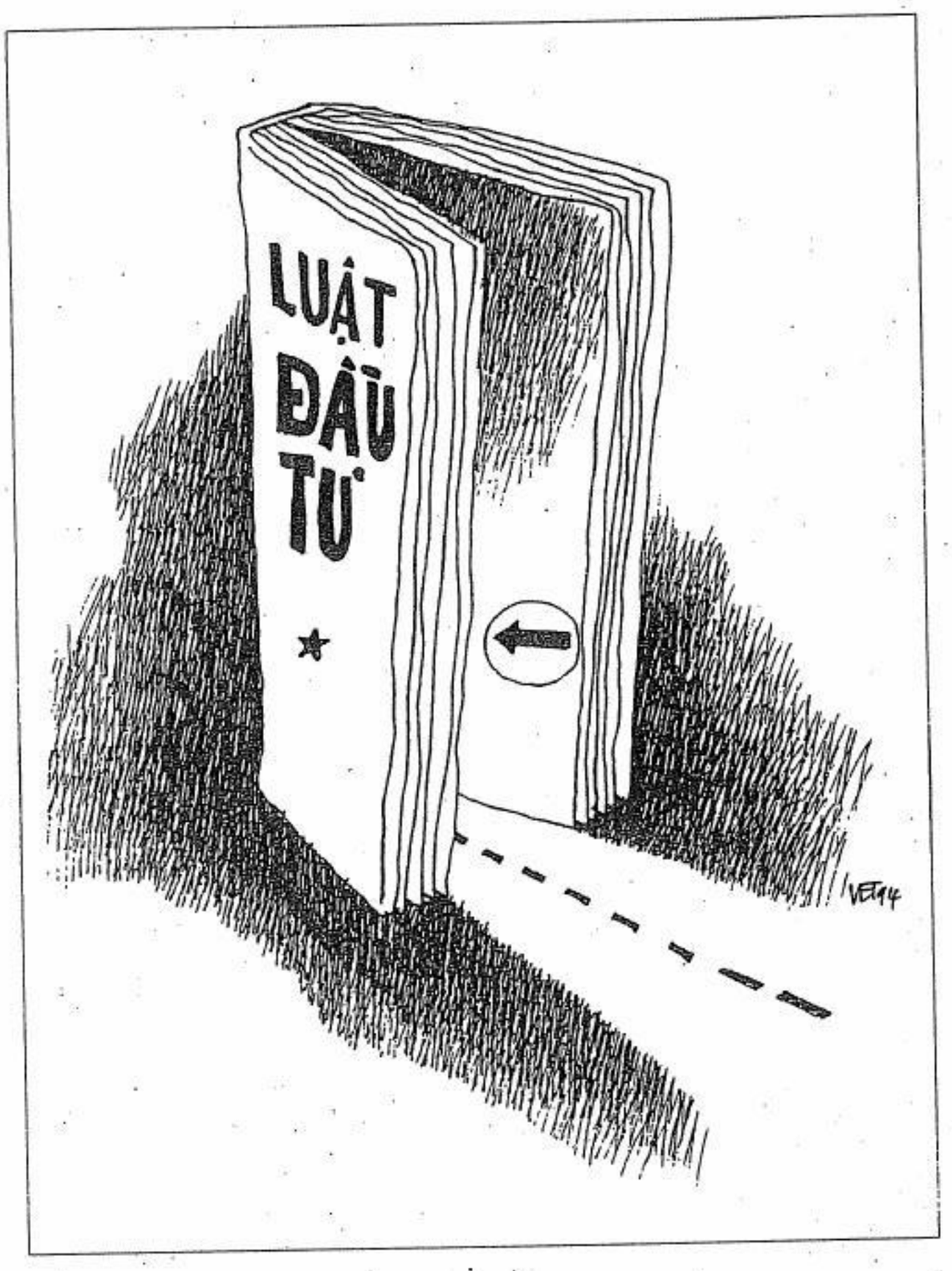
Cứ nhìn Hiến Pháp 1992 thì hiểu. Trong một thể chế Dân chủ, ba quyền Lập Pháp (LP), Hành Pháp (HP) và Tư Pháp (TP) phải khác nhau và độc lập nhau. Mặc dù HP năm 1992 công nhận là quyền lực xuất phát từ nhân dân (Điều 2) nhưng không nói là ba quyền LP, HP, TP độc lập với nhau.

Ở trên có Quốc Hội (Điều 83), QH bầu Thủ Tướng (Điều 84.7) và giám sát ở địa phương, ở cấp tỉnh thì có Hội Đồng Nhân Dân (Quốc Hội ở cấp tỉnh) và Ủy Ban Nhân Dân (UBND) là Chính Phủ ở cấp tỉnh (Điều 91). Quan hệ giữa trung ương và địa phương không rõ ràng, không phân quyền bằng luật lệ thì làm sao làm việc phát triển có hiệu quả được?

Chính phủ ra quyết định, Quốc Hội ra pháp lệnh, Ủy Ban thường vụ QH [gồm một số nhỏ thành viên] ra pháp lệnh, Đảng cũng ra pháp lệnh vậy làm sao làm việc, và thi hành nhà nước pháp trị [nhất là trong nhiều trường hợp thì các pháp lệnh tréo cẳng nhau]? Do đó HP 1992 rất mù mờ, không rõ ràng về việc phân quyền giữa trung ương và địa phương và trong việc áp dụng pháp luật. Nhiều khi không có (hoặc chưa được thiết lập) các cơ quan áp dụng pháp lệnh.

Ngoài ra thì không có quy chế công vụ, không có luật hành chính rõ ràng. Ví dụ quan hệ giữa chính phủ và hệ thống hành chính trong điều kiện kinh tế thị trường, việc đào tạo một đội ngũ hành chính hiện đại, quan hệ giữa chính phủ và các chính quyền địa phương [UBND, HĐND] trong việc cải cách hành chính, vv. vẫn là những vấn đề còn đang bàn cãi trong nội bộ. Ví dụ việc lập ngân sách trung ương, địa phương rất khó khăn vì quyền hạn trung ương địa phương không được xác định rõ ràng. Do đó muốn định thẩm quyền của trung ương hay địa phương đúng hay sai cũng khó. Việc tai hại nhất sau khi chiếm Saigon là có chế độ "Quân quản". Làm theo quân quản thì không cần luật lệ. Hậu quả là các việc phá phách tài sản quốc gia, đốt sách [không khác gì Tần Thuỷ Hoàng hay phát xít Đức], hôi và phá các thư viện, bãi bỏ trường Đại Học Luật Khoa, các việc này VN còn tiếp tục trả một giá rất đắt. Hiện nay VN đang lúng túng trong việc đặt một cơ chế pháp luật đúng đắn, hiện đại có thể áp dụng cho kinh tế thị trường tại VN vì thiếu tài liệu, thiếu người và chuyên viên có trình độ luật và hành chính có tầm vóc quốc tế.

Đầu tư ngoại quốc khó thi hành vì phải gặp



nhiều phiền hà về luật lệ và ngoài ra nếu phải thưa tụng thì không có ai có thẩm quyền hay những người thi hành luật thì chỉ có... trình độ tiểu học.

3. Những khó khăn còn lại và các khuyến cáo cho 1995

Còn nhiều khó khăn ngăn cản việc phát triển kinh tế một cách nhanh chóng. Cần ổn định lạm phát, phát triển cơ cấu về luật lệ, cơ cấu hành chính, nhân sự thiếu ngoại ngữ và thiếu chuyên môn, chính sách giáo dục, quản trị ngoại viện và sử dụng chuyên viên ngoại quốc, v.v. để tăng cường việc hấp thu đầu tư ngoại quốc và gây dựng một nước VN pháp trị.

Ngoài ra còn phải làm dễ dàng cho khu vực tư làm việc một cách có hiệu quả bằng cách thu hút nhiều kỹ thuật và phương pháp quản trị mới.

3.1 Ổn định lạm phát/quản trị kinh tế vĩ mô

Trong năm 1994, mức lạm phát đã trên hai con số. Lạm phát sẽ gây hoang mang và thiếu tin tưởng trong việc quản trị vĩ mô. Lạm phát vì các công ty quốc doanh còn bị thiếu hụt, làm ăn lỗ lã cho nên gây khó khăn cho ngân sách. Ngoài ra nhập cảng có hướng tăng nhanh hơn số dự trữ ngoại tệ của

Ngân Hàng Nhà Nước.

Nói tóm lại chưa có một cơ cấu quản trị kinh tế vĩ mô thích hợp để theo một nền kinh tế "cởi mở theo kiểu thị trường" và quyết định điều chỉnh kinh tế nhanh chóng. Việc liên hệ quản trị giữa Bộ Tài chính [ngân sách, thuế má, quan thuế], UB Kế Hoạch Nhà Nước [đầu tư, kế hoạch tương lai], Ngân Hàng Nhà Nước [dự trữ ngoại tệ], các cơ quan chi và thu của chính phủ và Phủ Thủ Tướng [cơ quan điều động toàn nền kinh tế] chưa nhịp nhàng, chưa hữu hiệu.

Nếu so với Thái Lan, một nước láng giềng có cùng trình độ với miền Nam vào những năm 1970-75, thì VN nay còn thua xa. Xuất cảng của Thái trong 1994 là: Điện tử US$ 7.4 tỷ; Dệt và may mặc: US$ 5.7 tỷ; Đá quý và nữ trang: US$ 1.8 tỷ; Giầy: US$ 1.2 tỷ; Bàn ghế: US$ 0.5 tỷ; Đồ da: US$ 0.4 tỷ; Máy lạnh: US$ 0.3 tỷ, v.v... VN cần phải thay đổi cơ cấu nhanh chóng để bắt kịp các nước láng giềng.

3.2 Cần phát triển luật lệ/ xây dựng và tổ chức hành chính

Trong khi đánh nhau thì chính trị có thể lãnh đạo tất cả và vì tình hình khẩn cấp cho nên các luật lệ có thể bỏ một bên. Muốn phát triển trong thời bình, nhất là làm ăn với các nước tân tiến trong cơ cấu thị trường thì phải có cơ cấu luật lệ, một nền quản trị hành chính tốt và hiện đại.

Dựa trên một số các nghiên cứu về phát triển kinh tế tại Phi Châu (một lục địa đã nhận nhiều viện trợ của cộng đồng thế giới) và tại Á Châu, các cơ quan phát triển quốc tế như World Bank, IMF, v.v kết luận là về phương diện kỹ thuật, muốn phát triển kinh tế phải "cởi trói" cho kinh tế (bỏ bớt các luật lệ ngăn chặn việc phát triển), giải tư các công ty quốc doanh, nâng trình độ học vấn và kỹ thuật, luật lệ rõ ràng, và cần nhất là phải có guồng máy cai trị [governance] tốt. Theo các chuyên gia thì các yếu tố chính để phát triển nhanh là phải có tự do kinh doanh, phải có luật lệ bảo vệ các nhà đầu tư rõ ràng, có định chế luật lệ/hành chính [institutional] tốt thì mới phát triển nhanh và mạnh được.

Không có tổ chức hành chính tốt thì làm sao Ủy Ban Nhân Dân [tổ chức hành chính địa phương] biết cách làm việc đúng luật lệ. Nếu dân đi kiện các cơ quan này, kiện cường hào, kiện cảnh sát/công an áp bức dân, v.v. thì kiện ở đâu?. Trong Hiến Pháp 1992 thì có mọi điều nhưng vì không có cơ quan thi hành luật [cơ quan độc lập như tòa án hành chính], do đó Hiến Pháp bị vô hiệu hóa.

Ngoài ra các kỹ thuật quản trị nhân viên, cải tiến, kế hoạch hóa và quản lý nhân sự, việc xây dựng và quản lý bộ máy chính quyền địa phương, v.v. hiện nay đang là những đề tài nóng bỏng tại VN và đi sau Việt Nam Cộng Hòa trước đây và các nước láng giềng nhiều năm.

Muốn có luật tốt, hành chính tốt thì phải đặt lại vị trí của Đảng Cộng Sản một cách đứng đắn. Muốn có một nền hành chính hữu hiệu thì phải phân công rõ ràng giữa "Đảng và Nhà Nước." Việc tách rời đảng và nhà nước cũng đã được mang ra bàn rất nhiều vì chính VN cũng thấy sự cần thiết có một thể chế hiện đại, mới mẻ, hữu hiệu và theo kịp đà tiến triển của thế giới.

Việc thay đổi cơ cấu hành chính và luật pháp, việc gây dựng một nhà nước pháp trị là một việc làm lâu dài, cần có nhiều sự hỗ trợ từ ngoại quốc.

3.2 Xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ

Đọc các danh thiếp "business card" của các quan chức Hà Nội thì người nào cũng là Giáo Sư, Tiến Sĩ hay Phó Tiến Sĩ. Vậy Việt Nam có một số quan chức có bằng cấp đại học cao nhất thế giới chăng?

Theo nhiều báo cáo trong nước thì nhiều nhân sự trong chính phủ, UBND (tỉnh trưởng hay phó TT) chỉ có trình độ lớp ba hay tiểu học. Với trình độ đó, lại không học một trường hành chính nào, làm sao hiểu luật lệ, thi hành chính sách phát triển của chính phủ một cách đồng đều, làm sao quản trị cả triệu người? [Ghi chú: Hiện nay CSVN đã tái lập Học viện Quốc Gia Hành Chánh mà họ gọi là Viện Hành Chánh Quốc Gia].

Các công chức làm việc với ngoại quốc luôn luôn cần có thông dịch viên do đó không nắm hết các dữ kiện. Thông dịch viên, nhất là về Anh ngữ nay rất đắt giá. Khi trước còn VNCH thì việc này rất hiếm. Thường các chuyên viên miền Nam đều làm việc trực tiếp bằng ngoại ngữ với người nước ngoài, và phải có trình độ Đại Học hay hậu Đại Học mới có hy vọng được bổ nhiệm các trách vụ cao. Điều khiển một quận, một tỉnh ít nhất phải tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh và qua nhiều kinh nghiệm công vụ. Việc đó ngày nay coi như không có.

Các thanh niên miền Bắc trước đây được tuyển chọn phần nhiều theo tiêu chuẩn lý lịch chính trị (không phải là vì giỏi), được gởi học tại các Đại

Đọc và giới thiệu

THẾ KỶ 21

(mẫu phiếu mua báo dài hạn và tặng báo có in nơi trang 4).

Liên lạc:
Cô Phan Mỹ Sương
11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92640 USA
(714) 638-9510

học Nga, Trung quốc hay Đông Âu, đậu các bằng cấp hữu nghị, các bằng cấp Tiến Sĩ tự phong tại quốc nội hay các Đại Học tại chức, thì hậu quả nay đã thấy. Ngoài ra những gì mà các thanh niên cán bộ miền Bắc đã được huấn luyện nay bị vô hiệu hóa, thậm chí còn gây hại nếu sử dụng ở trong một cơ cấu thị trường. Mặc dù tại miền Nam hiện nay không còn nhiều tầng lớp khoa bảng cũ, thiếu chuyên viên có bằng cấp vì nạn "băng não hơn hai triệu người", nhưng ai cũng thấy sự khác biệt về hiệu quả trong hai nền giáo dục Nam/Bắc.

Chính nhân dân miền Nam đã đem lại nhiều thành công và hiệu quả trong công cuộc "đổi mới" kinh tế Việt Nam. *Hiện nay thành phố Saigon đóng góp 1/3 tổng số thuế toàn quốc và đa số sản phẩm và dịch vụ xuất cảng là do miền Nam.*

3.3 **Chính sách giáo dục hợp thời**

Nền giáo dục VN nay không còn hợp thời vì nó nhắm vào việc đào tạo "mẫu người Xã Hội Chủ Nghĩa", dựa trên tiêu chuẩn lý lịch, ngày nay VN đang phải trả giá đắt cho việc lựa chọn đó.

Nay phải xét lại chính sách và nền giáo dục VN thì mới có cơ hội phát triển mau chóng trong cơ cấu thị trường, bắt kịp các nước láng giềng và đạt mục đích tự đặt ra là nhân gấp hai TSL đầu người vào năm 2000. Muốn phát triển nhanh thì cần con người có kiến thức thực tế, có đạo lý và năng động.

VN nay cũng đã cố gắng xét lại phần nào chính sách giáo dục bằng cách theo hệ 12 năm của miền Nam trước đây. Nhưng cũng phải nhìn những nước chung quanh để rút thêm kinh nghiệm. Ví dụ Trung Quốc, từ 1978 đến nay đã gởi đi hơn 200.000 sinh viên du học trong mọi ngành nghề, nhất là tại Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và các nước Âu Châu để có thể học các chuyên môn và nhất là cách quản trị theo kiểu Tây phương.

Muốn được như vậy, việc dậy ngoại ngữ tại các trường học từ tiểu đến trung học phải được sắp xếp lại. Nền giáo dục phải đào tạo ra các sinh viên có chuyên môn và có thể học trực tiếp các ngành chuyên môn không có tại giảng dậy tại VN bằng ngoại ngữ. Giáo sư phải được tuyển theo chuyên môn, được tái huấn luyện và các cuộc thi cử phải dựa trên tuyên chuẩn chuyên môn chứ không phải trên phương diện lý lịch.

VN cũng phải du nhập các công cụ và cách giảng dậy mới để giúp học sinh mau hấp thụ các kỹ thuật mới. Ngoài ra cũng còn nhiều môn cần được nhập thêm vào lịch trình giảng dậy cho sinh viên và cán bộ là quản trị kinh tế, quản trị xí nghiệp vv..., nói chung tất cả những gì CS chê là "kinh tế ngụy" sau 1975.

3.4 **Quản trị ngoại viện và sử dụng chuyên viên ngoại quốc**

Năm 1993, VN đã được hội nghị CG (Consultative Group) Paris hứa tài trợ US$ 1.8 tỷ qua viện trợ không hoàn lại hay cho vay nhẹ lãi và năm 1994 lại được hứa trợ giúp US$ 2 tỷ.

Hứa là một chuyện nhưng kinh nghiệm cho thấy là khả năng hấp thụ còn kém. Số tiền sử dụng chỉ được 25% mà thôi. Sở dĩ có việc này là vì thiếu phương cách quản trị viện trợ một cách hữu hiệu và không biết dùng chuyên viên ngoại quốc.

Vì thiếu nhân sự có trình độ về chuyên môn trong môi trường mới, UBKHNN và các Bộ có nhiều cố vấn ngoại quốc. Việc sử dụng chuyên viên cố vấn ngoại quốc chưa hữu hiệu. Trước hết các chuyên gia ngoại quốc không có hay thiếu "đối tác/counterpart". Họ không làm việc thẳng mà phải qua trung gian các thông dịch viên làm mất rất nhiều vấn đề chuyên môn. Các thông dịch viên thường chỉ tốt nghiệp trường ngoại ngữ cho nên không biết về chuyên môn. Hơn nữa, các cơ quan quen thói giữ bí mật thời chiến tranh, không cho các chuyên gia biết những vấn đề một cách rành mạch. Việc này không khác gì việc gọi bác sĩ mà không cho họ biết chứng bệnh mà bắt bác sĩ phải đoán bệnh mò do đó mất nhiều thì giờ. Các chuyên gia quốc tế thật tình muốn giúp đỡ đã bị vô hiệu hóa rất nhiều. Còn các chuyên gia khác thì "lợi dụng" tình trạng úp mở, tránh trách nhiệm của phía VN để "tồn tại" hay là "lợi dụng" việc VN không quen tiếp xúc với bên ngoài để ép phía VN, cố vấn các chính sách không thiết thực hay không thể áp dụng được, chứ không thật tình giúp VN.

Ngoài ra đối với các cơ quan thụ hưởng thì viện trợ chỉ là một phương tiện được những lợi bổng nho nhỏ như học bổng tu nghiệp tại ngoại quốc, thêm một ít phương tiện như xe hơi, máy vi tính, v.v... Dù sao đi nữa VN đang sử dụng các chuyên gia Úc về giáo dục [có hữu hiệu không?], chuyên gia Pháp về luật, chuyên gia Mỹ về luật thương mại, vv. Việc sử dụng nhân sự cố vấn này còn chưa có hiệu quả tốt vì những vấn đề kể trên và còn rất phức tạp và nếu không có chính sách kỹ càng thì có thể trái ngược với ý muốn.

VN cũng bắt đầu thay đổi chính sách và tháng 11, 1993, Thủ Tướng đã ra Nghị Định cho phép các bộ và cơ quan VN sử dụng các chuyên gia quốc tế gốc VN. Điều này mới và sẽ giúp VN nhiều trong việc tránh ngôn ngữ bất đồng và học hỏi các nước khác một cách mau lẹ. Việc cần sự đóng góp của giới trí thức VN hải ngoại, đặc biệt là trí thức miền Nam cũ, cho thấy rằng phát triển cần trí tuệ, cần con người tốt, cần kỹ thuật cao mới có hiệu quả tốt.

Cũng sẽ cần sự đóng góp của các cộng đồng VN ở hải ngoại, nếu muốn tiến nhanh. Các cộng đồng VN trên thế giới vẫn gởi từ 700 đến 900 triệu Mỹ kim hàng năm cho gia đình họ. Đa số các cộng đồng VN tại hải ngoại, các chuyên viên gốc Việt cũng muốn đất nước tiến nhanh nhưng đòi hỏi trong nước phải có nhân quyền và tự do dân chủ.

Hiện có hai lập trường: (1) Không liên lạc với VN đến cho khi nào có dân chủ; (2) Hy vọng phát triển kinh tế sẽ "biến đổi" CS. Lập trường thứ nhất là "bế quan tỏa cảng" thiếu thiết thực. Lập trường thứ hai cũng thiếu thực tế vì kinh tế, thương mại có giới hạn của nó, mục đích của thương mại là lợi nhuận và tìm cơ hội làm lời. Vấn đề VN thật ra không giản dị như thế.

Kết luận cho năm 1995

VN đã thành công phần nào trong việc quản trị kinh tế vĩ mô. Cuộc phát triển kinh tế trong năm có phần thành công nhưng nay kinh tế VN ngày càng đa dạng, khó khăn trong việc quản trị, khó khăn trong cơ cấu thị trường mới ngày càng lộ rõ.

Ta có thể đoán là năm 1995 sẽ có liên hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và VN. Sẽ có nhiều sinh hoạt kinh tế và VN cũng sẽ có thể phát triển trong khoảng 10-12%/năm một cách dễ dàng. Nếu khéo thì lạm phát sẽ dưới hai số và tăng sức hấp thụ ngoại viện.

Thành công trong mấy năm qua chỉ là việc "cởi trói" cho kinh tế, cho các thành phần "cá thể" làm ăn mà thôi. Khó khăn là về tương lai, là về tổ chức hữu hiệu, về việc gây dựng một một đội ngũ cán bộ hành chính hiện đại, gây dựng khung cảnh luật pháp cho một cơ cấu thị trường cho VN mà không bị nhiều xáo trộn. Muốn tiếp tục phát triển thì cần phải có một khung cảnh, cơ cấu luật pháp, kinh tế, hành chính, tổ chức ... thích hợp với môi trường kinh tế mới. VN sẽ cần sự đóng góp của các cộng đồng VN hải ngoại, nhất là của trí thức, của chuyên gia gốc Việt để có thể thu hút các kỹ thuật mới về sản xuất, về dịch vụ, về tổ chức, v.v... một cách nhanh chóng. Muốn vậy xã hội phải cởi mở hơn, tiến đến tự do dân chủ nhiều hơn.

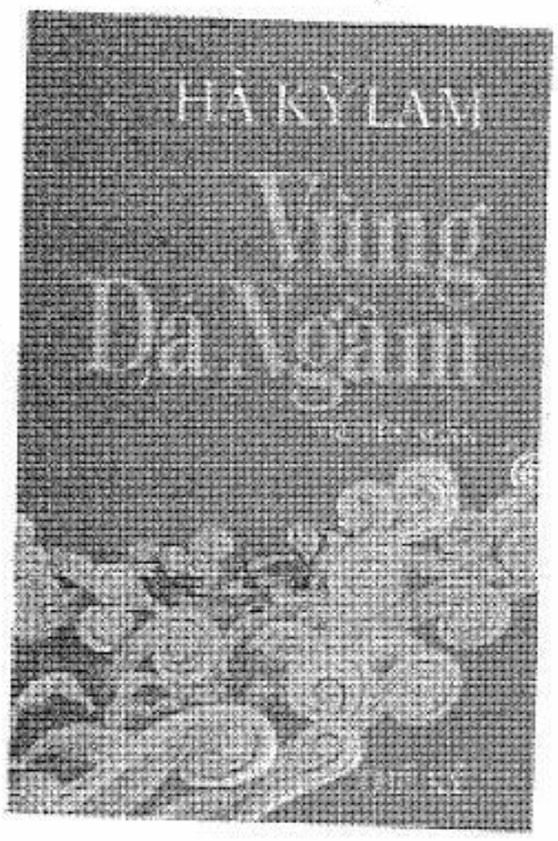
Diễn tiến trong quá trình thay đổi tại VN như "Đổi mới, Nhà Nước Pháp Quyền, Kỹ Nghệ Hóa và Hiện Đại Hóa, Cải Tổ Hành Chính, v.v..." cũng chỉ là những phương thức để gây dựng một cơ cấu hữu hiệu tại VN, thích hợp cho môi trường mới là "kinh tế thị trường". Các thay đổi sẽ được sắp đặt, mang ra bàn cãi và sửa soạn trong năm 1995. Liệu các cuộc họp thường niên của Trung Ương đảng trong năm 1995 có nhìn thấy sự quan trọng của vấn đề thay đổi cơ cấu? Nhân dịp Đại Hội Đảng lần thứ 8 vào năm 1996, liệu sẽ có việc thay đổi Hiến Pháp, thay đổi nhân sự trong nội bộ đảng, nhà nước, thay đổi cơ cấu cho thích hợp với đà tiến triển của kinh tế hay không?

Ta có thể đoán năm 1995 có khả năng là một năm chuyển tiếp, sửa soạn cho những thay đổi lớn trong năm 1996, nghĩa là "Đổi mới" về cơ cấu, về tổ chức, về việc tách rời đảng và nhà nước để đạt được tiến triển trong việc tổ chức quốc gia.

Các cộng đồng VN ở hải ngoại, đặc biệt là tại Hoa Kỳ, có thể đóng vai trò xúc tác gì trong tiến trình thay đổi này?■

Tìm đọc:

VÙNG ĐÁ NGẦM



Tuyển tập truyện ngắn của
Hà Kỳ Lam
214 trang
giá $10.00

"**Đá ngầm** không chỉ có ngoài biển khơi đe dọa thuyền bè của người vượt biển, nó còn rải rác khắp đó đây nơi người tị nạn đến cư ngụ, đó là những bất trắc khó khăn trên các vùng đất mới. Hà Kỳ Lam lấy cuộc sống trước mặt làm chất liệu để suy tư và sáng tác(...)" (*Phạm Xuân Đài*)

"Truyện Hà Kỳ Lam *dễ đọc* vì lời văn bình dị, (...) không khúc mắc mà đi thẳng vào đề tài. Nhưng *dễ đọc* không có nghĩa là đọc rồi để *dễ quên*, mà chính là *dễ cảm nhận*, để đọc xong rồi cùng tiếp giòng suy tư với tác giả." (*Lê Văn Lân*)

THẾ KỶ xuất bản và phát hành
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510. FAX (714) 638-1944

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100,000 NGƯỜI ĐẾN
NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
永西貴集超市場

9822 BOLSA AVE • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272



ĐẶC BIỆT

* Khách hàng mua nhiều hay ít đều có quà tặng tùy quí khách lựa chon
* Luôn luôn có hàng SALE và tràn đầy hàng trăm món hàng bán dưới giá sỉ
* Quầy cá tươi phục vụ khách hàng làm cá sạch sẽ và chiên cá miễn phí
* Mua chén diã tô đặc biệt bớt thêm 10%
* Cuối tuần có thêm nhân viên hướng dẫn và lo đầy đủ chỗ đậu xe cho khách hàng đi chợ

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

WE WELCOME VISA ATM

California Lotto LOTTO
California Lotto DECCO
Little Lotto

VANCO INC.
DBA DELTA FOOD CO.
IMPORT & PACKAGING OIL

14942 MORAN ST. - WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 898-7544 - FAX (714) 891-3536

- Hãng chúng tôi chuyên môn vô chai và thùng đủ loại dầu ăn nguyên chất.
- Nhập cảng trực tiếp các loại gạo, nếp, bún, bánh tráng và đồ khô thượng hạng.
- Chuyên bán sĩ, và cung cấp thẳng đến nhà hàng.
- Đặc biệt có bán đủ loại gia vị, túi nylon, và các đồ đựng "to go" như diã giấy, ly, muổng, nĩa, đũa v.v...

Quý vị có cơ sở sản xuất thực phẩm, xin mời đến: DELTA FOOD CO.

MỞ CỬA HÀNG NGÀY: Từ 7:30 AM đến 4:00 PM

THƯ GỬI GIÁO SƯ PHAN ĐÌNH DIỆU

Ủy Viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Khóa IV

HÀ SĨ PHU

Ngày 2 tháng 9 năm 1994

Kính gửi anh Phan Đình Diệu,

Xung quanh vấn đề văn minh hóa, dân chủ hóa đất nước, dịp kỷ niệm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2-9 năm nay có hai hiện tượng gây cho tôi những suy nghĩ, khiến tôi muốn gửi tới anh bức thư này.

1. Hiện tượng thứ nhất nằm ở tầm "vĩ mô" của đất nước. Tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc ở Hà nội, Tổng bí thư Đỗ Mười tuyên bố: "Lấy đại nghĩa Dân tộc làm trọng, lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, xóa bỏ mặc cảm hận thù, hướng về tương lai, hòa hợp thành một khối thống nhất vì lợi ích đất nước và dân tộc..."

Minh chứng cho lời nói ấy, trong Mặt trận Tổ quốc đã có mặt bà Nguyễn Phước Đại, nguyên phó chủ tịch Thượng viện chính quyền Sàigòn cũ. Ban tổ chức Đại hội cũng đã mời cả những nhân vật cao cấp khác của chính quyền Sàigòn cũ như cựu Tổng thống Dương Văn Minh và cựu Tổng trưởng ngoại giao Vũ Văn Mẫu (tôi không rõ những người này có chấp nhận lời mời không). Dư luận cũng rất chú ý đến sự kiện Giáo sư Phan Đình Diệu, "người được biết đến như là một *nhân vật có một số ý kiến khác với đường lối của Đảng"* (báo Tuổi Trẻ chủ nhật 24-8-94), đã có mặt trong Đoàn chủ tịch, bài tham luận của ông được đọc trong Đại hội và đăng tải trên báo. Người ta không quên "nhân vật có một số ý kiến khác với đường lối của Đảng" ấy chính là "vị giáo sư toán học" đã được phê phán trên báo *Sàigòn Giải Phóng* và báo *Nhân Dân* vì đã trả lời những câu phỏng vấn của nhà Sử học Na Uy S. Tonnesson, mà nội dung đã đăng trong một bài báo nước ngoài nhan đề: "Giáo sư Phan Đình Diệu: Từ bỏ chủ nghĩa Cộng sản, tiến tới nền dân chủ lưỡng đảng là con đường chuyển hóa đất nước trong ổn định."

Những nhân vật như thế đã được Đảng cộng sản Việt Nam chấp nhận và mời hợp tác một cách trịnh trọng thật là một tiến bộ khác thường, báo chí đã nhắc tới chữ "*Diên Hồng*", và những người khó tính nhất cũng không thể không ghi nhận.

2. Hiện tượng thứ hai là một hiện tượng chỉ ở cấp "vi mô", việc nhỏ nhưng chính nó mới là cuộc sống thực và đủ sức minh họa cho chính sách "Diên hồng" ở trên.

Bảy giờ tối ngày 27-8-94 tại Đà Lạt, công dân Đỗ Tư Nghĩa, một giáo viên Anh văn và là một hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lâm Đồng, đã bị công an tới *khám nhà (theo lệnh khám xét khẩn cấp!), bị tịch thu một số sách vở tài liệu và bị bắt giam vì tội "tàng trữ tài liệu chống chủ nghĩa Xã hội", cụ thể chính là bài Phỏng vấn Giáo sư Phan Đình Diệu của Tonnesson vừa nói ở trên,* với mấy bài bình luận ở ngoài nước quanh bài lý luận "Dắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ" của tôi v.v... và cuốn hồi ký Mặt Thật của Thành Tín. Hai hôm sau, chính tôi cũng bị Cơ quan An ninh Điều tra gửi "Giấy triệu tập" đến Sở Công an để thẩm vấn (đây là hình thức xử lý cao hơn với tôi, lần trước vào dịp ông Nguyễn Hộ công bố bài *Quan điểm và cuộc sống* của ông, tôi mới được Công an gửi "giấy mời", gửi giấy "triệu tập" nghĩa là nếu cần thì có thể "mời" ở lại luôn!). Tôi đã công nhận cuốn *Mặt Thật* ấy là của tôi, do bạn bè gửi cho, vì trong đó có bốn năm trang nhận xét về bài lý luận của tôi, tôi không được biết luật thông tin ở ta đã ấn định những tài liệu cụ thể nào là phản động. Tôi nói anh Nghĩa là một trí thức hiền lành, không liên quan gì đến chính trị, chỉ muốn có thông tin để sàng lọc cho nhận thức của mình, đề nghị trả tự do cho anh ta. Tối 29-8 anh Nghĩa được thả.

Thưa anh Diệu, tôi kể chuyện này không phải vì nó liên quan trực tiếp đến mình, bởi có gì đâu mà hệ trọng! Về phần anh Nghĩa thì anh ấy lại càng e ngại không dám để lộ nỗi thiệt thòi của mình, chắc hẳn từ lâu anh đã thấm nhuần tinh thần hòa hợp nên rất sợ mất đoàn kết, nhất là mất đoàn kết với các đồng chí công an. Chúng tôi cũng chẳng có ý thưa kiện gì, có thể ở nhiều nước khác thì đương sự đã có thể kiện, vì bị tước cái "*quyền được thông tin*" của người công dân, nhưng ở một nền văn minh *Nông nghiệp* như nước ta thì chẳng ai bỏ thì giờ để đi *kiện củ khoai*.

Câu chuyện nhỏ này trở nên đáng nói chỉ vì nó đã xuất hiện đồng thời với những lời tuyên bố rộng mở rất "Diên hồng" của đồng chí Tổng bí thư giữa những ngày trọng đại, *song song như hai bức tranh tương phản* để rồi khớp lại thành một câu đố, thách thức sự hiểu biết của người dân. Có người bảo bức tranh *thực tiễn* này đã phủ định bức tranh *tuyên ngôn* kia. Ngược lại có người cho đó là *chính sách hai mặt của một chủ trương nhất quán*: cái gì mà chẳng có hai mặt, việc xảy ra ở Lâm Đồng chính

là sự triển khai lời đồng chí Tổng bí thư chứ mâu thuẫn gì đâu. Một anh bạn thấy tôi đang xem báo *Tuổi Trẻ chủ nhật*, đăng tin về Đại hội Mặt trận Tổ quốc, thấy tôi gạch dưới chữ "KNDiên Hồng" bèn đưa cây bút lên phía đầu trang, gạch nhẹ phía dưới chữ "cây cảnh" và chữ "ngồi chơi xơi nước" (cũng ở trang 7) rồi nói đùa: Các "cụ" nhà ta sành chơi thủy tiên thật đấy, gọt hết rễ đi, rồi mới ngâm vào chậu pha lê, bày lên tủ chè... Tôi nói: "Nhưng kỳ này có sự chuyển động thật thì biết đâu đấy!" Anh bạn vẫn không tha cho tôi, lại cười khùng khục: "Có *Diên Hồng* thật thì ai mà chẳng mừng, nhưng phải nhốt cái ông bô lão *Ba son* Nguyễn Hộ lại để làm *Diên Hồng* với nhau thì tủi cho hương hồn bà Năm Hộ quá!". Thú thật với anh, tôi lạnh cả người.

Có người lại ví von: Chính Phan Đình Diệu thì được mời ghế Chủ tịch đoàn, mà người ta chỉ đọc Phan Đình Diệu thôi lại bị ngồi ghế trại giam; tương tự như trước đây Phan Đắc Lữ chỉ đọc Dương Thu Hương đã bị ngồi tù, nhưng chính Dương Thu Hương rồi cũng bị tù luôn, thế thì chính sách của ta hồi ấy lại nhất quán hơn bây giờ.

Tình trạng năm người mười ý ấy có thể là do gần đây nhiều văn kiện chính thống của ta nói nhiều đến trí tuệ, đến dân trí, đến sự chấp nhận dị biệt ý kiến, và có thể điều này cũng đánh thức dân trí được chút đỉnh, chút đỉnh thôi mà xem ra đã "phức tạp" quá rồi! Nhưng có thể nào khác được, khi đã buộc phải mở một bên cửa để hít thử cái làn gió thật của thực tiễn thì tránh sao cho khỏi cái phức tạp, đa dạng vốn là thuộc tính số một của cuộc sống? Chính vì thế mà nhiều người đã quan tâm đọc đi đọc lại cái đoạn tham luận của anh trên báo, trong đó anh đề xuất mọi hình thức "diễn đàn", từ hình thức *hội thảo* đến *mọi hình thức trao đổi*, và bình thường nhất, thường xuyên nhất phải là *báo chí và các cơ quan ngôn luận* đại chúng với *nhiều tiếng nói tham gia*.

Nhưng nói vậy mà thực khó lắm anh Diệu ạ, đấy anh xem, mới tìm đọc ý kiến người khác nói mà người dân đã bị lục soát nhà và bắt giam thì liệu ai dám công khai nói ý của mình? Còn nói đúng theo *"định hướng"* thì tất nhiên tha hồ nói, lại còn có thưởng, và thứ tự do ấy thì lâu nay ta vẫn dư thừa, nhiều gấp triệu lần thiên hạ!

Tôi đã tâm sự với anh nhân một câu chuyện thực, cũng là để hưởng ứng một kiểu "diễn đàn" mà anh đề xuất tại diễn đàn Mặt trận. Muốn được nghe ý kiến của anh về toàn bộ vấn đề, nhưng trong đó có một nhu cầu thiết thực là nhờ anh hỏi Trung ương giúp hộ xem sau khi vận dụng tất cả mọi chủ trương, đường lối, chính sách, luật pháp... của nước ta rồi thì *cho tôi một kết luận cụ thể xem cái cuốn Mặt Thật ấy có chính thức là sách phản động và bị cấm không?* Để nếu không phải thì tôi sẽ đề nghị các đồng chí Công an cho xin lại để đọc, vì trước đây tôi cứ chủ quan, nghĩ rằng sách của mình thì chẳng vội gì, lúc nào đọc thì đọc, nên chưa biết trong đó viết những gì, sai đúng ra sao.

Tôi được giải thích rằng tất cả những tài liệu nào không được nhập cảng bằng con đường nhà nước, không được bán ở các hiệu sách thì đều là sách cấm, sách photocopy là sách cấm! Nếu vậy thì tất cả sách vở, tài liệu chụp của anh, của tôi và của bao người mang từ nước ngoài về chắc phải đem đốt đi cả?... Có thể kể ra hàng trăm trường hợp vô lý nếu quy định theo hình thức. Mà quy định theo nội dung thì lại càng vô lý hơn: thế nào là chống Chủ nghĩa Xã hội? *Xã hội chủ nghĩa là cái chưa có, ai có tài gì chống được cái chưa hề có trên đời?* Còn *Xã hội Chủ nghĩa với tư cách như một ước vọng thì sao anh lại bắt tôi phải ước vọng giống anh?* Tôi có thể chứng minh Xã hội chủ nghĩa chỉ là một chủ nghĩa không tưởng, mà *chủ nghĩa không tưởng thì chính Mác và Lê Nin đã chống đến cùng*... Tóm lại thời nay dù có ba đầu sáu tay cũng không độc quyền được tư tưởng. Cả một hệ thống nhà nước bao lâu nay còn không thể chỉ ra đích danh những tài liệu nào là phản động để công bố trên báo, trên đài, trên tivi cho mọi người cùng biết thì sao lại buộc những cá nhân công dân phải tự làm việc đó? Không biết những người đang làm cái việc gọi là *"An ninh tư tưởng* của nước ta hiện nay có nhận ra một điều rằng *chính cái ý thức quan tâm tìm đọc, nghiên cứu những tài liệu gọi là "ngược chiều" ấy thực sự đang là thước đo xem một người trí thức* còn ra *trí thức* không: xem một người Cộng sản có còn giữ được *"Tấm lòng cộng sản"* trinh nguyên thuở mang gươm mở nước và *cập nhật hóa nó bằng trí tuệ của thế giới hôm nay* không: xem một người Việt Nam có còn ấp ủ trong lòng chút gì là *hồn thiêng dân tộc* hay cũng đã thành *tù binh* của cái *chủ nghĩa kinh tế thực dụng láu cá hiện đại* mất rồi? Chỉ những người cảm thấy mình còn mắc nợ với dân với nước mới chịu mất thời giờ vào cái việc mà số đông đang coi là "vô bổ" ấy. Cứ *lục soát những nơi nào có nhân cách nhất, đáng kính trọng nhất ắt sẽ tịch thu được nhiều tài liệu "khác với đường lối chính thống của Đảng"* nhất, chúng ta đều biết điều đó phải không anh Diệu? Còn kẻ địch thực sự của dân tộc ta hôm nay, giữa "thời đại của tốc độ và hiệu quả" này, chúng cần gì đến những thứ lý luận "dài dòng" của chúng ta mà ta lại quy nó cho địch? Trái lại chúng thừa biết những suy nghĩ nghiêm túc ấy sẽ *gây dựng dân trí, đánh thức dân trí,* làm hỏng mất của chúng nước cờ *chộp giựt.* Mọi người Việt Nam đều *thức* cả thì chúng làm sao giở được cái trò *đi đêm, "tháu cáy"* của cải của đất nước và *bắt nạt, làm nhục* dân ta như chúng đang làm? Tôi viết những dòng này giữa lúc nhiều công nhân ở Sàigòn đang phẫn nộ vì những bạn thợ của họ bị tên chủ nước ngoài bắt chui qua háng và phải "phát ngôn" trước hạ bộ của nó như trước "micrô", trong lúc ở đâu đó người ta vẫn hào hứng

hát khúc Diên Hồng. Tôi biết những người phẫn nộ nhất trước cảnh đó lại là những người Cộng sản ly khai mà bây giờ thường bị Công an gọi lên thẩm vấn, và nếu họ có mặt trong đám biểu tình của công nhân chống lại tên chủ tư bản vô lại kia thì... mũi nhọn của chuyên chính vô sản lúc ấy sẽ chĩa vào đâu? Câu trả lời xin nhường lại cho sự hiểu biết của mỗi người. Và biết đâu lại chẳng có một tay *lý luận cò mồi* nào đó cất giọng đạo đức khuyên nhân dân phải biết nuốt... giận mà học gương Hàn Tín chui háng anh đánh giậm, chịu nhục đi, để tranh thủ vận hội mà trở thành con Rồng, cất cánh rồi ta sẽ... chui... qua khải hoàn môn!

Giữa những ngày trọng đại, tâm tư chỉ một chút cỏn con nhưng vì bản lĩnh còn thô lậu nên cứ trào ra ngoài ngọn bút, dẫu sao cũng là việc chung, thất thố xin anh miễn thứ. Tôi tin sẽ có nhiều người hưởng ứng sáng kiến "diễn đàn" dân chủ của anh.

Mong nhận được phúc đáp của anh để bạn bè cùng biết.

Gửi anh lời trân trọng.

Kính thư

Hà Sĩ Phu

SÁCH MỚI

Nhà phát hành **THẾ KỶ** hân hạnh giới thiệu các sách mới sau đây. Quý vị độc giả của báo *Thế Kỷ 21* có thể đặt mua các sách này nơi nhà phát hành **THẾ KỶ**, được bớt 10%.

1. **Ngụ Ngôn La Fontaine**, tập I: $10.00
2. **Ngụ ngôn La Fontaine**, tập II: $10.00
3. **Hồi Ký Một Đời Người**, của *Phạm Ngọc Lũy*, tập I: $25.00
4. **Hồi Ký Một Đời Người**, của *Phạm Ngọc Lũy*, tập II: $25.00
5. **Tự Điển Giải Nghĩa Điện Toán**, của *Lê Thiệu Lương* và *Đỗ Thông Minh*: $20.00
6. **Phiên Dịch Sách Báo Anh Việt**, của *Nguyễn Văn Tạo*: $30.00
7. **Để Thương Để Nhớ**, của *Nguyễn Sĩ Tín*: $12.00
8. **Super mini Dictionary** (lớn): 3500yen.
9. **Super mini Dictionary** (nhỏ): 2911yen.
10. **Tự Điển Tin Học Tổng Hợp**, của *Đỗ Thông Minh*: $30.00
11. **Những Mối Ưu Tư Của Người Việt Đôi Bờ**, của *Bửu Sao*: $15.00.
12. **Na Uy và Tôi**, của *Nguyễn Thị Vinh*: $15.00

THẾ KỶ
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

Nhà Xuất Bản THẾ KỶ

SÁCH MỚI

Quý độc giả của tạp chí *Thế Kỷ 21* mua sách do nhà **THẾ KỶ** xuất bản sau đây được bớt 10% giá sách và được tặng một băng nhạc!

1. **Thơ Bùi Giáng**: $8.00
2. **Hà Nội Trong Mắt Tôi**, của *Phạm Xuân Đài*: $10.00
3. **Đàn Bà**, của *Hải Vân - Phạm Văn Hải*: $10.00
4. **Câu Chuyện Của Lá Phong**, của *Trần Mộng Tú*: $10.00
5. **Vùng Đá Ngầm**, của *Hà Kỳ Lam*: $10.00

Ghi chú: Cuốn **Nửa Đời Nhìn Lại** của *Tiêu Dao Bảo Cự* đã hết, sắp in lại.

Đón đọc sẽ ra trong nay mai:

- **Tắm Mát Trên Ngọn Sông Đào**, thơ của *Trần Hồng Châu*.
- **Hoa Vàng Cũ**, năm vở kịch thơ của *Phạm Xuân Tích*: $12.00

THẾ KỶ
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

THẾ KỶ
XUẤT BẢN • ẤN LOÁT • PHÁT HÀNH

11022 ACACIA PARKWAY #A, GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

PHIẾU MUA SÁCH

Họ tên: .....

Địa chỉ: .....

.....

Điện thoại: .....

Tôi đặt mua (các) cuốn: .....

.....

Kèm theo đây là chi/lệnh phiếu mang số tiền $. .....

VỤ BA NHÂN VẬT MẶT TRẬN KIỆN BA NHÀ BÁO

LUẬT PHÁP HOA KỲ ĐỐI VỚI QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN

VƯƠNG HỮU BỘT và ĐỖ NGỌC YẾN

Giữa tháng Mười Hai năm 1994, báo chí Việt ngữ ở California mỗi ngày loan tin, suốt hai tuần lễ, một vụ án ba người Việt Nam kiện ba người Việt Nam khác trước toà án quận Santa Clara, tại San Jose, Hoa Kỳ. Vụ kiện được báo chí người Việt khắp thế giới loan tin, đã là một đề tài bàn tán trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại trong nhiều tháng, và cuộc bàn tán chắc còn kéo dài. Nhiều người có thể nhìn thấy trong vụ này một cuộc đấu tay đôi, có một bên thắng, một bên thua. Có nhiều tờ báo gọi đây là một vụ án lịch sử. Tình cảm yêu ghét của mọi người bộc lộ mạnh mẽ trên các bài tường thuật cũng như bàn luận. Nhà cầm quyền ở Việt Nam rất bén nhậy trong việc khai thác vụ án này, cho nên sau khi phiên toà kết thúc có báo ở Sài Gòn đã đăng ngay bản ký chú những đối đáp và lời khai của nhân chứng trong phiên toà. Việc mua một bản ký chú của một phiên toà công khai chỉ tốn năm ba ngàn đô la và người dân nào cũng có quyền mua, cho nên không ai ngạc nhiên về khả năng thông tin nhanh chóng này.

Trong khi đó báo chí Mỹ ở địa phương chỉ loan tin sơ sài về nguyên uỷ và kết quả vụ án. Hai tuần sau khi vụ án kết thúc, nhà báo Tin Biển ở San Jose phỏng vấn một người Mỹ trong bồi thẩm đoàn. Vị bồi thẩm nhân dân ẩn danh này nói : "Vụ án có gì quan trọng đâu? Sau ba ngày nghe các nhân chứng tôi đã thấy ngay là nên tuyên bố các bị can vô tội vì không thấy các nguyên đơn bị thiệt hại gì về vật chất cũng như tinh thần."

Phải nói rằng nhiều người Việt ở nước ngoài khi theo dõi vụ án cảm thấy đang chia nhau một nỗi hổ thẹn chung. Tuy nhiên chúng ta vẫn có thể rút ra một bài học tích cực, một bài học có giá trị lâu dài, đó là về quyền tự do ngôn luận trong một xã hội dân chủ. Để hiểu quyền tự do dân chủ đã được thể hiện trong vụ án này như thế nào, chúng tôi xin lược thuật câu chuyện.

Nguyên ủy vụ kiện

Các bị can là ông Cao Thế Dung, một nhà viết sách, viết báo, ông Nguyễn Thanh Hoàng, chủ báo đã đăng bài của ông Dung, và nhà văn Nguyên Vũ, tức Vũ Ngự Chiêu, chủ trương nhà xuất bản đã in sách của ông Dung. Nguyên đơn là các ông Hoàng Cơ Định bí danh Phan Vụ Quang, Trần Xuân Ninh, và Nguyễn Xuân Nghĩa, ba người thuộc thành phần lãnh đạo Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, thường gọi là Mặt Trận Hoàng Cơ Minh (trong bài này gọi tắt là Mặt Trận).

Câu chuyện bắt đầu từ vụ ám sát ông Lê Triết, tổng thư ký báo *Văn Nghệ Tiền Phong*, vào tháng Mười năm 1990, tại thủ đô Hoa Kỳ, Washington DC. Bà Lê Triết cũng bị giết. Khi sinh thời, ông Lê Triết và báo *VNTP*, do ông Nguyễn Thanh Hoàng làm chủ nhiệm, đã viết nhiều bài chỉ trích nặng nề Mặt Trận. Nhất là sau vụ Mặt Trận chia làm hai phái năm 1983, và kể cả sau khi báo chí của Cộng Sản ở Việt Nam loan tin Đề Đốc Hoàng Cơ Minh đã bị họ phục kích và hạ sát tại vùng biên giới Lào Việt vào năm 1987. Sau khi ông Lê Triết tạ thế, *VNTP* đã đăng ba bài báo, ký ba tên khác nhau, trong khoảng từ đầu tháng Mười Hai năm 1990 đến đầu tháng Hai năm 1991 với nội dung cho rằng Mặt Trận chủ trương vụ ám sát trên. Các bài báo nêu lên ba danh tánh có tính nhạo báng, mà người Việt ở Mỹ thông thạo tin tức đều thấy đó là tên ba nhân vật trong nguyên đơn. Ba nhân vật này tố giác chính ông Cao Thế Dung là người ký giả ba tên trên.

Ngoài ra, ông Vũ Ngự Chiêu là chủ nhân một nhà xuất bản ở Houston, Texas, đã in cuốn sách nói về Mặt Trận do ông Cao Thế Dung viết. Nội dung cuốn sách cũng có phần ám chỉ như ba bài báo kể trên. Do đó các ông Hoàng Cơ Định, Trần Xuân Ninh và Nguyễn Xuân Nghĩa đã khởi tố tại toà Thượng Thẩm quận hạt Santa Clara, nơi cư ngụ của ông Định. Trong ba nhân vật trên, ông Nguyễn Xuân Nghĩa hiện nay không còn giữ nhiệm vụ nào trong Mặt Trận.

Theo bên nguyên đơn thì người viết cùng với chủ báo và chủ nhà xuất bản đã phạm tội mạ lỵ khi biến đổi tên của họ thành các tên lố bịch, đã vu khống họ khi nói họ chủ mưu vụ ám sát ông bà Lê Triết, và làm phương hại đến thanh danh và

tổn hại đến đời sống tâm lý của họ.

Vụ án bắt đầu ngày 12 tháng Mười Hai năm 1994. Bồi thẩm đoàn người Mỹ gồm tám phụ nữ và bốn người đàn ông, trong đó có một người da đen. Sang ngày thứ tư 14 tháng Mười Hai, toà chấp nhận việc công nhận ba nhân vật trong nguyên đơn được coi là các *nhân vật của công chúng* (báo chí Việt ở Mỹ quen dịch là nhân vật cộng đồng, *public figures*).

Luật sư của bên nguyên và bên bị mời các nhân chứng ra trước toà. Các nhân chứng bên bị phần lớn được hỏi để nói những chuyện không đẹp về Mặt Trận. Thí dụ như Mặt Trận nói họ có quá nhiều quân võ trang, không đúng sự thật, về chuyện họ có nhiều tiền quyên góp của công chúng mà việc sử dụng bị nghi ngờ, về việc cảnh sát Mỹ điều tra các liên hệ giữa Mặt Trận và các băng đảng người Việt, về hành vi của ông Hoàng Cơ Định hăm doạ một nhân chứng, v.v. Các nhân chứng bên nguyên đơn ra trước toà để trình bầy về uy tín của Mặt Trận, về những lý do tốt đẹp thúc đẩy họ đã tham gia mặt Trận, và phủ nhận lời chứng về hành vi có tính hăm doạ của ông Định.

Phần quan trọng của phiên toà là các bị cáo ra làm chứng. Ông Cao Thế Dung cho biết đã tham gia hoạt động trong Mặt Trận từ lâu, và ông đã ly khai. Ông nhận chính ông đã ký ba tên khác nhau trên báo *VNTP*, ông đã viết rằng Mặt Trận chủ mưu ám sát ký giả Lê Triết vì ông dựa trên lời của nhân chứng Phạm Văn Liễu. Cựu đại tá Liễu đã từng đóng vai trò quan trọng thứ nhì trong Mặt Trận cho tới năm 1983. Ra toà làm chứng, ông Liễu nói mặt trận vẫn có chủ trương bạo động, ông không có bằng cớ xác thực nào nhưng tin rằng Mặt Trận chủ mưu ám sát Lê Triết vì chỉ Mặt Trận hay Cộng Sản mới có khả năng làm việc đó. Ông Nguyễn Thanh Hoàng nói trước toà rằng ông đã đăng bài báo của ông Dung vì tin ông Dung nói sự thật. Ông Vũ Ngự Chiêu cũng tin ông Dung viết sách dựa trên các nguồn tin xác thật nên in sách của ông.

Phần lớn các nhân chứng ra toà đều nói tiếng Việt, được dịch ra tiếng Anh cho các vị bồi thẩm nghe. Bồi thẩm đoàn họp riêng nghị án và tha bổng cho ba bị cáo.

Tự do phê bình chính quyền

Trong cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ nhiều ông bà chủ báo đã bị kiện về tội mạ lị, và nhiều người bị kết án, phạt bồi thường cho nguyên đơn hàng triệu mỹ kim. Điểm then chốt trong kết quả vô tội của vụ án này là khi xét xử báo chí về mạ lị và phỉ báng, pháp luật dùng các tiêu chuẩn đối với tư nhân khác, đối với các nhân viên công quyền hay các nhân vật nổi danh lại khác. Khi báo chí phê phán người cầm quyền về những việc công thì dẫu nhà báo loan tin sai lầm họ vẫn phải được luật pháp bảo vệ. Nếu không, những cuộc thảo luận về các vấn đề chung của cộng đồng sẽ bị ngăn trở. Mà trong chế độ dân chủ, quyền người dân được thảo luận các vấn đề chung cần được tôn trọng triệt để. Án lệ quan trọng trong trường hợp này là vụ New York Times Co và Sullivan [376 U.S. 254, 84 S.Ct. 710 (1964)]

Năm 1964 nhật báo *New York Times* đăng một bài quảng cáo có trả tiền do 64 nhân vật tranh đấu cho nhân quyền ký tên. Bài cậy đăng này kể lại cuộc tranh đấu đòi quyền bình đẳng của sinh viên da đen ở tiểu bang Alabama, và phản ứng bạo hành của cảnh sát địa phương khi đàn áp họ. Ông L.B. Sullivan, Giám đốc Công vụ thành phố, cấp chỉ huy của sở cảnh sát, kiện báo *NY Times* và bốn mục sư trong số các người ký tên về tội mạ lị, đòi bồi thường 500 ngàn Mỹ kim. Bài "cậy đăng có trả tiền" trên nêu ra nhiều điều sai sự thật và ám chỉ cảnh sát sở tại can dự cả vào việc đàn áp mục sư King.

Trước toà, giám đốc quảng cáo của nhật báo *New York Times* khai rằng ông tin những sự kiện nêu trong bài báo là thật nên thấy không cần kiểm



chứng, và vì ông thấy nhiều nhân vật ký tên đều được tiếng tốt.

Bồi thẩm đoàn tại toà án địa phương tuyên bố báo *New York Times* có tội và phải bồi thường thiệt hại ông Sullivan đủ 500 ngàn đồng. Lên toà tối cao tiểu bang bản án trên được giữ nguyên. Nhưng khi lên Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ thì báo *New York Times* được tha bổng, viện dẫn quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí được hiến pháp Mỹ bảo đảm trong *Tu chính án số một.** Phần lý giải của TCPV Mỹ trong vụ NY Times Co và Sullivan cho thấy hệ thống pháp luật nước này cố bảo vệ quyền tự do ngôn luận đến mức nào. Các vị quan toà cho rằng vấn đề của vụ án này không phải là về tội mạ lị nữa, mà là vấn đề tự do báo chí. Chuyện tờ báo đăng một số điều sai sự thật không đủ để phủ nhận quyền tự do báo chí do hiến pháp bảo đảm — trừ khi tờ báo có ác ý thật sự (*actual malice*.) Ác ý thật sự nghĩa là tờ báo biết sự kiện nêu trong bài báo là sai mà vẫn đăng hoặc bất chấp (*reckless disregard*), không cần biết tin tức sai hay đúng.

Trong một án lệ khác [Rosenblatt v. Baer, 1966], TCPV Mỹ luận rằng: "Phê bình chính quyền là trung tâm điểm của quyền tự do thảo luận được hiến pháp bảo vệ. Người dân phải có quyền tự do phê bình những người trách nhiệm việc công..."

Trong vụ NY Times Co v. Sullivan, TCPV nói "Viên chức công quyền phải sống với sự rủi ro của một hệ thống chính trị trong đó toàn dân quyết tâm bảo vệ nguyên tắc tự do thảo luận các vấn đề chung, một cách rộng rãi, mạnh mẽ và không để có gì ngăn trở... Nếu báo chí khi phê phán người cầm quyền mà phải lo bảo đảm tất cả các sự kiện nêu ra là thật... thì sẽ dẫn tới hiện tượng tự kiểm duyệt... và sẽ giới hạn các cuộc tranh luận về những vấn đề công ích.

Toà án bác bỏ quan điểm cho rằng khi báo chí loan một vài tin sai sự thật thì họ đã mất sự bảo vệ (trong *Tu chính án số một*) của hiến pháp. Toà Tối Cao tuyên bố rằng: "Những câu sai sự thật (*erroneous statements*) không thể tránh được trong các cuộc thảo luận tự do... cần bảo vệ để quyền tự do ngôn luận có chỗ thở ngõ hầu tồn tại được."

Từ viên chức tới nhân vật cộng đồng

Từ trường hợp của một nhân viên công quyền, án lệ trên được áp dụng vào các nhân vật nổi tiếng gọi là *nhân vật của công chúng*. Nhân vật của công chúng có nghĩa là những người có tiếng tăm lan rộng; có ảnh hưởng và quyền lực đủ tính thuyết phục đối với cộng đồng. Do đó họ có vai trò nổi bật trong sự quyết định của cộng đồng về những vấn đề chung (*special prominence in the resolution of public questions*.) Ngoài ra họ tự nhiên khiến người khác chú ý và bình luận về họ (*they invite attention and comment*.)

Năm 1966, Linus Pauling kiện báo *St-Louis Globe-Democrat* về tội mạ lị. Tờ báo trên loan tin về việc giáo sư Pauling ra trước quốc hội, trong cuộc đấu tranh của ông đòi cấm thử vũ khí nguyên tử. Tờ báo nói rằng nhà bác học được giải Nobel này bị kết án khinh nhờn quốc hội, ông đã kháng tố nhưng bị bác bỏ. Cả ba sự kiện trên đều sai sự thật. Cuối cùng nhà báo cũng được tha bổng. Án lệ này mở rộng phạm vi áp dụng của vụ NY Times Co v. Sullivan từ các nhân viên công quyền sang các nhân vật nổi danh trong cộng đồng. Toà án viết: "Giáo sư Pauling, bằng các lời tuyên bố cũng như hành động, đã... tự đặt mình vào trung tâm của một cuộc thảo luận về một vấn đề quan trong đối với công chúng. Ông đã tìm cách ảnh hưởng tới cách giải quyết một đề tài quan trọng, có hậu quả sâu xa, và có tính cách chung..." Do đó toà án cho báo chí cũng có quyền thảo luận về hành vi của các nhân vật cộng đồng trong các vụ việc chung, không khác gì các viên chức chính quyền.

Vai trò của các nhân vật cộng đồng khiến họ có nhiều ưu quyền hơn các cá nhân riêng lẻ (*private individuals*) trong khả năng dễ đạt tới (*access*) các phương tiện truyền thông hơn tư nhân. Tư nhân vì vậy dễ bị tổn hại hơn các nhân vật cộng đồng trong các cuộc tranh luận, vậy hệ thống công quyền phải bảo vệ tư nhân nhiều hơn. [Án lệ Gertz v. Robert Welch, Inc., 418 U.S. 323, 94 S.Ct. 2997 (1974)]

Theo tinh thần của luật pháp như trên, vụ án Hoàng Cơ Định - Cao Thế Dung rút lại là một thử thách coi các bị can thật có ác ý hay không. Chỉ coi là có ác ý nếu bị can in những cuốn sách, bài báo bị truy tố dù biết chúng là sai, hay trong lòng có nghi ngờ về tính xác thực của chúng mà vẫn đem in. Tính bất cẩn cũng tạo thành ác ý nếu có lý do rõ rệt để nghi ngờ về bản tin hoặc người cho tin.

Một bài học về tự do ngôn luận

Trong ngày bồi thẩm đoàn tuyên bố các bị can vô tội, nhật báo *Người Việt* tại California đã bình luận rằng: *Quy tắc quan trọng trong vụ án này là người dân một nước tự do có quyền tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến đời sống của họ. Muốn tham dự, người dân phải được thảo luận tự do và có đủ tin tức.*

Nhật báo *Người Việt* cũng nhắc lại án lệ New York Times Co v. Sullivan để xác định rằng: *Việc Tối Cao Pháp Viện Mỹ tha bổng báo* New York Times *không có nghĩa là luật pháp cho phép hay khuyến khích nhà báo loan tin sai lầm hay mạ lị người ta. Nhưng luật pháp Hoa Kỳ, sau khi cân nhắc, đã thấy giữa tội loan tin sai lầm của nhà báo và quyền tự do ngôn luận của công dân thì quyền tự do ngôn luận cần bảo vệ hơn. Thà rằng (chịu lỗi) tha tội báo chí sai lầm còn hơn (phạm lỗi) để cho các công dân phải lo sợ khi thảo luận về các việc chung và về các nhân vật cộng đồng.*

Những ý kiến trên đã được nhiều người chia sẻ, căn cứ vào một số bài thảo luận của các báo về chính bài bình luận trên. Khi nghe tin ba nhà báo được tha bổng người ta có thể nhầm tưởng rằng những điều mà ông Cao Thế Dung viết trong sách và in trong báo đã được toà án coi là đúng. Sự thật, kết luận của bồi thẩm đoàn rằng ông Dung vô tội chỉ có nghĩa là các hành động của ông không gây thiệt hại cho nguyên đơn, về vật chất cũng như tinh thần. Việc các nguyên đơn đệ đơn kiện ra toà còn đem tới cho họ nhiều tổn hại vật chất và tinh thần hơn nữa.

Giữa những người Việt Nam, dầu sống ở California hay bất cứ nơi nào trên thế giới, vụ án này là một dịp để chúng ta rút ra nhiều bài học. Trong bài này chúng tôi chỉ trình bầy một khía cạnh, đó là quyền tự do ngôn luận được hệ thống pháp luật Hoa Kỳ đặt lên một địa vị rất quan trọng. Người Việt sống ở Mỹ cũng hưởng những quyền đó. Trong khi đó, Đoàn Viết Hoạt đang bị lưu đầy ở trại tù Thanh Cẩm, Việt Nam, chỉ vì ông đòi hành xử quyền tự do thảo luận các vấn đề chung của đất nước. Đoàn Viết Hoạt dõng dạc đứng lên sử dụng quyền làm người dù bị bạo lực đàn áp. Chúng ta hưởng những quyền đó một cách tự nhiên như đang thở khí trời, chúng ta càng thấy quyền tự do này là quý giá, và rất nên sử dụng với lòng khiêm cung và kính cẩn.■

Chú thích

* Tu chính án số một nói Quốc hội Mỹ không được làm một đạo luật nào ngăn cản quyền tự do tôn giáo, tự do ngôn luận và báo chí, tự do hội họp, và quyền dân được khiếu tố nhà nước.

THE KY 21

OFFICE: 11022 ACACIA PARKWAY #A, GARDEN GROVE CA 92640 USA
Tel: (714) 638-9510. Fax: (714) 638-1944

ADVERTISING RATES

I. COVER (full color):

- Back cover:.....$640.00
- Inside (front/back):.....$520.00

II. INSIDE GLOSS PAPER (full color):

- 1 page.....$460.00

† (Less than 1 page size: not available).

III. INSIDE (black and white):

- 1 page:.....$200.00
- 1/2 page:.....$110.00
- 1/4 page:.....$60.00
- 1/8 page:.....$40.00

† Add-on color (red/blue) any size:.....$40.00

DISCOUNTS:

- 05% for 4 runnings.
- 10% for 8 runnings.
- 20% for 12 runnings.
- 25% for paying in advance.

KHI NGƯỜI TRUNG HOA NGHIÊN CỨU VỀ VIỆT NAM

PHẠM CAO DƯƠNG

Tạp Chí Hán Nôm xuất bản bởi Trung Tâm Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn Quốc Gia Việt Nam, số 1 (18) ấn hành năm 1994 có đăng bài "Trung Quốc nghiên cứu lịch sử Việt Nam" của Nguyễn Văn Hồng. Trong bài này tác giả đã tường thuật lại chuyến đi Trung Quốc vào giữa năm 1993 của ông nhằm "tham quan trao đổi và giảng dạy lịch sử ở bốn trường: Đại Học Bắc Kinh, Đại Học Nam Khai, Đại Học Sơn Đông, và Đại Học Tinh Châu". Nhưng trọng tâm của bài báo, đúng như nhan đề tác giả đã lựa chọn, là công cuộc nghiên cứu lịch sử Việt Nam ở nước Tàu.

Bình thường việc người Tàu nghiên cứu hay viết về Việt Nam là một việc làm không có gì đáng chú ý vì nước Tàu và nước ta là hai nước tiếp cận nhau, Việt Nam bị Tàu đô hộ cả ngàn năm và hấp thụ văn hóa Tàu một cách sâu đậm, Việt Nam lại nằm án ngữ ngay trên con đường nam tiến của người Tàu... nhưng thời điểm mà người Tàu đẩy mạnh công tác nghiên cứu về Việt Nam là điểm chúng ta cần phải suy nghĩ. Thời điểm đó là năm 1978. Tác giả viết như sau:

"Công việc này (tập hợp, biên soạn và chú giải hiệu đính) mới trở lại từ năm 1978 khi nhu cầu nghiên cứu khu vực và kinh nghiệm phát triển đặt thành vấn đề thời sự trong chánh sách của Trung Quốc."

Năm 1978 là năm bang giao giữa hai nước đã vô cùng căng thẳng để đầu năm sau chiến tranh bùng nổ. Sự đẩy mạnh công tác nghiên cứu như vậy không phải là do nhu cầu phát triển văn hóa thuần túy mà là chánh trị. Đó là một nhu cầu tự nhiên do tình thế đòi hỏi. Nhưng vì nó được thực hiện bởi những người làm công tác văn hóa nên ảnh hưởng về văn hóa nói chung và về sự hiểu biết có tính cách khoa học nói riêng của nhà nghiên cứu và của quần chúng chắc chắn cũng bị ảnh hưởng. Lý do rất đơn giản: vì nhu cầu chính trị, người ta có thể làm đủ thứ, từ ra lệnh bắt các nhà văn hóa phải làm theo đến việc ngụy tạo các chứng từ, tài liệu hay nhẹ nhàng hơn là dùng quyền lợi để mua chuộc. Điều người ta hy vọng là chuyện này đã và sẽ không xảy ra cũng như những gì người Tàu đã làm ở các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa với hàng trăm học giả và những con số về các đồ cổ tìm được.

Trong bài tường trình, Nguyễn Văn Hồng có đề cập tới năm phạm vi hoạt động của các học giả Trung Quốc. Năm phạm vi đó là nghiên cứu, tập hợp biên soạn và chú giải hiệu đính tác liệu, phiên dịch các công trình của các học giả Việt Nam sang chữ Hán, nghiên cứu và sưu tập các tài liệu về lịch sử cận đại và hiện đại, và cuối cùng là phát triển đội ngũ nghiên cứu Việt Nam. Trong phạm vi sau này, ông cho biết "đội ngũ nghiên cứu Việt Nam đông đến hàng trăm. Chỉ riêng Hà Nam có đến khoảng 100. Quảng Tây, Quảng Đông chắc chắn đông hơn", và kết luận rằng "Trung Quốc đang bước vào giai đoạn nghiên cứu Việt Nam một cách cơ bản, sâu rộng và tự tin. Họ thường nhắc đến những ưu thế ngôn ngữ, tư liệu nghiên cứu và mượn lời học giả Mỹ và Âu Châu nói "Nếu các học giả Việt Nam không chuẩn bị đầy đủ trình độ chữ Hán để nghiên cứu cổ sử Việt Nam một cách bảo đảm thì vài năm sau chúng tôi sẽ đến Trung Quốc, Nhật Bản nghiên cứu về Việt Nam." Đó là một lời khuyên, một lời cảnh tỉnh đối với các nhà nghiên cứu lịch sử Việt Nam.

Tất nhiên là về tài liệu và sự hiểu biết về văn tự liên hệ tới cổ sử Việt Nam, người Tàu có nhiều ưu thế hơn người Việt. Họ có nhân sự dồi dào, lại được hưởng thanh bình ít ra là từ năm 1949 và được sự hỗ trợ bởi một lực lượng người Tàu ở hải ngoại đã từ lâu bám rễ ở các nước có truyền thống nghiên cứu khoa học trọng đó có Hoa Kỳ. Những thành quả của các công trình nghiên cứu của họ chắc chắn phải được các học giả Việt Nam lưu tâm theo dõi. Tuy nhiên nếu chúng ta thiếu tự tin, để đến chỗ bị choáng ngộp vì tư thế một nước lớn là nước Tàu thì đó là một điều cần phải được xét lại, kể cả những gì liên hệ đến chữ Hán là văn tự của chính họ.

Trong phần nói tới phạm vi tập hợp biên soạn và chú giải hiệu đính, tác giả viết: "Về sách chữ Hán của Việt Nam như *An Nam chí lược, Lĩnh Nam chích quái, Gia Định thông chí, Mạc thị gia phả,* học giả Trung Quốc đã chú giải rất kỹ, in lại rất chuẩn, đính chính các lỗi in và cả kiến thức sai. Họ phát hiện và nói với chúng tôi sách Việt Nam in sai và dịch sai khá nhiều, nhất là sách của Saigon cũ."

Người đọc hy vọng rằng đây chỉ là một sự

tường trình sơ khởi. Tác giả chưa đọc kỹ những tài liệu này. Lý do là vì đây là một vấn đề vô cùng phức tạp dẫn xuất từ sự khác biệt trong sinh hoạt văn hóa, từ đó văn tự, của người Việt và người Tàu, không chỉ riêng từ khi Việt Nam tách rời khỏi Trung Quốc trở thành một nước độc lập mà có thể ngay từ khi còn lệ thuộc Trung Quốc nhưng vì núi sông cách trở, ngôn ngữ thường nhật bất đồng nên những gì ghi trong sách của người Việt không phải luôn luôn có cùng một nghĩa như trong sách Trung Quốc. Cũng vậy trong cách sử dụng chữ Hán của người Việt, trong cách ngắt câu có thể có những khác biệt. Điều này rất dễ chứng minh nếu người ta để ý tới sự khác biệt trong cách sử dụng chính tiếng của người Tàu, giữa người Tàu ở Đài Loan và người Tàu ở Hoa Lục. Cùng dùng tiếng phổ thông (*phổ thông thoại* ở Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc và *quốc ngữ* ở Đài Loan) mà từ vựng ở hai nơi đó khác biệt nhiều do những liên hệ xã hội không giống nhau gây ra, đồng thời về văn phạm người ta cũng ghi nhận hàng trăm điểm bất đồng.

Cũng vậy với lối văn cổ và bạch thoại, với tiếng Bắc Kinh và tiếng phổ thông dùng bởi người Bắc Kinh và bởi người nói các thổ ngữ khác ở Trung Hoa.

Một vấn đề khác cũng cần được đặt ra là ai là những người chuyên môn về tiếng Việt trong *đội ngũ nghiên cứu* về Việt Nam của người Tàu? Họ đã được đào tạo ở đâu? như thế nào? Đây cũng là vấn đề then chốt vì ở một đoạn trên đó tác giả bài tường trình có viết về lợi thế của Trung Quốc là "cũng biết sử dụng nguồn các nhà trí thức Hoa Kiều ở các quốc gia, trong đó có Việt Nam." Điều này, chúng ta cần phải xét lại. Có hai lý do. Thứ nhất người Tàu ở Việt Nam ít chú trọng tới văn hóa. Họ lưu tâm tới kinh tế, thương mại nhiều hơn. Những người Tàu được sử dụng vào việc nghiên cứu, dịch thuật, chú giải kể trên thuộc thành phần nào? Họ có được huấn luyện kỹ càng về ngôn ngữ, văn hóa và lịch sử Việt Nam hay không? và ở cấp bậc nào? ở đâu?

Chưa hết. Ngay trong phạm vi chữ Hán, chữ của chính người Tàu, người Tàu hiện tại cũng khó có thể coi là thông thạo. Họ có thể hiểu được, đọc được nhưng đó là thứ bạch thoại được dạy ở các trường, dùng trong đời sống hàng ngày trong hành chánh... Đối với các sách cổ trong đó cách hành văn, cách sử dụng ngôn từ hoàn toàn khác. Những người Tàu trước kia ở Việt Nam nói được tiếng Việt, đọc được tiếng Việt, nói được tiếng Trung Hoa phổ thông, đọc được tiếng Trung Hoa phổ thông, có chắc đọc, hiểu thấu đáo, từ đó ngắt câu chính xác và hiệu đính được các bản văn cổ hay không? Đó lại là một chuyện khác.

Trong các tác phẩm dịch từ chữ Hán của người Việt "ở Saigon cũ," tác giả có nói tới *An Nam chí lược*. Bản dịch của bộ sử này là do Ủy Ban Phiên Dịch Sử Liệu Việt Nam của Viện Đại Học Huế thực hiện với sự góp phần của Giáo sư Trần Kinh Hòa (Chen-Ching-Ho) của Đại Học Hồng Kông. Hy vọng "những lỗi in và cả kiến thức sai và dịch sai" không thấy trong tập tài liệu này.

Tất nhiên thẩm định một công trình nghiên cứu người ta không thể không đọc công trình đó, cũng như các công trình nghiên cứu của một tập thể các nhà nghiên cứu. Bài tường trình của Nguyễn Văn Hồng trên *Tạp Chí Hán Nôm* dù muốn hay không muốn chỉ là một bài tường trình, tác giả viết để trình bày lại với độc giả những gì ông thấy. Có điều những gì ông thấy này vô cùng quan trọng. Nó có thể làm thay đổi cái nhìn của mọi người trong đó có chính người Việt về quá khứ của Việt Nam và của dân tộc Việt Nam. Từ sau khi bị mất nước về tay người Pháp, chúng ta đã hoảng hốt bỏ rơi cái học đã tồn tại cả ngàn năm của dân tộc và thứ văn tự đã chuyên chở cái học đó. Hậu quả là chúng ta đã tự cắt đứt chúng ta với quá khứ và với các dân tộc láng giềng. Trong những thập niên trước đây, ở miền Bắc cũng như ở miền Nam, những gì liên hệ tới văn hóa cổ, tới văn tự cổ là do một số người thuộc thế hệ trước còn sót lại bảo tồn, diễn dịch, và truyền lại.

Trong hoàn cảnh mới với những thế hệ mới, công việc này ai sẽ làm, và ai làm nổi? Đó là những câu hỏi cần được đặt ra cho cả người Việt ở hải ngoại và người Việt ở trong nước.■

HOÀNG OANH
MUSIC CENTER



Hân hạnh giới thiệu các CD, Video, Băng Thơ, Băng Nhạc đã phát hành

Compact Disc:
CD 01: Nhạc Vàng Tuyển Chọn
CD 02: Thương Người Chiến Sĩ VNCH
CD 03: Ave Maria
CD 04: Sao Chưa Thấy Hồi Âm
CD 05: Hòn Vọng Phu
CD 06: Cô Lái Đò
CD 07: Đêm Đông Chúa Sinh Ra Đời
CD 08: Dân Ca Ba Miền
CD 09: Chúa Là Nơi Con Nương Tựa
CD 10: Đi Trên Cỏ Non
CD 11: Thi Ca Cho Người Việt Nam Vượt Biển, Tỵ Nạn.
Video 1 Hai Vì Sao Lạc
Băng Thơ:
Băng Thơ 01: Tiếng Thơ
Băng Thơ 02: Nước Non Ngàn Dặm Ra Đi
Băng Thơ 03: Đôi Bờ Nhớ Thương
Băng Thơ 04: Hai Sắc Hoa TyGôn
Băng Thơ 05: Chúng Ta Mất Hết Chỉ Còn Nhau
Băng Thơ 06: Thi Ca Cho Người Việt Nam Vượt Biển Tỵ Nạn
Băng Nhạc:
Hoàng Oanh 06: Dân Ca Ba Miền
Hoàng Oanh 07: Buồn Trong Kỷ Niệm
Hoàng Oanh 08: Ai Ra Xứ Huế
Hoàng Oanh 09: Thương Người Chiến Sĩ VNCH
Hoàng Oanh 10: Tuổi Học Trò
Hoàng Oanh 11: Về Đâu Mái Tóc Người Thương
Hoàng Oanh 12: Hòn Vọng Phu
Hoàng Oanh Xuân: Rước Xuân Về Nhà
Hoàng Oanh 14: Đi Trên Cỏ Non

GIÁ TIỀN:
* $US 7.00
1 Cassette
* $US 12.00
1 CD
* $US 15.00
1 Video

P.O. Box 9541
Fountain Valley
CA 92728
(714)
964-7591

ĐỐT HAY KHÔNG ĐỐT

TRỊNH DU NGHIÊU

Lời Tòa Soạn: *Lệnh cấm đốt pháo được ban hành ở Việt Nam từ đầu tháng Mười năm 1994, nhưng nhiều người Việt Nam ở hải ngoại chỉ coi đây là một biện pháp hành chánh nhằm tránh tai nạn và phòng hỏa. Bài bình luận sau đây do một độc giả của* Thế Kỷ 21 *từ Việt Nam mang sang có thể cống hiến quý vị một cách nhìn khác, hợp tính chất Việt Nam hơn. Chúng tôi xin phép làm công tác biên tập, sửa chữa cách hành văn ở vài đoạn, nhưng vẫn giữ nguyên ý và lời văn của tác giả.*

Tết năm nay dân chúng được lệnh không đốt pháo. Lệnh cấm đốt pháo đã được ban hành ba bốn tháng trước tết chứng tỏ nhà nước quan tâm một cách đặc biệt tới lênh cấm đoán lần này như thế nào.

Ba bốn năm qua mỗi dịp xuân về là một dịp khóc thương cho những con người bất hạnh không có cách làm giầu nào hơn là liều mình làm pháo, cũng là một dịp cho nhà giầu khoe của bằng các bánh pháo đại, pháo đùng, những tràng pháo dài như vô tận. Từ ba bốn năm nay báo chí đã than van về sự phí phạm vô lối của những kẻ giầu sổi, những quan to mặt lớn thời xã nghĩa cộng hòa. Vậy tại sao năm nay ông thủ tướng Võ Văn Kiệt lại ra lịnh nghiêm cấm việc đốt pháo như vậy? Phải chăng Võ thủ tướng ra nghiêm lịnh sau khi được biết ở bên Trung Quốc người ta đã ra lịnh cấm pháo? Trong tình hữu nghị Việt Trung môi hở răng lạnh, nếu Trung Quốc ngưng đốt pháo mà dân Nam còn đốt pháo thì cái răng của Trung quốc bị lạnh ăn tết mất vui chăng?

Dân chúng ở Việt Nam, nhất là người dân Hà Nội và thành phố Sài gòn lại nghĩ khác. Người ta nghĩ rằng sở dĩ ông thủ tướng phải ban lịnh một cách khẩn trương như thế này là vì ông muốn thử thách một lần nữa khả năng làm lãnh tụ của ông!

Tại sao phải thử thách làm chi? Vì hiện tại nước Việt Nam Cộng Hòa Xã Nghĩa không có ai được coi là lãnh tụ. Nếu còn Lê Đức Thọ thì Thọ chắc chắn là lãnh tụ. Nếu Võ Nguyên Giáp không bị Thọ đá bay từ xưa thì Giáp đóng vai lãnh tụ cũng được. Phạm văn Đồng thì già quá. Nguyễn Văn Linh và Mai Chí Thọ vẫn xuất hiện thò thụt trong các tiệc cưới, các lễ khánh thành, để nói vu vơ ba điều bẩy chuyện vô hại, nhưng chẳng có chút quyền nào, chỉ sợ người ta quên mất mình mà thôi. Nguyễn văn Linh tưởng sẽ đóng vai được như Đặng Tiểu Bình khi tuyên bố từ chức, nhưng kết cục lại từ chức thật sự.

Vậy chỉ còn bộ ba Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt, như cái kiềng ba chân. Đỗ Mười thì lâu lâu lại chọc quê chánh phủ một câu làm như mình đóng vai đối lập. Lê Đức Anh dựa vào quân đội nhưng không có quyền gì trên cuộc sống hàng ngày của dân chúng cả nước. Chỉ còn Võ Văn Kiệt nếu là tay có đảm lược thì cờ tới tay tha hồ phất.

Câu hỏi của người dân ba miền, câu hỏi của cán bộ, đảng viên, là liệu Kiệt có phất cờ nổi hay chăng? Bây giờ Kiệt cần chứng tỏ rằng mình là tay có khả năng phất cờ. Phải củng cố uy tín, trước hết là cho đám đàn em thân tín biết tay, sau là cho nội bộ các đảng viên đang chuẩn bị kỳ Đại Hội Tạm biết mặt. (Sau Đại Hội Xạo tới Đại Hội Bậy, giờ sắp tới Đại Hội Tạm -- có người diễn nghĩa cách

TIN GIỜ CHÓT: BÁO NGƯỜI HÀ NỘI BỊ ĐÓNG CỬA VÌ CHỈ TRÍCH LỆNH CẤM ĐỐT PHÁO

Thông Tấn Xã Việt Nam cho biết, Bộ Thông Tin và Văn Hóa VNCS, hôm thứ Tư 18 tháng Giêng 1995, đã ra lệnh đóng cửa báo *Người Hà Nội*, vì báo này đã đăng một bài chỉ trích lệnh cấm đốt pháo vào dịp tết do Thủ tướng VNCS Võ Văn Kiệt đưa ra. Báo này là tiếng nói của Hội Văn Học Nghệ Thuật Hà Nội, một cơ quan ngoại vi của đảng Cộng sản VN.

Báo chí ở Việt Nam -- cũng như ở các nước Cộng sản khác -- đều do đảng Cộng sản kiểm soát, nên không mấy khi "đóng cửa," mà chỉ dùng biện pháp hành chánh (thay đổi các chức vụ chỉ huy biên tập). Lệnh đóng cửa báo *Người Hà Nội* có thể là dấu hiệu của một cuộc tranh chấp quyền lực quan trọng trong nội bộ đảng Cộng sản Việt Nam.

Giới thạo tin cho rằng làm pháo ở Việt Nam là đụng tới vấn đề quốc phòng, hay nói cách khác, là đụng tới mối "làm ăn buôn bán" của quân đội." Nếu Võ Văn Kiệt có sự đồng ý của phe tướng lãnh khi ra lệnh cấm làm pháo và đốt pháo, thì Kiệt đã có liên minh mạnh. Chờ xem Tết này pháo có nổ ở Hà Nội hay không?!■

khác: Đại Hội Sáu là "vi" (VI), Đại Hội Bẩy là "vu" (VII), toàn nói nhăng nói cuội chẳng được cái giải gì, may ra Đại Hội Tám mới "vui" (VIII) -- chờ xem).

Võ Văn Kiệt đã chứng tỏ tài năng một lần. Khi làm ra dự án lập đường dây điện cao thế Bắc-Nam, Kiệt bị phản đối từ bốn phía, nhất là từ Đỗ Mười và Lê Đức Anh. Nhưng rút cục Kiệt đã xoay ra tiền, đốc thúc làm cho xong kịp thời, dù quá tốn kém và tương lai không biết bảo trì ra sao. Tới lúc đường dây cao thế làm xong Kiệt đã hãnh diện làm tiệc ăn mừng ngay giữa Sài gòn, có cả nhạc sĩ Trịnh Công Sơn làm bài ca đường dây cao thế cho nhân dân khỏi quên.

Đây là lúc Võ thủ tướng phải chứng tỏ với nhân dân rằng ta đây mới là lãnh tụ thứ thiệt, nói gì làm đó, mà đã làm là làm tới luôn. Cho nên thử thách sắp tới của Võ Văn Kiệt là "Đốt hay không đốt?"

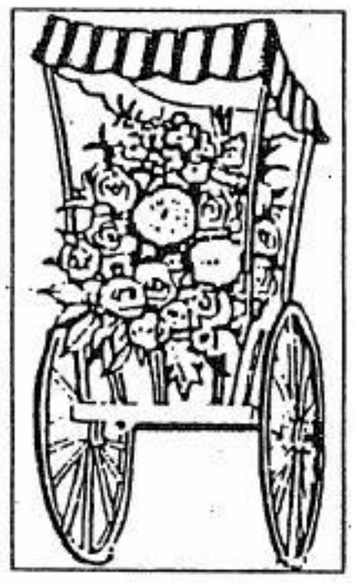
Trong dịp cuối năm vừa qua khắp nước người ta làm đám cưới, mà xưa rày hễ có đám cưới là có đốt pháo. Nhưng trong tháng đầu năm 1995 các đám cưới đã im lặng một cách lạ thường. Báo *Tuổi Trẻ* chỉ loan tin một đám cưới ở Hà Nội là có đốt pháo, và đã bị dẹp yên. Còn nội Sài gòn Chợ Lớn tiếng pháo im bặt. Nếu Công an tận tình bắt những người đốt pháo và những người làm pháo ngay từ bây giờ (LTS: đầu tháng Giêng 1995) thì hy vọng tết này cả nước sẽ im tiếng pháo. Mà nếu khắp nơi im tiếng pháo thì uy tín của Võ Văn Kiệt sẽ lên vọt. Hoặc là vọt luôn vì Lê Đức Anh và Đỗ Mười phải ra tay trước khi quá trễ, hoặc là vọt lên cao hơn vì đã chứng tỏ khả năng nói là làm, làm là được.

Lệnh đốt pháo mà được chấp hành còn chứng tỏ lệnh của ông thủ tướng ban xuống đã được công an thi hành nghiêm chỉnh. Nghĩa là ông thủ tướng không sợ công an mà ngược lại công an mới phải sợ thủ tướng, chuyện đó tại Việt Nam cũng quan trọng lắm.

Và sau cùng còn chuyện trung ương với địa phương. Xưa nay mỗi lần chế độ thay đổi, ở nước nào cũng vậy, là chính quyền trung ương mất hết uy tín, địa phương bắt đầu tự trị và phân li. Nặng thì như thời thập nhị sứ quân, nhẹ thì cũng phân chia Nam Bắc triều như thời Lê-Mạc, rồi Trịnh-Nguyễn. Nước ta cũng đang thay đổi chế độ, theo lối kêu là *diễn biến hòa bình*. Từ thời Nguyễn văn Linh ở nước ta các địa phương cũng mỗi ngày một mạnh lên, bất chấp trung ương.

Nếu lệnh cấm đốt pháo có người thi hành và khắp nước tuân thủ thì đó cũng là một dấu hiệu tốt. Được như vậy thì Võ văn Kiệt có khi lại đóng vai trò Gorbachev hay Yeltsin một cách hoàn hảo nhờ tập trung được uy quyền vào tay một người. Còn như nếu Võ Văn Kiệt thất bại phen này thì còn lâu mới có ai dám nói tới chuyện đổi mới toàn diện, nói tới bài trừ tham nhũng tận gốc rễ, hay thay đổi hành chánh, tư pháp, và công an.■

Cung Chúc Tân Xuân



Lê's

Florist Boutique

* Hoa tươi, Hoa lụa,
Đám cưới, Đám tang
và các dịp lễ
* Có đủ hoa tươi
cho mọi nhu cầu

14336 Brookhurst Street,
Garden Grove, CA 92643
(714) 531-0341

YẾU TỐ TÂM LÝ, XÃ HỘI ĐẰNG SAU VỤ ÁN MẸ GIẾT CON

TRẦN QUÁN NIỆM

Cho đến hôm nay, chắc chắn độc giả trên khắp xứ Mỹ đều đã đọc qua vụ án mẹ giết con tại Columbia, South Carolina. Thương tâm hơn cả là khi nhìn hình hai anh em Michael và Alexander, xinh đẹp như tiên đồng, ngọc nữ trong tranh; càng nhìn hình hai em bé ngây thơ vô tội, người ta càng nguyền rủa bà mẹ trẻ sát nhân, Susan Smith. Trái tim của dân chúng Hoa Kỳ đã thắt lại khi nghe trên truyền hình cũng như truyền thanh loan tin một tên Mỹ đen đã cướp xe của ba mẹ con Susan, sau đó đuổi chị xuống rồi lái đi với hai đứa nhỏ trên xe. Biết bao bà mẹ đã nhỏ lệ khi nhìn trên màn ảnh nhỏ, hình ảnh Susan khóc sướt mướt, khẩn khoản kêu xin với kẻ cướp hãy trả lại con cho chị. Biết bao công dân và nhân viên công lực đã tham gia tìm kiếm dấu vết chiếc xe và hai em bé nạn nhân.

Thế mà chỉ một tuần sau, chuyện không thể tưởng tượng nổi là chính Susan đã nhẫn tâm dìm chết hai con, trong chiếc xe hơi chị ta đẩy xuống hồ nước tại địa phương. Những trái tim, những tấm lòng của dân chúng toàn quốc, trước đây đã mềm đi vì thương xót, nay trở thành rắn đanh, nguyền rủa không hết lời người mẹ trẻ, tàn ác điêu ngoa.

Bây giờ thì dư luận đã lắng xuống, Susan Smith đang nằm trong nhà giam, đau khổ vì tội ác của mình, hai đứa bé xinh đẹp đã nằm yên trong lòng đất lạnh, người ta vẫn còn tự hỏi, nguyên nhân nào đã khiến một người mẹ đang tâm xuống tay giết chết con mình đứt ruột đẻ ra. Tạo hóa đã ban cho mọi loài tình mẫu tử; đó là một bản năng thiên nhiên của người mẹ, không quản gian lao khó nhọc, nuôi nấng che chở cho con khôn lớn, để bảo tồn nòi giống. Như vậy những yếu tố nào đã thúc đẩy Susan Smith quên hết bản năng mẫu tử, tự tay đưa con mình vào cõi chết?

Yếu tố tâm lý

Các nhà tâm lý học hiện nay, vẫn chưa hiểu biết nhiều về nguyên do tại sao bố mẹ lại giết con, và họ tiếp tục thu thập dữ kiện để có thể nghiên cứu thêm. Vụ Susan làm mọi người thực sự kinh hoàng và xúc động mãnh liệt vì được tường thuật rộng rãi qua báo chí và đài truyền hình, nhưng thống kê cho hay tại nước Mỹ, hàng năm có đến trên 1,300 trẻ em bị giết bởi cha mẹ hay người thân, trong số đó hai phần ba nạn nhân là các em bé dưới 10 tuổi. Đa số các vụ sát nhân này không do dự mưu trước, mà trẻ em bị chết vì bố mẹ tức tối, không kiểm soát được cơn nóng giận, đánh đập mạnh tay mà nên. Điển hình nhất là con nít quấy khóc quá độ, dỗ thế nào cũng không nín, hoặc ở tuổi tập đi cầu, đi tiểu vào bô, trẻ em không kiểm soát được, cầu tiểu bừa bãi, dơ dáy làm bố mẹ tức giận quá mức. Dĩ nhiên sự không kiềm chế được cơn tức giận nơi người lớn, thường chỉ xảy ra với người yếu đuối về thần kinh, mất quân bằng tâm trí (mental illness), nhất là trong trường hợp người này trong cơn nghiện ngập, túng quẫn về tiền bạc, mất việc, bị đuổi nhà, có tang ma v.v... Những trường hợp này, tinh thần người bố hay mẹ ở trạng thái suy sụp, xuống dốc, lại thêm con cái quấy khóc, dơ dáy, làm họ nổi khùng dễ dàng, đánh đập con cái quá mạnh mà làm chết đứa nhỏ. Điều này thường xảy ra trong một gia đình mà bố mẹ thường xuyên hành hạ con cái một cách tàn nhẫn (child abuse).

Cao hơn một bậc nữa là những yếu tố tâm lý phức tạp hơn, tạm chia ra như sau:

1. Tuyệt vọng, muốn giết con rồi tự tử theo. Quá buồn khổ vì một nguyên nhân nào đó, bố mẹ muốn giết con rồi chết theo. Những người này vẫn thương con, nhưng cho là đời vốn đau khổ, nên giết con rồi chết theo hy vọng được đoàn tụ nơi một thế giới khác sung sướng hơn. Susan Smith có khai với cảnh sát, chị ta ở cảnh thiếu thốn tiền bạc, lại thất tình nên muốn tự tử cùng con nhưng giờ phút chót lại không dám chết. Trước đó hàng xóm cho hay là không có dấu hiệu gì chứng tỏ Susan ghét bỏ hai con; do đó rất có thể tâm lý Susan thuộc loại này.

2. Giết con để trả thù người tình. Trường hợp ly dị, người cha hay mẹ không được quyền giữ con, tuyệt vọng nên nẩy sinh tâm lý: " không được ăn thì đạp đổ", nếu tao không giữ được con, thì mày cũng ăn trớt. Họ giết con để trả thù. Nhà tội phạm học Jame Fox đặt tên cho trường hợp tâm lý này là "murder by proxy" tạm dịch "hình nhân thế mạng". Thông thường người cha hay bị lâm vào trường hợp này, vì phần lớn tòa án cho quyền người mẹ giữ con.

3. Giết con rồi vu oan cho người tình để trả thù. Thù hận người chồng bạc bẽo, phản bội, ghét lây đến đứa con là chứng tích của mối tình đau khổ, Dora Buenrostro, 34 tuổi, đâm chết ba con 9 tuổi, 8 tuổi và 4 tuổi, rồi báo cảnh sát, cốt cho chồng vào tù mãn đời.

4. Giết con vì muốn được người khác thương hại. Có những người cố ý gây đau ốm, hoặc tự tạo thương tích cho mình để được sự chú ý và thương hại của người khác. Tượng đối nhẹ, đó là trường hợp cô gái bị cha mẹ rầy la, tự hành hạ thân xác bằng cách đi ngoài mưa lạnh cho bị cảm. Một biến thể của bệnh này là dùng con mình vào mục đích ấy, mà tâm lý học gọi là hiện tượng Munchausen (Munchausen syndrome). Người mắc bệnh này, đem con đi khám bệnh khắp nơi vì một căn bệnh nan y tưởng tượng cốt để mọi người thương xót. Bệnh nặng hơn, người này có thể giết con, cũng để đạt mục đích cho người khác chú ý và tội nghiệp cho mình. Điển hình là trường hợp của Marybeth Tinning tại Nữu Ước. Mụ nầy lần lượt giết chín đứa con trong khoảng 1972 tới 1985, hoặc Waneta Hoyt, đã giết năm con trong khoảng từ năm 1965 đến 1971. Mãi 22 năm sau, người ta mới khám phá ra sự thật và bắt giam Hoyt.

5. Bố hay mẹ ghẻ giết con riêng của người kia. Tục ngữ Việt Nam có câu "Khác máu tanh lòng",hoặc "Mấy đời dì ghẻ yêu thương con chồng" để chỉ trường hợp này. Hiện tượng này cũng quan sát thấy ở loài khỉ, vượn. Con đực giết con riêng của vợ vì con đó không do mình sinh ra, và cũng do lòng ghen vì vợ đã chia xẻ một phần tình thương, sự săn sóc cho con.

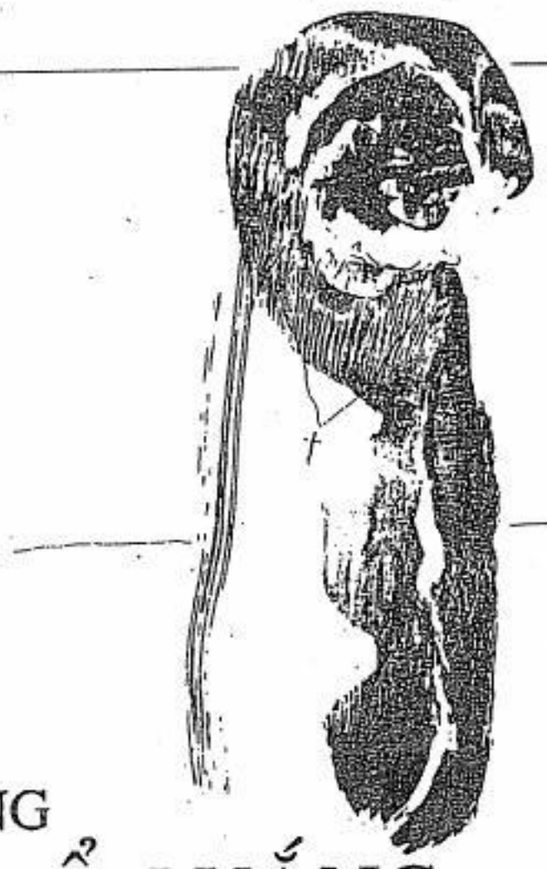
Đ6. Giết con để làm vừa lòng người tình. Đây cũng có thể là trường hợp của Susan. Chị ta yêu anh chàng Tom Finlay, người yêu mới sau khi ly dị David. Sau một thời gian giao du thân mật, một tuần trước khi Susan giết con, Tom viết thư dứt tình vì anh ta không muốn làm cha hai đứa con của Susan. Có lẽ nghĩ rằng hai đứa nhỏ là trở ngại chính, nên Susan nẩy ý định giết con. Loại tâm lý này thường có ở mẫu người thiếu nghị lực, không thể tự chủ, luôn luôn làm vui lòng người khác, dù phải hy sinh đến đâu đi nữa. Tương tự Susan, năm 1983 Elizabeth Diane Downs ở Oregan, cũng giết ba con vì người tình mới tỏ ý không muốn nuôi. Downs cũng bịa ra bị cướp xe, khi chống cự lại thì kẻ cướp bắn ba đứa nhỏ.

Yếu tố xã hội

Nếu không thấy hình Susan Smith trên mặt báo, người ta dễ dàng tưởng tượng chị ta là một mụ phù thủy, một loài quỷ cái, nghiện ngập xì ke, hoặc điên khùng nên mới táng tận lương tâm như vậy. Sự thật hoàn toàn trái ngược. Lúc còn học trung học, Susan là học sinh gương mẫu, học giỏi, không hút thuốc, uống rượu. Xinh đẹp, dễ mến, tươi vui, cô được bạn đồng học bầu là nữ sinh khả ái nhất trường trong năm. Gia đình trung lưu. Cha tự tử năm Susan lên bảy tuổi. Sau đó mẹ nàng tái giá với một người đàn ông có tiệm buôn bán thành công và hiện tại ông này cũng tạo được vị trí khá trong cộng đồng. Thay vì theo học cao hơn, hết trung học, Susan đi làm và lập gia đình với người yêu cùng trường, anh David, vào mùa thu năm 1991. Cặp vợ chồng trẻ, chồng 21, vợ 20, chỉ học tới bậc trung học, nhưng đều có việc làm, sống hạnh phúc bên nhau. Ba năm sau, sanh được hai con thì gia đình bắt đầu lục đục. Susan nghi ngờ David có bồ khác. Họ ly dị. Và đây là màn đầu của tấm thảm kịch. Có lẽ ngoài yếu tố tâm lý nêu ở đoạn trên, các yếu tố xã hội cũng có những tác dụng âm thầm nhưng đáng kể.

1. Tiểu gia đình thay thế đại gia tộc Khoảng gần một thế kỷ vừa qua, xã hội Mỹ đã thay đổi nhanh chóng từ xã hội nông nghiệp sang xã hội kỹ nghệ. Những thành phố lớn đông đúc dân cư thành hình. Đời sống gia đình cũng thay đổi theo. Hạt nhân chính của xã hội ngày trước là đại gia tộc (tam đại đồng cư) ba đời là ông bà, cha mẹ, con cái ở dưới một mái gia đình để cung cấp nhiều nhân lực cho công việc canh tác ruộng rẫy, chăn nuôi. Đơn vị chính của xã hội ngày nay là tiểu gia đình, gồm vợ chồng và các con, vì đời sống thành phố chật chội, đất đỏ, nhà cửa xe cộ được xây dựng chỉ chứa một tiểu gia đình, bố mẹ già thì vào nhà dưỡng lão. Anh chị em tứ tán mỗi người một xứ vì nhu cầu của việc làm. Đại gia đình không tồn tại, nên cá nhân mất đi sự trợ giúp về tinh thần cũng như vật chất, khi gặp khó khăn trong cuộc sống. Còn đâu là cảnh "Sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì". Trong xã hội cũ, gặp cảnh mẹ góa con côi, người đàn bà có thể đem con về gởi bên nội, bên ngoại, để lo làm ăn một thời gian cho qua cơn túng ngặt. Hoặc người bố, người mẹ chẳng may chết sớm, chú bác có nhiệm vụ lãnh đàn cháu dại về nuôi. Ngày nay thì thân lập thân, họ hàng chẳng nhờ vả được gì. Trường hợp của Susan, không thấy báo chí đề cập tới vai trò trợ giúp của đại gia đình, về tinh thần cũng như vật chất.

2. Kinh tế khó khăn. Đời sống ngày càng khó khăn; với đại đa số dân chúng, gia đình có một người đi làm không đủ nuôi con. Muốn sống tạm, phải cần hai nguồn lợi tức mới có thể gọi là đôi chút thong thả. Đồng thời, một nách nuôi hai con, không phải là chuyện đơn giản. Con còn nhỏ phải gởi nhà nuôi trẻ, mỗi khi con đau ốm là họ không nhận, phải bỏ công việc để lãnh con về. Mà con nít thì nay ốm mọc răng, mai sổ mũi, nhức đầu. Công việc làm đòi hỏi trọn tám tiếng, dễ gì xin nghỉ thường xuyên để săn sóc con cái. Áp lực công việc cũng như áp lực gia đình đều rất nặng, bố mẹ thay phiên nhau, may ra mới cáng đáng nổi, để còn đôi chút thì giờ nghỉ ngơi. Tiền bác sĩ, tã lót, thức ăn quần áo thẩy đều tốn kém. Lương thư ký của Susan vỏn vẹn có $17,000 một năm, tính ra mỗi tháng đem về $1,096, mà tiền nhà $344, tiền giữ trẻ $300, tiền xe, tiền điện nước, linh tinh, sơ sơ lên tới $1,284 mỗi tháng. David phụ thêm hàng tuần $115 để nuôi con, nhưng cũng chẳng đủ thiếu gì. Đó là chưa kể con ốm, xe hư, quà cáp, tiệc vui. Như thế có nghĩa, kể từ ngày ly dị, Susan luôn luôn ở cảnh thiếu trước, hụt sau, lại thêm trách nhiệm



ĐINH CƯỜNG

CHIỀU BIỂN VẮNG GALVESTON

Còn lại trong tôi sóng nước đục
chiều gió lộng, biển vắng Galveston
vẫn tấm lòng bè bạn, đưa tôi về
nhìn trời rộng Texas
nơi nào chẳng là bầu trời rộng
chỉ tự mình làm ao tù.
Những cánh chim biển
như đang vỗ về chiều cuối năm
chiều mây trôi về đâu, xám ngát
như có ai hát lời ca xưa
một người đàn ông đi xa
một người đàn ông đứng một mình trước biển
biển thì bao la, sóng thì réo gọi
mà cánh hồng đen vẫn trôi mù tăm...

Còn lại trong tôi những xa lộ
chiều chưa lên đèn, Northwest qua Southwest
để uống với nhau ly rượu
ly rượu của năm tàn, lạnh
đừng nói nữa những lời cũ kỹ
thời gian như chiếc đồng hồ
trên yên ngựa tranh Dali
không cho mình chờ đợi

Rồi mùa hoa bluebonnets lại nở
nụ cười em trong veo...

người mẹ trẻ, Susan mới 23 tuổi, phải chăm sóc hai con thơ cũng rất nặng nề.

3. Xã hội tiêu thụ. Xã hội ngày nay là xã hội tiêu thụ. Sức cám dỗ của hàng hóa vốn đã rất mạnh, lại được quảng cáo tối đa trên màn ảnh nhỏ, trên báo chí đầy mầu sắc, trong cửa tiệm, càng khiến lòng mong muốn gia tăng bội phần. Ai chẳng muốn ăn ngon mặc đẹp, hưởng đời sung sướng, giầu sang như trên màn ảnh. Món hàng xài chưa cũ đã có món mới xuất hiện trên thị trường, tiện nghi hơn, đẹp đẽ hơn, thúc dục người tiêu thụ bỏ tiền ra mua, không có tiền thì mua chịu, tháng tháng è cổ trả tiền lãi, mãn đời cũng không dứt, vô hình chung làm nô lệ cho tư bản. Susan còn trẻ, cô còn muốn ăn chơi, hưởng những thú vui của cuộc đời, muốn giàu có, muốn mua sắm quần áo, nữ trang v.v...

4. Hệ thống giáo dục không hoàn toàn. Trước những áp lực thường xuyên và nặng nề như vậy của cuộc sống, cá nhân ngày nay lại không được trang bị một căn bản đạo lý để đối phó. Nhà trường chỉ đào tạo phần trí dục và thể dục, nhưng thiếu hẳn phần đức dục. Gánh nặng này trao cho gia đình. Mà gia đình đâu có thể chu toàn nhiệm vụ này nếu không có sự trợ giúp của nhà trường và môi trường xã hội. Xã hội cũng đã thay đổi. Có thể nào Susan ở vậy nuôi con đến mãn đời, đầu tắt mặt tối buôn bán cực khổ như bà Tú Xương " Quanh năm buôn bán ở ven sông. Nuôi đủ năm con với một chồng". Hoặc "Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử".

5. Chủ nghĩa cá nhân phóng túng. Ngày nay xã hội đề cao tự do cá nhân. Những quyền lợi, những vui thú của bản thân là chính. Vấn đề ly dị xẩy đến thật dễ dàng. Lấy nhau vài năm, không thích thì ra tòa bỏ nhau. Khi yêu nhau nồng thắm, chuyện gì cũng đẹp. Lấy nhau rồi, tật xấu xuất hiện, nếu không có sự thông cảm, có sự tha thứ giữa hai vợ chồng, không nghĩ đến trách nhiệm nuôi dậy con cái và tương lai của chúng, không e dè dư luận xã hội, đàm tiếu gây xấu xa cho đại gia tộc, thì giềng mối gia đình khó mà bền vững. Người xưa nói: " Hết tình thì còn nghĩa, hoặc tình nghĩa vợ chồng. Chữ tình luôn đi đôi với chữ nghĩa. Tình yêu không rực rỡ như buổi ban đầu mà thay thế bằng nghĩa vụ nuôi dậy con cái vì cha mẹ ly dị nhau thì con cái là kẻ thiệt thòi đầu tiên. Bên xứ Mỹ ly dị dễ dàng như thay áo, như refund một món đồ, ít khi người ta dự phóng về tương lai, ưu tư đến cuộc đời của con cái sau này, để chấp nhận hy sinh cho chúng. Cảnh rổ rá cạp lại xẩy ra khắp nơi, với mọi tầng lớp xã hội. Một gia đình mà mấy đời chồng, mấy đời vợ, con anh, con em, con chúng ta.

Kết luận

Susan Smith, trong giây phút quẫn trí, tinh thần xuống dốc vì túng thiếu tiền bạc, vì người yêu bỏ rơi, cô ta đã giết con, như một phương cách để chấm dứt trở ngại chính của đời cô. Không chuẩn bị kỹ lưỡng cho cuộc sống tương lai, mới 20 tuổi cô đã bỏ học, lập gia đình. Vì không có một học vấn cao trong một xã hội tân tiến và cạnh tranh, suốt đời cô làm việc cực nhọc cũng chỉ kiếm được đồng lương không đủ sống. Để làm lại cuộc đời đã một lần dang dở, Susan đi đường tắt, cặp anh bồ đẹp trai, giầy có Tom Finlay, như một lối thoát cho tương lai. Nhưng anh chàng này thuộc loại ăn chơi đàng điếm, biết rõ lợi điểm của mình là con nhà giầu đẹp trai, anh ta chỉ muốn chơi qua đường, không muốn bị cột chân vào gia đình với trách nhiệm nuôi hai con của người khác. Khi thấy tình cảm với Susan đã đến hồi nghiêm trọng, anh vội vã dứt tình, vì chung quanh anh đã có những cô gái trẻ đẹp khác.

Trong lá thư dứt tình anh nói, một ngày kia, em sẽ gặp được người thích hợp hơn để làm lại cuộc đời. Người tình thích hợp ấy không biết có đến hay không, nhưng chắc chắn Susan phải tái giá, chuyển sang một cảnh đời khác, như bao nhiêu người đàn bà loại rổ rá cạp lại chung quanh cô, điển hình là mẹ cô chẳng hạn. Con cái cô gặp được người cha ghẻ tốt thì cũng hay, nếu không đành chịu cảnh gia đình khập khiễng, hoặc chịu cảnh đánh đập khác máu tanh lòng học hành không tới nơi tới chốn, ảnh hưởng dây chuyền như thế mãi.

Susan đã làm hỏng đời mình từ điểm khởi đầu, càng muốn vá víu lại cuộc đời dang dở, cô đi từ sai lầm này đến sai lầm khác, cuối cùng tiêu ma cả một đời son trẻ trong lao tù, nguyền rủa. Dựng đại một câu chuyện bắt cóc. Hy vọng cảnh sát điều tra một thời gian không ra, nội vụ chìm trong quên lãng. Xe đã có bảo hiểm đền. Rảnh nợ con cái cô làm lại đời mới.

Dĩ nhiên không phải ai ở trong tình trạng tuyệt vọng cũng giết con, nhưng dù sao Susan cũng là một nạn nhân của tâm lý, của xã hội trong đó bản thân cô, chồng cô, David, người tình mới, Tom Finlay, cha mẹ, anh em cô cũng đã dự một phần vào thảm kịch này.

Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại?

Gạt bỏ yếu tố tâm lý đặc thù liên quan tới cha mẹ giết con nêu trên, cộng đồng người Việt đang sinh sống trong môi trường xã hội của Susan Smith. Con cái chúng ta sẽ trưởng thành, càng nghĩ đến tương lai, bậc cha mẹ càng băn khoăn. Vì hoàn cảnh, chúng ta đã định cư ở xứ này, dù muốn dù không, dù ít dù nhiều, chúng ta đã bị cuốn hút vào cơn lốc xoáy của xã hội Mỹ, một xã hội đang trên đà phá sản về giá trị đạo đức gia đình. Không thể giữ thái độ "cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại" (Cách giang quan hỏa) nhưng dù chúng ta cố gắng duy trì những tập tục cũ, nhưng phong tục xã hội không phải là những giáo điều cứng ngắc, cứ nhồi nhét vô đầu trẻ em là xong, mà cần được lập đi lập lại bởi học đường, bởi xã hội, được xã hội thi hành, lâu ngày mới thành nền nếp, mới truyền đạt được cho thế hệ sau. Để đạt mục đích duy trì những giá trị đạo đức Đông phương tốt đẹp, và tiếp nối bởi con em chúng ta, chúng ta phải trông cậy vào những sinh hoạt cộng đồng, trong đó có con em chúng ta tham dự. Những sắc dân đến Mỹ trước chúng ta như Trung Hoa, Do Thái, Nhật v.v... cũng đã gặp những trở ngại, những ưu tư như chúng ta, và họ đã và đang cố gắng trong nỗ lực bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc trên xứ người. Bài học của những di dân đi trước chắc chắn có một lợi ích không nhỏ để chúng ta rút tỉa kinh nghiệm áp dụng vào cộng đồng Việt.■

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A, GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

PHIẾU MUA BÁO / *SUBSCRIPTION FORM*

Họ tên / *Full name*:. . . . . .

Địa chỉ / *Address*: . . . . . .

. . . . . .

Điện thoại / *Telephone*: . . . . . .

Tôi đặt mua *Thế Kỷ 21* kể từ số / *Please deliver* The Ky 21 *to me starting from* #. . . . . .

☐ 06 số / *issues* (US$17.10) • ☐ 12 số / *issues* (US$32.40) • ☐ 24 số / *issues* (US$61.20)

Kèm theo đây là chi/lệnh phiếu mang số tiền / *Enclosed is check/money order of* $. . . . . .

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng Việt Nam
khắp năm châu với các món ăn thuần tuy miền Bắc:

1. Bún chả "Chợ Đồng Xuân"
2. Chả cá Thăng Long
3. Bún vịt xáo măng
4. Bánh Tôm "Cổ Ngư"
5. Bún Bung
6. Bún Riêu
7. Bún Giả Cầy
8. Bún Thang
9. Bún Mộc
10. Bánh cuốn "Thanh Trì"
11. Bún Ốc
12. Bánh Đúc Đậu Rán
13. Đu đủ Bò khô "Viễn Đông"
14. Miến Gà
15. Miến Lươn
16. Chả Giò

ĐẶC BIỆT:
* CHẢ CÁ THĂNG LONG
* BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
* BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster,
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM - 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
1911 E. Garvey # C-D,
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9:00 AM - 9:00 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ - NGHỈ NGÀY THỨ BA

KC TRAVEL & TOURS
ARC

(KIM CONTINENTAL TRAVEL)

CHUYÊN

- *Bán vé máy bay Quốc nội & Quốc ngoại*
- *Làm Công Hàm Ngoại Giao (chứng chỉ độc thân)*
- *Lo các thủ tục xuất nhập cảnh*

ĐẶC BIỆT ĐƯỜNG BAY TAM GIÁC VÀNG PHÁP, ÚC và VN

9842 Bolsa Ave., # 200A
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 839-9468
Fax: (714) 839-4283

TAXCALI

HÀ DƯƠNG DỰC
Master of Business Administration

HÀ DƯƠNG NGA
Enrolled Agent

- **INCOME TAX**
- **BOOKKEEPING**
- **BUSINESS CONSULTANT**

2619 W. EDINGER, SUITE A2
SANTA ANA, CA 92704
Tel: (714) 662-3149

DONGNAI PHARMACY
HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TK69-80

CHỮ VÀ NGHĨA: VỀ CUỐN TỪ ĐIỂN VIỆT HÁN

NGUYỄN ĐÌNH HÒA

Trong bài viết ở mục "Chữ và Nghĩa" của *Thế Kỷ 21* số 69 (tháng Giêng 1995), trang 91-99, nhân nói đến hai cuốn từ điển Việt Hán, một xuất bản tại Bắc Kinh, một xuất bản tại Sài Gòn, ông Thang Ma nói ông "rất nghi ngờ soạn giả họ Huỳnh của miền Nam đã 'cuỗm' công lao của Bắc Kinh và Hà Nội" [tr.98, cột 2].

Cuốn *Từ điển Việt Hán* của Bắc Kinh, soạn giả là Hà Thành và những người khác, gồm 1,371 trang, là một công trình ngữ học rất nghiêm túc. Tôi có bản in năm 1966, nhưng ông Thang Ma cho biết là cuốn đó đã được "soạn vào khoản 1958" và do Thương vụ Ấn thư Quán phát hành năm 1960. Ngoài các mục từ tiếng Việt, có chua từ tương ứng trong Hán ngữ và cho ví dụ minh họa, cuốn sách còn có sáu phụ lục: bảng sách dẫn Hán Việt, bảng địa danh quốc tế, bảng tên tỉnh và tên quận huyện ở Việt Nam, bảng niên đại liệt triều Việt Nam và Trung Quốc, bảng liệt kê các nguyên tố hóa học, bảng liệt kê các đơn vị đo lường, và đồ biểu miêu tả sáu thanh điệu trong tiếng Việt.

Cuốn *Hán Việt Từ điển Tối tân* (chữ Hán theo sau ghi: *Tối tân Việt Hán Từ điển*) do nhà sách Chin Hoa [tức Tân Hoa Thư cục] ở 245 Đại lộ Đồng Khánh, Chợ Lớn, làm Tổng phát hành, thì xuất bản ngày 15-4-1962, in lần thứ nhất, đề giá 400$. Phần chính gồm 947 trang, ghi trên bảy vạn mục từ tiếng Việt do Hoàng Minh Xuân làm "chủ biên": phía sau cuốn sách không cho biết tên các đồng soạn giả trong "Bộ biên tập của Tân Hoa Thư cục", mà chỉ cho biết tên người chủ biên ghi bằng chữ Hán, nên tôi phiên ra "Hoàng" vì không biết rằng ông ta dùng họ "Huỳnh", như ông Thang Ma đã chỉ ra trong bài viết của ông. Tuy nhiên, phía sau cuốn sách lại đề tên người phát hành, cũng bằng chữ Hán, mà tôi đọc thấy Mã Liệt Tu. Sách này mang giấy phép số 1050/XB, ngày 7-6-1961, của Ủy ban Kiểm duyệt Trung ương. Phía trước có hai trang đề từ chữ Hán: "Văn khố Bảo thược" của Đại sứ Viên Tử Kiện, và "Văn hóa Tân lương" của cụ Hoàng Nam Hùng, lạc khoản nói là "kỷ niệm ngày xuất bản". Trong bản sách của tôi, mang số 004268, theo sau 947 trang phần chính, còn có bốn "Phụ bản quan trọng cần biết": (1) hai trang cho tên "Các tỉnh và thành phố miền Nam (Nam phần và Trung phần)"; (2) bốn trang cho "Bảng chữ viết tắt thường dùng" có nguyên ngữ và chữ Hán; (3) hai trang cho các đơn vị "Đo lường"; và (4) ba trang cho "Bảng đơn vị tiền tệ của các nước".

Bài viết của tôi trong tập san *Dictionaries* (mà *Thế Kỷ 21* in lại), có câu "Khó mà biết được trong hai nhóm biên soạn, nhóm nào đạo văn của nhóm nào" (*"It is difficult to tell which of the two groups of editors had plagiarized the other"*). Nay chúng ta đã được ông Thang Ma cho biết là: trong hai cuốn từ điển song ngữ đó, cuốn từ điển của Bắc Kinh được soạn từ năm 1958 và xuất bản năm 1960, còn cuốn từ điển của Chợ Lớn được xuất bản năm 1962, thì có lẽ vấn nạn "Ai 'cuỗm' hay 'thuổng' của ai?" được đoán định xong rồi. Chính ông Thang Ma đã viết: "Phần nội dung chính cuốn này [từ điển Chợ Lớn] Y NHƯ *Từ điển Việt Hán* của Bắc Kinh" [tôi nhấn mạnh], và tuy "không có phần mở đầu đàng hoàng nói về quá trình biên soạn" nhưng "phần giảng cách dùng thì GIỐNG TỪ CHỮ MỘT NHƯ CUỐN CỦA BẮC KINH" [tôi nhấn mạnh].

Trong bài viết, ông Thang Ma có nói thêm: "Nếu không [hiểu rất rõ cuốn nào đáng tin] Giáo sư [Hòa] đã không dùng *Từ điển Hán Việt* của Bắc Kinh khi làm *Vietnamese-English Dictionary* (JPRS 1966). Ở đây, tôi xin phép chỉ ra là ông Thang Ma đã lầm to: cuốn từ điển Việt Anh nhan là *Vietnamese-English Dictionary* của tôi, đầu tiên được Bình Minh xuất bản tại Sài Gòn năm 1959, rồi được Công ty Charles E. Tuttle tái bản tại Tokyo năm 1966, và sau đó đã in lại năm lần bảy lượt. Ông Thang Ma đã lầm nó với cuốn của Joint Publications Research Service, là cơ quan chính phủ Mĩ, thật ra đã cắt dán nguyên bản cuốn của Bắc Kinh, dịch phần chữ Hán tương ứng sang chữ Anh, rồi xuất bản thành hai tập [Vol.1(A_L), tr.1-751, Vol.2(M-Y), tr.752-1486] và giá bán hồi đó là 18 Mỹ kim.■

mồng 5 tháng giêng năm 1995

Đọc và giới thiệu

THẾ KỶ 21

(mẫu phiếu mua báo dài hạn và tặng báo có in nơi trang 4).

Liên lạc:
Cô Phan Mỹ Sương
11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92640 USA
(714) 638-9510

NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI VÀ VẤN ĐỀ CỨU TRỢ Y TẾ QUỐC NỘI

Thư của Bác Sĩ Bùi Trọng Cường (Australia) gửi bác sĩ Lại Mạnh Cường, tác giả bài "Vấn Đề Cứu Trợ Quốc Nội" đăng trên Thế Kỷ 21 số 64.

Thưa anh,

Tôi vừa đọc xong mấy bài báo đăng trong Thế Kỷ 21 do anh gửi cho. Đại khái thấy vẫn chỉ có thế, phe quốc gia mình thì nói hết, mở hết bụng cho thiên hạ xem rồi tranh luận, đả phá, cãi nhau mà quên hay không chịu điều nghiên kỹ lưỡng xem những con người cộng sản đang cầm quyền kia họ nghĩ gì về mình, họ muốn gì và họ có thực tâm muốn xây dựng hay không?

Dù rằng hôm gặp nhau cách nay hai tháng mình không có nhiều thì giờ để hàn huyên nhưng những gì anh nói tôi vẫn nhớ và đã làm tôi suy nghĩ khá nhiều. Anh nói đại khái là " mình phải làm cho người dân họ biết là có sự hiện diện của mình, bằng cách giúp họ, lo lắng sức khỏe cho họ đó mới là chuyện thiết thực chứ cứ ở bên này đại dương mà hò hét chống cộng thì biết đến bao giờ mới thành công". Anh đã làm tôi nhớ đến chủ nghĩa Tam Dân của BS Tôn Dật Tiên và những câu như "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh" hay "Ý dân là ý trời"... Rồi trong những bài viết của anh tôi cũng thấy đã có dọn đường cho một sự "nhập trận". Tuy rằng trên nguyên tắc tôi đồng ý với anh là "phải làm một cái gì cho người dân chứ không thể khoán trắng cho bọn Mafia đỏ" nhưng vẫn còn có những lấn cấn quan trọng cần phải giải quyết anh ạ. Sau đây tôi nêu ra vài điểm tiêu biểu mà tôi chắc chắn là sẽ có nhiều người chia xẻ những thắc mắc này để anh suy nghĩ.

Giả dụ là hiện nay ở hải ngoại có một số anh chị em áo trắng tị nạn cộng sản già có, trẻ có muốn làm công việc lo lắng sức khỏe cho người dân như vậy họ sẽ phải làm những việc gì? Họ phải xin phép ai? với nhà nước cộng sản ư? Xin phép những con người lúc nào cũng soi mói, theo dõi kiểm soát cũng như sẵn sàng bắt giữ để điều tra nếu có những tư tưởng hay phát biểu không phù hợp với đường lối của đảng và nhà nước? Xin về với tư cách cá nhân hay lập thành một tập thể? Khi về nước họ sẽ được giao phó những công việc gì, liệu có đúng với lý tưởng của họ không? Về phía những người cộng sản họ có nhìn thấy sự trở về của những người áo trắng đó là cần thiết hay không hay họ muốn duy trì sự bệnh hoạn, yếu kém về thể chất của người dân để dễ đè đầu đè cổ? Nếu họ chấp thuận, tôi không nghĩ là họ thích có sự trở về ồ ạt mà sẽ cứu xét từng trường hợp đơn lẻ để dễ kiểm soát.

Tóm lại Việt Nam hiện nay như một căn nhà dột nát nhưng vẫn có chủ, muốn vào nhà phải xin phép chủ, vào được rồi thì vì nhu cầu, người ở tạm được quyền ra công sức sửa chỗ này hư, chỗ khác dột, nhưng tư cách lúc nào cũng là người ở tạm và có thể được mời đi ra bất cứ lúc nào dù công việc chưa làm xong.

Anh mới ở trong nước ra để tôi nhắc qua cho anh thấy vài sự kiện có thật đã xảy ra ở hải ngoại trong những năm sau khi mất nước vào tay cộng sản.

* Vào những năm 75-79 người tị nạn bị bôi nhọ là ma cô, đĩ điếm, là lười biếng, trốn lao động... và đã có cả chiến dịch đi bôi nhọ người tị nạn tại những quốc gia họ đến định cư.

* Đến khi nền kinh tế bị phá sản và Việt Nam bị liệt vào một trong bốn nước nghèo đói và lạc hậu nhất thế giới thì chính người tị nạn một phen đã bị nguyền rủa đó lại được gọi là "Việt kiều yêu nước" là "khúc ruột xa ngàn dặm" để mong bòn góp được chút đỉnh ngoại tệ. Thâm tâm của những người cộng sản là muốn biến tất cả những cộng đồng người Việt tại khắp nơi trên thế giới thành một thứ "làng xã" ở ngoại quốc để dễ kiểm soát, cũng như muốn cai quản dân Việt hải ngoại như những "con bò sữa" ngoan ngoãn và có thể liên tục bòn rút.

* Trong thập niên 80 khi thấy người tị nạn đã trưởng thành và hoạt động hữu hiệu nhà cầm quyền cộng sản đã tung ra nhiều chiến dịch để phá hoại, lũng đoạn tổ chức cộng đồng của người tị nạn trong đó có kế hoạch "Hoa hồng đỏ."

* Năm 1989 khi biến cố Thiên An Môn xẩy ra ở Bắc Kinh, trong khi cả thế giới lên án sự đàn áp dã man của Trung Cộng thì Việt Nam đã là một trong hai nước nhiệt liệt ủng hộ sự tàn sát đẫm máu đó.

* Năm 1991 ngoại trưởng Việt Cộng đã dõng dạc tuyên bố tại Pháp là dân Việt Nam không cần đến nền "dân chủ trưởng giả" của những nước tư bản.

* Năm 1993 một phái đoàn của chính phủ Việt

cộng khi thăm viếng Úc và bị đồng bào tị nạn biểu tình phản đối đã lớn tiếng kết tội dân đi biểu tình là "có nợ máu với nhân dân và sẽ bị trừng trị" thái độ hăm dọa ấy cũng đã được thấy ở Luân Đôn khi một tên tham vụ ngoại giao rút súng ra đòi bắn váo dân đi biểu tình.

* Nhà cầm quyền cộng sản cũng đã công khai tuyên bố là sẽ không cần đến lực lượng chất xám của người hải ngoại trong vòng năm đến mười năm nữa cũng như sẽ vô hiệu hóa những hoạt động chống đối và làm triệt tiêu cộng đồng người Việt tự do tại Úc trước năm 2000.

* Gần đây nhất trong tài liệu lưu hành nội bộ của ban tư tưởng văn hóa trung ương người cộng sản đã tuyên bố là có đủ quyết tâm và lực lượng để đánh bại âm mưu và thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Đảng Cộng Sản hiện rất sợ sự tách rời, sự đòi hỏi dân chủ tự do của hơn 70 triệu dân nên đã phải viết "Nhân dân ta vốn có lòng yêu nước nồng nàn, yêu chủ nghĩa xã hội và tin tưởng gắn bó với đảng." Đảng viên thì chỉ có hơn một triệu nhưng họ đã cố gắng lập lờ xem như đảng là nhân dân, và nhân dân sẽ mãi mãi ngoan ngoãn như một đàn bò tiếp tục ủng hộ tất cả những gì đảng đang chủ trương.

Tôi kể cho anh thấy những dữ kiện thật đó để anh hiểu là tôi cũng như một số những người tị nạn khác hãy còn có lý do để dè dặt. Cá nhân tôi vẫn thầm mơ ước một ngày nào người cộng sản sẽ nhìn thấy vấn đề, biết đặt quyền lợi của Tổ Quốc lên trên để có những bước đầu tiên trong việc thay đổi thể chế chính trị. ĐDĩ nhiên người quốc gia phải chấp nhận một thời gian chuyển tiếp nhưng nhất định là không đi đường một chiều, xây dựng quốc gia chứ không phải xây đắp để giữ vững chế độ.

Những người tị nạn thật đáng thương, trước năm 75 thì mất niềm tin nơi quý vị tướng lãnh tham nhũng của miền Nam, sau năm 75 thì vì không chịu nổi với sự dã man, độc tài, xảo trá của chế độ họ phải bỏ nước ra đi. Đến định cư tại các quốc gia tạm dung, họ một lần nữa lại mất lòng tin nơi chính họ khi phải chứng kiến sự thay lòng đổi dạ của những kẻ quay đầu ngay trong cộng đồng của họ. Giờ đây lương tâm họ lại bị giằng co lôi kéo trong những vấn đề cứu trợ nhân đạo cho đồng bào của họ. Họ không muốn đứng bên lề lịch sử nhưng họ tuyệt đối không muốn để bị lợi dụng thêm một lần nữa; họ đã bị lường gạt bởi những chiêu bài như "kháng chiến chống Pháp", "Chống Mỹ cứu nước", "giải phóng miền Nam"... mà người Cộng Sản Việt Nam từng xử dụng. Nếu thành công trong chiến dịch cứu trợ y tế người cộng sản sẽ đi rêu rao là đã thành công trong việc kêu gọi người hải ngoại hồi hương đóng góp hay tệ hơn thì sẽ tuyên bố là chúng mình đã cầu khẩn, xin xỏ để trở về. Tiếp đến sẽ là vấn đề giáo dục như xây dựng trường ốc cho trẻ em Việt Nam..., rồi sẽ đến vấn đề xã hội như cô nhi, nạn nhân chiến tranh, lão niên... Tất cả đều nhắm vào lương tâm vào sự nôn nóng muốn đóng góp của người hải ngoại nhưng Đhãy cẩn thận kẻ hưởng lợi sau cùng vẫn là đảng Cộng Sản với chủ trương bám chặt, sắt máu hiện hữu.

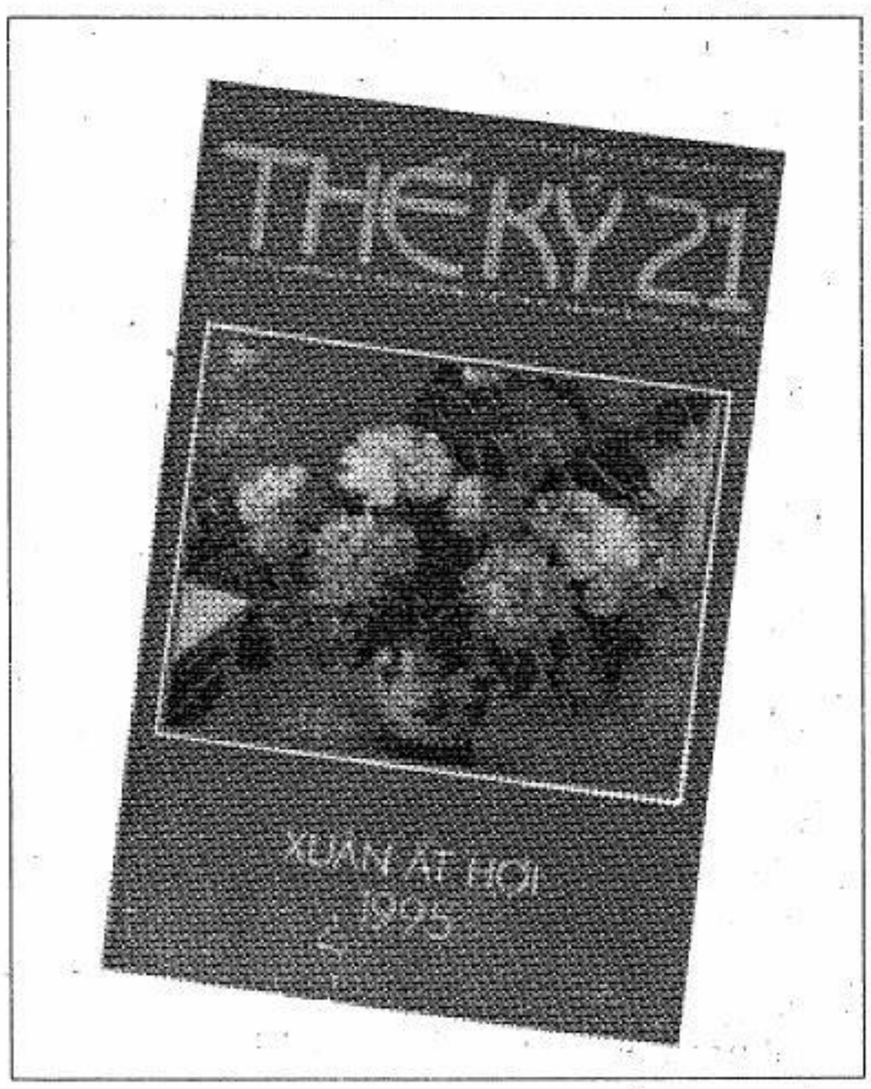
Đến đây tôi hy vọng anh hiểu tôi hơn và không nghĩ rằng tôi làm ngơ trước sự đau khổ của đồng hương để chỉ chăm sóc riêng cho lý tưởng chống cộng của tôi. Trong mười sáu năm hoạt động cho người tị nạn trong các trại cũng như cho cộng đồng tại Úc tôi đã được nghe và thấy khá nhiều những chuyện rất thật, rất hãi hùng, rất thương tâm và cũng rất khó quên. Đối với hàng trăm ngàn người bị giết hoặc chết vì thiếu ăn, bịnh tật trong các trại "cải tạo Việt cộng" và hơn nửa triệu người vùi thây dưới đáy biển hoặc chết khi vượt thoát bằng đường bộ — trong đó có rất nhiều bạn bè lớp mình — và quan trọng hơn cả là đối với những người còn nằm trong ngục tù cộng sản, những tù nhân lương tâm, những vị tu sĩ, những người tranh đấu cho nhân quyền, cho một nền dân chủ thật sự cho quê hương tôi không có quyền phản bội họ khi tôi chưa thực sự trông thấy ánh sáng ở cuối cái đường hầm đen tối ấy.

Người cộng sản cần chứng tỏ thực tâm muốn xây dựng, muốn thay đổi để có thể lấy lại được lống tin của toàn dân. Để theo kịp với đà mở mang, tiến bộ về mọi mặt của các quốc gia trong vùng ta cần có sự kết hợp của tất cả mọi người trong và ngoài nước.

Thôi thư đã dài, tôi tạm ngừng ở đây, hẹn anh thư sau.

Thân ái,

01-11-94■



CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TRƯỜNG THẨM MỸ
KIM ANH

8528 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683
Tel: (714) 896-9847 / 896-9857
(Góc đường Westminster và Newland. Trong khu chợ Stater Bros / Seafood Paradise)

¤ *Trường đào tạo chuyên viên ngành thẩm mỹ: Tóc, Móng Tay, Airbrush, v.v...*
¤ *Được sự chấp thuận của Bộ Giáo Dục, huấn luyện nghề của Mỹ.*
¤ *Do chính cô KIM ANH kết hợp với giáo sư Mỹ trên 27 năm kinh nghiệm đảm trách.*
¤ *Giảng dạy bằng tiếng Anh và Việt.*

ĐẶC BIỆT:
- Dạy "free" Airbrush cho học viên ngành Nail.
- Có lớp ban đêm và cuối tuần cho học viên đi làm.

HỌC PHÍ:
- Có chương trình trả góp.

THI STATE BOARD VÀ VIỆC LÀM:
- Sẽ có khóa luyện thi trước khi thi State Board.
- Sẽ giới thiệu việc làm sau khi ra trường.

CHỖ ĐẬU XE RỘNG RÃI, THOẢI MÁI

PHỤC VỤ QUÝ KHÁCH:

Hớt tóc $3
Uốn tóc $4
Nhuộm tóc $8

Móng tay $3
Móng chân $6
Móng bột $7

THE KY 21

A source for Vietnamese studies

Group in charge of publication:
Do Quy Toan, Do Ngoc Yen, Ha Tuong Cat, Hoang Ngoc Tue, Le Dinh Dieu, Ly Van Chuong, Ngo Manh Thu, Pham Phu Minh, Phan Huy Dat, Tong Hoang and Tran Dai Loc

Publisher, English Section Editor:
Le Dinh Dieu
Editor:
Vuong Huu Bot
(Do Quy Toan)
Assistant Editor:
Pham Phu Minh
Managing Editor:
Nguyen Xuan Hoang

ADVISORS & CONTRIBUTORS:
Bui Bao Truc • Dam Trung Phap • Luu Van Vinh • Nguyen Dinh Hoa • Nguyen Duc Quang • Nguyen Manh Hung • Ruth Talovich

THE KY 21
(The 21st Century)
is published monthly, distributed worldwide. Subscription: see form printed on page 4. Send check or money order, inquiries to:
Thế Kỷ 21
11022 ACACIA PKWY #A
GARDEN GROVE
CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510
FAX (714) 638-1944
E-MAIL 75504,3510
Compuserve

ADMINISTRATION
Office Manager:
Vu Duy Tu
Account Executive:
Phan My Suong

ISSN 1056-4640

PSI TO PERFORM PREMIERE OF LE VAN KHOA'S "1975"

The Pacific Symphony Institute (PSI), the training orchestra of the Pacific Symphony Orchestra at California State University, Fullerton, will perform the premiere of Vietnamese-American composer Le Van Khoa's symphonic suite, "1975." The performance will take place at a free concert at the Orange County Performing Arts Center, on Saturday, June 3, 1995, at 3 p.m., and will be conducted by PSI Music Director Edward Cumming. The program will also include Mahler's Symphony No. 1, "Titan."



Le Van Khoa

Le Van Khoa's "1975" suite, full of Vietnamese musical idioms and folk songs in a symphonic setting, tells the story of a peaceful Vietnamese village that is suddenly thrown into a catastrophic war. The Pacific Symphony Institute will perform three excerpts from the work: introduction, recalling tranquil village life; Full Moon Festival, depicting young lovers chasing each other by moonlight on the hillside; and In the Depths of the Night, featuring a soloist on the *dan doc huyen*, who is interrupted by music simulating rocket warfare. The *dan doc huyen*, or *dan bau*, is a monochord instrument with a graceful tone like a musiacl saw.

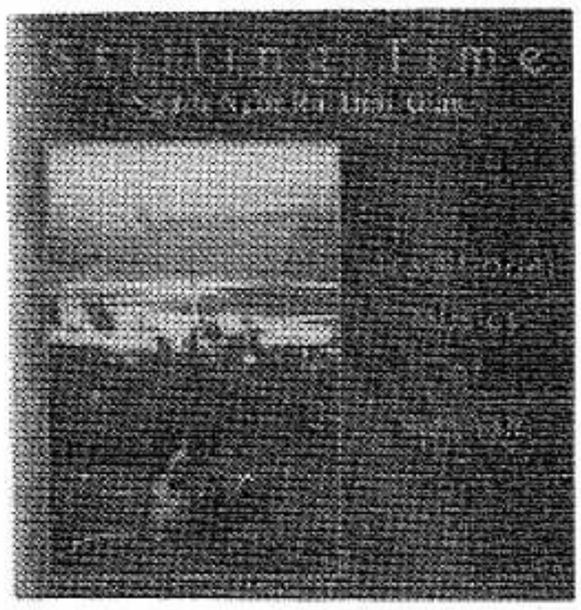
The Pacific Symphony Institute's performance is funded by Project 20, a committee of Vietnamese-Americans founded and based in Orange County's "Litle Saigon" district, who are coordinating cultural and educational activities in 1995 in celebration of the twentieth anniversary of life in America for Vietnamese refugees and emigres. Local organizations taking an active role in Project 20 include the Vietnamese Arts and Letters Association, California State University, Fullerton, the University of California, Irvine and the Pacific Symphony Univesity.

Composer, photographer and television producer Le Van Khoa left Vietnam for America in 1975. He has written compositions ranging from children's songs to larger works for chorus and orchestra, incorporating traditional Vietnamese Artistic Photographic Association, Le also serves on the Pacific Symphony Orchestra's Vietnamese Advisory Committee.

The concert is free but general admission tickets must be picked up in advance at the Orange County Performing Arts Center box office (714) 755-5788, and VAALA office (714) 537-8352.

NEW *INNOVA* CD SPOTLIGHTS TRADITIONAL VIETNAMESE MUSICS

Stilling Time, a compact disc of traditional musics of Vietnam recorded during Minnesota artist Philip Blackburn's residency there last winter, has just been released by *innova*, the label of the Minnesota Composers Forum. Blind buskers, shamans, mediums, children, farmers, mothers, musicians and beetles from some of the many ethnic cultures that make up modern Vietnam appear in these new field recordings. Paddies, porches, temples, and slums, of mountain, forest, city and farm provide the beackdrop for a survey of traditional music and song as it is currently parcticed, recorded here for the first time. **Stilling Time** offers a variety of dynamic music for work, welcome, goddess worship, and play and constitutes an ideal introduction to the music-making of this region: tasty morsels for those who like their music hot and spicy.



Highlights of the disc include virtuosic jazz-like improvisation on instruments by Hanoi theater musicians, rarely heard two-part vocal singing by highland ethnic minorities (reminiscent of Bulgarian vocal styles), high-energy gong music with shifting, minimal rythmic patterns, trance singing to manifest goddesses, and surrealist poetry chanted expressionistically. Many of the recordings were made in remote mountainous areas and previously restricted zones where no westerner had yet set foot. The works selected for the disc present the music of the diverse highland minorities on an equal footing with the dominant Vietnamese lowland culture. The recordings capture the various original forms, unaffected by modernization and, in one case, preserves the songs of the last remaining member of a tribe. A lavish color pamphlet is included along with detailed notes and translations.

The CD is part of an ongoing relationship between Minnesota Composers Forum and its counterparts in Vietnam. A portion of the proceeds will aid a fund to promote future programs with Vietnmese musicians.

The Minnesota Composers Forum, founded in 1973, is a non-profit organization that promotes the creation, performance, and appreciation of contemporary music, primarily by offering career-enhancing programs for composers, and develops new markets for composers and other new music professionals.

Stilling Time [*innova 112*] is distributed by Albany Distributors (Tel: 1-800 752-1951).■

THẾ KỶ 21
11022 ACACIA PARKWAY #A, GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

PHIẾU MUA BÁO / *SUBSCRIPTION FORM*

Họ tên / *Full name*: . . . . . .
Địa chỉ / *Address*: . . . . . .
. . . . . .
Điện thoại / *Telephone*: . . . . . .
Tôi đặt mua *Thế Kỷ 21* kể từ số / *Please deliver* The Ky 21 *to me starting from* #. . . . . .
06 số / *issues* (US$17.10) • 12 số / *issues* (US$32.40) • 24 số / *issues* (US$61.20)
Kèm theo đây là chi/lệnh phiếu mang số tiền / *Enclosed is check/money order of* $ . . . . . .

HUMAN RIGHTS FOR VIET NAM 2000

TRAN THI THUC

Tran Thi Thuc, or Mrs Doan Viet Hoat, speaks on behalf of his husband in "The Human Rights Day" organized by the Movement for Human Rights for Vietnam 2000, on January 8, 1995, in Westminster, California.

Today is *Human Rights Day for Vietnam*, organized by The **Movement for Human Rights for Vietnam 2000**. Therefore, I am here, on the behalf of Professor Doan, to testify on the numerous basic human rights violations inflicted upon Professor Doan, as well as thousands other prisoners of conscience, currently imprisoned by the Vietnamese government.

As most of you may know, after the fall of South Vietnam in 1975, thousands of intellectuals such as Professor Doan, were viewed as serious threats under the dictatorship of the Communist party, and therefore put into so called "re-educational camps". My husband was imprisoned for more than 12 years, from 1976 to 1988, without ever being charged with a crime. During these 12 years, he was held in small cells with insanitary conditions, insuficient diets, without sunlight, and no bed. Once a year, he was allowed to see his family for about 15 minutes, under the watchful eyes and ears of the guards standing a few meters away. In 1988, he was released after 12 years of imprisonment still without being charged with a crime.

Professor Doan had high hopes that Vietnam would begin to move toward democracy. In 1988, a new world order was dawning, the Vietnamese government had adopted a policy of "Renovation". As any responsible citizen would have, Professor Doan wanted to contribute to this political reform. He constantly did his best in the process of democratization for Vietnam.

Between 1988 and 1990, my husband and a few of his friends recorded on cassette tapes their personal ideas which included criticism of the regime and proposals for political reform. They gathered some articles and translations of foreign journals, the contents of which confronted the political front, establishing democracy and calling for respect of freedom and human rights. They also put together a typewritten document called the "Freedom Forum." All they wanted to do was to contribute to this so called "Renovation", and hopefully moving Vietnam out of the current deadlock so that the people of Vietnam could begin to achieve progress and wealth.

As a result of this contribution, Professor Doan was again arrested and this time charged with the crime of anti-socialist propaganda in November of 1990. It was not until the end of March, 1993, were he and his friends in the group brought to trial. Twenty-eight months of imprisonment without a trial seriously violated its own law, the Law of Socialist Republic of Vietnam, as written in its Constitution.

At this closed trial, Professor Doan was sentenced 20 years for the crime of "attempting to overthrow the people's government". This is also in violation of its own Constitution. My husband and his friends were found guilty of Item 73, Section 1, Article A. According to this, the accused is found guilty of:

(1) Establishing a political organization

(2) Posessing physical base, documents, weapons

(3) Exhorting citizens to protest and demonstrate...

Yet, during the trial, the presiding Chair himself violated Item 20, Section I of the Criminal Prosecution Laws for the following:

(1) Failure to carry out his duty of judging in impartiality

(2) Completely siding with the prosecution

(3) Citing, out of context, from the "Freedom Forum" according to his political view without giving the defendant a chance to explain his view at the trial.

On August 9, 1993, the Ho Chi Minh City Court of Appeals reduced his term to 15 years imprisonment and 5 year probation without publicly giving any reason. This case violated the law brazenly. Professor Doan is absolutely innocent according to its own laws. He did not disturb the government security., nor did he promote violence. Professor Doan just wanted Vietnam to have a multiple party government. All he did was to exercise his birthgiven rights, peacefully and nonviolently expressing his belief for democracy, freedom of speech, and re-

spect for basic human rights.

This so called trial and judges, as pointed out by Professor Doan, were just another example of the blalant abuses endured everyday by the people of Vietnam under the Communist government. The arbitrary arrests, detentions, indictments, prosecutions, and convictions of my husband were seriously in violations of many United Nations Human Rights Standars as well as its own laws, the Laws of the Socialist Republic of Vietnam.

Since August 1993 to the present, Professor Doan has been continually transferred from one camp to another, five times so far. From each camp, he managed to send out his writings to other democratic fighters in Vietnam and abroad, as well as to Communist leaders. "Viewing Human Rights from the Humanity and Society Standpoint", was written from his Ham Tan prison cell, especially for International Human Rights Day in December 1993. In Xuan Phuoc prison, otherwise known as "A20" or "Death Valley Prison", he wrote "Report on the Violations on Human Rights and Democracy in Vietnam". Then at Ba Sao prison,he and few other political prisoners put together the "Nam Ha Petition", refusing to perform hard labor, calling the Communist government to observe democracy and human rights in accordance with its Constitution, and demanding that they improve the living conditions at all prisons. Currently, Professor Doan is being held at Thanh Cam prison, in Cam Thuy, Thanh Hoa. It is located in the middle of a deep valley surrounded by lime mountains, near the Laotian border.

As some of you may know, my husband suffers from serious kidney disorders. After years of imprisonment without sufficient diet or medical care, his health has continued to decline, but I can assure you his mind has grown stronger. He strongly believes that as we all come together, we will soon achieve our goal, and he will again be free.

At this time, I would like to quote one of my husband messages. "For more than 4000 years in our glorious history, many heroes have laid down their lives to protect our country and our independence from others. We can not let our forefathers down. We must not be afraid to make sacrifies as we now fight for our democracy. We must all come to realize that dictatorship will destroy our country and democracy is the absolute necessity for the survival of Vietnam. Our motherland is calling upon us to come together as we all work toward a common goal. All these hardship and tortures can not discourage us, especially when we know we are not alone."

As a Vietnamese woman and a wife, I have shared the hardships with my husband. For nearly 20 years, I have supported his philosophy and his principles, I am proud to be a wife and partner of a prisoner of conscience. I will always stand by my husband, through all the hardships, in his fight for democracy, freedom of speech, and human rights, until the end. Like my husband, I strongly believe Vietnam is going through a transition period, and in the very near future we will achieve democracy, freedom of speech, and human rights. And only then will our country progress and achieve wealth as we become a major part of the new world order.

Ladies and gentlemen, the Communist government has stripped my husband of his birth-given rights as he continues to call for democracy, freedom of speech, and basic human rights for all people of Vietnam. During my short stay in the free world, I have come into contact with many organizations and individuals, and I have witnessed first hand the tremendous support given to my husband. Thanks to support from organizations and individuals such as yourself, Professor Doan Viet Hoat, Dr. Nguyen Dan Que, Venerable Tue Sy, Venerable Le Manh That, and a few other prisoners of conscience have become international figures in their fight for democracy. But we must not forget the thousands other prisoners of conscience and their family members as we are fighting for the unconditional release of **all** prisoners of conscience in Vietnam.

On he behalf of my husband, Professor Doan Viet Hoat, and all other prisoners of conscience, and their families, my family and I would like to thank you for your continuing support. Personally, I would like to thank you all for giving me this opportunity to speak here today.

Thank you.

Mrs. Doan Viet Hoat

Maiden name Tran Thi Thuc

Đọc và giới thiệu

THẾ KỶ 21

(mẫu phiếu mua báo dài hạn và tặng báo có in nơi trang 4).

Liên lạc:
Cô Phan Mỹ Sương
11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92640 USA
(714) 638-9510

VIETNAM: WHAT IS TO BE DONE?

STEPHEN DENNY

Fifteen years ago, a Vietnamese friend asked me, "what can I do to free my country?" It was a very poignant question, because my friend was not just an ordinary refugee. He was someone who left his wife and children behind and fled Vietnam with some colleagues, in order to tell the world how terrible conditions were in Vietnam, how brutal the new regime had become. They believed the world in general, and the United States in particular, would respond, and in some way help people struggling for freedom under the communist regime. They saw no other hope for Vietnam's future.

In the years since then, dramatic changes have taken place around the world. Few could have predicted the collapse of the Soviet bloc nations. Pro-democracy movements, based largely on mass demonstrations and non-violence, have swept away many repressive regimes in addition to the Soviet bloc countries—for example, Greece, South Africa, Chile, the Marcos regime in the Philippines. In several Asian countries, these movements have faced harsh repression — In China, the crackdown on students at Tiannanmen Square; in Burma the military junta arresting the presidential candidate who had been elected by an overwhelming majority of the people; in Cambodia journalists assasinated after they had called attention to government corruption; and, unfortunately, in Vietnam where courageous dissidents such as Doan Viet Hoat and Dr. Nguyen Dan Que have been given draconian prison sentenses simply for urging a more democratic and humane society.

Most people visiting Vietnam today observe that for the average individual there is more freedom to go about his or her daily life than there was five or six years ago. The Marxist-Leninist ideology of the ruling class has been virtually abandoned, as the partly leaders are now turning toward the multi-national corporations, the World Bank and other institutions of the developed, capitalist world for support.

Yet this turn toward capitalism has also served to exacerbate the inequalities between rich and poor in Vietnam's society and to increase the level of corruption at the highest levels of the society. Furthermore, the Party leaders' fear of a democratic revolution has led to harsh crackdowns on political and religious dissidents. Thus, in many ways the one-party communist regime of Vietnam seems to be moving away from the left-wing totalitarianism of the past, but toward a right-wing authoritarian style regime.

No longer able to lean on the Soviet bloc world for support, and always fearful of China, Vietnam's rulers are now drawing closer to other regimes of Asia in trying to maintain their political stability. The regional human rights conference in Bangkok and the international human rights conference in Vienna two years ago demonstrated a new united front among these countries, arguing for a relativistic approach toward human rights, claiming that their governments should not be obliged to adhere to so-called "western" values as defined in the United Nations Universal Declarations of Human Rights, and the International Covenant on Civil and Political Rights.

Yet at these same conferences we saw refugees and immigrants from these countries coming together with members of international human rights organizations to raise their voices in favor of the universality of human rights; demonstrating that such basic rights as freedom of speech, press, religion, political activity, are not just rights to be enjoyed by people in Western developed nations, but rights to which all people are entitled.

This brings us to the theme of this conference, what can we do to further human rights in Vietnam today, to help bring about a more democratic society there? First, I suggest trying to draw closer together with people of other nations who are also struggling for democracy. One way this could be done would be to organize a conference of pro-democracy advocates throughout Asia; also to voice public support for their efforts.

Second, the struggle for democracy in Vietnam and against one-party rule should not be limited to calling for changes in the political system, but should focus additionally on the some of the more negative changes that have come with large-scale foreign investment, such as the exploitation of workers and the destruction of Vietnam's natural resources. If Vietnam were a democracy it would be possible to work for these changes within the political system. But the present circumstances allow too much corruption and government policies that may benefit some at the top while hurting many others.

Third, strong public support is needed for

those dissidents in Vietnam who are putting their lives and personal welfare on the line in order to demand a better society. We can support them through various methods, such as circulating open letters demanding their release, asking government officials and others visiting Vietnam to raise the cases of these dissidents, urging the repeal of the articles of Vietnam Criminal Code which prohibit dissent, asking that the U.S. tie most favored nation status to improved human rights conditions and the release of dissidents, or writing letters to corporations and non-government organizations working in Vietnam.

Fourth, the overseas Vietnamese community has long had an image problem which must be overcome. In some ways, it is left over from the years of the war and the negative image given to the former regime of South Vietnam by the mass media, but there are also events in more recent years that have served to enhance the image, however unfair, of a factionalized community where political tolerance does not always go very far. To overcome this image, overseas Vietnamese should focus all their efforts on supporting the movement for change within Vietnam, rather than arguing over what individual or group should lead this movement.

There are a few ideas from the perspective of one who is not Vietnamese but has many Vietnamese friends, and shares your hope that all Vietnamese may enjoy a better future. Thank you.

CAO XUÂN TỨ

STARS

for my daughter Cẩm Tú



The high house gasps
For a breath of night
Laced with mint and jasmine
That send the drunden stars
Staggering off, swinging.
Over the garden wall
Climbers grope mid-air
For an anchoring. A bored
Cricket screams, switching
Lovers' sighs to long yawns
And I, like a creeper, crawls
Back to another time,
A child's summer night
Crusted with stars whereunder
My mother washes a lullaby
Over the betel-red tongues
of anonymous rivers
And father, home and unscarred
From fraticidal wars,
Skylarking like a boy.
The enemy calls a truce,
He cries, and tosses me
Above the fence swarming
With fireflies, bright
And blinking as the stars
On my own child's eyes,
That tremble and melt
At my touch, and fall

VIETNAMESE AMERICANS
AFTER TWENTY YEARS
1975-1995
DỰ ÁN 20: NGƯỜI MỸ GỐC VIỆT SAU HAI MƯƠI NĂM

CALENDAR OF EVENTS
IN 1995 IN ORANGE COUNTY

JANUARY

Saturday 7th: At 10:30 a.m., at VAALA, 11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA 92640. Judging photos of the Photography Contest organized jointly by the Vietnamese Student Union of Southern California (VSU), the Vietnamese Artistic Photography Association and the Vietnames Arts and Letters association (VAALA).

Saturday 28th and Sunday 29th: Photo Exhibition, at the New Year Student Festival, organized by VSU in Golden West College.

-- Official kick-off of Project 20.

FEBRUARY

Saturday 4th to Saturday 25th: At VAALA, Photo Exhibition.

Saturday 18th: At 3:00 p.m., at VAALA, Artistic Reach-out -- Presentation and discussion, by William Snapp, an American sculptor, and a group of Vietnamese visual artists.

Sunday 26th: At 3:00 p.m., at VAALA, one in a series of literary symposia organized by *Van Hoc* magazine and *The-Ky 21* magazine, on "20 years of Vietnamese literature overseas." Topic of this symposium: "Publishing Vietnamese books outside of Vietnam."

MARCH

Saturday 4th: At 10:00 a.m., at VAALA, Exhibition of silk paintings.

Friday 10th: At 7:00 p.m., at Titan Pavillion, California State University at Fullerton (CSUF), variety show by CSUF Vietnamese Student Association.

Friday 17th: At 9:00 a.m., Opening ceremony of a series of symposia on Vietnamese refugees in America. English speaking. At CSUF.

At 1:00 p.m., Opening of journalistic photo exhibition, at CSUF, contributed by Vietnamese and American newspapers. Topic: "Life of Vietnamese community in Orange County."

At 5:30 p.m., Opening of Vietnamese Cultural Show (including artifacts created by detainees in Communist Concentration Camps (1975-1989), at the Museum of Anthropology, CSUF.

Friday 31st: At 9:00 a.m., at School of Communications, CSUF, symposium "Indochinese Culture and the American Media."

At 5:00 p.m., at CSUF Art Gallery, Exhibition of art.

APRIL

Thursday 13th: Presentation of Vietnamese traditional music, by Nguyen Thuyet Phong and his ensemble. (Time and place to be announced).

Saturday 15th (to May 5th): Mini art exhibition at UCI Main Library.

MAY

Saturday 6th: Camp Pendleton revisited (tentatively).

JUNE

Saturday 3rd: At 3:00 p.m., at Orange County Performing Arts Center in Costa Mesa, the Pacific Symphony Institute Orchestra premiering Le Van Khoa's "1-9-7-5".

Sunday 18th: At 3:00 p.m., at Plummer Auditorium, Fullerton, musical presentation by Ngan Khoi Chorus and famous Vietnamese vocalists.

JULY

Saturday 1st - 4th: VSU Olympic Games.

Saturday 22nd: Festival of Songs composed in Communist Concentration Camps.

SEPTEMBER

Programs with collaboration of UCI-Extension (to be announced).

NOVEMBER

Project 20's Closing Ceremony.

(Programs are subject to change)

OFFICE:14901 MORAN STREET, WESTMINSTER CA 92683 . TEL (714) 892-9316 . FAX (714) 894-1381
PRODUCTION OFFICE: 11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92640 . TEL (714) 537-8352 . FAX (714) 638-1944
SUPPORTED BY VAALA . MAKE CHECKS PAYABLE TO VAALA/PROJECT 20

LIÊN HIỆP TỊ NẠN QUẬN CAM (OCRC, Orange County Refugee Coalition),
một nhóm các tổ chức bất vụ lợi giới thiệu:

CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC VẬN ĐỘNG NHẬP QUỐC TỊCH

(PARTNERSHIP FOR CITIZENSHIP)

- Khóa học nhập tịch MIỄN PHÍ để GIÚP NGƯỜI TỊ NẠN chuẩn bị thi nhập quốc tịch Hoa Kỳ, gồm 25 giờ học dạy các môn về LỊCH SỬ và CƠ CẤU CHÍNH QUYỀN HOA KỲ, và luyện tập để trả lời những câu phỏng vấn của nhân viên sở di trú và nhập tịch (INS).
- Điều kiện theo học: bạn phải ở Mỹ hợp pháp bốn (4) năm trở lên.
- Chương trình MIỄN PHÍ này được chính phủ liên bang chuẩn chi và chấp nhận bởi Sở Định Cư Người Tị Nạn, và được các cơ quan Thiện Nguyện địa phương, các Hội Tương Trợ, cùng ty Xã Hội hạt Orange bảo trợ.
- Các lớp học sẽ được tổ chức vào các buổi

CHIỀU và TỐI MỖI NGÀY TRONG TUẦN và SÁNG THỨ BẢY

tại các địa điểm sau:

- *Garden Grove (4 trung tâm)*
- *Westminster (4 trung tâm)*
- *Santa Ana (2 trung tâm)*
- *Anaheim (2 trung tâm)*

Ngoài ra chúng tôi còn có các bài học và các lớp **ESL MIỄN PHÍ*.**

THỜI GIAN GHI DANH: BẮT ĐẦU TỪ NGÀY 3 THÁNG MƯỜI 1994

XIN GỌI SỐ

CITIZENSHIP HOT-LINES
(714) 444-0400 hoặc (714) 558-3097



Các Cơ Quan và Hội Đoàn đồng bảo trợ chương trình:

Catholic Charities of Orange County/USCC
County of Orange/Social Service Agency
Episcopal Migration Ministries/ESA
International Rescue Committee, Inc.
Jewish Family Services of Orange County
Laotian American Organized Support
Lutheran Social Services of Southern California
St.Anselm's Cross-Cultural Center/Church World Services
The Cambodian Family, Inc.
Vietnamese American Arts and Letters Association
Vietnamese Community of Orange County, Inc.
World Relief

** Chúng tôi có lớp dạy đặc biệt MIỄN PHÍ cho những thường trú nhân không phải tị nạn ở Mỹ năm năm trở lên, xin gọi lấy hẹn riêng.*

BÁC SĨ Y KHOA TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNG QUÁT HOA KỲ

** Nguyên Giảng Viên Đại Học Y Khoa Saigon * Nguyên Giáo Sư Môn Nội Khoa Đại Học Y Khoa Oklahoma*
** Nguyên Phó Giám Đốc Oklahoma City V.A. Medical Center.*

BÁC SĨ Y KHOA TRẦN BÍCH VÂN, M.D.

FAMILY MEDICINE
VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN Y KHOA GIA ĐÌNH HOA KỲ

** Tốt nghiệp Y Khoa tại University of Oklahoma * Nguyên Nội Trú và Thường Trú Chuyên Khoa Nội Khoa, Thần Kinh và Y Khoa Gia Đình tại các University of Oklahoma, Louisiana State University, University of California Irvine*

13832 Brookhurst Street, Garden Grove, CA 92643

(Góc Brookhurst/Westminster trong khu chợ Kinh Đô, cạnh Furiwa Restaurant)

(714) 636-3595

BỆNH NỘI KHOA VÀ BỆNH NGOÀI DA

- **BỆNH DỊ ỨNG**: Sổ mũi, nổi mề đay, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA**: Mụn trứng cá, tàn nhang, mụn cóc, lang ben, bệnh phong thấp: Đau khớp xương, đau nhức thần kinh.
- **BỆNH THẦN KINH**: Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh.
- **BỆNH DINH DƯỠNG VÀ BỆNH NỘI TIẾT**: Áp Huyết Cao, tiểu đường, mở cao trong máu, mập phì, bướu cổ.
- **BỆNH TIÊU HÓA**: Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu.
- **BỆNH TIM**: Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp.
- **BỆNH PHỔI**: Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi.
- **BỆNH THẬN VÀ ĐƯỜNG TIỂU**: Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu, thận suy.

BỆNH PHỤ KHOA VÀ NHI KHOA

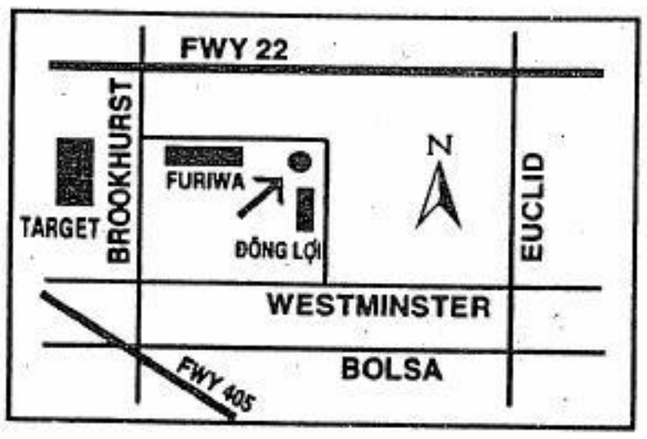
BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não.
- Bệnh tê liệt, bại xuội.

Y KHOA PHÒNG NGỪA

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư: máu, vú, phổi, ruột, tử cung
- Khám bệnh, thử máu trước khi lập gia đình

NHẬN MEDICAL, MEDICARE VÀ BẢO HIỂM
XIN GỌI TRƯỚC ĐỂ LẤY HẸN



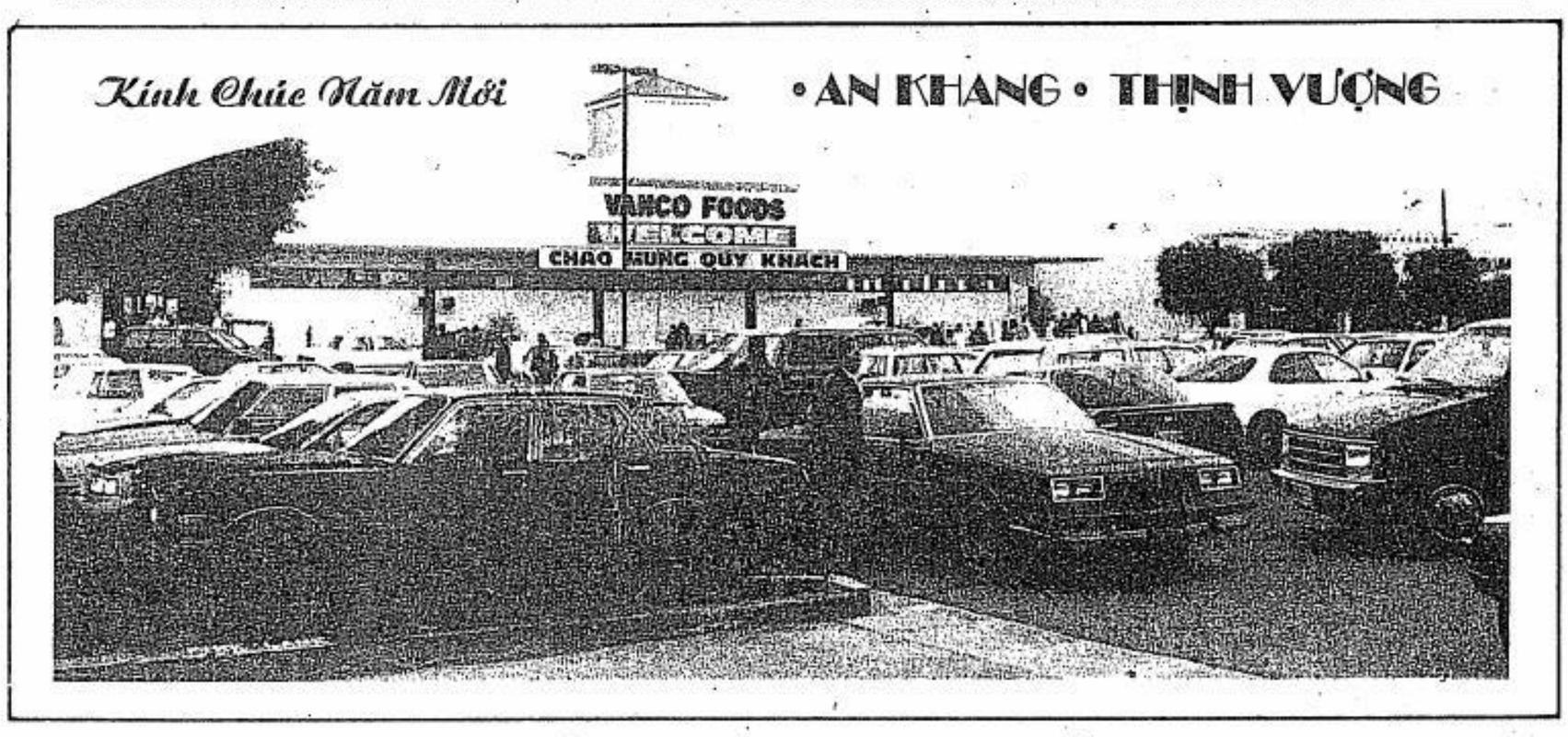
GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ 2, 4 & 6: 10AM - 7PM
Thứ 3 & 5: 1:30PM - 7PM
Thứ 7: 10AM - 5PM
Chủ Nhật: Nghỉ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NGÀN NGƯỜI VUI, VẠN NGƯỜI ĐẾN

VANCO FOODS
SUPERMARKET

MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN

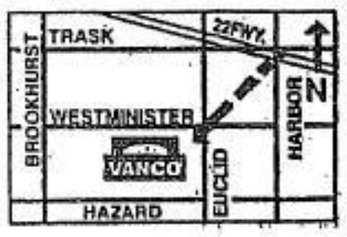


ĐI CHỢ VANCO FOODS TIẾT KIỆM THỜI GIỜ VÀ TIỀN BẠC CHO GIA ĐÌNH

SALES ĐẶC BIỆT TRONG THỜI GIAN KHAI TRƯƠNG VÀ NĂM MỚI

RẤT NHIỀU QUÀ GIÁ TRỊ DÀNH TẶNG QUÍ KHÁCH HÀNG

ĐỦ MẶT HÀNG TRUNG - NAM - BẮC
CUNG CẤP CÁC LOẠI THỰC PHẨM TƯƠI NGON
CHO NHÀ HÀNG NHƯ Ý MUỐN



ĐẦY ĐỦ MẶT HÀNG BÁCH HÓA VÀ GIA DỤNG
NHƯ CÁC SIÊU THỊ MỸ
VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT

● CÓ CHIÊN CÁ VÀ HẤP CUA, TÔM NGAY TẠI CHỢ ● NHẬN FOOD STAMPS, ĐỔI CHECK WELFARE, SSI MIỄN PHÍ

10932 WESTMINSTER AVE, GARDEN GROVE, CA 92643, TEL (714) 530-2999

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 8:30 AM - 8:30 PM

HÌNH ẢNH CON LỢN TRONG MỸ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

NGUYỄN BÍCH và PHAN LANG

Mùa xuân năm Hợi lại trở về, trong không khí rộn ràng đón mừng ngày Tết cổ truyền của dân tộc, chúng ta thử sưu tầm lại trong tập tục, cũng như mỹ thuật truyền thống của cha ông ta về đề tài con lợn, là con vật thuộc 12 con giáp rất thân thuộc gần gũi với đời sống người Việt Nam, và con vật làm hình ảnh tượng trưng tích cực cho sự thịnh vượng no đủ, vốn là ước nguyện ngàn đời của mọi dân tộc.



Con lợn là vốn quý của người nông dân: nuôi nó chẳng mấy tốn kém mà lại cho thịt ăn và phân để bón cây bón ruộng. Gia đình nào ở thôn quê có nuôi một vài con lợn cũng được coi là có chút của. Thịt lợn, mỡ lợn là thức ăn mang lại nguồn dinh dưỡng chính đối với người Tàu người ta. Thịt lợn thường ăn kèm với hành, là thứ làm thơm thịt và giải mỡ béo, giống thịt gà ăn với lá chanh, như câu ca dao:

Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi.
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Mợ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Trước khi sưu tầm hình ảnh con lợn trong kho tàng mỹ thuật truyền thống ta, thử nhắc lại một tập tục vui chơi cũ về lợn tại một ngôi làng trên đất Bắc:

Dân huyện Gia Lâm, có câu ngạn ngữ truyền miệng:

Làng Cầu đuổi lợn
Làng Cự kéo co
Làng Ngò chạy ngựa.

Làng Cầu ở xã Thạch Bàn, huyện Gia Lâm có trò thi bắt lợn hàng năm vào đêm 11 tháng Hai âm lịch, để kịp làm thịt sáng hôm sau dâng lễ. Hàng Giáp đã phân công bốn xóm của làng Cầu thay phiên nhau nuôi bốn con lợn xã thịt cúng thần. Những con lợn phải được nuôi thật béo. Tuy nặng cân nhưng lợn chạy rất nhanh và rất khó bắt nếu xổng ra khỏi chuồng. Từ ngày 11, dân làng đã tắm rửa sạch sẽ cho lợn và thả chúng ra sân đình có rào chung quanh. Kịp đến lễ bắt lợn, các trai làng lực lưỡng được thay phiên vào thi bắt lợn trong tiếng trống đốc thúc náo động rộn ràng. Lợn chạy cuống cuồng trong sân rộng. Người đuổi theo cố nắm hai chân sau để vật ngửa lợn bắt trói. Lợn bị trống thúc chạy rông, đuổi theo đã hết hơi, không còn sức vật nổi, đành phải nhường phiên cho người khác. Thế là dân làng được phen cổ võ vui cười thỏa thích. Người đuổi bắt cần phải sẵn mưu mẹo, đỡ tốn sức, vừa liệu thế bắt gọn. Có khi tới đêm khuya mới hoàn tất việc bắt lợn để giết cúng tế thần làng. Bốn người có công bắt cũng được trọng thưởng và có vinh dự ngồi cùng mâm với các cụ tiên chỉ.

Ở vùng núi Tây Bắc, có một vài dân tộc thiểu số khi dựng nhà thì phải bói đất. Họ đào ba lỗ để bói cho ba thứ là người, lợn, và gà, để khẩn cầu cho sự đông con nhiều cái, sinh sôi nẩy nở sau này. Truyền thuyết "pú lương quăn" của dân tộc Tầy miền Cao Bằng còn kể lại chuyện tổ tiên họ đã bắt lợn rừng về thuần hóa nuôi lấy thịt ăn như thế nào. Con lợn đã thành một nhu yếu phẩm không thể thiếu được trong đời sống con người từ rất xa xưa.

Trong thời kỳ hậu đồ đá mới (cách đây 6000 năm - 4500 năm) trong các di chỉ khảo cổ ở nước ta đã tìm thấy nhiều xương và răng các loài gia súc. Trong đó nhiều nhất là xương lợn, nhưng cũng không biết là thời ấy lợn đã được thuần hóa chưa. Thời đại sinh hoạt kinh tế chăn nuôi của loài người là sự phát triển từ thời săn bắn. Khởi đầu là những con vật hoang bị bắt sống, dần dần được thuần dưỡng để lấy thịt ăn, đồng thời cũng giúp ích cho con người về mặt chuyên chở, sức kéo. Những loài gia súc ngày nay là những thú hoang đã chịu sự thuần hóa,

còn những loài khác thì không thể thuần hóa được với môi trường sống gần với loài người.

Lợn và nghệ thuật truyền thống

Tại di chỉ khảo cổ Đồng Đậu (huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phú) thuộc nền văn hóa Đông Sơn, người ta tìm thấy tượng nặn hình lợn. Tượng làm bằng đất sét, kỹ thuật nung khá đều lửa, làm chất liệu chín mịn, độ cứng lớn. Sờ vào tay thấy nặng như đá, mát lạnh và rắn chắc. Tượng tuy nhỏ nhưng cách diễn đạt đã chân thực, lột tả được cốt cách của con vật: lợn là giống cho nhiều thịt, hình dạng béo tốt, ục ịch, làm toát ra cái duyên dáng đáng yêu của bức tượng, chứng tỏ lòng yêu mến con vật sống gần gũi với mình của con người cổ xưa. Tuy hình khối có vẻ mộc mạc tượng trưng, nhưng đã diễn tả được hình ảnh một con lợn to tròn, mũm mĩm.

Ngành khảo cổ cũng đã đào được nhiều tượng lớn và mẫu hình chuồng lợn bằng đất nung trong những mộ cổ Hán (khoảng đầu công nguyên). Người xưa có tục táng theo những vật tượng để người chết dùng ở cõi âm. Đặc biệt những di vật đào được cho thấy sự đồng hóa phong tục Hán và bản địa là tại Thọ Xuân, Thanh Hóa: trong một cổ mộ, người ta tìm ra một cặp tượng đất nung hình hai con lợn cùng với đồ đồng văn hóa Đông Sơn: các món đồng khí như vòng đeo tay, con sấu, trống đồng tí hon v.v... Tượng cặp lợn đất hình đất nung có dáng tượng trưng, đặc biệt có mõm dài nhọn, tượng mõm lợn rừng.

Thời người Hán bắc phương đến nước ta, dưới các mộ Hán, chôn các bậc đại gia thuộc hàng cai trị, đôi khi còn tìm được hình và tượng thú chạm bằng ngọc cổ, yểm theo người chết, trong đó thường có một cặp tượng ngọc tạc hình lợn. Hình tượng trưng thẳng và dài như ngón tay cái, khắc tai mõm đuôi lợn dính liền theo hình thù.

Lợn trong điêu khắc gỗ

Trong điêu khắc cổ rải rác ở các làng miền Bắc, còn lưu các tác phẩm chạm hình lợn. Trên một đầu bẩy của đình Cam Đà (Hà Tây) xây



Mẫu chạm ở tam quan chùa Cự Trữ, Nam Hà

dựng vào hậu bán thế kỷ 17 chạm cảnh rồng và mây theo tích "Long vân tụ hội". Xen vào đó, chỉ bằng những nét đục chạm đơn giản, ngay bên cạnh một cái râu rồng, người thợ diễn tả được hình ảnh con lợn một cách rất sống động. Con lợn có đôi má phúng phính như đang động đậy vì mãi ăn lá ráy. Còn ai ngoài họ, những nghệ sĩ dân gian của quê làng, dám ngang nhiên chạm hình ảnh con vật xoàng xĩnh ngay trên chiếc đầu bẩy trước cửa ngôi đình, hình con lợn, con vật "xấu xí bẩn thỉu," được chạm ngay cạnh con rồng là một loài vật cao quý nhất trong "tứ linh". Mẫu chạm hình lợn này có ý châm biếm diễu cợt của dân gian theo lối "phép vua thua lệ làng".

Ở đình Kiến Bái (Hải Phòng) cũng thấy có

những mẫu chạm hình lợn. Ngôi đình được xây từ đời Lê, năm Chính Hòa thứ 6 (1685). Trên đầu dư bên trái cung thờ, có chạm ba con vật: lợn, voi và ngựa. Có một điều trái ngược là: cả ba con voi lẫn chiếc bành lớn có người ngồi trên lưng voi, tất cả chỉ to bằng nửa con lợn mà thôi. Mẫu chạm này thô sơ mộc mạc, hình con lợn đồ sộ, đuôi dài như đuôi ngựa. Nhưng nét đặc tả cái đầu múp míp và mõm đang ăn lá ráy thì quả là sống động.

Một mẫu chạm khác ở tam quan chùa Cự Trữ huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà, nghệ nhân diễn tả nội dung em bé dắt trâu, người mẹ cho con bú ngồi chăm chú nhìn ra chàng lợn đang rục mõm trong máng thức ăn.

Những phiến đoạn chạm này cùng với những cảnh chuốc rượu, vui chơi nhảy múa, đánh vật, hát chèo, bơi trải, cảnh lao động làm ăn, đi cày, bắt cá, săn bắn... được người dân ưa chuộng, nở rộ vào thế kỷ 17, tiêu biểu đặc sắc cho nghệ thuật mang truyền thống dân gian.

Con lợn trong tranh tết

Mỗi lần Tết đến, các chợ nhà quê lại rộn ràng tấp nập trong mầu sắc tươi vui của những bức tranh dân gian. Người đi sắm Tết mua những tranh về treo trong nhà trong những ngày đầu năm. Tranh Tết lôi cuốn người xem không những ở màu sắc mà còn nội dung hình tượng và hoạt cảnh rất gần gũi với cuộc sống hàng ngày.

Tranh dân gian Đông Hồ vốn sản sinh ở một làng quê bên bờ sông Đuống thuộc tỉnh Bắc Ninh. Làng Hồ - đất tranh với làng Lim - đất quan họ, cách nhau không bao xa, hai vùng đất này đã góp phần làm cho Kinh Bắc trở thành địa danh văn hóa lừng lẫy.

Tranh Đông Hồ có nhiều loại đề tài, nhưng mỗi lần nói đến tranh dân gian, người ta hay nhắc tới tranh Hưng Dừa, Đánh Ghen, Đánh Vật, Tranh Gà, Tranh Lợn...

Tranh Lợn gồm hai chủ đề: lợn độc và lợn đàn. Tranh lợn độc vẽ một con lợn ăn lá ráy, trên giấy khổ lá mít (tức là loại tranh nhỏ), là một trong những bức in gỗ cổ nhất của tranh dân gian Đông Hồ. Bản khắc hình con lợn in tay trên nền giấy điệp màu hoa tiên rực rỡ. Thân lợn in điệp màu trắng óng ánh bạc, mũi lợn màu gạch non đỏ tươi, màu chàm trên mí mắt, ở khúc đuôi, lưng, bụng con lợn và điểm xanh cho mấy chiếc lá ráy. Đôi khi, người làm tranh còn cao hứng tô thêm màu vàng đậm, hay tím than trên nền giấy quét điệp.

Tranh lợn đàn tả lợn nái với đàn con. Hình lợn mẹ nằm ngang với những tảng màu nguyên chất đậm đà. Dáng những con lợn béo tốt, hiền lành, phúc hậu làm người xem tranh có cảm tình và thể hiện quan niệm về cái đẹp trong tâm hồn người dân Việt. Cái đẹp ấy đã trở thành mỹ cảm truyền thống của dân tộc.

Con lợn đất

Ngoài tranh dân gian ra, trong kho tàng đồ chơi dân gian Việt Nam qua các thời, các con giống chiếm một tỉ lệ lớn, trong đó tượng lợn bao giờ cũng thật hóm hỉnh sống động.

Hình ảnh con lợn đất bao giờ cũng thân thương trong ký ức của tuổi trẻ thần tiên mỗi người trong chúng ta. Ngày xưa các thợ gốm ở Kiến An (Hải Phòng) và một số các nơi khác, đã chọn lợn để tạo dáng thành vật đựng tiền để dành của trẻ em. Tượng lợn đất nung Kiến An có cái đầu rất to, đôi mắt bé lim dim và cái đuôi ve vẩy bên hông, sơn đủ màu xanh đỏ vui mắt, thật thà, dáng gợi to tròn mũm mĩm. Ý tưởng nuôi lợn cho béo để làm thịt, cũng đồng với sự dành dụm tiết kiệm. Ngày nay, ý niệm ấy cũng đã lan sang các nước tây phương với các hình lợn để dành tiền của trẻ con. Vào Tết rằm tháng Tám, ngoài lồng đèn, bánh trung thu, các thợ nhà quê còn nặn hình đầu lợn bằng bột nếp đủ màu sắc xanh đỏ tím vàng vui mắt. Người ta còn làm tượng lợn bằng gỗ sơn màu cánh dán hay làm bằng sứ tráng men. Dù lớn hay nhỏ, con lợn nào cũng to béo, bụng lợn nằm sát đất dính liền với cả bốn chân, đôi khi chỉ điểm xuyết một vài đường nét trang trí có tính cách tượng trưng.

Nói về con lợn là nói về trọng tâm nếp sống người nông dân Việt Nam, một con vật rất cận kề với họ. Đời sống ở chốn thôn quê ấy không có chi nhiều, mà lúc nào lợn cũng là một đóng góp lớn cho người: Đếm đầu lợn trong chuồng, mới biết sự no đủ khá giả của chủ nhân. Lợn dùng trong nghi lễ cưới hỏi; một trong bộ ba con vật coi là tam sinh khi cúng tế. Đầu lợn được coi là của lễ quí hóa trong tập tục trang nghiêm. Ngay cả bong bóng lợn cũng thành thứ đồ chơi cho con trẻ nhà quê. Phân lợn hữu ích cho việc cấy bón hoa mầu. Ngay cả lợn cũng dính líu đến khía cạnh tình cảm ở chốn thôn quê: đó là sự gắn bó giữa người chủ và con vật nuôi. Khách ở xa đến thăm nhà, muốn tỏ lời hay ý tốt với chủ nhân bằng cách khen con lợn to quá, béo quá, thì bao giờ cũng nghe câu trả lời rất bình dị rất thực: "nuôi cho vui cửa vui nhà ấy mà!"

Mùa Xuân năm Hợi, hãy ngắm bức tranh lợn ngày Tết: hình ảnh con lợn qua những đường nét mộc mạc, mầu sắc rực rỡ (Mỹ) tỏa đầy vẻ phúc hậu hiền lành, biểu hiện sự no đủ sung túc (Thiện). Qua đề tài con lợn trong nghệ thuật truyền thống ta, tưởng không có gì phản ảnh đúng hơn nữa cái quan niệm nghệ thuật Thiện Mỹ trong tâm hồn con người Việt Nam.

Và nhân mùa Xuân năm Hợi, mong sự sung túc thịnh vượng mà lợn là biểu tượng, làm lời chúc cho tất cả mọi người gần xa.■

MÙA XUÂN CỦA SỰ SỐNG

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Không có gì quý hơn sự sống. Không những các nhà đạo đức, thần học, tu hành tôn giáo nói thế, mà cả các nhà khoa học cũng xác định như vậy. Điều khác biệt là các nhà bác học đặt vấn đề năng về phần vật lý hơn là đạo lý.

Tuy nhiên cả hai nguồn tư tưởng đó đều có chung một nhận định xuất phát: sự sống là huyền diệu. Sự huyền diệu đó do đâu mà có? Đó là kết quả của một sự lựa chọn tự nhiên theo các định luật thiên nhiên, sản phẩm của một loạt những biến hóa, tiến triển, không ai khiến mà tự nhiên thành? Hay do một quyết định huyền bí của một đấng Tối Cao trong vũ trụ này, tạo ra sự sống để tiến hóa đến sự sống thông minh, với một mục đích cũng thật huyền bí, chưa ai có thể thăm dò cho thấu?

Chúng tôi xin đứng ngoài sự tranh cãi nói trên và trong dịp đầu Xuân này, chỉ muốn bàn đến sự bắt đầu của sự sống trong phạm vi một bài báo ngắn về khoa học tự nhiên. Điều này không có nghĩa là chúng tôi bác bỏ những quan niệm của đạo đức hay tôn giáo về sự sống mà chúng tôi hết sức tôn trọng. Chúng tôi cũng không đứng hẳn về một mảnh đất nào trong hai lãnh vực duy tâm và duy vật. Chúng tôi chỉ ước ao với sự hiểu biết nông cạn của mình, được đứng ở lằn ranh mỗi lúc một mờ dần giữa siêu hình học và vật lý học, để cùng bạn đọc chia sẻ những nét khái quát nhất của phát triển khoa học, dường như đang xóa mờ lằn ranh đó.

Riêng trong lãnh vực khoa học thực nghiệm, chúng tôi nghĩ những khám phá mới nhất ở cuối thế kỷ 20 này trong các môn vật lý, hóa học, sinh học và di truyền học, có lẽ cũng đã làm các nhà bác học xưa nay chuyên về duy vật phải bàng hoàng mà thốt ra hai chữ "huyền diệu" - nhiều hơn bao giờ hết, so với thời gian khoảng 100 năm trước đây, khi thế kỷ 20 mới bắt đầu.

Ngày nay, suy tư về sự sống bắt buộc phải nêu ra nhiều câu hỏi, có lẽ cũng nằm chung trong một định luật không thể chối cãi. Khoa học là việc nêu ra những câu hỏi. Sự tìm kiếm của khoa học rõ rệt là để trả lời những câu hỏi, nhưng lạ lùng thay, những khám phá của khoa học, nếu trả lời được một câu hỏi, lại nêu ra làm nổi bật lên hàng chục, hàng trăm những câu hỏi khác. Biển học vô biên là như vậy.

Sự sống là gì?

Sự sống xuất phát từ đâu? Trong vũ trụ mênh mông, liệu có sự sống hay không, nhất là có những loài có tri thức, có suy tư, có trí thông minh như chúng ta hay không? Đó là câu hỏi lớn của thời đại này.

Nhưng để trả lời câu hỏi, trong khi chưa đóng được cái phi thuyền bay ra khỏi Thái Dương hệ, hay bắt được "liên lạc" với cái loài thông minh khác ở quanh các vì sao xa thẳm, có lẽ chúng ta hãy tìm hiểu ngay những vấn đề trước mắt: sự sống của loài người trên trái đất này.

Tại sao có chúng ta? Câu hỏi cổ xưa như Trái Đất này bắt buộc phải đưa đến một câu hỏi tiên quyết: sự sống ở Địa Cầu đã bắt đầu như thế nào? Và để trả lời câu hỏi tiên quyết này, bắt buộc sự suy tư phải đặt một vấn đề tiên quyết hơn nữa: Sự sống có nghĩa là gì? Câu hỏi thật đơn giản, nhưng câu trả lời chẳng đơn giản chút nào, dù chỉ ở trong phạm vi giới hạn của khoa học thực nghiệm.

Sinh học (biology) là môn học về sự sống - sự sống nói chung bao quát tất cả mọi sinh vật, chớ không riêng gì sự sống của con người.

Sinh học đã nằm trong cõi rễ của con người tư duy ngay từ những thời đại xa xưa, bởi vì đức "hiếu sinh" (biophilia) luôn luôn tiềm tàng trong tâm hồn từ thời ăn hay ở lỗ cho đến ngày nay, nhờ vậy mà loài người chúng ta mới tồn tại và phát triển.

Trong thời đại văn minh vật chất này, đức hiếu sinh vẫn chẳng phai lạt, cái giáo lý tôn giáo đã bồi dưỡng nó, các ngành học tự nhiên và nhân văn đã thúc đẩy nó, dù nó có bị đổi sắc ở bên ngoài, nhưng tiềm ẩn bên trong tâm hồn của con người, di sản quý giá nhất đó vẫn còn. Chúng ta nuôi những con vật thân yêu trong nhà, chúng ta chơi vườn bông cây cảnh, chậu cá, lồng chim... chúng ta thích du ngoạn rừng cây, ngọn núi, thăm các vườn bách thú, bách thảo, chính là do đức hiếu sinh còn tiềm ẩn trong lòng mỗi người chúng ta.

Sự sống là gì mà có sức quyến rũ kỳ diệu như vậy?

Sự sống có muôn vàn hình dạng. Cái cây, lá cỏ là sự sống. Con run con kiến là sự sống. Và trong các sinh vật, từ loài người chúng ta cho đến các con vi trùng, vi khuẩn cũng là sự sống.

Làm thế nào tìm một định nghĩa khái quát cho sự sống?

Chúng ta có thể nói đơn giản như thế này: Sự sống của một vật (sinh vật) có nghĩa là vật

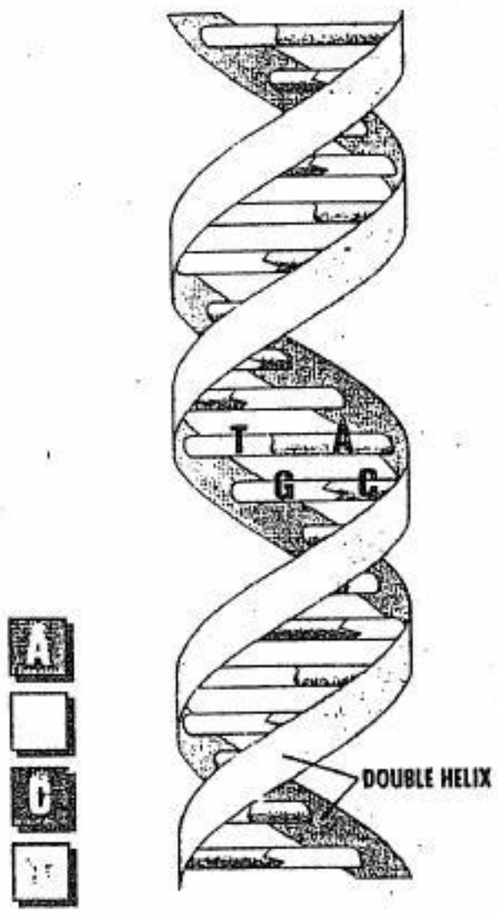
đó có sinh, có tử, có hấp thụ năng lượng và thải phế, có sinh sản cho thế hệ tương lai. Các nhà bác học cười: Nếu vậy, ngôi sao cũng là một sinh vật, vì sao có sống có chết, có những tuổi phát triển, có hấp thụ và tiêu thụ năng lượng, nhất là cũng sinh sản. Và theo đà này mà luận, cái galaxy (thiên hà) cho đến cả vũ trụ này cũng là một sinh vật. Dĩ chí đến Trái Đất mà chúng ta ở cũng là một hệ sinh tử, có môi sinh, có tan, có hợp, và theo một trong nhiều luận thuyết, Trái Đất tạo ra sinh vật muôn loài, trong đó có loài người chúng ta.

Thôi, hãy tạm giới hạn suy tư trong khuôn khổ coi sự sống như những sinh vật có linh hồn. Ở đây cái vị tu hành mỉm cười. Khi Đức Phật giảng Kinh, có "trời rồng tám bộ" đến nghe, quỷ thần cũng phải nghe, hồn ma bóng quế cũng nghe. Và các nhà thơ, nhà văn của chúng ta nói: Ai bảo bướm không có hồn, hoa không có linh?

Cấu trúc sinh học

Chúng ta đành phải trở lại câu hỏi trong phạm vi bó chặt hơn nữa là sự sống của con người trên Trái Đất này.

Chúng tôi đã xin phép chỉ nói đến những phát triển của khoa học thực nghiệm trong lãnh vực sự sống mà chúng ta biết trên mặt Địa cầu, không lạm bàn đến những lý thuyết tôn giáo hay triết lý về sự phát sinh nguyên thủy của loài người.



Chuỗi cặp thang lầu xoắn của DNA.

Môn Sinh Hóa (biochemistry) đã dẫn dắt chúng ta tìm hiểu từ những chất vô cơ cho đến các chất hữu cơ, trong một hệ thống tổ chức vô cùng kỳ diệu.

Một đặc tính cơ bản của sự sống là trình độ tổ chức rất cao để tạo thành cấu trúc sinh vật. Ta hãy coi cấu trúc sinh học là một tòa lâu đài vĩ đại, vì ở nền móng của tòa nhà này là những mô hình đơn giản nhất, rồi từ đó xây dựng mỗi tầng cao hơn, với định luật hiển nhiên là tầng trên phải dựa vào từng dưới mà kiến thiết, và càng cao nền trật tự càng tinh vi. Ở cõi thế này và ở trái đất này, tầng cao nhất, xây dựng có trật tự tinh vi và phức tạp nhất là loài người chúng ta.

Môn Vật lý đã cho chúng ta biết nền tảng của mọi vật chất- kể cả sinh vật - là các nguyên tử.

Môn Hóa học cho thấy các nguyên tử được họp lại thành một cơ cấu gọi là phân tử và trong sinh học, những phần tử đó rất phức tạp, chẳng hạn như phân tử protein là đầu mối của sự sống.

Các phân tử của sự sống đó họp lại thành các vi bào (organolles). Các vi bào này họp lại thành tế bào (cells).

Có những sinh vật đơn tế bào. Nhưng lại có rất nhiều sinh vật đa tế bào và những tế bào khác nhau này họp thành những "cơ quan" những bộ phận khác nhau trong những sinh vật phức như thảo mộc và muôn loài trong trời đất mà đỉnh cao nhất là loài người chúng ta.

Các tế bào họp thành những nhóm đặc biệt gọi là mô (tissues). Chúng ta hãy chỉ quan tâm đến các sinh vật có ít hay nhiều trí khôn, nên hãy nói đến một thí dụ điển hình nhất là bộ não.

Thí dụ các xung điện não ra lệnh cho con người làm mọi cử động như đi, đứng, ngồi, giơ tay hay chớp mắt mở mồm, đã được truyền qua một loại tế bào đặc biệt gọi là não tử (neuron). Các mô não trong óc của chúng ta có hàng tỷ não tử, sắp xếp thành một mạng lưới truyền thông vô cùng phức tạp. Cố nhiên, bộ óc của chúng ta không phải chỉ gồm các mô não tử, mà còn có những mô khác, chẳng hạn những mô tiếp dẫn làm thành những màng mỏng bao bọc và bảo vệ các mô não tử. Bộ óc cũng chỉ là một bộ phận trong hệ thần kinh, vì còn đường tủy xương sống và muôn triệu giây thần kinh để nối tiếp đường tủy này với các bộ phận khác nhau trong cơ thể con người.

Đây chỉ là một thí dụ nhỏ trong cấu trúc lớn là cơ thể con người, với những sợi dây liên hệ ràng buộc các cơ quan với nhau. Nhưng sự liên hệ này không phải chỉ nằm trong phạm vi một cá thể. Nó còn ràng buộc đến những tập thể, chẳng hạn như các cá thể cùng một chủng loại, gọi là các cộng đồng chủng loại. Loài người cũng là một cộng đồng chủng loại khác với các cộng đồng của những sinh vật đa dạng trên Địa Cầu.

Các cộng đồng sinh vật ở chung một môi trường sinh sống gọi là cộng đồng sinh học. Các cộng đồng sinh học tương tác với nhau, và tương tác cả với những vật vô sinh, như đất và nước của môi trường, họp thành một hệ môi sinh (ecosystem).

Việc khai phá, mở ra và tìm hiểu tổ chức sinh học ở mọi tầng cấu trúc, từ các tòa nhà tế bào cho đến cấu trúc môi sinh, là cơ sở chính của môn học về đời sống.

Thông tin di truyền

Hãy trở lại mùa Xuân của sự sống. Nếu các tế bào là viên gạch cơ bản của sự sống thì trong quá trình sinh sản và tổ chức với một cấp trật tự cao, nó phải có một đặc tính vô cùng thiết yếu là sự thông tin. Nếu không các tế bào sẽ mọc loạn. Và trong một chủng loại sinh vật, các tế bào cũng bắt buộc phải có thông tin di truyền, để loại nào sinh ra loại đó.

Một thí dụ gần gũi nhất là loài người chúng ta. Khi còn là một giọt máu trong bụng mẹ, nói một cách thật nôm na nhất, chúng ta cũng xuất phát từ một tế bào. Tế bào đó nảy nở sinh sản bằng cách phân chia; một thành hai; hai thành bốn; bốn thành tám... Các tế bào đó phải có những thông tin di truyền để bảo cho nhau biết, khi bào thai thành hình trong bụng mẹ, cái nào họp thành những mô gan, phổi, máu, thịt, tóc, tai, da, mắt v.v... cũng như những nét di truyền khác.

Thông tin là một sắc thái vô cùng quan trọng trong việc xây dựng sự sống. Nhưng các tế bào báo tin cho nhau biết bằng cách nào.

Các chỉ thị sinh học được mã số hóa, ghi trong một phân tử gọi là deoxyribonucleic acid, viết tắt là DNA.

DNA là tinh túy của các đơn vị di truyền (genes) đã truyền các tin tức. Mấy chữ tắt DNA đã nổi bật trên mặt báo chí thường ngày từ sáu tháng qua, khi bắt đầu vụ án O.J. Simpson mà mọi người đã biết. Ở đây môn sinh học đã gắn liền với một sắc thái quan trọng của cuộc sống xã hội: ngành Tư Pháp. Người ta phân chất DNA để tìm ra chứng cớ buộc tội phạm nhân.

DNA cũng như dấu chỉ tay là căn cước không thể chối cãi về căn cước của một cá nhân. Cho đến nay, người ta coi như mỗi một người chỉ có một thứ DNA riêng, họa chăng chỉ trong hàng chục triệu người mới có một dấu vết tạm gọi là tương đồng, gần giống. Bởi vậy, trong cơ thể con người, chỗ nào cũng có những phân tử DNA nhỏ xíu: trong máu, sợi tóc, trên mảnh da thịt, mẩu xương và ngay cả trong tinh dịch của đàn ông. Do DNA lấy được ở những hiện trường phạm pháp với những DNA của các nghi can, người ta có thể nêu ra những chứng cớ buộc tội mà các Tòa án Mỹ ngày nay đã chấp nhận.

Cặp thang cuốn xoắn

Nhưng DNA hình thù ra sao? Và cấu trúc của nó như thế nào để có thể phân biệt người này với người khác?

Năm 1953, hai nhà bác học James Watson và Francis Crick, làm việc ở Đại học viện Cambridge, đã đưa ra mô hình sơ khởi của DNA là một cặp chong chóng (double helix) và sau hai ông đã được giải thưởng Nobel về khám phá này.

Theo từ ngữ dễ hiểu nhất, phân tử DNA giống như hai hình thang cuốn xoắn vặn với nhau. Hai thang cuốn này được nối liền với nhau bằng từng nhóm hóa chất căn bản gọi là nucleotide. Mỗi một gạch nối như vậy làm bằng bốn nucleotides. Trong mỗi DNA của con người chỉ có bốn loại nucleotides, sắp xếp thành các nấc thang nối liền hai thang xoắn vặn.

Nếu dùng một hình ảnh mô phỏng chúng ta hãy nói DNA là

VÕ DOÃN NHẪN

TÌNH TRĂNG

(tặng những tâm hồn yêu trăng)

Trăng ơi, ta ướm một lời:
Trần gian đếm được mấy người yêu em?
Đời buồn tàn tuổi hoa hiên,
Đợi em từ lúc chiều nghiêng dáng sầu.
Thiếu em, mây nước đục ngầu,
Thiên đường địa ngục một màu hồng hoang.
Nhớ em, lầu nhớ hạc vàng,
Tầm dương vắng bặt kẻ đàn người nghe.
Em về bạc suối vàng khe,
Kim cương thác đổ, pha lê mặt hồ.
Em về hiện thực thành mơ,
Dòng đời cát bụi, dòng thơ diễm tình.
Hoàng hôn em gọi bình minh,
Mời em rượu cúc xem quỳnh nở hoa.
Dìu em về tận phòng ta,
(Đừng cho chú cuội cây đa lẻn vào).
Bên trời chớp mắt vì sao,
Người ra đóng cửa tìm vào ái ân.
Thơm em da thịt trắng ngần,
Yêu em thể phách tâm thần tả tơi.
Tàn đêm tiếng vạc lưng trời,
Em đi khuất nẻo non đoài mù sương.
Đời ta một kiếp không thường,
Hương hoa vẫn ngát cuối đường hư vô.
Trăm năm về một nấm mồ,
Chờ em vầy cuộc giấc hồ liêu trai.

San Diego, 94

một cuốn sổ căn cước, trong đó những từ để viết chỉ gồm có bốn chữ cái. Toàn bộ chữ cái như A,B,C trong mẫu tự của chúng ta viết chỉ có 26 chữ.

Cũng như những mẫu tự A,B,C, mà chúng ta dùng để viết thành các ngôn ngữ; sự thay đổi sắp xếp các mẫu tự nucleotides tạo thành những thông tin khác nhau.

Thí dụ trong tiếng Anh, ta thử dùng ba mẫu tự R,A,T, mà ghép. Nếu RAT thì đó là con chuột. Nếu lộn lại viết TAR thì đó là bồ hóng. Còn nếu xoay ra ART thì đó là nghệ thuật. Chúng ta mới chỉ dùng ba mẫu tự để ghép thành các từ có ba mẫu tự.

DNA có bốn mẫu tự, lại dùng để ghép các từ đến bốn mẫu tự. Cách sắp xếp của bốn mẫu tự này trong mỗi từ, cách sắp xếp thứ tự của mỗi từ, tạo thành một cuốn sách căn cước. Chúng ta có thể nói nucleotides chính là mẫu tự di truyền.

Cuốn sách đó dày mỏng như thế nào cho các loại thông tin di truyền của mỗi cá nhân. Cuốn sách căn cước đó nếu in bằng những chữ lớn như chữ trên cột báo mà các bạn đang đọc, cũng phải dày bằng hơn một trăm cuốn tự điển, có khổ to và nhiều trang (khoảng trên 1500 trang) như một cuốn trong bộ Bách Khoa Tự Điển Britanica Enceclopedia.

Nếu đổi một từ trong cuốn sách dày bằng ba từng lầu đó thì sao? Một người sẽ hóa thành người khác.

Còn nếu đổi vào hàng chữ trong một chương của cuốn sách căn cước này thì sao? Một người có thể biến thành... một con bò.

Phép lạ nhiệm mầu

Chúng ta hãy trở lại với những con người của chúng ta. Các nhà khoa học sững sờ trước những khám phá của họ chăng?

Chúng ta, những người dân thường, đứng ngoài vòng kiềm tỏa của cái học từ chương, có thể tự do nhìn lên trời cao thẳm và nói phép lạ mà đấng Tối Cao ban cho loài người chúng ta quả thật nhiệm mầu.

Chúng ta hãy nhìn vào một vài con số so sánh để thấy rõ hơn nữa phép màu đó.

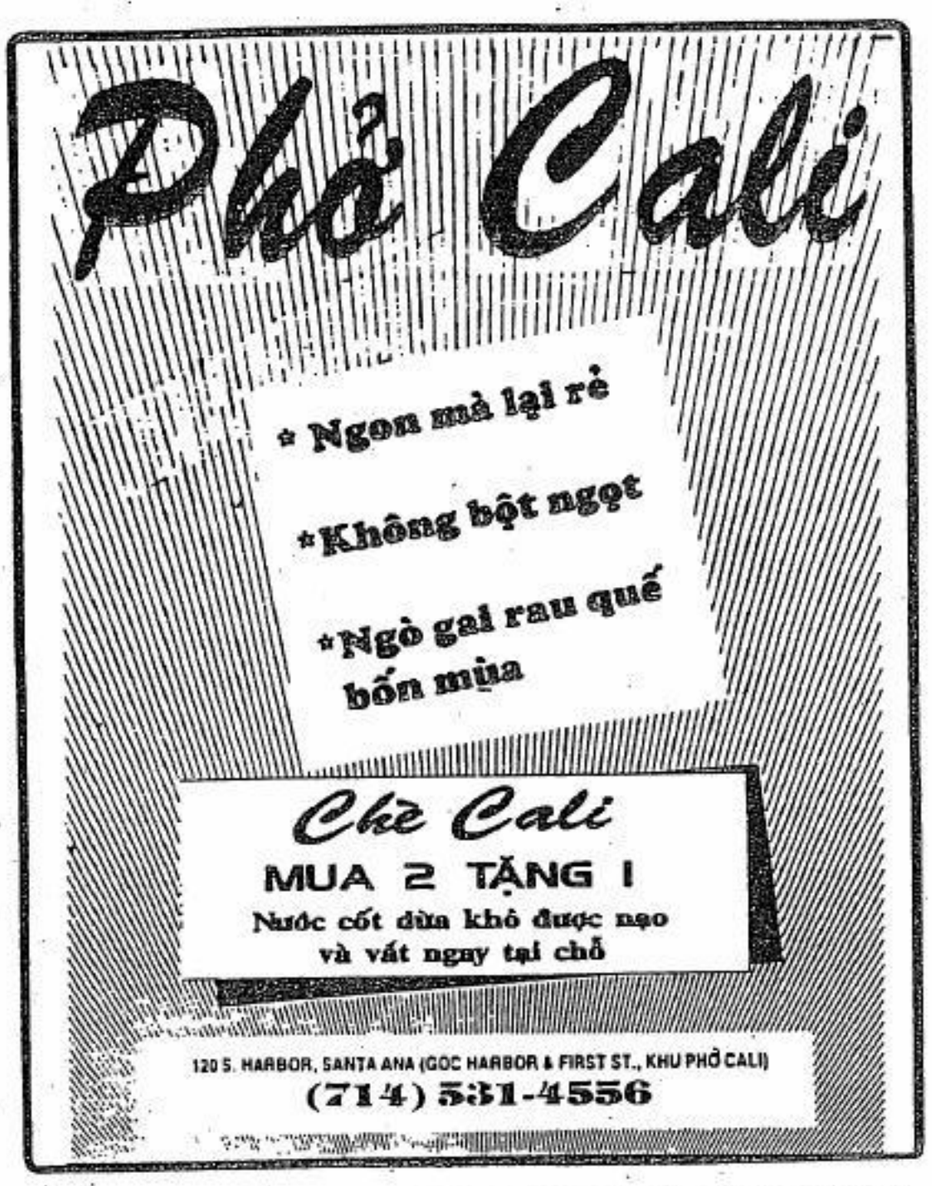
Phân tử DNA của mỗi người chúng ta được phân phối trong hơn 23 loại nhiễm sắc thể (chromosomes) để phân biệt thành nam nữ, sắc tộc, màu da, hình dạng...

Mỗi hình thang cuốn cặp xoắn đó lớn như thế nào? Nó chỉ bằng một vài micron. (Micron là một phần ngàn của li hay một phần triệu của mét). Nhưng nếu một nhà sinh hóa học gỡ xoắn kéo nó ra, nó dài đến hai mét.

Mỗi một DNA như vậy chứa 3 tỷ nucleiotides. Mỗi nấc thang nối liền cặp xoắn có 4 nucleotides, được đặt tên bằng các chữ đầu của tên hóa chất. A (adenine), C (cystosine), G (guanine) và T (thymine).

Trong cơ thể con người có hàng tỷ DNA, nhưng chỉ có khoảng 2% là genes (đơn vị di truyền). Con người có chừng từ 50,000 đến 100,000 genes, và mỗi gene lại do một hay nhiều DNA họp thành. Tính chung mỗi gene có từ 1000 đến hai triệu bộ từ nucleotides khác nhau.

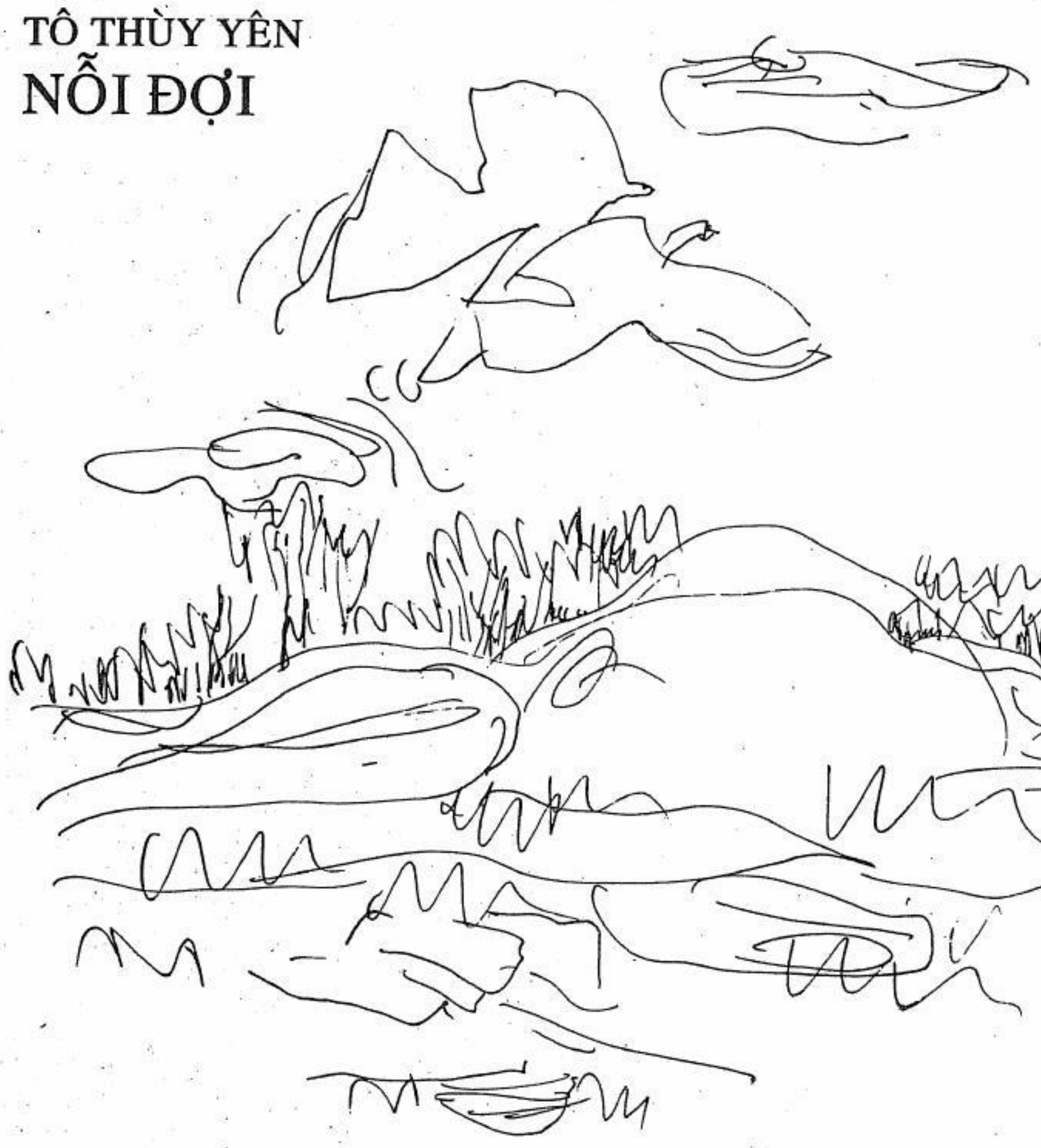
Chúng ta hãy tạm ngừng ở đây, để tìm hiểu một phép mầu khác nữa: Tại sao có sinh vật trên Trái Đất này và ngưỡng cửa của vật vô sinh bước sang thành vật hữu sinh như thế nào.





TÔ THÙY YÊN

NỖI ĐỢI



Con chim bói cá trong tàn tối
Soi vĩnh hằng xanh rợn mặt hồ
Hư ảnh lờn rờn tụ tán tụ,
Hoài công không định nổi chân như.

Trời đất thì buồn không giải được
Phải vì trời đất quá mênh mông
Phải vì trời đất quá cũ kỹ
Hay chỉ vì ta nặng chút lòng?

Ta đợi nghe chừng thiên cổ mỏi
Hàng hàng thân trụ đứng hư hao
Hoàng hôn thần thánh bưng mặt khóc
Ta chẳng buồn thăm hỏi tại sao.

Ôi đá địa đầu vần vụ mộng
Ai xưa qua yểm lại tình sầu?
Thời gian rũ trắng xương làm nhớ
Ngoài cõi không cùng mặc gió thâu.

Chuyện trần thế nghe như thất thiệt
Kẻ sống còn, tóc dựng kinh hoàng...
Vương tử, sao đời đến nỗi vậy?
Bao năm đâu mà lắm tang thương!

Thánh đế băng hà, thái miếu sập
Trăng tà soi tịch lặng trường thành
Mùa đông sắt thép rét như phỏng
Quân rã, còn ai điểm trống canh?

Kẻ mới tới bày tòa giữa chợ
Giải người ra, sỉ mạ ba đời
Cho đeo bảng, dong đi khắp phố
Bắn bỏ bên đường, cấm nhận thây.

Chĩa súng đuổi người ra khỏi đất
Đày đi biền biệt miệt thiên thu.
Đuổi cả người chết ra khỏi mộ,
Cày nghĩa trang, trả vói thậm thù.

Những năm đó làng ta đói kém
Lúa gặt về, nhà nước trưng thâu.
Dân cùng ăn đến cả nhau đẻ
Bán nghĩa nhân mà mua gạo châu.

Quan lại sánh tày bão châu chấu
Ập xuống đồng, nghiến ngấu của dân...
Nhơn nhác chẳng cần che lấy mặt,
Mấy đời mới gặp dịp làm quan.

Thiên hạ cùng xanh mặt, trắng mắt
Nhớn nhác dòm quanh, lén cả than...
Con tố cha, cầu được cất nhắc.
Cháu giết bà, cướp nửa chỉ vàng.

Trăm họ lần lượt bỏ xứ trốn
Biển thì hung hãn, thuyền mong manh.
Ta nghe kể lại: xác lên bãi
Nằm dài dài như lúc chiến tranh.

Kể như mặt trời chẳng mọc nữa
Thôi thì sống chết khác gì nhau...
Bạo chúa, ta ngươi cùng diệt vậy!
Nhiều nhà đóng chặt cửa mài dao.

Đuốc tàn cháy xuống tay cầm đuốc...
Phượng, phượng hề, sao chẳng về đi?
Cố quận mai già tơi tả rụng
Quang quạnh đời, gió cũng suy vi...

Ngửa mặt khóc cười ba tiếng lớn,
Giận thân sao đã khứng ra đời,
Bỏ đi, khinh bạc nghiêng trời đất,
Gặp đá bên đường, cúi hổ ngươi.

Quán mộng dăm ba người khách lạ
Bên đèn ngờ ngợ nỗi buồn quen.
Xưa nào hẳn cũng từng xum họp,
Chuyện dở dang thành tiếp dẫn duyên.

Chia tay chẳng hẹn, chẳng cần hẹn...
Voi nhớ xa xăm nghĩa địa nhà.
Một sáng ta về qua bãi sụp
Thấy tàn tro váng biết là ta.

Hỏi ai, ai có là tri kỷ,
Ai có buồn chớp bể mưa nguồn?
Ta khóc, chẳng qua là khóc lại
Lệ nào, ôi chẳng của tiền nhân?

Cát bụi, sao quên mình cát bụi,
Đành hanh nhau tàn khốc máu xương.
Mấy mươi năm chiến tranh, tù rạc
Cười rộ vô thường một tiếng suông.

Hỡi ơi, hiền sĩ lạc ma trận
Tám hướng không tìm thấy cửa sinh.
Hồn thời gian phơ phất lưới nhện...
Ta đào hư địa mà chôn danh.

Thân dại, áo chầm, chỗ gió thốc,
Thương mình thôi cũng thể thương vay.
Nhặt tàn thuốc cũ se thành điếu
Gẫm lại đời ta chút khói cay.

Mật giam mình như nỗi bất trắc
Ngày đêm nào dám sểnh canh phòng
Lắng nghe động tĩnh qua lần cửa
Cảnh giới ngoài và cảnh giới trong.

Đời động. Đồng rừng rêm tiếng mõ.
Ai về rao giảng điển long hoa?
Láng giềng bị bắt lúc trời tối.
Lật bật rồi cũng tới lượt ta...

Thảo hoa trường tại bế thiếu thất
Thầm thầm vách lõm bóng ngồi yên...
Giữa khuya có tiếng chim ai oán
Tạt hỏi thăm thần trí bỏ quên.

Ta đợi mơ hồ như chẳng đợi
Rừng vô minh chợt thức canh gà
Con đường duỗi sáng như dao bén
Rọc điếng hồn đêm chẳng kịp la.

Đợi đến bao giờ còn đợi được
Đời vui bát ngát mưa đền cây.
Ta ra sông cái giặt lèo mũ
Rủ bác chài xưa một bữa say.

Đợi đến bao giờ không đợi được.
Lửa tàn, khuya lụn, chuyện như xong...
Đi rồi, để lại lòng thương tưởng...
Đá bạc rền tan nước mắt hồng.

Saigon 1989 - Saint Paul 1994

TỪ MA ÂM TỚI DIỆU ÂM

Hùng Âm Văn Cao - Nhân Âm Phạm Duy - Ma Âm Trịnh Công Sơn

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH

Nếu mang tầm vóc của một Tề Thiên Đại Thánh thì mỗi lỗ chân lông có thể là một lỗ sáo phát ra âm điệu và mỗi sợi tóc biết đâu chẳng là một ăng ten thu được tiếng cười của tiên nữ và phả được hình bóng của thiên đường lên màn ảnh chiêm bao?

Âm nhạc là chiều thứ năm bên cạnh không gian ba chiều và chiều thứ tư thời gian. Phải có thước đo đặc biệt vì chiều thứ năm linh diệu như đôi cánh của loài thần điểu bay vượt vũ trụ hình sắc và thay vì bị giam trong thời khắc, âm nhạc có khả năng huyền diệu sáng tạo ra thời gian, thời gian tâm lý. Nó chuyên chở theo mầm *linh* tính vốn nằm sâu trong nhân tính, vì thế cổ nhân mới nói *thành ư nhạc*, là thành đạo đi được vào thái hòa tuyệt đối.

Nhạc không thể tạo hứng khởi nếu trong tế bào thần kinh và trong huyết cầu không có căn âm nhạc để đáp ứng. Tiếng chuyển động tuần hoàn của sóng máu, nhịp bập bồng của bạch, hồng huyết cầu, nếu tịnh tâm có thể nghe thấy như một bản nhạc hồn nhiên trong cõi tâm vô bờ vô bến. Tiếng sóng dội từ biển tâm, lan tới vô tận, dập dìu như trăng kéo thủy triều bập bồng lên xuống... ở nơi kỳ diệu này có kẻ từ bỏ ý thức để lạc vào bào thai Hóa Công hoặc giản dị hơn, có kẻ đóng bè thơ thẩn thả ngày tháng trong hồ mắt giai nhân vốn dĩ là bản sao phác họa Cực Lạc.

Tất cả Nghệ Thuật đều tìm lối vào cõi Chân Thiện Mỹ, cho nên âm thanh tinh ròng hồn nhiên chính là âm thanh của cõi tâm xa dần, mất dần, trút bỏ dần không gian uế tạp, thời gian ô trọc, để lọc ra diệu âm trinh tuyền huyền kỳ.

*

Mỗi thời đại có tiếng động của nó. Cục đất cũng biết nói năng, cỏ cây còn biết than vãn nữa là... nhạc sĩ nào có cái tai nhậy cảm nghe ra tiếng động ấy, triển khai thành muôn vàn âm điệu, mỗi cung bậc thành một cái dùi trống đập vào màng nhĩ, khua dậy cơn bão hồng huyết cầu vang lừng... âm thanh lúc này là kết tinh lịch sử, là hô hấp của triệu triệu lá phổi theo cùng một nhịp.

Thuở ban đầu khi kháng chiến còn là phản ứng hồn nhiên của dân tộc, tiếng hét xung phong, tiếng kèn tiến quân... còn là *chính âm* bật ra từ lồng ngực Lạc Hồng... khí hùng sôi sục của cả dân tộc bị đè nén bật tung... kết vào Văn Cao thành gươm giáo âm thanh, lồng vào cổ họng như lửa nung sông núi. Hùng Ca Văn Cao hát lên thấy lỏa tỏa những làn gươm, rờm rợp cờ bay ngựa hí, đôi khi có tiếng nghiến răng ken két, tiếng kèn vang vang sa trường, nhịp trống nện theo nhịp chân lên đường chen chúc, dập dồn như sóng đại dương, loang loáng như lưỡi thép vung lên... không có hào khí lịch sử phổ độ, không có hồn thiêng siêu thức tập thể, không thể hâm những *tiếng động* đó thành nhạc điệu ngùn ngụt lửa bốc.

Văn Cao là một trường hợp hiếm có: nhạc hùng và nhạc tình của ông đều đạt tới tuyệt đích. Âm thanh tinh ròng như kim cương đã được tẩy sạch quặng đất, tấu lên rất trong và thoát như một kiếm sĩ thượng thừa, gươm ra khỏi vỏ nhẹ nhàng, chém nhát nào đứt phăng nhát ấy... tựa như thơ Cao Bá Quát, mạnh, một hơi, không thừa không thiếu. **Thiên Thai** là một cõi thời gian sáng tạo, **Suối Mơ, Đàn Chim Việt**... là những kiến tạo tô điểm cho chính thiên nhiên tạo tác bởi Hoá Công. Xem thế sức sáng tạo tiềm tàng trong mỗi nghệ sĩ đều mang tinh lực mãnh liệt sáng thế vũ trụ. Tinh lực ấy như núi lửa bốc lên khoảng mươi năm Trời cho.

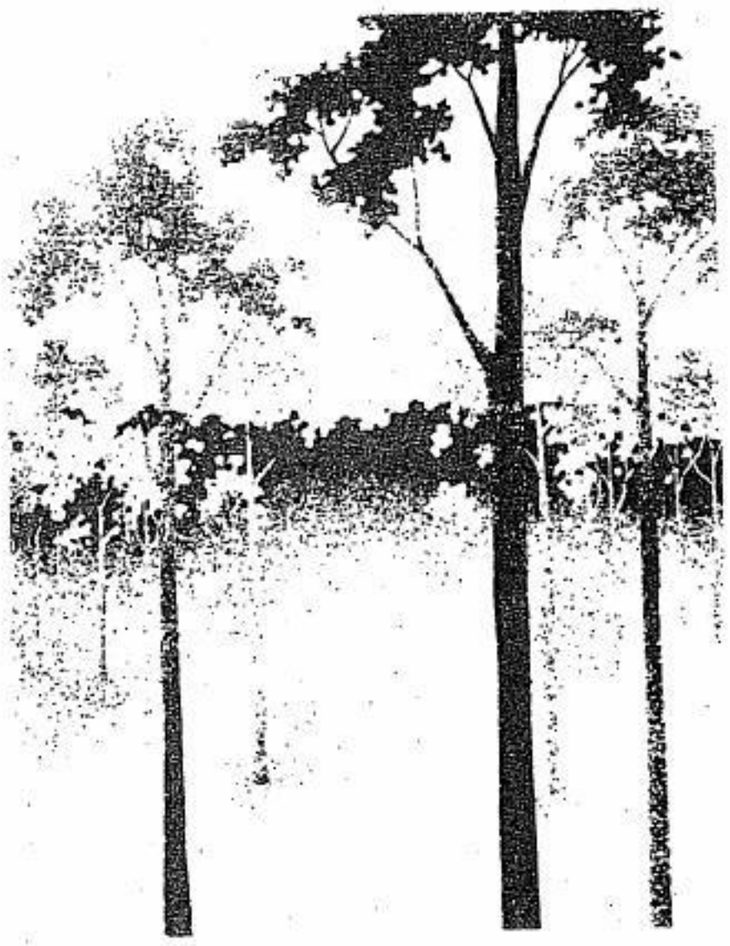
Phạm Duy không cầm gươm lên ngựa xông thẳng vào sa trường như Văn Cao. Ông cầm đàn đi quanh lắng nghe tiếng than của bà mẹ già, nỗi lòng người thương binh, tiếng vỗ cánh của đàn chim trên bến Sông Lô... tiếng mưa rơi tí tách trong ngõ buồn... tiếng mùa thu chết, lời đưa đám một phi công... Ông đi rất nhiều nên nghe được mọi *tiếng động* của muôn vàn trái tim, trái tim trong trận chiến, ngoài trận chiến, sau trận chiến... ông phổ lời dân vào bài ca bàng bạc âm hưởng của làng xóm đồng ruộng, xôn xao cung bậc của ánh sáng thị thành. Nhạc ông có chiều dài chiều rộng của con người, có chiều sâu của trái tim nhân tình thế thái, âm thanh của ông là là trên mặt đất, chơi đùa với thế nhân... già trẻ lớn bé, lúc nào, cảnh huống nào, cũng có thể tìm thấy mình trong cung bậc gần gũi thân mật của Phạm Duy. Thế nên nếu Văn Cao tiêu biểu cho **hùng âm** thì Phạm Duy tiêu biểu cho **nhân âm**, mặc dù cả hai xuất hiện đồng thời đồng lứa.

Phạm Duy cũng có hùng ca, những bài Xuất Quân, Nhạc Tuổi Xanh... của ông tuy vậy chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ trong dòng nhạc **nhân âm**. Phải có một chút dã tính mới có thể làm nhạc hùng tới mức. Phạm Duy là một nghệ sĩ nhiều nhân tính tất nhiên sở trường của ông phải là tình ca. Ông không

thể *phanh thây uống máu quân thù* nên nhạc hùng của ông thiếu cái sát khí đằng đằng của khúc quân hành.

Âm thanh Văn Cao như lưỡi sắc của thanh gươm kỳ diệu, âm thanh Phạm Duy là tiếng ru hiền hòa của rặng phi lao bên bờ biển Đông... Thập niên 40 là của Văn Cao, thập niên 50-60 là của Phạm Duy, cuối 60 đầu 70 lại có **ma âm** Trịnh Công Sơn hiện ra.

Có chút gì huyền bí trong lịch sử. Có chút gì thiêng liêng trong âm thanh. Chẳng thế mà phải có một vị Phật chuyên ngồi nghe âm ba của thế gian, Quán Thế Âm tất chú ý tới tiếng bom đạn của loài người sân hận hơn là tiếng tụng kinh gõ mõ. Cuộc chiến tương tàn Nam Bắc nhạt nhẽo đến độ không bên nào có nổi một bài ca. Miền Bắc nhai lại những bài ca kháng chiến, nhưng lần này thật lạ, tiếng kèn diết dóng như kèn ma và tiếng mandolin nẩy lên như dao găm lựu đạn. Âm thanh trần thế bể khổ hãi hùng lúc này phải là tiếng than tiếng khóc, tiếng nắp quan tài bật tung để người chết phải chết hai lần... Thân xác và thân phận con người nhược tiểu da vàng quá nhỏ bé yếu ớt trước hỏa lực ghê gớm của kỹ thuật chiến tranh mới... có những người điên trong thành phố, người phu quét đường dừng chổi nghe tiếng đại bác xa xa... Trịnh Công Sơn đã bắt được những **ma âm** đó, nhạc họ Trịnh có tiếng rên la của dân tộc từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh vọng về, mỗi cung đàn là một mảnh lựu đạn, mỗi ngôn từ đều làm bằng chất liệu chiến tranh: *tình yêu như trái phá, con tim mù lòa...* trong vẻ đẹp của nắng thủy tinh vẫn có nét bi Nam ai của một người nằm xuống, sau cuộc vui chơi phù du lại chúc nhau an nghỉ nhìn thấy bóng, chỉ là bóng Thiên đường mà thôi.



Ma âm ấy quả là có ma lực, nó len lỏi vào thớ thịt, tàn phá các sức tàn phá, gậm nhấm bãi sa trường, kẻ sắp bóp cò súng có thể ngần ngừ tự hỏi ta bắn chết ai đây! Trái tim con người vốn có hai luồng máu đỏ và máu đen, lịch sử nhân loại cả thiện lẫn ác, ma âm thuộc về dòng máu đen của bản chất con người. Nhạc Trịnh Công Sơn mang dấu tích thời đại, thời đại máu đổ thịt rơi tất phải phát ma âm. Có thế mới chứng nghiệm phần huyền bí của lịch sử, song song với tấn tuồng trần thế, còn có trận thư hùng trên siêu trường giữa Thánh Thần và Ma Quỷ.

Chiến tranh hết thì ma nhập cũng hết dần. Làn mưa lãng mạn trữ tình Diễm Xưa lại loáng thoáng trở lại với Trịnh Công Sơn, nhưng đã là kết tinh một thời của ma âm, loại nhạc khác có làm cũng không còn ma lực để tạo nên giông tố như xưa.

*

Có người nói mỗi thời đại xuất ra một nhân vật được Thánh ốp hay Ma nhập mới sáng tạo được sự nghiệp vĩ đại hoặc xây dựng đời đời, hoặc phá hoại đời đời, theo chiều Thánh thì thế này, theo chiều Ma thì thế kia. Nhưng đấy là chuyện lịch sử trần thế. Người nghệ sĩ sáng tạo chân chính nào cũng cao như đám mây bay trên thời đại. Âm thanh tinh ròng là cái *tinh* của vật chất, vượt được không gian và thời gian thế tục để đi vào cõi tâm bao la vô biên.

Cõi tâm huyền diệu tự nó là âm nhạc tiết tấu của đại vũ trụ. Mỗi vì sao là một nốt nhạc trong bản đại hòa âm siêu linh. Những tia tử ngoại nhẩy múa theo nhịp điệu của hành tinh, sóng tinh cầu ngân nga dội bờ sông Ngân... một âm một dương, nhịp thở nhịp tim của bào thai nếu khuếch đại lên sẽ nghe rất giống tiếng xột xoạt của loài sao bay lên bay xuống.

Trong cuộc sống hiện đại inh tai nhức óc này con người đang bị ô nhiễm thính giác bởi các loại **thú âm** loạn động từ trống đen, từ cổ họng điên, từ máy móc động cơ... nhân loại đang cần tìm một **nhạc thánh** tấu lên bản Diệu Âm huy hoàng, thức tỉnh được thiện âm lặn sâu trong cõi tâm hùng hồn, dùng chiếc đũa thần tiết tấu lùa quỹ đạo địa cầu vào thần âm vũ trụ hợp hòa... hay ít ra kỷ nguyên mới cũng phải nẩy sinh một kỹ sư âm thanh kỳ tài, có thể phổ tiếng gió vào ống phản lực máy bay thành loại **nhạc bay** ngân nga trên trời, hoặc lọc tiếng máy nổ xe hơi thành loại **nhạc nổ** có âm điệu êm đềm dưới đất.

Nếu tất cả hoàn vũ đều được nhạc hóa thì lý tưởng *thành ư nhạc* sẽ được viên mãn. Nhưng nhạc ở mức tối cao lại là **nhạc tĩnh**, ở đây tất cả đều tịnh lặng, chỉ còn có Diệu Âm bay bổng như ngón tay tiên bồng bế từng trái tim bé bỏng đi vào Thiên Thai.■

TỪ AIDS ĐẾN CHIP

JO TIEN

Chứng bịnh giết người gọi là AIDS tai hại cho người mắc bịnh đã đành mà cũng ác không kém đối với dân làng báo. Nó làm anh em điên cái đầu và hoa cả mắt vì không biết phải dịch sang tiếng Việt như thế nào. Tên bịnh theo Anh Ngữ là "Acquired Immune Deficiency Syndrome" có thể được dịch thẳng là "Hội Chứng (Thủ Đắc Sự) Suy Hoại (Khả Năng) Miễn Nhiễm (Của Cơ Thể)" mà nhà báo nào mỹ hóa đến độ ưa dùng chữ tắt và không ngại bị chúng chửi thì có thể gọi là HÔSUMI theo kiểu các công ty ma được đều đều thành lập trong nước hiện nay để lừa những Việt kiều yêu nước ngây thơ đang lăm le về nước làm ăn được gọi là COTYLUA. Bịnh Hôsumi thì tất nhiên chưa ai biết là bịnh gì. Nhưng nếu các nhà báo cứ dùng hoài chữ đó mỗi lần dịch chữ AIDS thì lâu dần người đọc cũng sẽ hiểu. Nói dóc riết thành thiệt mà. Nhưng vì chưa có nhà báo nào gồng mình đi tiên phong nên mọi người cứ lúng túng suốt cả năm. Gọi là AIDS thì khó đọc lắm vì mẫu tự S ở cuối chữ. Không tin các quý vị cứ đọc thử. Nhất là những vị nào đã mất đôi ba cái răng cửa thì đọc nghe nó rất chướng. Đọc "Ếch-Xì" mà nghe cứ như là "Ếch Chì". Trong nước có óc sáng tạo, lại không ưa Mỹ, nên quay sang cầu Pháp và gọi là bịnh SIDA. Nhưng chính mấy ông Pháp cũng có hay ho gì đâu mà bắt chước. Mấy ổng chỉ dịch thẳng từ tiếng Anh sang tiếng Pháp đó thôi (để khỏi phải nói tiếng Franglais). AIDS vượt Đại Tây Dương thành "Syndrome d'Iimmuno Déficience Acquis" hoặc "Syndrome Immuno-déficitaire Acquis" nghĩa là SIDA. Tuy chẳng có gì đáng để bắt chước nhưng được cái lợi đối với phe ta là SIDA dễ đọc hơn AIDS. Có điều là người làm báo mình vốn ưa kiểu cọ. AIDS thì Mỹ quá. Hosumi thì diễu quá. Cho nên đã có người (lại) theo các đỉnh cao, tìm trong từ Hán Việt và dịch là "bịnh Liệt Kháng." Nghe cũng được, nếu các nhà báo mình hoàn toàn đồng ý với nhau. Dĩ nhiên là họ vẫn chưa đồng ý. Thành thử từ AIDS Mỹ sang SIDA Pháp thì đồng ý nhất, mà tới "chưa biết cái gì" Việt thì đâm khó.

Không phải chỉ cái tên chứng bịnh không thôi. Tác nhân gây ra bịnh nữa. Mỹ gọi là HIV (Human Immuno-deficiency Virus). Quý độc giả thông minh tót chúng của bổn báo chắc đã đoán biết người Pháp gọi là gì rồi. Và khi ông Bộ Trưởng Y Tế VC sang du thuyết tại Mỹ thì chính ổng (dĩ nhiên) cũng theo Tây và đọc là VIH (vê-i-hát). Như vậy quả là "lô gích." Nhà báo mình lẽ ra cũng phải theo quan chức đỉnh cao mà dịch là VIH và đọc là Vê-I-Hát để khỏi phải vừa viết là SIDA (cho có vẻ cập nhật) lại vừa dùng HIV (cho trúng với nguyên văn). Nhưng không phải vậy. Bởi vì các báo mình không đồng ý được với nhau về chữ Virus. Không đồng ý về chuyện nó là cái gì. Ông thì gọi là "Siêu Vi TRÙNG" (sâu bọ nhỏ thiệt là nhỏ). Ông thì gọi là "Siêu Vi KHUẨN" (Nấm nhỏ thiệt là nhỏ). Có ông, hà tiện hơn, gọi là "Siêu Vi" (nghĩa là không biết cái gì nhỏ thiệt là nhỏ nữa). Thậm chí còn thấy có một bài báo trong đó một Bác Sĩ Y Khoa kiêm Văn Sĩ dịch Computer Virus là "Siêu Vi Điện Toán" (nghĩa là "Cái máy điện toán nhỏ thiệt là nhỏ, nhỏ đến độ mắt không thể thấy được").

Chữ "siêu vi" nầy lạ lắm. Trước kia hễ mỗi lần mình thấy chữ "super" thì mình dịch ngay là "siêu". Thí dụ "supermarket" là "siêu thị" (cái chợ bự thiệt là bự, bán nhiều thiệt là nhiều đồ), "superman" (siêu nhân), "super power" (siêu cường quốc), "supernatural" (siêu nhiên), "superhuman" (siêu phàm), "super sonic" (siêu thanh)... Nói cách khác, chữ quan trọng trong mấy chữ vừa rồi phải là danh từ đàng sau chớ không phải hình dung từ "siêu" đằng trước. Ấy vậy mà sau một thời gian dịch "superpower" là "siêu cường quốc" thì bỗng dưng có lúc thành siêu cường, chẳng ai thấy "quốc" đâu cả. Tương tự, siêu vi trùng hoặc siêu vi khuẩn bỗng dưng biến thành "siêu vi" khơi khơi. Giả tỉ mọi người đều chấp nhận lối rút ngắn như vậy thì một ngày nào đó bà vợ có thể sai ông chồng "Ông chạy ra siêu mua cho tôi cái siêu." Ông nào đoán được bà vợ sai ổng chạy ra siêu thị để mua cái siêu sắc thuốc bắc thì ông đó nhứt định phải được gọi là "Siêu Phu" (ông chồng giỏi ơi là giỏi chớ không phải tên phu sai vặt hạng nhất). Và cũng may mà công trình vĩ đại định xây dưới Texas để thử xem có thể đập vỡ hạt nhân nguyên tử được không đã bị dẹp. Nếu không thì một ngày nào đó, có người sẽ tưởng ông chủ tiệm cơm gà siu siu trước kia tại chợ An Đông đã qua đây dựng lại cơ đồ dưới Texas. Chẳng là vì công trình vĩ đại đó được người Mỹ gọi là "Super-conducting Super Collider"- viết tắt là SSC- cho nên đương nhiên sẽ là "Siêu Siêu" đối với các dịch

giả ta chớ còn là gì nữa. Collider có là cái gì thì cũng mặc xác nó. Đã liệng bỏ cả cái lớn nhất (quốc) lẫn cái nhỏ nhứt (trùng, khuẩn) thì sá gì mấy cái lẻ tẻ cô-lai-đơ-cô-lai-điếc này kia.

Sau nầy lại còn có những chữ rất mới, đọc lên nghe rất ngộ. Thí dụ như hồi chàng ca sĩ Michael Jackson bị một chú bé kiện cáo rầm trời vì tội sờ bậy thì độc giả lại thấy một từ rất nửa nạc nửa mỡ là "siêu sao" do mấy ông "siêu ký giả" trong nước dùng để dịch chữ "superstar", có lẽ để phân biệt với "supernova" đã được dịch là "siêu tân tinh" và rồi về sau, rất có thể sẽ được rút gọn thành "siêu tân". Người đọc có biết "siêu tân" là một ngôi sao (tinh) mới khám phá, sáng thiệt là sáng hay không thì đó là chuyện riêng của người đọc, không thuộc phạm vi trách nhiệm của người dịch.

Trở lại với Virus thì sự kiện đã rõ lâu nay là phe ta không đồng ý được với nhau về chuyện nó là "trùng" hay là "khuẩn" — hai thứ nhỏ xíu nầy coi vậy chớ cũng khác nhau, nhứt là về mặt y học — và vì vậy mà đã tự động bỏ luôn cho tiện và gọi là "siêu vi". Nghe riết thì cũng được nhưng vấn đề là theo định nghĩa thì Virus không hề là một trong hai thứ vừa nêu. Xin trích để giới chuyên gia ta giúp giùm ký giả ta một chữ đồng nhất để dịch sau nầy.

* *Virus is a Latin word meaning "slimy liquid" or "poison". Viruses occupy a special taxonomic position: they are not plants, animals or prokaryotic bacteria and they are generally placed in their own kingdom. In fact, viruses should not even be considered organisms in the strictest sense because they are not free living (i.e. they can not reproduce and carry on metabolic processes without a host cell). All virusses contain nucleic acid, either DNA (deoxyribonucleic acid) or RNA (ribonucleic acid) and protein.** Tạm dịch "... (cái ấy) là từ La Tinh có nghĩa là "một chất lỏng nhơn nhớt" hoặc "chất độc". ...(cái ấy) có một chỗ đứng đặc biệt trong bảng phân loại: nó không phải là cây cối, thú vật, hay sinh vật đơn bào không nhân và thường thì vẫn được xếp vào một loại riêng. Đúng ra thì cũng không thể coi... (cái ấy) là sinh vật theo nghĩa thật chính xác của từ nầy bởi vì nó không sống độc lập được (nghĩa là nó không thể tự phát triển và biến thể mà không có tế bào nó đang sống nhờ). Mọi... (cái ấy) đều có chứa ác xít nucleic, hoặc DNA, hoặc RNA, và prôtêin."

Virus đã được thay bằng ba cái chấm (cái ấy) trong đoạn trích dịch phía trên là vì còn phải chờ phe mình đồng ý với nhau về việc dịch chữ đó là cái gì. Pháp và Anh đều gọi là Virus, nghĩa là để nguyên chữ La Tinh. Tự điển của các đỉnh cao thuộc Viện Ngôn Ngữ Học trong nước để là Virút. Báo chí trong nước đôi khi viết là Vi ruýt. Căn bản là phiên âm chữ Virus. Các ký giả mình ở đây thà chết không đụng chạm tới VC nên chê không xài và dịch bằng mấy chữ như đã ghi nãy giờ. Vì phe ta toàn thuộc dòng dõi nho gia nên có lẽ cần ghi thêm rằng người Tàu gọi Virus là "Bệnh Độc." Nếu xem lại định nghĩa đã chép lại nguyên văn ở trên thì Tàu xem chừng như đã đi sát với thực chất của Virus hơn. Bởi vậy chê các Hoa kiều gánh cần xé đi mua ve chai đồng nát hoặc gõ "xực tắc" bán mì dạo ngày nào là chê để chọc quê họ cho vui. Chớ còn đụng tới chuyện chữ nghĩa thì phe mình vẫn phải tiếp tục học ở họ. Khư khư không chịu học theo họ thì phe mình sẽ tiếp tục tới kho bạc nhà băng để trữ tinh trùng đông lạnh hoặc tới đó để xin máu. Không tin thì quý độc giả cứ nhớ xem đã bao nhiêu lần quý vị gặp phải cụm từ "ngân hàng máu" hay "ngân hàng tinh trùng", vẫn được phe ta dùng để dịch "Blood Bank" và "Sperm Bank". Tàu gọi đó là "Huyết Hàng" và "Tinh Tử Khố" có lẽ nhờ họ chịu khó coi tự điển và biết rằng danh từ Bank trong Anh Ngữ có đến 20 nghĩa khác nhau, trong đó có cả nghĩa "một chỗ tồn trữ" chớ không chỉ có nghĩa là "một cơ sở tài chính chuyên nhận, giữ,

VÕ ĐÌNH TUYẾT

GIÒNG CUỒNG LƯU

Ôi chao!
nhớ má em hồng,
Nhớ môi
ngọt dịu
tang bồng
đời anh.
Em về
rũ lụa vờn xuân,
Mùi con gái
tưởng như chừng
quanh đây.
Mỗi ngày
ôm mộng mơ đầy,
Rượu cay
chưa uống
mà say
với hồn.
Bứt chùm hoa
liệng xuống sông,
Cho xôn xao bớt
những giòng
cuồng lưu.

ĐOÀN NHẬT

SINH NHẬT THI SĨ

Nhìn ngọn nến
Em thắp lên
Tâm anh xúc cảm
Lênh đênh chút sầu
Lửa nến
Rực nỗi xưa sau
Mất anh mở sững
Nhìn màu hư không

Tình Em và bánh kem hồng
Cho anh xa xót
Núi sông quê người
Em cất tiếng hát thắm tươi
Mừng anh
Ngày đã vào đời sân si

Từng ngọn nến
Thổi tắt đi
Tuổi anh
Một cõi xuân thì khói tan
Bây cuộc phù phiếm muộn màng
Anh say giọt rượu
Loãng tan đêm hồng

Mất em
Nhìn đã rực nồng
Xô anh
Ngã xuống
Lưng chừng
Giấc
Đêm...

trao đổi và cho vay tiền.'' Nếu ''Bank'' nhứt định phải là ''ngân hàng'' thì người Israel và người Palestine có lẽ đã chẳng phải đổ biết bao nhiêu máu từ mấy chục năm nay để giành nhau cho bằng được cái ''Ngân hàng tây Jordanie'' (West bank of Jordan = Tây ngạn sông Jordan).

Phe Tàu hồi nào tới giờ vốn vẫn là thầy phe Ta. Tàu xài làm sao, ta dùng từ tương đương ngay làm vậy. Kẹt cái là thỉnh thoảng lại thích pha chế. Một khối kim loại có gắn máy và bay ào ào trên trời được Tàu kêu bằng ''phi cơ'' và ta gọi là ''máy bay''. Chỗ máy bay lên xuống được Tàu kêu bằng ''phi trường'' và ta gọi là ''sân bay''. Một số người thích đùa dai lấy nửa đầu của Tàu và nửa sau của ta, gọi đó là ''trường bay''. Bởi thế mà đừng ai lấy làm lạ nếu một ngày nào đó đọc thấy một dịch giả dịch ''aeroport'' là ''phi sân''. Sao không? Lối kết hợp chữ cũng có khác gì ''trường bay'' đâu. Gọi được là ''trường bay'' thì cũng có thể gọi được là ''phi sân'' chứ. Các học giả trong nước vẫn tiếp tục dùng cụm từ ''lính thủy đánh bộ'' nửa nạc nửa mỡ như thế từ bao năm nay đó có sao đâu. Họ còn ghi rõ trong tự điển nữa kìa. Họ bảo phải dùng chữ đó cho nó thuần túy Việt Nam. Nhưng quên rằng cả hai tiếng Thủy và Bộ đều là người Việt gốc Hoa. Phe mình cũng có nhiều chữ mới rất hay. Hồi trong nước, người chơi đùa với chữ nghĩa hoặc mưu sinh bằng cách viết sách, được gọi là ''văn sĩ'' hay ''nhà văn''. Văn sĩ được dùng để gọi mọi người, đàn ông cũng như đàn bà. Qua đây, nữ văn sĩ không còn được nói tới nữa. Bây giờ chúng ta có ''nhà văn nữ''. Dù vậy vẫn chưa thấy có ''nhà văn nam'' nào. Chẳng bao lâu nữa phe ta sẽ có lính nữ, viết báo nữ, chữa bịnh nữ... thay vì nữ quân nhân, nữ ký giả, nữ y sĩ. Sao không? Trong nước có ''chiến sĩ gái'' thì mình có ''lính nữ'' cũng được vậy. Cũng nửa tàu nửa ta như nhau thôi. Mới đây còn thấy một học giả dùng trong một bài báo cụm từ nghe rất ngộ là ''nhà nữ thiên văn'' (thay cho nữ thiên văn gia). Thoạt đọc tưởng chừng như các môn khoa học thời nay đều chia ra giống loại như nữ thiên văn, nam y học, nữ địa chất, nam kinh tế v.v...

Cứ mở bất cứ quyển từ điển nào mới, trong đó có từ tương đương được đặt ra lần đầu để dịch các thuật ngữ Anh Mỹ mới, trong lãnh vực điện tử chẳng hạn, thì sẽ thấy không biết bao nhiêu từ có gốc Hán Việt. Nhưng vì là những từ mới nên vẫn chưa ai đồng ý với ai. Ngay cả những chữ căn bản mà mình cũng đã có tới mấy chữ để dịch. Computer Science trước kia là Khoa Học Điện Toán; bây giờ thỉnh thoảng là Môn Tin Học. Computer/Microprocessor thì là Máy Điện Toán, Máy Tính Điện Tử, Máy Tin Học, Máy Vi Tính và cả Máy Vi Tin (?). Người dịch theo Pháp, kẻ dịch theo Mỹ, người khác theo Tàu, theo Nhật. Có người có lẽ chỉ theo vợ mình và gọi là ''còm-piu-tờ'' cho chắc. Bả đâu cần biết vi tin, vi tính gì cho mất công. Một chữ rất thường thấy nữa trong môn nầy là chữ ''Chip'' mà phe mình cũng chưa đồng ý được với nhau xem phải gọi nó là cái gì. Vi mạch? Tinh Thể? Miếng Chip? Mảnh Điện Tử? Thét rồi nghe tiếng Mỹ coi bộ lại dễ chịu hơn. Đối với người đã biết thì họ biết. Đối với người chưa biết thì nghe tới Chip, hay Vi Mạch cũng huề thôi.

Xin đừng ai hiểu lầm rằng những lời vừa ghi ngụ ý chê bai các học giả. Trái lại tình trạng tự biên tự diễn của những người có khả năng viết lách, có đất dụng võ trên báo, có thiện ý quảng cáo cho đồng bào biết các tiến bộ kỹ thuật mới hoặc có nhiệt tâm khai phá một con đường cho giới trẻ đều đáng khuyến khích. Nhiều người, nhiều chữ mới, hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau nhứt định là hay. Mỹ nói ''the more the merrier'' vì vậy. Câu ''lắm thầy thối ma, lắm cha con khó lấy chồng'' lỗi thời rồi. Nên quên nó đi.■

PHẠM THIÊN THƯ

LTS: Phạm Thiên Thư là nhà thơ nổi tiếng ở miền Nam trước năm 1975. Ông càng được biết tới nhiều hơn với các bài thơ được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc như Ngày Xưa Hoàng Thị, Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng... và đặc biệt, tập Mười Bài Đạo Ca.

Ông hiện sống ở Sàigòn. Sau 1975, Phạm Thiên Thư đã làm các nghề như hớt tóc dạo, cắt thuốc bắc, nấu rượu thuốc... Hiện nay ông đang là Tổ trưởng Tổ Y học Dân Tộc thuộc Viện Y học Dân tộc Sài Gòn, đặc biệt về môn nhân điện, và hiện giảng dạy một số lớp về môn này.

Ngoài các hoạt động y tế, Phạm Thiên Thư vẫn làm thơ, và qua thơ ông, chúng ta vẫn tìm thấy một Phạm Thiên Thư an nhiên tự tại...

ĐỘC HUYỀN

Tặng N.N.

Khép mắt ta nhìn em
Thấy hình hài diễm lệ
Đứng trên ngàn sóng bể
Trấn ác làn phong ba

Tà áo trắng kiêu sa
Đôi mắt huyền như ngọc
Đôi môi thuyền độc mộc
Chở thơm khoang đào hoa

Mái tóc dài thướt tha
Cài đóa hồng tuệ nhật
Phải em là sự thật
Từ một ngày rất xa

Mở mắt ta nhìn ra
Thấy em là nốt nhạc
Trên dây tình ngơ ngác
Em là một điểm âm

Em nạm vàng chữ Tâm
Trên nền đêm biêng biếc
Em là con cá Diếc
Trong tim ta dòng sông

Ẩn trong sợi tơ đồng
Ngân lên từng cung điệu
Năm ngón hồng kỳ diệu
Anh rung thành tiếng tim

Mở mắt — ta nhìn thêm
Thấy chúng mình vô ngã
Thấy em xanh thẳm mộc
Anh xòe cánh hạc bay

Ta tình cờ ra đây
Cũng như là tất cả
Ôi! dây tình kỳ lạ
Hội tròn một điểm ngân.

TƯỢNG CHIỀU

Gã ngồi trên nền chiều
Xanh xanh mầu lá mạ
Mắt như hoa phượng hạ
Lẫn trên nhành cây khô

Vẳng chuỗi ca mơ hồ
Tung hàng con bươm bướm
Từng cánh vờn chao lượn
Quấn quít nhành tay đen

Gã ngồi trên nền trời
Hồng như hoa thược dược
Một vài con sóng nước
Gợn trên vòm trán cao

Tiếng ca nào xanh xao
Vắt ra từ ánh mắt
Từng hạt kinh lạnh ngắt
Lung linh tàu lá sen

Gã ngồi như thói quen
Qua chiều hồng chiều tía
Nỗi sầu đen từng vỉa
Hiện trên từng nếp da

Đã tan những hạt ca
Trên viền môi con dế
Nền trời vẫn sóng bể
Gã đảo buồn san hô

NHÀ VĂN

TRẦN MỘNG TÚ

Cô em gái đọc cái địa chỉ anh đưa, nói:

"Em biết chỗ đó rồi, để em đi với anh."

Anh ôm trong tay một cái cặp đã cũ nhưng trông cũng còn tươm tất. Cái cặp phồng lên không đóng được nắp.

"Anh mang theo giấy tờ gì mà nhiều thế?"

"Trời ơi! Cô không đoán được à? Thơ, cả mấy trăm bài thơ. Truyện nữa, ba tập truyện dài."

Hai người đẩy cửa bước vào. Ông chủ báo ngửng đầu nhìn lên. Anh tự giới thiệu bằng giọng tự tin:

"Tôi đây, nhà văn Phùng Kha mới ghé tiểu bang này ngày hôm qua, đến thăm ông."

Ông chủ báo vò vò cái đầu tóc khá dài:

"À, anh Kha, mời anh ngồi chơi, tôi bận quá, bận quá anh ạ..."

Ông liếc cái cặp dày cộm của anh rất nhanh...

Chuông điện thoại reo, ông cầm máy lên, mặt nhăn nhó, bỗng giọng ông thoải mái:

"Ồ anh Hiển, có nhà văn Phùng Kha ở xa đến đang ghé tòa báo đây... Không tôi bận lắm, đi không được, anh mời hộ tôi nhé... Ừ, ừ tôi phải đi ngay bây giờ. Ông ấy sẽ đợi anh ở đây... Không, không cách nào đi được cả."

Ông chủ báo bỏ điện thoại xuống quay sang anh:

"Có ông Hiển, cũng là nhà văn, ông ấy nói sẽ lấy giờ ăn trưa ở sở làm để đến mời anh đi ăn cho vui, còn tôi thì phải... Xin lỗi, tôi đi có chút việc. Chốc nữa có thể mình gặp lại nhau."

Ông nhà báo vừa nói vừa bước ra cửa. Hai anh em ngồi đợi đến gần một tiếng, ông Hiển mới đến.

Lúc ngồi ăn ông Hiển hỏi thăm:

"Thế anh hết trợ cấp H.O. rồi à?"

"Vâng hết lâu rồi, tôi sang cũng được hơn một năm."

"Anh bị tù bao lâu?"

"Mười bốn năm."

"Trời, lâu quá! Thế... xin lỗi, hình như nghe nói anh không có ở chung với gia đình?"

"Không, tôi hiện giờ chỉ một thân một mình."

"Anh có định học một cái nghề gì để sinh sống không?"

Cô em gái ngồi đối diện với ông Hiển ý tứ nhìn ông khẽ lắc đầu, nói thấp giọng:

"Mấy tháng nay anh Kha em vẫn đi thăm bạn bè ở các nơi..."

Anh cất giọng sang sảng:

"Tôi đi mười mấy tiểu bang rồi, tôi chưa định làm gì cả, tôi chắc sẽ đi học thêm Anh văn để viết bằng tiếng Mỹ cho người Mỹ đọc."

Ông Hiển thận trọng:

"Không dễ đâu anh Kha ạ. Anh nên kiếm một việc gì làm đủ nuôi sống anh trước rồi hãy nghĩ đến viết lách."

Anh ngẩn người ra một lúc rồi cãi lại bằng giọng vẫn sang sảng:

"Không, tôi phải lo mấy tập truyện và cả ngàn bài thơ của tôi trước đã, ông quên là tôi vừa là tù nhân chính trị vừa là nhà văn à. Tôi cần gửi tiếng nói của tôi cho thế giới."

Cả ba người cùng im lặng cho đến hết bữa ăn.

Cô em gái đợi dịp anh vào phòng vệ sinh, nói với ông Hiển:

"Anh Kha em hy vọng bán được bài cho ông chủ báo mà hình như không thấy ông ta sốt sắng gì cả."

Ông Hiển ngẫm nghĩ một lúc:

"Cô để đấy tôi lo cho."

Ông Hiển đưa hai anh em về tòa báo để lấy xe. Ông chủ báo cũng vừa về tới. Ông Hiển kéo ông chủ báo ra một góc thầm thì. Ông đưa vào tay ông chủ báo một ít tiền, ông chủ báo gạt đi, bối rối nói:

"Thôi, thôi được rồi, để tôi."

Ông móc túi trước ngực, túi sau quần, lôi ra được mấy tờ giấy bạc nhăn nhúm. Ông cuộn cả vào, tiến về phía nhà văn Phùng Kha.

"Biếu anh ít chục uống cà phê."

Nhà văn ngượng ngập mở cặp lôi ra mấy bài viết bằng tay đưa cho ông chủ báo.

"Gửi anh để đăng dần."

Ông chủ báo xua ray rối rít:

"Thôi, thôi cám ơn anh, thú thật tôi bận lắm, mấy hôm nay không có người đánh bài, cái gì tôi cũng phải làm lấy cả nên toàn đánh bài đã có sẵn."

Ông vừa nói vừa dúi mấy tờ giấy bạc nhầu nát vào tay nhà văn, mấy ngón tay khỏe mạnh tròn trĩnh của ông cầm lấy mấy ngón tay xương xẩu của nhà văn, gấp lại vào cuộn tiền:

"Đừng ngại gì cả, cất mấy cái bài này đi, rồi cầm tiền đi uống cà phê để có hứng mà viết tiếp. Lần tới anh có đi qua tiểu bang này nữa, nhớ ghé tòa báo chơi nghe!"

Ông lại giơ tay vò vò cái đầy bù xù, chân thì như bước ra phía cửa, không biết là ông lại sắp phải đi hay là ông muốn tiễn khách về.

Cô em gái kéo tay anh ra xe, quên cả chào ông Hiển.

Bên ngoài, trời cuối thu, lạnh và xám ngắt.■

LỚN QUA HAI BỜ ĐẠI DƯƠNG

KHÔNG HÓA ĐÁ

LÊ THỊ HUỆ

(Đây là một đoạn trích trong một bài viết, của một tuyển tập "Khởi Đi Từ Ngây Thơ Để Đến Gần Với Sự Thật" của Lê Thị Huệ. Khởi Đi Từ Ngây Thơ Để Đến Gần Với Sự Thật, Tùy Bút, sẽ được xuất bản vào đầu năm 1995)

Kinh nghiệm trở thành một người Mẹ Việt Nam là một kinh nghiệm đặc biệt khác mà tôi đã trải qua.

Trước hết hình ảnh người đàn bà Việt Nam được ghi dấu bằng một sự tích lâu đời nhất là hình ảnh Hai Bà Trưng, hai vị nữ anh hùng khai sinh ra lịch sử Việt Nam vào năm 42 Tây Lịch. Những người đàn bà Việt Nam được nhắc nhở nhiều vẫn là những anh hùng lịch sử, là do cái truyền thống ca ngợi tuyệt đối vai trò anh hùng lịch sử mà không khuyến khích những đóng góp hoặc những sáng tạo phát minh của những anh hùng khác của nền Văn Hóa Việt Nam. Song song với các nam anh hùng lịch sử, người Việt Nam vẫn biết đến những nữ anh hùng lịch sử nhiều hơn những nữ lưu khác, đó là những anh hùng lịch sử Triệu Ẩu, Huyền Trân Công Chúa, Bùi Thị Xuân v.v... Kế tiếp, có lẽ một truyền thống văn hóa khác của người Việt Nam là ca ngợi những người học giỏi. Những vị nữ lưu nổi tiếng văn hay "học giỏi" có Đoàn Thị Điểm,bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương.



Đây là những trường hợp cá thể. Trên phương diện đại thể hình ảnh mà người Việt Nam ca ngợi nhiều nhất về người đàn bà là hình ảnh tháo vát của người vợ và người mẹ Việt Nam. Hình ảnh người chinh phụ chờ chồng nuôi con trở thành một nữ lưu đã để lại bao nhiêu là vần thơ nhạc ca ngợi. Nhà thơ Tú Xương ăn chơi nghiện ngập gái ghiếc đã để lại những câu thơ bất hủ ca ngợi người vợ Việt Nam, được nhiều người đàn ông Việt Nam dùng làm bình phong để "đổi đề tài" trách nhiệm làm chồng làm cha của họ.

Quanh năm buôn bán ở ven sông
Nuôi đủ năm con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quảng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

Vợ của ông Phan Bội Châu, vợ của ông Phạm Duy cũng được các ông này làm thơ làm nhạc ca ngợi sự đảm đang hy sinh vì chồng.

Vai trò làm vợ giỏi đã được khen ngợi, vai trò làm mẹ giỏi lại càng được ngợi ca hơn. Không như truyền thống Hoa Kỳ chẳng hạn, người đàn bà được ngợi ca nhất trong vai trò "sex symbol", biểu tượng dâm. Nữ hoàng dâm Marilyn Monroe tuy không đi vào lịch sử Hoa Kỳ như Toni Morrison, một nhà văn nữ da đen được giải Nobel văn chương, hoặc như Betty Friedman, một nhân vật tranh đấu cho nữ quyền khai sanh từ thập niên 1960, nhưng Marilyn Monroe là một thần tượng "ngầm" của văn hóa Hoa Kỳ. Đàn ông Hoa Kỳ thì mê thân xác của Marilyn. Đàn bà Hoa Kỳ thì mơ có một tấm thân nẩy lửa như Monroe.

Vai trò mẹ trong văn hóa Việt Nam đóng vai trò một thứ thần tượng. Vai trò mẹ lấn át tất cả những vai trò khác về hình ảnh người phụ nữ Việt Nam. Vai trò mẹ nổi bật vì đã được ca ngợi cái tính chất tuyệt đối của sự việc không còn sống cho mình, mà sống cho người khác. Người Mẹ Việt Nam nổi tiếng là hy sinh cả cuộc đời mình cho chồng cho con. Hy sinh không đặt câu hỏi, không đặt điều kiện. Hy sinh quên hết bản thân mình:

Miếng nạc thì để phần chồng
Miếng xương mẹ gặm, miếng lòng phần con

Ca dao Việt Nam còn có những câu ca ngợi sự hy sinh này dưới hình ảnh một con cò nặng nề bổn phận nuôi chồng nuôi con:

Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ non
Nàng về nuôi cái, cùng con
Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng.

Hoặc:

Con cò mà đi ăn đêm
Gặp phải cành mềm lộn cổ xuống ao
Ông ơi ông với tôi nao
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng

Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Tính chất hy sinh đời mình để phục vụ con cái, phục vụ chồng, phục vụ gia đình nhà chồng của người đàn bà cổ truyền Việt Nam đã choàng phủ lên vai trò mẹ của người đàn bà Việt Nam một màu sắc ít chất "người" mà gần với chất "thánh" hơn. Hình ảnh mẹ Việt Nam là hình ảnh những vị thánh sống.

Hình ảnh Mẹ "rất phổ biến trong tâm thức tôn giáo" của văn hóa nông nghiệp cổ truyền Việt Nam. Dân tộc Việt Nam tôn thờ những yếu tố Mẹ, như Mẹ Lúa, Mẹ Đất, Nữ Thần Thánh Mẫu. Cuộc sống nông nghiệp coi trọng yếu tố Đất Mẹ... Ý thức yêu nước (khi) rất đậm nét thường được biểu dương là (lòng yêu) Đất Mẹ, (lòng yêu) Mẹ Việt Nam." (Đặng Nghiêm Vạn, Việt Nam Đất Nước Lịch Sử Văn Hóa 1991 trang 218).

Âm nhạc Việt Nam trong hậu bán thế kỷ Hai Mươi đầy rẫy những câu hát ca ngợi tính chất thiêng liêng cao cả của mẹ Việt Nam. "Lòng mẹ bao la như biển thái bình dạt dào" (Y Vân)... "Mẹ... là ánh sáng trong đêm khi lạc lối" (Nhất Hạnh, Phạm Thế Mỹ. "Trường Ca Mẹ Việt Nam" (Phạm Duy). "(Mẹ) Dạy cho con tiếng nói thật thà. Dạy cho con chớ quên màu da. Ôi lũ con cùng cha, quên hận thù." (Trịnh Công Sơn)

Tính chất "thánh sống" của người mẹ đã định để người đàn bà trong xã hội Việt Nam ở một vị thế khác biệt so với xã hội Hoa Kỳ. Ở Hoa Kỳ có ngày lễ Mẹ (Mother Day) để ca ngợi vai trò của mẹ. Nhưng trong truyền thống văn hóa của xứ sở mới mẻ này, người mẹ của Hoa Kỳ không có chỗ nào gần lên đến người Mẹ Việt Nam.

Truyền thống cá nhân chủ nghĩa của Hoa Kỳ khuyến khích sự tự lập cánh sinh của mỗi cá nhân. Người đàn bà cũng được khuyến khích là phải tự lo cho mình trước khi lo cho người khác. Con trai hay con gái đều được khuyến khích là phải thiết lập niềm tự tin, tự lập, tự lo lấy, từ nhỏ trong gia đình. Đến mười tám tuổi là con cái nên dọn ra khỏi nhà bố mẹ và bắt đầu tự lập một đời sống mới. Người đàn bà không cần phải hy sinh cho ai cả. Truyền thống "độc lập" khuyến khích ai cũng như ai, phải tự lập, không ai nên hy sinh cho ai.

Sanh con đầu lòng vào năm thứ ba mươi sáu cuộc đời, theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ, tôi là người đã lo cho cái thân tôi trước. Tôi ích kỷ hạng nặng. Tôi đã học xong những bằng cấp khả dĩ mang lại cho tôi loại công việc chuyên nghiệp có khả năng ổn định về tài chánh. Tôi đã đi làm no nê những năm tháng con gái để có tiền bạc tiêu xài rủng rỉnh. Tôi đã có đủ thời giờ để bồ bịch, tán dóc, ngủ trưa, bát phố, và đi nghỉ hè một mình hoặc hai mình. Về phương diện cá nhân, tôi đã thành đạt những điều mà mẹ tôi không đạt được một tí ti nào. Bà có một nhan sắc trên trung bình, nhưng vì nhà nghèo nên mới mười lăm tuổi đã phải về làm vợ kế cho một người đàn ông góa vợ hai con là bố tôi.

Chỉ đến khi có con tôi mới bắt đầu thấy mình thua xa mẹ tôi về mức độ hy sinh cho con cái. Tôi bắt đầu thấy mình phải cạnh tranh với mẹ về cái hình ảnh mà nền văn hóa Việt Nam đã mong chờ ở tôi.

Trong mớ hoa trái của đời sống tâm hồn chúng ta, giữa tất cả những kết quả từ mối quan hệ của cá nhân với tha nhân, không có giá trị nào cao quý hơn là sự hy sinh. Hy sinh lớn lao hơn cả bác ái và từ bi. Trong khi thực thi bác ái và từ bi, người ta ban phát những tâm quả sẵn có. Từ bi và bác ái không đụng chạm đến quyền lợi của kẻ ban phát mà thường đó là những thành quả do sự phong phú của tâm hồn sản xuất ra. Nhưng hy sinh là cả một quyết định quyết liệt. Hy sinh có thể ăn mòn đến xương tủy của những nhu cầu căn bản của con người. Hy sinh là trao phần căn của mình cho phần căn của kẻ khác. Lấy ví dụ sau khi người chồng mất hoặc sau khi ly dị, một người đàn bà quyết định ở vậy nuôi hai con bốn tuổi và năm tuổi. Khi quyết định phục vụ đời sống của những đứa con (con còn nhỏ, chúng không thể tự sống một mình), trước khi thỏa mãn đòi hỏi thể xác và đòi hỏi tình cảm của mình (ai cũng có nhu cầu cả, dĩ nhiên). Người mẹ ở đây đã phải dẹp bỏ nhu cầu tìm hạnh phúc cho chính nàng để nuôi con. Đó gọi là hy sinh.

Nó vượt trội hơn cả tình yêu. Trong tình yêu người ta có thể cho và nhận một cách thụ động. Nhưng hy sinh luôn đòi hỏi một sự ban phát chủ động và không mong gì nhận trả lại công ơn. Chỉ khi một người mẹ quyết định "tôi sẽ hy sinh đời tôi cho đời con", người mẹ mới vượt qua được những nhu cầu sống cho mình trước. Người mẹ mới có thể nhịn một giấc ngủ để dỗ con nín trong những cơn mệt mỏi thân xác rã rời. Mới dẹp bỏ ước muốn cặp bồ khác để chạy trốn cô đơn. Mới nghỉ học ở nhà nuôi con. Mới có thể cai những cơn ghiền xì ke để dành cái chi phiếu eo-phe mua sữa cho con. Không nhủ lòng hy sinh, người mẹ sẽ bị nhu cầu muốn ăn ngon, bị nhu cầu muốn đi nằm ngủ cho sướng người, bị nhu cầu muốn tìm một vòng tay nồng ấm, bị nhu cầu muốn học hành đỗ đạt cho bằng người ta, chúng hành cho! Những nhu cầu này được xem là những nhu cầu bình thường của con người. Những người mẹ khắp năm châu từ trước đến nay đã hy sinh những nhu cầu căn bản này cho con cái. Và nhân loại đã xem thường những hy sinh này. Tôi có thể nhìn thấy một viễn tượng mà người đàn bà không còn muốn hy sinh đời sống mình cho con cái nữa. Ngày đó nhân loại sẽ trải qua một thách đố lớn lao và sẽ mất rất nhiều thời gian để mò mẫm ra một mô thức mới thay thế ơn hy sinh của những người mẹ đã cứu rỗi nhân gian bấy lâu nay.

Sự hy sinh của mẹ tôi đã mang lại kết quả tốt trên tôi ngày nay. Làm sao tôi có thể không ca ngợi

về hy sinh của mẹ khi thấy rõ ràng lòng yêu người, sự tự tin, sự phấn đấu trên tôi, tôi là thành quả do lòng hy sinh của mẹ. Tôi cảm nhận được ân sủng yêu thương không điều kiện của mẹ đã mang lại những kết quả rất tích cực trên chính tôi. Tôi không thể đặt câu hỏi về lòng hy sinh khi biết rằng đó là món quà quý báu nhất trần gian mà tôi đã tiếp nhận từ kẻ tha nhân đầu tiên là mẹ. Khi lớn lên bước vào đời, tôi chỉ thấy tha nhân bày ra những ác độc, những ích kỷ, những kèn cựa, những phiền muộn, những tiêu cực không à.

Nhưng mặt khác nó đòi hỏi những điều mà tôi không thể thực hiện nổi. Bởi vì trong khi đi tìm kiếm chính tôi, tôi đã mất thời giờ, mất năng lực, mất trí lực, vào sự theo đuổi này. Tôi không biết phải hy sinh cho con tôi như thế nào để có thể mang lại những kết quả tốt trên con cái. Tôi bắt đầu thấy tranh chấp giữa việc sống cho tôi và sống cho con. Tôi bắt đầu thấy đúng là tôi đã ích kỷ khi có con quá trễ. Tôi không giống mẹ. Là tôi đòi hỏi ở người đàn ông cộng tác với tôi trong việc cho ra đời những đứa con phải cộng tác với tôi trong việc nuôi dạy con. Tôi không thể từ chối rằng sống cho mình cũng có những cái sướng thân.

Con số ly dị kỷ lục ở Hoa Kỳ vào thập niên 1980, cứ bốn cặp thì đã có ba cặp ly dị, có thể do nhiều yếu tố tạo thành. Nhưng cái yếu tố lớn nhất đưa đến những tan vỡ trong hôn nhân có lẽ là do sự đi tìm kiếm chính mình của người đàn bà Hoa Kỳ sau cuộc Cách Mạng Phụ Nữ của thập niên 1960. Trong khi đi tìm kiếm mình, người đàn bà Hoa Kỳ đã làm động thương nhiều hệ thống xã hội. Mà vai trò người đàn bà, vai trò người đàn ông, vai trò cha mẹ, vai trò con cái, vai trò chính quyền, đã bị lung lay bởi cái cách thế "bứt dây động rừng" này. Kết quả của những cuộc ly dị này đã để lại một ảnh hưởng tiêu cực trên con trẻ Hoa Kỳ. Khủng hoảng gia đình đã tạo ra những đứa trẻ thích xài súng ống, ái ân sớm, bệnh tật nhiều, học hành kém. Khi cha mẹ không chăm sóc con cái vì cả hai đều bận rộn đi tìm kiếm công danh, đi tìm kiếm tiền bạc và đi tìm sự thỏa mãn nhu cầu cá nhân thì truyền hình và bạn bè đã trám vào để thay thế công việc hướng dẫn đứa bé. Vai trò của truyền hình và vai trò của những trung tâm giữ trẻ được đặt ra. Liệu một trung tâm giữ trẻ tốt có thể thay thế vai trò của bố mẹ trong việc nuôi dạy đứa bé không? Một thế giới mới đang hình thành ở Hoa Kỳ trong đó mọi giới đang dò dẫm và duyệt xét lại toàn bộ những hệ thống xã hội để tìm kiếm một phương thức ổn định được cơn khủng hoảng gia đình Hoa Kỳ hiện nay.

Xã hội Việt Nam vẫn có một mô thức gia đình rất thành công. Có thể nói có nhiều cơ chế của xã hội Việt Nam đã bị phá vỡ. Nhưng gia đình vẫn còn là một cơ chế vững chắc.

Đứng về phương diện quốc gia, cơ chế quân chủ với hệ thống vua chúa đã bị đánh đổ vào giữa thế kỷ hai mươi với Bảo Đại là vị vua cuối cùng của Việt Nam.

Một đơn vị khác của xã hội Việt Nam đã bị nhiều thiệt hại là làng xóm. Làng Việt Nam nguyên là một đơn vị xã hội khá chặt chẽ trong nếp sống của người Việt Nam, "Phép vua còn thua lệ làng" là một câu tục ngữ mà bất cứ người Việt Nam nào cũng biết. Vì phải trải qua quá nhiều chinh chiến của lịch sử nên người dân Việt Nam phải di chuyển chỗ ở liên miên. Hậu quả của những cuộc di cư này là làng Việt Nam không còn sức mạnh văn hóa như cũ. "Làng Việt Nam đã không còn cung cấp cho thành viên trong làng cái ý thức tập thể. Ý thức này đã mờ nhạt ở người Việt" (Nguyễn Đăng, Việt Nam Đất Nước Lịch Sử Văn Hóa, 1991, trang 85). Khi cần phải chung tiền làm ăn, người Việt Nam chỉ có thể tin tưởng tiền bạc với những người trong gia đình, chứ không tiến xa mối tin tưởng như người Trung Hoa. Người Trung Hoa sẵn sàng tin tưởng tiền bạc với những người cùng quê, cùng làng hơn.

Một dấu vết khác của một quốc gia nhiều chiến tranh như Việt Nam là sự phá vỡ giai cấp. Nhiều nhà văn hóa chia xã hội Việt Nam ra làm bốn giai cấp: Sĩ, Nông, Công, Thương. Nhưng hãy nghe

HẠO NHIÊN

BÚP TAY SEN

Hai bàn tay úp
Sen búp một bông
Chắp liền nối lòng
Nguyên phong gương đài hương nhụy
Xin chào tặng người dương thế
Xin chào tặng đời thỉ chung
Trải dạ mênh mông
Hoa mười phương nở
Mỗi chân dung khai mở
Một đóa hàm tiếu sen!
Môi ấm cười lặng thinh
Bước tịnh hành mát đất
Lâng lâng làn thơm ngát
Tỏa biếc từng dấu chân
Cầu vồng châu ngọc bụi trần
Trăng sao quây quần hạt lệ...
Thức tiếng chuông vàng đảnh lễ
Im lời
trao
nhận
với Người,
Đời Sen tay một búp.

Noãn hàn hiên, Trọng Đông, Quí Dậu

một câu ca dao rất phổ thông ở Việt Nam: "Nhất sĩ nhì Nông. Hết gạo chạy rông nhất Nông nhì Sĩ." Trong nhiều xã hội khác, sự tồn tại với thời gian là yếu tố hàng đầu để thiết lập nên những giai cấp. Nhưng điều này đã vắng bóng trong xã hội Việt Nam. Vì chiến tranh liên miên nên không có điều gì vĩnh cửu. "Không ai giàu ba họ. Không ai khó ba đời", hoặc "Dân vạn đại, quan nhất thời" là những câu tục ngữ bất hủ khác phản ảnh sự vô giai cấp ở Việt Nam.

Trong khi đó dù với bao nhiêu thế kỷ chiến tranh, gia đình Việt Nam vẫn giữ được một sức mạnh văn hóa cho đến ngày nay. Năm 1975, khi những người Việt Nam tỵ nạn sang Hoa Kỳ, nhờ hệ thống gia đình vững chắc để nuôi nấng và bảo bọc nhau nên người Việt Nam đã có thể đi học, đỗ đạt, và thành công về con đường bằng cấp trong xã hội mới này. Cũng nhờ hệ thống gia đình chặt chẽ, người Việt Nam đã có thể mua tậu nhà một cách dễ dàng. Họ đã chụng tiền và sẵn sàng cho mượn tên anh chị cha mẹ con cái để thỏa mãn những điều kiện tài chánh và tín dụng đòi hỏi từ những chủ nợ. Họ đã phá vỡ được hàng rào hệ thống tín dụng của nhà băng Hoa Kỳ, vốn thường căn cứ trên thành tích tiền tích lũy và thành tích ít nợ của những người đứng tên nhà để cho vay tiền mua nhà.

Sự thành công hoặc thất bại của gia đình Việt Nam đối với văn hóa Việt Nam nói lên vai trò của người đàn bà Việt Nam rất nhiều. Sở dĩ gia đình Việt Nam vẫn còn có bộ mặt như ngày nay, là do sự đóng góp của người đàn bà Việt Nam trong phương cách kiểm soát và duy trì hệ thống gia đình Việt Nam để tồn tại vững vàng giữa bao tan tác ly loạn của chiến tranh. "Lệnh ông không bằng cồng bà" nói lên cái uy lực của người đàn bà trong gia đình Việt Nam.

Vai trò của người đàn ông trong gia đình Việt Nam vẫn mạnh. Người đàn ông vẫn được xem là cột trụ của gia đình do ảnh hưởng của Khổng Giáo Trung Hoa. "Phu xướng, phụ tòng". "Tại gia tòng phụ. Xuất giá tòng phu. Phu tử tòng tử" là những câu nói giáo điều của người Trung Hoa chứ không phải của người Việt Nam. Những giáo điều này đã có một số ảnh hưởng tương đối nào đó lên đời sống gia đình Việt Nam. Trên danh chính ngôn thuận người đàn ông vẫn được xem là người quyết định những vấn đề lớn ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống vợ chồng con cái. Tuy nhiên vì lịch sử Việt Nam là một lịch sử chiến tranh, một quốc gia đã hiện diện hơn bốn ngàn năm nhưng chỉ được mấy trăm năm hòa bình gom lại từ lúc dựng nước cho đến cuối thế kỷ hai mươi này. Vì thế người đàn ông Việt Nam phải ra chiến trường nhiều hơn là ở nhà. Người đàn bà Việt Nam đã phải quán xuyến hết tất cả mọi việc, từ việc chăm sóc dạy dỗ con cái cho đến việc kiếm tiền nuôi sống gia đình. Trong khi người đàn ông phải lo phục vụ đất nước, thì trách nhiệm chủ chốt gia đình đã phải chuyển nhượng sang hết cho người đàn bà. Người đàn bà không những phục vụ cho gia đình nhỏ của mình, mà còn phải phục vụ gia đình lớn của chồng. Tiếng Việt có một cụm từ "gánh vác giang sơn nhà chồng" để chỉ khả năng quản trị gia đình của người đàn bà Việt Nam.

Một trong những nơi chốn thể hiện khả năng kiếm tiền và khả năng quản trị tài chính của người đàn bà Việt Nam là cái chợ.

Chợ Việt Nam là giang san của người đàn bà Việt Nam. "Không mợ, thì chợ vẫn đông. Có mợ, thì chợ vẫn đông như thường". "Gái thương chồng đang đông buổi chợ. Trai thương vợ nắng quái chiều hôm" là những câu ca dao đã gắn bó người đàn bà Việt Nam với cái chợ.

Chợ là tụ điểm của phần lớn những thương vụ của người Việt Nam. Là một nơi sinh hoạt đặc biệt giữa đàn bà với đàn bà. Chính nơi đây là nơi người đàn bà cổ truyền Việt Nam đã bung ra ngoài xã hội để kiếm tiền. Những cửa hàng trong chợ, từ những hàng vải hàng rau, cho đến những hàng cá hàng thịt, từ hàng nhỏ cho đến hàng lớn, tất cả đều được điều khiển và trao đổi bởi những người đàn bà. Khi chợ Đồng Xuân, một nơi được xem như là "não" của Hà Nội ("Merchants Suffer As Historic Market Burns In Hanoi", San Jose Mercury News, July 24, 1994), phát cháy vào trung tuần tháng Bảy, 1994, người ta đã ước lượng có khoảng gần 9000 người, phần lớn là đàn bà Hà Nội, mất công ăn việc làm ("Merchants Suffer As Historic Market Burns In Hanoi", như trên).

Làng Giầu (còn gọi là Phù Lưu) nay thuộc huyện Tiên Sơn, Bắc Ninh, cách Hà Nội 18 cây số là một làng nổi tiếng với chợ Giầu. Chợ Giầu nổi tiếng với những câu ca dao như:

Ai lên Quán Dốc, chợ Giầu
Để thương để nhớ để sầu cho khách đường xa.
hoặc:
Nón em sắm ở chợ Giầu
Dọc ngang thước rưỡi, múc khâu năm đường.
Hay:
Gạch người mua chợ Đồn Gời
Mua soan tím lõi, mua vôi chợ Giầu.

Chợ Giầu là sinh hoạt chính của làng nên người ta còn gọi là làng Chợ Giầu. Làng Chợ Giầu nổi tiếng là sản xuất ra những người đàn bà buôn bán giỏi. "Phụ nữ làng chợ Giầu còn nổi tiếng là đi buôn để nuôi chồng đi học. Sách Đồng Khánh địa dư chí lược chép "Phù Lưu là tổng có nhiều người đỗ đạt nhất huyện" (Tìm hiểu làng Việt, Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam, 1990, trang 168).

Người đàn bà Việt Nam đã là người bán, họ còn là khách hàng mua. Những cô thiếu nữ, những người đàn bà bước đến chợ, là bước đến một ngôi trường học hỏi cái khả năng quản trị tài chính của mình. Đây là nơi dạy cho họ những bài học quản trị tài chánh rất nghiêm ngặt.

Chợ Việt Nam không giống như những siêu thị Hoa Kỳ. Những siêu thị ở Hoa Kỳ treo giá chính xác trên mỗi món hàng cho mọi người biết để mua bán. Nhưng chợ Việt Nam từ ngàn xưa cho đến đời nay là nơi chốn để mặc cả giữa người bán và người mua qua hình thức khảo giá bằng mồm. Người bán đưa giá. Người mua trả giá. Hai bên nói qua nói lại cho đến khi cả hai cùng chịu giá của nhau. Đó là một nghệ thuật tranh cãi liên hệ đến thiên khiếu và có sự học hỏi. Người bán khéo có thể lời cao. Người mua vụng có thể bị hố. Sự lời lỗ trong việc chi thu ở những buổi chợ có thể nâng cao hoặc làm xuống thấp nền kinh tế của gia đình.

Người đàn ông Việt Nam không nhận lãnh trách nhiệm đi chợ. Họ có thể là người mua bán ở ngoài chợ như là những gã lái buôn. Nhưng người đàn ông Việt Nam không làm công việc mặc cả "cò kè bớt một thêm hai" trong chợ. Đó là một loại công việc của phụ nữ Việt Nam.

Chỉ từ khi những sinh hoạt thương mãi vuột ra khỏi chợ, trở thành những công ty lớn, người đàn ông Việt Nam mới bắt đầu tham gia tích cực vào những sinh hoạt buôn bán quy mô nhiều hơn.

Sinh hoạt thương mãi ở chợ và sinh hoạt quản trị trong gia đình đã khiến cho người đàn bà Việt Nam có cơ hội hành xử các khả năng trí tuệ và ở vào những vị thế có quyền lực.

Định mệnh hết sức vấn vỏi của miền Nam Việt Nam hai mươi năm, 1954-1975, bị đổ lỗi một phần là do lạm quyền và do tham nhũng của hai chế độ Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu. Chế độ Ngô Đình Diệm đã sụp đổ với hình ảnh bà em dâu Trần Lệ Xuân làm mưa làm gió trên chính trường của chế độ thời ấy. Tiếp theo là chế độ Nguyễn Văn Thiệu cũng đã mục nát vì tham nhũng (Bản Cáo Trạng Tham Nhũng Số Hai của Phong Trào Chống Tham Nhũng do linh mục Trần Hữu Thanh cầm đầu khoảng 1974-1975). Chế độ Nguyễn Văn Thiệu bất lực với tham nhũng không phải vì chính phủ ấy đã không có những chính sách diệt tham nhũng, mà vì những giềng mối tham nhũng khổng lồ nhất đã xuất phát từ những người đàn bà vợ của những vị tướng lãnh cầm quyền. Mà vì trong căn bản những người đàn bà này không phải là những kẻ được ủy quyền trực tiếp, nên họ chỉ nhìn thấy quyền lợi riêng mà không nối kết được tác động của những hành vi do mình gây ra lên trên thiệt hại chung của cộng đồng.

Một cách thuận ngôn và trên nhiều sách vở, người ta vẫn nói xã hội Việt Nam là một xã hội phụ quyền và nam quyền. Trong thực tế, xã hội ấy đã có chỗ cho người đàn bà hành xử những khả năng cá nhân gián tiếp và trực tiếp một cách sâu rộng hơn là người ta đã tương truyền.■



SOCIAL ASSISTANCE PROGRAM FOR VIETNAM
SAP-VN

A Helping Hand for Needy People in Vietnam

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM
1995

- khám bệnh, nhổ răng, phát thuốc miễn phí.
- bảo trợ chi phí phẫu thuật chỉnh hình cho trẻ khuyết tật chi và môi.
- bảo trợ học bổng cho giáo sinh Sư phạm.
- bảo trợ một số lớp tình thương và phổ cập.
- trợ cấp cho một số trẻ mồ côi, khuyết tật.
- tổ chức ủy lạo nạn nhân bão lụt (khi cần thiết).

Kinh phí trợ giúp dự trù: 30.000 - 50.000 USD

XIN CÙNG NHAU GÓP MỘT BÀN TAY NHÂN ÁI!

TOGETHER
WE CAN MAKE A DIFFERENCE!

Muốn nhận bản tin GREEN CROSS hoặc đóng góp, xin quí vị vui lòng liên lạc:

10608 Garden Grove Blvd., Garden Grove, Ca 92643
Phone (714) 537-4877 Fax (714) 379-1216
California Non-profit Corp. #1838385 Federal Tax Exemption #952344006

CUỐNG RỐN

HOÀNG KHỞI PHONG

Cho Quang, nhân dịp sinh nhật 1994

1-

Chú nhỏ sẽ tới đây bằng chuyến bay thường lệ buổi chiều của hãng hàng không Southwest. Chuyến bay sẽ khởi hành từ San Francisco vào hồi 4 giờ chiều và sẽ tới đây sau 50 phút lướt đi trong mây trời. Trong chuyến bay này còn có ba gia đình Việt Nam, cũng tới từ đảo Pulau Bidong. Nhưng có lẽ họ ở đó lâu hơn chú nhỏ của tôi. Bởi vì thông thường người lớn ở đảo nhanh nhất cũng là sáu tháng, có nhiều người lâu tới hai, ba năm. Chú nhỏ nhà tôi mới có tám tuổi. Chú được xếp vào hạng thiếu nhi, nếu liên lạc được với thân nhân thì sẽ được ưu tiên đi trước, chỉ phải ở đảo không quá hai tháng. Ngày tôi xa nhà, chú mới có ba tuổi chứ mấy.

Tôi vén tay aó coi đồng hồ. Quốc, người cháu con Anh Hai tôi, cháu đích tôn của cha tôi, đứng ngay bên cạnh trấn an:

"Còn sớm lắm chú, mới đúng bốn giờ. Có lẽ giờ này phi cơ mới ra khỏi phi đạo trên Cựu Kim Sơn."

Tôi quay lại nhìn Quốc. Quốc cũng mới tới đây chẵn tròn sáu tháng, nên vì vậy nó gọi San Francisco là Cựu Kim Sơn, cái tên nó học trong những quyển sách Địa Lý của năm Đệ Tứ Trung Học Đệ Nhất Cấp. Cách nó nói, ngôn ngữ nó dùng còn đặc sệt ngôn ngữ của một đứa trẻ ngoan, có giáo dục. Bởi vì anh Hai tôi dạy học suốt hai chục năm trời. Anh Hai tôi dạy trong Trường Quốc Gia Sư Phạm, uốn nắn cho nhiều lớp người sau này cũng làm nghề dạy học như anh Hai tôi, nên vì thế mà anh rèn cặp các con trong nhà đến nơi đến chốn.

Tuy nói thế nhưng chính Quốc lại là người nóng ruột hơn tôi. Nó ngóng về lối ra từ phi cơ, mặc dù nơi quầy vé của hãng máy bay chưa có nhân viên của hãng đến lo phận sự, mỗi khi có may bay hạ cánh hoặc cất cánh.

Tôi nhớ tới cảnh này mới sáu tháng trước tôi ra đón Quốc tại phi trường Los Angeles. Hai chú cháu gặp nhau sau năm năm trời đằng đẵng. Tưởng như là mơ, kịp cho tới khi Quốc lên tiếng, câu đầu tiên nó nói với tôi:

"Ở nhà ông bà nhớ chú lắm."

"Ông bà có khỏe không? Mọi nhà có yên ổn không?"

"Ở nhà yên, có điều đời sống vất vả, ai cũng phải đi làm thêm. Thím với hai em về ở chỗ cô Thúy. Cô Thúy đi làm, buổi tối bán thêm chè, cô Út bán kem. Nhà cháu có cái tủ lạnh, nên mẹ cháu làm nước đá bán thêm cho người trong xóm. Chú Tư thì chích dạo."

"Bố cháu ra sao? Còn đi dậy không?"

"Hồi mới *"giải phóng"* ai nấy đều mất việc. Mẹ cháu làm tòa án, nên mất việc cho tới ngày nay. Bố cháu, cô Thúy, cô Út, chú Tư đều đã đi làm lại sau một thời gian. Các chú còn lại đi học tập chưa có ai về."

Các chú còn lại đây bao gồm hai ông anh ruột, một người anh rể và một chú em rể vốn là bạn học cùng một lớp với tôi. Anh Ba tôi phải chi cứ ở trong ngành y tế thì đâu có đến nỗi nào. Tôi nhận được thư của cha tôi. Trong thư cha tôi viết: *"Cháu Quốc sang sẽ ở với anh. Có cháu sang, cậu hy vọng anh tự biết bổn phận của anh với cháu. Hai chú cháu đùm bọc nhau nơi xứ lạ quê người. Anh lo chỉ bảo cho cháu nên người. Cậu nói ít, anh cố hiểu nhiều hơn. Việc vợ con anh ở nhà yên chí đã có cậu bảo bọc. Tính anh văn nghệ, văn gừng. Bớt những chuyện không đâu mà lo những việc cụ thể, như đi làm gửi tiền về nhà. Nếu anh học lại được thì có nhắm mắt, cậu cũng vui lòng..."*

Quốc hồn nhiên dùng hai chữ *"giải phóng"*. Nó không để ý đến tôi nhăn mặt lại khi nghe nó nói. Hồi tôi xa nhà, Quốc vừa xong Trung Học Đệ Nhất Cấp. Năm năm sau gặp lại, cháu tôi đã xong chương trình Trung Học. Nó thi đậu vào ngành trang trí nội thất, vừa học vừa hành mất hai năm. Mới ra trường, còn đang đi thực tập tại Long An, nơi mà anh Hai tôi dạy học trước khi được đổi về dạy tại trường Quốc Gia Sư Phạm. Anh Hai tôi cho con vượt biên, và hiện đang phải đền tiền học cho Quốc, bởi thi đậu vào học nghề trang trí nội thất này, khi ra trường đi thực tập Quốc có được một số tiền nhỏ trợ cấp hàng tháng.

Anh Hai tôi có mình Quốc là con trai, dám cho con vượt biên thì hiển nhiên ở nhà không khá được. Có lẽ anh Hai tôi sợ cái cảnh tiễn con đi *"nghĩa vụ quân sự"* ở Kampuchea, hoặc giả cảnh dưới trưa hè nóng bỏng mà không đến trường, lại

tụ họp đi làm những *"kế hoạch nhỏ"*. Mà kết quả của những kế hoạch nhỏ này mới đau lòng cha mẹ làm sao. Tôi quay qua Quốc hỏi:

"Hồi cháu đi Vinh nó có cao hơn hồi chú ở nhà không?"

"Nó thấp lắm. Cháu đã thấp rồi mà nó sau này lớn lên có lẽ còn thấp hơn cháu. Dạo trước mỗi lần bố cháu gặp nó theo thím lên chơi là y như rằng bố cháu than: *"Cái thằng này, bố với mẹ đâu có phải loại người thước mốt mà sao nó cứ loắt choắt thế này"*. Nhưng mà nó lanh lắm chú ạ."

Nói rồi Quốc nhìn xuống cái đồng hồ đeo tay, nó ngửng lên nói với tôi:

"Máy bay sắp xuống rồi đó chú."

Tôi nhìn ra ngoài cửa kính phi trường, nói với Quốc:

"Chút nữa em nó xuống máy bay, anh ra đón em. Chú muốn núp sau cái cột này, một vài phút nhìn nó xuống một nơi xa lạ, xem nó xoay trở như thế nào."

2-

Để cho bớt sốt ruột, tôi ngồi xuống một cái ghế trong phòng đợi của phi trường, lan man nghĩ ngợi xa gần.

Ba tháng trước đây tôi nhận được một lá thư nhà. Thư do cha tôi gửi, ngoài phong bì có chữ *"Máy Bay"*, thế nhưng cả tháng sau tôi mới nhận được. Trong thư cha tôi cho biết ông đang sửa soạn cho ba thằng cháu vượt biên. Trong ba đứa này có chú nhỏ con tôi. Tính kỹ lại ngày tháng thì có lẽ trong lúc tôi đọc thư thì mấy đứa nhỏ đang lênh đênh trên mặt biển.

Thư cha tôi viết: *"Ở Sài Gòn không có công việc gì làm ăn được. Tháng tới cậu sẽ cho ba anh em thằng Thộn, Ngọng và Vinh đi kinh tế mới với thằng Ba Heo..."*

Thộn và Ngọng là tên tục gọi ở nhà của hai đứa cháu con anh Ba tôi. Ba Heo chính là Quốc đã vượt biên và hiện đứng ngay cạnh tôi trong phi trường này. Giả như thư có bị kiểm duyệt thì nhân viên Bưu Điện cũng không biết đâu mà mò. Tính cha tôi cẩn thận, đề phòng mọi bất trắc. Khi cháu Quốc sang đến nơi, qua miệng nó ông cụ dặn tôi: *"Sẽ có nhiều cháu tôi theo chân Quốc. Chẳng thà mang chúng thả ra biển, thoát được đứa nào là còn đứa đó. Ở nhà thì không mất trước cũng mất sau. Ở nhà sống không sống được, chết chẳng chết cho, không sang Cao Miên thì cũng chỉ đến làm cu li mãn đời. Ngay cả chuyện làm cu li cũng không nên thân"*.

Ông cụ tôi đã từng đi kháng chiến, rồi bỏ kháng chiến về thành. Ông cụ tôi khá thấu hiểu người Cộng Sản từ khi họ còn trong trứng nước, nên có lý để dặn dò tôi những điều như vậy. Cứ như lý lịch của anh em tôi thì sẽ không bao giờ ngóc đầu lên được. Họ còn để cho sống là đã nhân nhượng, may mắn lắm rồi.

Một tháng sau khi nhận lá thư đó, tôi nhận một điện tín khẩn. Nguyên văn điện tín: *"Thộn và Ngọng hiện đang học nghề ở chỗ bố"*. Thế có nghĩa là hai đứa cháu tôi vượt biên bị bắt, vì anh Ba tôi, bố của hai đứa còn đang học tập cải tạo. Ác một điều điện tín không nhắc một chữ nào tới chú nhỏ con tôi.

Trong một tháng liền ngày nào tôi cũng đi hỏi ở các văn phòng Hồng Thập Tự, USCC, IRC là những cơ quan thiện nguyện chuyên lo về tị nạn. Những nhân viên trong các cơ quan này phát phiền về tôi, có người còn tỏ vẻ khó chịu. Thế rồi tôi nhận được một lá thư từ trại tị nạn Pulau Bidong. Lá thư ngắn, gọn gàng chỉ độ mươi dòng cho biết: *"...Có một đứa nhỏ tên là Vinh, nhận là con ông. Nếu đúng thì mong ông làm gấp thủ tục để đón cháu sang. Trong trường hợp không đúng thì cũng xin ông vì lòng nhân đạo mà tìm hộ cha nó. Cha nó tên là X..., hiện giờ đang ở địa chỉ..., số điện thoại... Trước kia cha nó là lính đóng ở Phú Quốc, Pleiku, Đà Lạt..."*

Lá thư viết từ đảo đến tay tôi chẵn tròn nửa tháng, chắc người viết hộ con tôi lá thư chưa kịp nhận thư trả lời của tôi, kèm theo một số tiền nhỏ không phải để đền ơn, mà là nhờ trông nom săn sóc, mua thêm thức ăn cho con tôi trong một thời gian ngắn. Dạo mới từ đảo qua đây, Quốc đã từng cho tôi biết khi nó ở đảo chỉ nhận được tiền tôi gửi có một lần, mặc dù tôi gửi thư cho nó nhiều lần. Lần nào tôi cũng bỏ vào trong thư một tờ giấy 20 đồng. Mà mỗi lần gửi thư cả nửa tháng sau nó mới nhận được. Do đó tôi nghĩ là người đã viết thư cho tôi chưa kịp nhận thư của tôi, thì mọi thủ tục đã xong và hai chú cháu đi đón chú nhỏ về nhà.

Tiếng loa trên máy phóng thanh loan báo phi vụ ở San Francisco tới mang tôi trở về thực tại. Tôi đã nói với Quốc là tôi muốn nấp một chỗ, xem Vinh sẽ làm gì khi xuống phi trường. Nhưng làm sao tôi có thể thực hiện được ý định này. Tôi sẽ phải là người thân mà nó nhìn thấy đầu tiên khi ra khỏi phi cơ. Theo Quốc nói, nó nhỏ con. Hai tháng nay ở đảo không có người lo lắng cơm nước, tắm rửa, giặt giũ... Không hiểu nó đã xoay trở như thế nào mỗi bữa ăn, mỗi buổi tối.

Người trong phi cơ ra đã vãn. Một chú nhỏ vai đeo một cái túi vải, kẹp ở nách một phong bì của IRC. Chú nhỏ quá thấp mà cái phong bì chứa hồ sơ cá nhân và hình phối thì lại quá to, nên dài quá nửa người. Chú nhỏ còn đang ngơ ngác, thì Quốc vẫy gọi. Thế là chú nhỏ buông tay kẹp bao thư đựng hồ sơ ra, chạy le te lại ôm lấy tôi. Cái quần vừa dài, vừa rộng như muốn tụt xuống. Tôi bế Vinh lên, con tôi nhẹ như bấc. Tám tuổi đầu rồi

NGUYỄN ĐỨC SƠN

(CHƯA CÓ ĐỀ)

Đêm xưa núp dưới đại hồng chung
Hai đứa chơi nhau sướng phát khùng
Khí chảy thấm nhuần thân hữu hạn
Tinh ra tan biến trí vô cùng
Cần gì em bấu không nghi hoặc
Mặc kệ anh ôm chẳng ngại ngùng
Rắn rết(*) vẫn bò quanh cổ tự
Trăng mờ đồi nhỏ bóng ung dung

(*) Rắn rết: không cố ý ám chỉ thực dân và cộng sản (chú thích của tác giả)

NHU CẦU BỨC XÚC CỦA THỜI ĐẠI

tặng Thanh Tuệ

Có những ngày
Sao ta không muốn làm gì cả
Gò má
Hết muốn chào
Gái nhảy ào ào
Hết muốn tránh
Trời có đánh
Cũng hết muốn né
Này cóc núi lang thang
Lặng lẽ trở về hang
Dạy ta ngáp

1993

mà loắt choắt như mới lên năm. Tôi vừa mừng, vừa buồn. Mãi tới lúc đó tôi mới để ý thấy tay chân và đầu Vinh có vài mụn ghẻ. Tôi hỏi, nó trả lời. Tiếng Vinh như lạc đi. Nó nói đặc giọng Nam:

"Mấy người lớn nói tại con tắm nước biển."

Tôi nhẹ nhàng đặt Vinh xuống, đẩy con tôi ra xa một chút để ngắm lại toàn diện con tôi. Cái quần quá rộng khiến thằng bé lúc nào cũng thò tay vào túi, để kẹp cái quần vào thân cho khỏi tụt xuống đất. Tôi mở cái túi của IRC phát cho con tôi, bên trong có thêm hai bộ quần áo, một cái áo len dính đầy đất cát, vài cái vỏ ốc to chắc là nhặt ở bãi biển Pulau Bidong. Có một tờ giấy 10 đô la nằm lẫn lộn trong đám quần áo. Tôi hỏi con tôi tiền ai cho. Nó trả lời:

"Có cái cô kia người mình, hỏi con xong rồi cho con tiền. Cô ấy cũng đi máy bay với con."

"Ai nấu cơm cho con ăn?"

"Đâu có ai nấu đâu bố. Con đi lãnh cơm về ăn."

"Tối con ngủ ở đâu? Có giường không?"

"Làm gì có giường, con thấy người ta lấy bìa cạc-tông vỏ thùng mì ra nằm. Con đi xin một cái về nằm. Cái ông viết hộ con lá thư cho con một cái chiếu nhỏ."

"Con có sợ không? Xa mẹ, xa ông bà nội con có nhớ không?"

"Con không sợ. Mấy ngày đầu có anh Thộn lo cho con nên con không sợ. Hôm ra thuyền lớn anh Thộn bị bắt, con đi theo cái ông viết hộ thư cho con đó."

"Ông viết thư đó tên là gì? Tại sao lại có địa chỉ, có số điện thoại của bố để viết thư?"

"Ông nội bắt con học thuộc số nhà của bố, bà nội còn thêu địa chỉ của bố ở cái áo của con. Nhưng mà cái áo đó con mất rồi."

"Bà ngoại, mẹ và em con có mạnh không? Mẹ ở Quy Nhơn hay Sài Gòn?"

"Hồi trước mẹ ở Quy Nhơn, rồi sau ông nội ra đón vô Sài Gòn ở với Bác Thúy. Mẹ dặn bố lo cho con."

3-

Trên đường về nhà có một lúc tôi thấy vạn vật như nhòe đi. Hai ngày sau tôi mang Vinh đi làm giấy tờ. Từ bãi đậu xe của khu hành chánh vào tới văn phòng hơi xa. Có một lúc Vinh mệt thở phì phò. Tôi cõng nó trên lưng hệt như năm năm trước khi nó mới ba tuổi, tôi hay cho nó ngồi trên cổ mỗi khi hai bố con đi ra ngoài đường. Vinh ôm lấy cổ tôi, nó tám tuổi mà trông như một chú bé năm tuổi. Tôi hiểu vì đâu mà con tôi nhỏ con như vậy, ở cái tuổi trước khi lên sáu, sự suy dinh dưỡng sẽ gây ảnh hưởng rất lâu dài. Tôi xin cho Vinh học lớp hai, thay vì lớp ba cho đúng tuổi. Bởi tôi nghĩ đất nước này, sau chiến tranh Việt Nam sẽ không có dịp gọi động viên, không đi lính thì can cớ gì mà thúc Vinh học đúng tuổi của nó. Vinh bé bỏng quá, yếu đuối quá. Nó cần thời gian cho cứng cáp, rồi đâu sẽ vào đó.

Một năm sau Vinh đã có những triệu chứng quên chữ Việt, tôi phải kèm ráo riết tiếng mẹ đẻ cho Vinh. Bắt nó viết thư về nhà hàng tháng, mỗi lá thư ít nhất là một trang giấy học trò. Ban đầu tôi đọc cho Vinh viết. Khi đã lên mười, học lớp bốn thì phải tự viết lấy. Cái thơ nào nó cũng viết theo một kiểu. Ban đầu là hỏi thăm ông bà nội, kế đó là ông bà ngoại, rồi tới các bác, các cô chú, cậu dì... Tính từ những người bằng vai tôi trở lên cho đủ mặt là Vinh đã viết được nửa số trang tôi ấn định. Nửa trang còn lại chú nhỏ viết một loại tiếng Việt ngây ngô, buồn cười. Tuy nhiên tôi không lấy thế làm buồn. Buồn thế nào được trong khi có nhiều con các bạn tôi, có bố mẹ đầy đủ, đôi khi còn có cả ông bà, mà không hề nói một chút tiếng Việt nào. Suốt ngày chỉ *"you"* với *"me"*.

Vinh học khá, hồi mới sang ỷ bố thương hay vòi anh Quốc. Quốc rất thương em, nhưng học được cách xử thế của anh Hai tôi, do đó Quốc rèn cặp em một cách cẩn thận. Có lần bố con, chú cháu đi ăn phở. Mới ngồi vào bàn chưa kịp gọi đồ ăn, Vinh mách: *"Bố, ở nhà anh Quốc đánh con hoài."* Tôi nhìn vào mắt Vinh và nói:

"Con có biết là bố thuê anh Quốc đánh đòn mỗi khi con hư không? Tại vì bố chỉ có một mình con ở đây, mà con bé bỏng quá, nên bố không bao giờ muốn đánh đòn con. Nhưng nếu con có lỗi mà không có ai la rầy thì sau này con hư thân, không nên người. Mỗi lần anh Quốc đánh con là một lần bố tốn năm đồng. Nếu con muốn bố nghèo đi, và anh Quốc giầu thêm thì con cứ tiếp tục hư."

Sau lần mách không hiệu quả, Vinh không còn vòi vĩnh nữa. Quốc cũng yên tâm mà chỉ bảo cho em. Tôi dọn nhà liên miên, trung bình một năm hai lần. Tôi nghiệm thấy một điều Vinh và Quốc ngăn nắp hơn tôi, gìn giữ đồ đạc, sách vở, quần áo không buông tuồng bỏ vãi như tôi. Quốc có một cái áo len cũ của anh Hai tôi, nó gìn giữ như một báu vật. Phần tôi, khi chạy từ ngoài Trung về chỉ còn hai bàn tay trắng. Tôi có một số quần áo của các anh tôi đưa dùng tạm, khi di tản tôi có mang lên tầu vài cái và không giữ được cái nào sau vài lần dọn nhà.

Tôi dọn nhà rất nhiều lần, nhưng quanh đi quẩn lại cũng chỉ lòng vòng gần trường của Vinh. Cả tôi và nó đều không muốn chuyển trường.

Năm Vinh lên lớp Sáu, trong một giờ chơi thể thao, Vinh bị bạn học cùng lớp xô ngã gẫy tay trên sân bóng rổ. Khi tháo lớp băng bột ra xong, chờ vài tháng cho xương tay Vinh hoàn toàn mạnh lại, tôi dẫn con đến một võ đường. Ông thầy dậy võ là một người bạn của bạn tôi. Tôi hỏi ông ta:

"Phải mất mấy năm thì có thể lấy được đai đen?"

"Thông thường là bốn, năm năm. Tối thiểu cũng mất ba năm. Ấy là tập hàng ngày, và chú nhỏ phải có khiếu một chút."

Thế là tôi mất ba năm liền, mỗi buổi chiều chở Vinh đi múa may quay cuồng. Vinh quá nhỏ so với tuổi của nó, nhưng bù lại nó học võ rất nhanh. Mới hai năm đã có đai nâu, ba năm đai nâu một gạch, chờ thi đai đen thì thôi không học nữa vì tôi phải đổi sang làm ca chiều. Anh Quốc thì bận học trên L.A. nên không có ai chở Vinh đi học võ. Tôi nghĩ thầm, thôi thế cũng đủ. Vả lại tôi muốn Vinh nhờ học võ mà tự tin hơn, chứ thời buổi này đai đen mà làm gì. Có điều sau ba năm vận động tay chân, đấm đá, múa may, quay cuồng, Vinh cứng cáp hẳn ra.

Để bù lại cho việc không học võ, tôi cho Vinh đi Hướng Đạo. Đoàn trưởng đoàn Hướng Đạo này cũng là một người bạn của bạn tôi. Đâu cũng khoảng hai năm, cứ mùa hè là tôi lại ba lô, lều, soong, nồi theo con đi cắm trại. Lụi hụi thế mà năm sáu năm qua đi. Vinh đã là một thiếu niên hiếu động, nghịch ngợm, học hành không tuyệt giỏi, nhưng năm năm liền điểm trung bình cuối năm đều được chữ A, thỉnh thoảng A' và cũng có khi A+. Trong năm năm đó bố con, chú cháu tôi dọn nhà cả chục lần. Thỉnh thoảng nhìn Vinh chơi đùa, học hành, tôi biết con tôi thiếu một điều. Đó là sự dịu dàng của một bà mẹ.

Năm 16 tuổi, lên Trung Học Đệ Nhị Cấp, Vinh là một hảo thủ bóng rổ của trường. Vinh vẫn là một thiếu niên không được cao, chơi hàng phòng thủ, nhưng phát banh thật hay. Các bạn trong lớp gọi Vinh là *Spub Webb*, một tay bóng rổ nhà nghề chỉ cao có 5 feet 3, chơi cho đội bóng rổ nhà nghề NBA của thành phố Atlanta. Năm Vinh học lớp 10, Vinh là MVP (*Most Valuable Player*) của đội bóng trong trường, tất nhiên là đội bóng của các lớp 10. Lạ một điều là trận nào tôi đi coi là y như rằng trận đó đội của Vinh... thua. Có lần thua đậm tới độ tôi không còn hứng để cổ võ cho Vinh, mỗi lần Vinh phát một đường banh hay. Sau vài lần như vậy nó nói:

"Bố xui lắm, đừng đi coi, để anh Quốc đi coi thì tụi con sẽ được. Đúng đó, bố xui lắm. Anh Quốc coi ba trận, tụi con thắng hai."

Năm lên lớp 11 Vinh không chơi bóng rổ nữa. Lý do thật giản dị, đối phương cũng như đồng đội của Vinh cao hơn Vinh nguyên từ vai trở đi. Thỉnh thoảng có những minh tinh nhà táng cao hơn Vinh một nửa thước tây. Nhanh cách mấy cũng vất. Vinh quay qua chơi ten-nít. Tuy không thể xuất chúng như Michael Chang, một danh thủ quần vợt của Mỹ, gốc Trung Hoa, kiếm tiền hàng năm vài triệu. Nhưng Vinh chơi ten-nít hay. Tôi rất yên tâm vì Vinh chỉ thích những trò chơi lành mạnh thể thao. Thiếu gì các thiếu niên ở tuổi Vinh miệng đã

phì phèo thuốc lá, có khi còn xì ke, ma túy, uống rượu và ... lận súng trong người.

Tôi hồi hộp nhìn Vinh lớn lên, thỉnh thoảng đọc báo thấy những thanh thiếu niên phạm pháp, mang những tội ác tầy trời, hay là chỉ vì ham chơi, không có tiền mua sắm quần áo, giầy dép, phải đi ăn cắp ở các siêu thị, để trưng diện với bạn bè. Rồi chỉ vì một phút lỗi lầm, thiếu người thân cận hướng dẫn mà đến nỗi không gỡ lại được cả đời. Tôi hiểu được thời buổi này có tới cả ngàn lý do cho một đứa trẻ hư hỏng. Hoàn cảnh của bố con tôi thì lại càng có nhiều cơ hội cho Vinh trở thành một đứa trẻ hư. Tôi chỉ mong một điều duy nhất: Nếu chẳng may con tôi có hư hỏng, xin hư hỏng sau khi đã hoàn tất được bốn năm căn bản Đại Học. Tuổi dễ hoang đàng, lêu lổng nhất chính là khoảng từ 15 đến 18 tuổi. Vinh đã 17 tuổi, tôi nín thở nhìn nó lớn lên.

4-

Từ ngày Vinh sang đây, mỗi năm đến ngày sinh nhật nó, tôi đều cho Vinh một món quà đặc biệt. Thông thường trong ngày này tôi nói với Vinh đôi điều nghiêm chỉnh về học hành, về tương lai, về họ hàng, trước khi hai bố con đi mua quà do chính Vinh chọn. Ngày sinh nhật 17 tuổi, Vinh mang cho tôi coi bằng lái xe mà nó đã âm thầm học tại trường. Vinh nói với tôi:

"Năm nay con đã đủ tuổi lái xe, con muốn mua xe hơi."

Tuồng như sợ tôi từ chối, Vinh nói tiếp: "Xe cũ cũng được."

Ngày đó tôi còn làm thợ tiện, mua một cái xe cũ cho Vinh thì tôi dư khả năng. Nhưng tôi chỉ sợ có xe, nó sẽ ham đi chơi nhiều hơn đi học. Ấy là chưa kể sẵn phương tiện trong tay, túm năm tụm ba đua đòi ăn chơi, trác táng. Nhất là tại nơi đây việc ước thúc con cái không thể ráo riết như ở Việt Nam. Tôi nghĩ thầm tới những đứa trẻ con các anh tôi, vượt biên sang đây, sống chung với tôi: Quốc, Đức, một đứa cháu khác đã ở với tôi năm năm, trước khi muốn tự lập vào học ở trong nội trú, đều được tôi mua xe cho khi bắt đầu lên Đại Học. Quốc lớn nhất, khi sang đây là vào Đại Học liền. Quốc tới, nửa tháng sau có bằng lái xe do đích thân tôi tập mỗi khi đi làm đêm về. Đức khi sang mới học lớp Mười, nó cũng lấy lớp lái xe ở trường. Vinh còn một năm nữa mới lên Đại Học. Tôi tìm kế hoãn binh:

"Con biết là bố không tiếc các con bất cứ cái gì nếu bố có khả năng. Anh Quốc và anh Đức chỉ được mua xe khi lên Đại Học. Con cũng thế."

"Nhưng mà con có bằng lái xe rồi, bố phải mua xe cho con. Đằng nào sang năm bố cũng phải mua. Bố mua cho con bây giờ đi."

Tôi phạm phải một lỗi lầm là nhìn vào mắt Vinh lúc đó. Tôi nhớ lại ánh mắt đó khác gì ánh mắt của tôi, ngày tôi còn là một cậu học sinh lớp đệ Tứ, gia đình tôi di cư vào Nam, nhà nghèo tôi phải lội bộ khi đi học. Phải đi bộ cả hai cây số mới tới trạm xe buýt. Khi có xe đạp đầu tiên là một cái xe Solex đã hỏng máy, vất cái đầu máy đi là thành một chiếc xe đạp. Ánh mắt của Vinh lúc đó nào có khác gì tôi, khi nhìn thấy các bạn cùng lớp ngồi trên những chiếc xe Solex, Mobylette mới tinh hảo, máy xe nổ nghe ròn rã như những tiếng cười. Tôi nhớ tới chiếc xe đạp, phần thưởng của cha tôi cho khi tôi đậu Trung Học, và liền lập tức tôi nhớ tới trận đòn vài tháng sau, khi tôi đánh mất chiếc xe này trong một dịp đi tập thể thao tại sân vận động.

Vinh nói đúng. Đằng nào thì sang năm tôi cũng phải mua xe cho nó. Tôi thì chẳng giầu có gì, nhưng mua một chiếc xe cũ cho con thì tôi đủ khả năng. Chỉ là một chiếc xe cũ, bốn cửa, trông già nua như chiếc xe Solex của tôi ngày nào. Vinh có vẻ rành về xe, tuy nhiên nó bằng lòng với chiếc xe đó. Bởi vì không bằng lòng cũng không được, khả năng của tôi chỉ có thế.

Một năm sau, Vinh hoàn tất Trung Học. Vinh là một trong những học sinh được *"Honor"* của trường. Tôi dự lễ ra trường của Vinh nơi khán đài lộ thiên trong sân vận động của trường Trung Học Garden Grove. Tôi nhìn thấy Vinh thấp lè tè so với các bạn cùng lớp, súng sính trong bộ quần áo ngày ra trường, một cái khăn tím quanh cổ tượng trưng cho các học sinh ra trường với điểm cao. May mà cái khăn này không phải là khăn quàng mầu đỏ, của các học sinh tiên tiến trong câu thơ của Nguyễn Chí Thiện: *"... Chiếc khăn quàng đỏ quấn quanh cổ còi..."*. Từ năm 1954 cho tới nay đã có biết bao nhiêu gia đình, bao nhiêu con người sống một đời lệch lạc vì những chiếc *"khăn quàng mầu đỏ"* này.

Khi Vinh xong Trung Học, cha tôi đã mất được bốn năm, mẹ tôi mất được một năm. Thành thử ông bà nội không có dịp nhìn ảnh thằng cháu bé bỏng, loắt choắt ngày nào ông nội đã thả ra ngoài biển, giờ đây đã sắp trưởng thành thật sự nơi xứ lạ quê người.

Trong dịp tốt nghiệp Trung Học của Vinh có một điều làm tôi không được yên tâm: Vinh muốn giới thiệu với tôi một cô bạn học của Vinh. Tuy nhiên vì phụ huynh học sinh tham dự lễ quá đông, tôi không có dịp gặp cô bạn người Nhật của Vinh. Tôi không phải là một người có đầu óc phân biệt chủng tộc, nhưng kinh nghiệm của gần năm mươi năm làm người của tôi, tôi biết nhiều cuộc hôn nhân dị chủng. Trăm cặp may ra được một hai. Ngay giờ đây tôi có một vấn đề trước mắt, đó là

Vinh đã đến tuổi trưởng thành. Tôi vẫn hằng mong con tôi lớn lên. Thì đây Vinh đã lớn, đã có bạn gái. Chỉ mong rằng con tôi chọn được một người ý hợp tâm đầu. Tất nhiên nếu cô ta là người Việt thì dễ cho tôi hơn là một người không nói tiếng của tồi.

Buổi tối hôm Vinh tốt nghiệp, Vinh đi *"party"* với các bạn cho tới ba giờ sáng mới về. Tôi ngồi suy nghĩ trong bóng đêm. Tôi không hề bồn chồn lo lắng, bởi tôi hiểu Vinh đến được đây khi còn là một chú bé mới có tám tuổi, có được kết quả của ngày hôm nay là do Vinh, chứ không phải do tôi. Tôi luôn vững tin rằng Vinh sẽ thành người, sẽ vững chãi hơn tôi, bởi vì Vinh lớn lên trong một xã hội thanh bình, tôi lớn lên trong một xã hội thời chiến. Vinh lớn lên trong một xứ sở giầu có và tiến bộ, còn tôi lớn lên trong một đất nước lạc hậu và nghèo nàn. Tôi chỉ là một người đi bên cạnh những thành quả này.

Ngày Vinh mới qua, một ông bạn làm báo đòi viết một bài về chuyến vượt biên của Vinh. Nhưng tôi từ chối. Tôi muốn con tôi lớn lên không bị trói chặt vào một hình vẽ nào, cho dù đó là những hình vẽ thật giống sự thật của thời thơ ấu.

Giờ đây Vinh đã lớn, tôi muốn gần gũi con tôi hơn nữa. Nhưng hình như đời sống nơi đây chỉ muốn cuốn con người ta đi xa, xã hội nơi đây là một xã hội khác. Vinh càng ngày càng tuột ra xa, càng ngày càng ít nói, nhưng xem chừng ra vẫn là một đứa con ngoan, vâng lời bố, vâng lời anh Quốc. Trong nhà tôi vẫn chưa đến nỗi phải dùng tiếng nước ngoài, giữa hai bố con vẫn còn một sợi dây vô hình là tiếng mẹ đẻ. Tôi ao ước sau này Vinh có người bạn đời đúng như ý muốn của Vinh. Nếu tôi được phép tham dự vào những ao ước này, tôi mong rằng Vinh sẽ chọn một người bạn cùng chủng tộc, cho dù có thể cô ta cũng không còn nói tiếng Việt.

5-

Đúng vào lúc Vinh cần tới sự trợ giúp tài chánh của tôi nhất, thì tôi thất nghiệp. Do đó hai năm đầu trên Đại Học, Vinh phải học trong một trường Đại Học Cộng Đồng. Kế đó Vinh nghỉ học, đi làm một năm, trước khi vào lại một trường khá nổi tiếng trong vùng Nam California này. Dù muốn hay không Vinh đã phải tự lập sớm hơn. Tôi bất lực nhìn thấy Vinh chập choạng vào đời mà tôi không làm được một điều gì cho Vinh. Tôi chỉ có mỗi tấm lòng, mà tấm lòng thì vô dụng làm sao trong thời buổi gạo châu củi quế này.

Tôi vô cùng biết ơn Quốc, đứa cháu ít nói mà làm được nhiều điều cho ông bà, cha mẹ ở nhà, cũng như cho tôi nơi đây. Có một lúc tôi muốn buông xuôi tất cả, không thiết bất cứ một điều gì trên cõi đời này. Tôi lang thang vô sở cứ trong ba năm trời đằng đẵng. Trong ba năm đó, việc học hành của Vinh hoàn toàn do Quốc trông coi.

Năm nay Vinh 23 tuổi, Quốc cũng đã lập gia đình, nhưng bố con, chú cháu vẫn còn ở chung dưới một mái nhà. Có được điều này tôi nghĩ do nhiều nhân quả. Trước tiên là do anh Hai tôi mong ước như thế, hơn thế nữa, vợ Quốc là một cô giáo, học trò của anh Hai tôi, và là bạn của Quốc trước ngày Quốc vượt biên. Đó là một thiếu nữ đã thấm nhuần một nền giáo dục hoàn toàn Việt, đã lớn qua thời khoảng 75, đã từng vừa đi học vừa may thuê cho người, đã từng vượt biên và đã từng thất bại. Bây giờ có nhiều bạn không hiểu rõ hoàn cảnh sinh sống của tôi, trong lúc nói chuyện thăm hỏi về công ăn việc làm của tôi hay hỏi cho có chuyện nói:

"Tụi nhỏ vẫn ở với ông?"

Hai năm nay tôi luôn xác định lại câu hỏi ngược ngạo này:

NHẤT TUẤN

VÌ SAO

"Người ơi khi cố quên...
là khi lòng nhớ thêm"
(trích lời của một bản nhạc không nhớ tên)

Tìm quên chạy trốn vào rừng
Tại sao chân cứ ngập ngừng bước chân
Họp hành ở sở mỗi tuần
Vì ai ngồi họp bao lần mộng mơ
Vì ai yêu vẫn dại khờ
Sót xa thương những lời thơ nghẹn ngào...
Xin đừng hỏi nữa vì sao
Tình đầu tiên chẳng tan vào lãng quên
Xin quên rồi lại nhớ thêm
Nằm nghe thông gọi gió trên đỉnh đồi
Bỗng dưng lòng thấy bồi hồi
Nửa thương nửa giận... một người rất xa

(Truyện Chúng Mình)

"Không, hiện nay tôi ở với tụi nhỏ."

Ngày khai trường niên học thứ ba kể từ khi lên Đại Học, Vinh đi học ở trường mới. Quốc cũng theo học trường này mười năm trước. Con tôi đã bỏ trường một năm, đã phải tự lập sớm hơn tôi định. Suốt trong năm qua, mỗi khi nhìn thấy Vinh lên đường tới chỗ làm, tôi áy náy không yên. Chỉ sợ sớm có tiền rồi bỏ học luôn. Do đó, ngày khai giảng nhìn thấy Vinh mang túi sách vở trên lưng, chào bố trước khi đi học y như ngày nào còn là một cậu bé của những năm đầu Trung Học, tôi tự cảm thấy thèn thẹn vì bất lực không làm được một điều gì giúp Vinh mở cửa tương lai.

Hiện giờ tôi làm báo. Lương của một người làm báo, nhất là báo của dân tị nạn, thì làm sao mà bảo bọc cho con ăn học thành tài. Đến bây giờ tôi mới hối những lúc vung tay quá trán thì đã quá chậm. Cũng còn may là Vinh đã qua được giai đoạn khó khăn này.

Năm nay Vinh 23 tuổi. Quốc sắp có con đầu lòng, anh Hai tôi đã lên chức ông ngoại từ nhiều năm nay, kỳ này anh Hai tôi được thăng chức từ ông ngoại lên ông nội. Tôi sẽ thành *ông chú*. Vinh sẽ là chú. Dưới mái nhà Quốc chưa có tiếng trẻ mà đã nhen nhúm những hy vọng rộn ràng.

Năm nay ngày sinh nhật của Vinh đến một cách bất ngờ. Tôi vốn là người vô tâm. Tôi nhớ rất rõ ngày sinh nhật của Vinh, nhưng lơ là trong việc thực hiện từ khi Vinh 18 tuổi. Năm nay đúng ngày sinh nhật của Vinh, tôi đang ở tòa soạn thì nhận điện thoại của vợ Quốc dặn thế nào chú cũng về sớm ăn cơm toàn gia tối nay. Tan sở về nhà mới biết là vợ chồng Quốc làm sinh nhật bất ngờ cho Vinh. Vì muốn cho Vinh bất ngờ, nên không mời một ai ngoài bố con tôi và vợ chồng Quốc. Nhà chỉ có bốn người, cái bánh nhỏ chút xíu. Nhưng bánh to mà làm gì. Cái cần thiết là thật lòng thương yêu nhau, đùm bọc lẫn nhau.

Trong bữa ăn cả nhà bàn đặt tên cho chú nhỏ sắp ra đời. Quốc muốn cho con đội tên ở nhà của anh Hai tôi, cái tên đó tôi đã mượn, dùng làm bút hiệu từ ngày viết những bài thơ đầu đời. Vinh nói để cho thằng bé lấy tên là *"Vinh Junior"*.

Tôi nhìn lại Vinh, mới ngày nào đến Mỹ loắt choắt một tay xách nặng, thế mà giờ đây sắp thành ông Cử. Chỉ còn một *"semester"* cuối cùng thì đã có thể coi là thành người rồi. Chóng thật, mới đó mà đã thành người. Để có thể nên người đã trăm ngàn cay đắng khó khăn. Tiếc là cha, mẹ tôi không còn hiện diện trên cõi đời này, để mừng cho các cháu đã và đang tiến lên làm thành một lứa người mới. Tính cả trong nước, lẫn ngoài nước, qua các anh chị tôi, tôi đã là ông chú của hơn mười đứa trẻ. Tình hình này nếu trong ngày sinh nhật năm nay, Vinh có thông báo cho tôi biết tôi sắp thành ông nội thì cũng không có gì là lạ. Trong nước cũng như ngoài nước, thời cùng cực, khốn khó đã lui lại.

Trong hoàn cảnh nào cũng vậy, tôi muốn tụi nhỏ nhà tôi tranh sống tận tình, nhưng phải luôn luôn giữ được lòng lành. Tôi biết rất nhiều người thành công, giầu có, nhưng giầu có bằng một con đường lắt léo, mánh mung, thủ đoạn thì chẳng thà con cháu tôi hãy sống nghèo mà vui, có vất vả nhọc nhằn hơn, nhưng thanh thản trong lòng. Bạc tiền, của cải, nhà cửa tuy quý thật, nhưng có thể tạo ra được. Còn nhân cách thì không vì giầu có mà mua sắm được. Tất nhiên tôi mong con cháu tôi không nghèo, nhưng cũng đừng giầu có thái quá. Nghèo quá hay giầu quá đều không có được sự thanh thản trong lòng.

Tôi vẫn thường bị các bạn tôi chê tôi là gàn, thái độ tranh sống hoàn toàn lương thiện trong thời buổi này không thể nào có được, nó hệt như trong khoa vật lý, người ta không thể nào tạo được một *"khoảng chân không lý tưởng."* Chính vì tôi hiểu không thể nào có được những con người hoàn toàn lương thiện,



NGUYỄN VĂN CƯỜNG

DỖ TRĂNG

Đưa tay tôi vớt hương trời
Cậy người đan hộ cho tôi lưới tình
Đêm xuân trăng hẹn đầu đình
Tôi đem mảnh lưới của mình ra giăng
Thế nào cũng dính cánh trăng
Bởi tôi quen lối chị hằng rong chơi?
Đợi làn mây Tết che trời
Tôi xâu gọn lưới gở mồi mắc câu
Nối mây thả xuống nhịp cầu
Dỗ trăng leo nấc tình đầu bằng thơ.

nên tôi mong cho tụi nhỏ nhà tôi luôn có được lòng lành. Chính cái tâm Phật nơi mọi con người sẽ làm cho cuộc đời này đẹp đẽ hơn, đáng sống hơn.

Năm nay Vinh 23 tuổi, cuộc đời rồi sẽ mở muôn vàn cánh cửa. Tôi cầu mong cho Vinh, dù sinh sống ở bất cứ phương trời nào cũng sẽ là một công dân lương thiện, hiểu theo nghĩa tương đối của danh từ này. Bởi vì không một ai hoàn toàn, cho dù đó là một bậc thánh, hay là một vĩ nhân của nhân loại. Tôi cầu chúc cho Vinh sống một đời đáng sống, đừng lớn lên như cỏ dại ven đường.

Tôi nhớ lại cũng ngày này 23 năm trước, Vinh ra đời tại một bảo sanh viện tư của một quân y sĩ trong thị trấn Kontum. Tôi nhớ như in cảm giác của tôi khi đón chú nhỏ trong tay cô đỡ. Đó là một cảm giác vừa bâng khuâng, chen lẫn với rộn ràng. Vừa hân hoan chen lẫn với lo âu. Tôi phải thành thực nhận rằng tôi có một chút thất vọng vì chú nhỏ đen đủi và nhăn nhúm quá. Mãi sau này tôi mới hiểu rằng tất cả mọi trẻ em sơ sinh đều không có một em nào hồng hào bụ bẫm. Vinh sinh vào khoảng ba giờ chiều. Tôi ngồi ngắm chú nhỏ một lát xong là phải ra về, phải vượt 45 cây số vì lúc đó tôi trú đóng tại Pleiku, gửi vợ tôi về bà ngoại cho có người trông nom săn sóc. Mẹ tôi ở tuốt trong Sài Gòn, cho dù có muốn trông nom săn sóc cho cháu cũng không thể bỏ nhà, bỏ cửa mà lên cao nguyên được. Không phải tự nhiên mà trong dân gian có câu ca dao :*"Cháu bà nội, tội bà ngoại"*.

Suốt trên đường về đơn vị, tôi vẽ ra biết bao nhiêu mộng tưởng cho con tôi sau này. Tôi có máu văn nghệ trong người, thế mà tôi không biết chút gì về âm nhạc, không biết chơi bất cứ một thứ nhạc cụ nào. Tôi không có hoa tay, vẽ con chim trông như con gà, do đó tôi định bụng sẽ cho con tôi học một trong những bộ môn nghệ thuật, để di dưỡng tinh thần, và phong phú tâm hồn. Tôi sẽ để con tôi học bất cứ gì nó thích. Hồi nhỏ tôi đã khổ về nạn học nhồi sọ, tôi sẽ không bao giờ để cho con tôi phải học kiểu này. Nó thui chột tính sáng tạo của con người.

Một tháng sau, khi chú nhỏ đầy tháng, sau bữa cơm cúng chỉ có vài người bạn thật thân, bà nhạc của tôi đưa cho tôi một cái gói nhỏ và nói:

"Con mang cái cuống rốn của cháu tới một ngã ba đường mà vất tại đó. Đi một mình con thôi."

Cầm gói giẻ trong tay, tôi nghĩ tới những hủ tục đã chi phối không biết bao nhiêu thế hệ con người. Hồi nhỏ mỗi khi tôi rụng rặng ở hàm dưới, thì phải vất lên mái nhà, răng hàm trên thì vất xuống gậm giường. Trong lúc vất lại còn phải đọc những câu thần chú đến bây giờ tôi còn nhớ mang máng: *"Chuột chuột, chí chí, mày mọc răng tao, tao mọc răng mày..."* Tôi nhìn xuống cái gói nhỏ trong tay, và mơ hồ nghĩ đến nơi mà người ta gọi là chôn nhau cắt rốn. Tính tôi ghét mê tín, thế mà việc mang cuống rốn vất ra ngã ba đường rõ ràng là một hành vi dị đoan. Thế rồi một ý nghĩ ngổ ngáo bật ra trong đầu.

Tôi lái xe mang cái cuống rốn của chú nhỏ thẳng tới cây cầu trên sông Dakbla, tôi lái xe nương theo một con đường đất đỏ, tới một chỗ giống như là ngã ba sông. Tôi mở gói giẻ ra, cho vào một viên sỏi nhỏ cho thêm sức nặng để tôi có thể ném ra xa tới giữa dòng. Tôi thoáng thấy cái cuống rốn chỉ là một miếng da quăn queo, đã ngả sang mầu nâu đen. Tôi giang tay lấy đà, ném hết sức cho gói giẻ mang cái cuống rốn của con tôi đi càng xa càng tốt. Dòng sông trên cao nguyên nước chẩy lờ đờ, tôi nhìn gói giẻ lấp loáng trên dòng nước, từ từ trôi xa.

Những năm sau này nhiều khi lẩn thẩn nghĩ ngợi, tôi hay nhớ tới cái cuống rốn của Vinh. Bây giờ tôi có vẻ dị đoan hơn hồi còn trẻ. Tôi cho là chuyến vượt biên của con tôi bắt buộc phải thành công, chỉ giản dị một điều Vinh đang đi tìm lại cái cuống rốn của nó. Tất nhiên không phải mọi người vượt biên thành công đều có một cái cuống rốn vất xuống sông. Nhưng tôi tin chắc một điều chính cái cuống rốn mà tôi vất xuống sông ngày nào đã mang con tôi ra ngoài biển. Tôi nhớ tới những chuyện cổ tích, như chuyện con chim bìm bịp, linh hồn của nhà sư đi tìm lại trái tim của tên cướp đã gửi nhà sư mang theo trên đường về Thiên Trúc. Tôi nhớ tới chuyện con chim quốc kêu ra máu trong mỗi mùa hè. Dường như trong kỷ nguyên của điện toán hiện nay, những câu chuyện có vẻ cổ tích thường xẩy ra ngay trong đời của mỗi con người.

Tôi nghiệm được một điều, câu thành ngữ *"Quả báo nhãn tiền"* thường được chứng nghiệm ngay trong đời này, chứ không phải đợi đến đời sau. Ai nấy đều đã đánh mất mình, và đang đi tìm lại cái bản lai diện mục của chính mình. Vinh cũng thế, nó đi tìm lại cái cuống rốn của nó đã trôi ra biển ngày nào.

Trong lúc vợ Quốc cắt cái bánh nhỏ đủ cho toàn gia bốn người, Vinh vào trong nhà lục đục thay quần áo. Vinh hẹn đi chơi với mấy người bạn, chắc là cu cậu có cách mừng sinh nhật riêng với các bạn thân trong trường.

Trước khi ra khỏi cửa, Vinh quay lại nói với tôi:

"Tối nay con không ngủ nhà."

Tôi nhìn theo Vinh khép cửa khi bước ra ngoài. Tôi thầm nghĩ đời con người ta chóng thật, mới đó mà đã thành người. Phần tôi, mới đó mà đã sắp tới cuối dốc đời.■

California 28 tháng Mười Một 1994

NGUYỄN HỮU NHẬT

THƠ VÀ NGƯỜI NHỚ MÃI OKARURAKAZUKO

gửi những người yêu nhau

1.
Mơ hồ xuân nhẹ run lay
trong tranh tối sáng rạng ngày hắt lên
bờ cây chim động cành liền
nghe sương kêu sớm khẽ truyền giọng ngân

Về hoa nói đã nhiều lần
từ ngày người biết kết thân với người
yêu nhau kể chẳng hết lời
mượn thơ thay tiếng khóc cười nhớ nhau

Hoa thơm từ thuở cài đầu
giữa hai ánh mắt nhìn nhau lặng thầm

2.
Vàng mười bỏ mặc chẳng lầm
thương ai lòng những muốn cầm bó hoa
mang hương đi tặng người ta
tay không mình trở về nhà còn thơm

Nhờ tình sớm bén lửa rơm
hiểu đóa hoa khác hạt cơm nuôi người
ý hay đạo chẳng cứu đời
nếu như thiếu một nụ cười của hoa

Nhìn vào nhau để thấy ra
tình yêu trẻ mãi cả ta lẫn người

3.
Hương thơm quà tặng của Trời
dửng dưng nên biết bao người khổ đau
hoa nguồn suối hạnh nhiệm mầu
như thơ làm dịu nét cau mặt người

Không yêu hoa, chẳng yêu người
những ai quen thói dùng lời giết nhau
mưa nghiêng hạt chạm ngọn lau
bông tơ trắng rụng về đâu cũng buồn

Trào ra cửa biển sóng tuôn
nước trôi từng giọt nhớ nguồn sủi tăm

4.
Ngay trong gần gụi ăn nằm
sao người vẫn thấy xa xăm với người
tình nghe chết đã lâu đời
những con mắt đẹp biết cười tự nhiên

Thơ dường như nói được lên
hoa là má núm đồng tiền mát thơm

Còng lưng nặng gánh áo cơm
tấm thân lành lặn, rách bươm mảnh hồn
sống thừa chết thiếu đất chôn
đêm vui ứa lệ ngày buồn nhe răng

5.
Xa em đời lạnh như băng
ngoái nhìn chỉ thấy vầng trăng theo kề
khuya vườn hoa bưởi đam mê
nở tung hết nụ quay về hướng anh

Hoa trắng quá nên đêm xanh
vàng trăng cũng ngả sang thành biếc mây
nụ hôn trầm thoảng đâu đây
cây run lả mệt đứng ngây tán tàn

Hoa là Đạo cả thế gian
một bông thơm nở ngát toàn ý Thơ

6.
Xem tranh Van Gogh, bây giờ,
sậm nâu bình gốm vàng nhờ hướng dương
Nguyễn Hữu Nhật biết yêu thương
nét dao rạch vải nát đường cọ sơn

Con người cùng tận cô đơn
lấy hoa làm bạn vẫn hơn bóng hình
ngắm bông Iris trắng tinh
nảy ra ý nghĩ lòng mình sạch thơm

Vẽ hoa như ý tinh tươm
xong giết mình để tạ ơn đất trời

7.
Chết là một cách đổi đời
hoa đưa người đến tận nơi huyệt nằm
trà in lòng chén trăng rằm
mời nhau uống cạn âm thầm bóng tan

Lửa hương với nến sớm tàn
bàn chân nọ nhớ mãi bàn chân kia
suôi tay buông lỏng ngày chia
nhẹ buông cánh mỏng hoa lìa cành xuân

8.
Hoa và nước mắt ân cần
tuôn rơi nỗi tiếc mới gần đã xa
Nụ cười như nói với ta
nơi đây có phải là nhà mình đâu

Xương người gõ nhịp đầu lâu
ròn tươi tiếng mõ héo sầu lá gan
bung ra đứt hết dây đàn
máu về tim nghẹn tắc ngang mạch đời

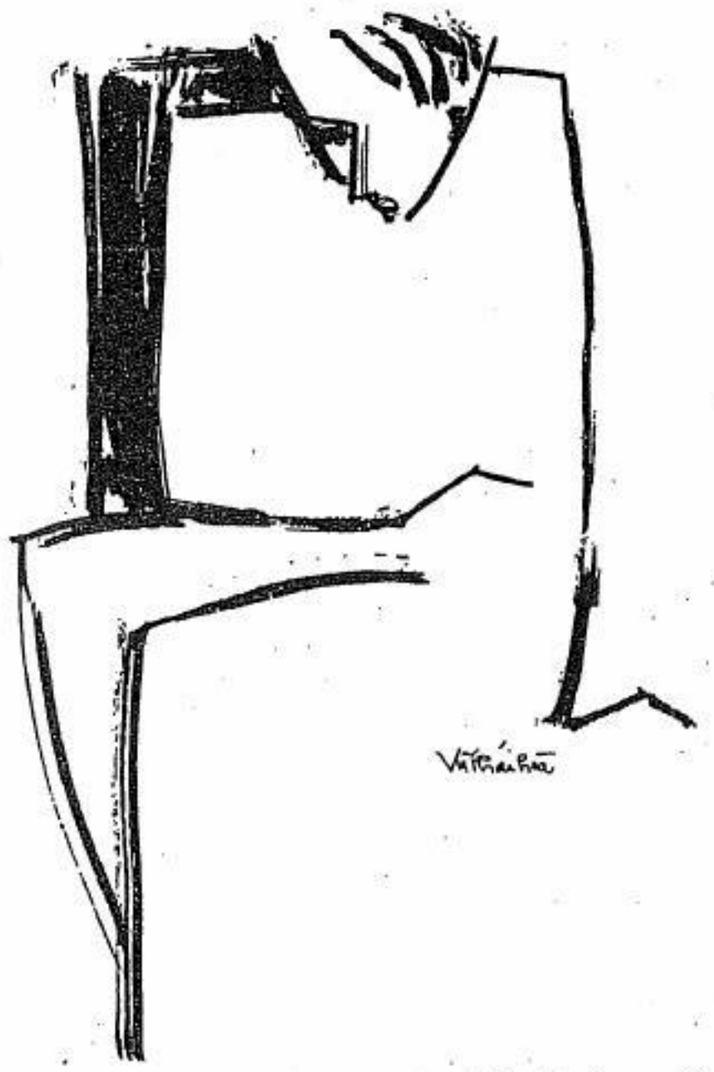
9.
Làn hơi nhẹ thoảng môi cười
cánh hoa trong mắt những người yêu nhau,
tạ ơn trời đất nhiệm màu,
rơi trong nỗi nhớ trước sau vẫn còn...

Đêm xa quê, nhớ nhà ngồi uống trà một mình tại Đường Dốc Lạnh, Kaldbakkveien, ở Oslo, Na Uy đầu năm 1994.

CHUYỆN CÁI ĐẦU GỐI

(tiếp theo)

PHẠM XUÂN ĐÀI



Phi vẫn hàng ngày đến buồng tôi để làm thuốc, bao giờ cũng với một tô thuốc đã sửa soạn sẵn trên tay, đến nơi thì gầy một bếp lửa nhỏ, nấu và đắp thuốc tại chỗ. Tôi để ý không bao giờ Phi chuẩn bị thuốc men ngay trước mặt tôi, nhìn cái tô đầy những lá tươi, lá khô, rễ cây xắt nhỏ không ai biết được là gồm những vị gì trong đó. Tôi hiểu là Phi dấu nghề, không muốn cho bất cứ người nào học lóm được những bí mật trong cách pha chế thuốc của mình. Đó là một đặc tính mạnh mẽ của người Trung Hoa, và Phi cũng không dấu diếm tôi điều đó. Sau những lần làm thuốc, Phi thường ngồi lại chơi với tôi, nói đủ các chuyện đời. Đó là một người tính tình vui vẻ, mềm mỏng, có cá tính và nhân cách. Phi thường kể cho tôi nghe chuyện bên Tàu.

Là con của một ông Đại Tá quân đội Trung Hoa, thời Cách Mạng Văn Hóa anh ta đã từng làm lãnh tụ của các nhóm Vệ Binh Đỏ đi đập phá các nơi. Kể những chuyện đó anh ta có cái vẻ hào hứng hồn nhiên của một người hồi tưởng lại những giờ phút sôi động mãnh liệt trong tuổi trẻ của mình chứ không bao giờ có ý đánh giá đúng sai gì cả. Mà chính Phi có vẻ chưa bao giờ có cơ hội nhìn lại giai đoạn lịch sử ấy của Trung Hoa và vai trò của anh ta trong ấy, vì năm 1975 anh ta xâm nhập Việt Nam và bị bắt thì cuộc Cách Mạng Văn Hóa vẫn đang còn ngự trị ở Trung Hoa. Về việc xâm nhập Việt Nam khi tôi hỏi kỹ thì Phi chỉ cười cười, lặp lại lời anh ta đã khai với công an: "Em đi buôn... đi buôn vàng..." Phi nói, khi bị bắt hầu như anh ta chưa biết tiếng Việt Nam (điều này tôi không biết anh ta có nói thật hay không), nhưng bị giam ở Hỏa Lò, cùm chân suốt ngày trong phòng tối, anh lắng nghe những tiếng nói vang lên từ bên ngoài và lõm bõm đoán được nghĩa.

"Em đoán được nghĩa tương đối không khó, vì trong câu tiếng Việt có rất nhiều tiếng Trung Quốc. Ví dụ khi em nghe: 'Các đồng chí khẩn trương lên' thì em hiểu ngay người ta nói với nhau những gì, vì trong tiếng Trung Quốc cũng dùng hai tiếng *đồng chí* và *khẩn trương*."

Tôi nghĩ thầm trong bụng nếu Phi bị bắt giam ở Tổng Nha Cảnh Sát Sàigòn trước năm 1975 thì chắc không đoán được dễ dàng như thế, vì chỉ ở miền Bắc mới có việc sửa đổi và sao chép từ ngữ Hán Việt cho giống y chang với Trung Hoa lục địa, và dùng hàng ngày với một tinh thần tự đồng hóa rõ rệt. Ở miền Nam vẫn dùng các từ Hán Việt đã thành nếp từ xưa, và thấy không việc quái gì phải đảo chữ *bảo đảm* thành *đảm bảo, đơn giản* thành *giản đơn, thành hình* ra *hình thành*... và thấy không việc gì phải đổi các thói quen ngôn ngữ của ông bà để lại, những tiếng đơn giản dễ hiểu như *đồng ý* thì thành *nhất trí, nhanh lên, lẹ lên* thì phải là *khẩn trương, trục trặc* thành ra *sự cố, khoảng cách* thành ra *cự li*, v.v... Nhờ sự tự nguyện đồng hóa ngôn ngữ như thế của miền Bắc mà anh chàng Phi bên Tàu mới chân ướt chân ráo qua Việt Nam mà đã lõm bõm hiểu được tiếng Việt.

Có lẽ ngượng vì tinh thần nô lệ quá đáng ấy mà sau này cộng sản Việt Nam lại tung ra phong trào "gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt", một phong trào không những không làm cho tiếng Việt trong sáng hơn mà còn làm "nôm na mách qué hóa" một ngôn ngữ vốn đã ổn định và đã có những mực thước của nó. Cùng với sự nghiệp làm thui chột những truyền thống đẹp đẽ của nền văn hóa dân tộc bằng những thứ học được của cộng sản quốc tế, bây giờ đến tiếng nói của dân tộc họ cũng mang ra mà... làm cách mạng, hết "Trung quốc hóa" lại đến "nôm na hóa" mà quên mất rằng cái ngôn ngữ ấy, cái "tiếng nước tôi" ấy là một thực tại sinh động chảy trong dân tộc từ thượng cổ cho đến bây

giờ, thế hệ này qua thế hệ khác đã vun bồi nó, đã liên tục tiếp thu cái này loại trừ cái kia, với một ý thức độc lập, thẩm mỹ và nhân bản cùng với sự hiểu biết cái quy luật uyển chuyển tự nhiên của ngôn ngữ. Chắc trong quá khứ ông bà chúng ta chưa bao giờ cưỡng bách ngôn ngữ để làm một cuộc "cách mạng" như cộng sản Việt Nam đã làm, đó là điều may mắn và nhờ thế mà tiếng Việt vẫn tồn tại và phát triển đẹp đẽ được mặc dù ảnh hưởng của văn hóa Tàu đối với ta thật là khốc liệt. Việc Phi bị bắt và bị cùm biệt giam đằng đẵng bao nhiêu năm trời đã nói rõ một điều là Việt Trung đã hết "đoàn kết", Việt Nam phải chọn một trong hai đàn anh, và đã chọn Liên Xô. Nếu hai đàn anh không thành thù địch của nhau thì dĩ nhiên Cộng Sản Việt Nam thờ cả hai, không phải chọn lựa. Chắc cũng vì sự lựa chọn này mà có phong trào giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, còn nếu không... Tôi không dám nghĩ tiếp. Nhưng cái việc đem ngôn ngữ dân tộc ra để biểu hiện một sự vẫy đuôi ngoan ngoãn hay trở mặt về chính trị là một sự kiện hết sức đáng buồn. Nó biểu hiện một tâm lý thực dụng thô thiển, cái tâm lý của một anh chuyên xoay xở, luồn lách, chỉ nhằm thỏa mãn cho các nhu cầu chính trị nhất thời của phe nhóm, chẳng khác nào một tên đãng tử hoang đàng nghe lời người ngoài đem hết của gia bảo tiêu pha vào những chuyện ăn chơi tào lao của mình.

Chung quy cũng là tại cái tinh thần nô lệ ngoại nhân mà Cộng sản Việt Nam đã đem lại cho đời sống của dân tộc không biết bao nhiêu là thứ phiền hà và mất mát.

Tôi nhìn Phi như nhìn một thực tại sinh động của nước Trung Hoa. Phi đi buôn hay đi làm gián điệp? Khó mà biết được. Tôi chỉ nhìn khuôn mặt tròn luôn luôn tươi cười của Phi và thấy rất mến anh ta. Về chuyện nước Tàu tôi tin anh ta nói thật. Anh ta đã tả cảnh những vùng rộng lớn dân chúng bị chết đói, theo anh, như là cái giá phải trả cho sự nghiệp lớn mạnh của nước Trung Hoa. Anh nói về các cuộc thanh toán nhau của các lãnh tụ, trong đó cha anh cũng dính phần, đã bị bắt đi biệt tăm. Có những chuyện lạ anh ta nói tôi mới biết, như trong thời Cách Mạng Văn hóa, cây đàn ghi ta bị cấm ở Trung Hoa. Điều đặc biệt là tôi không nhận thấy Phi tỏ ý tôn sùng chủ nghĩa cộng sản hay bất cứ lãnh tụ cộng sản nào, kể cả Mao Trạch Đông, nhưng anh ta đặc biệt tôn sùng nước Trung Hoa của anh ta. Phi nói về nước Tàu, nước Tàu nói chung chứ không phải xã hội chủ nghĩa, một cách trìu mến và cung kính. Vốn liếng về y học cổ truyền Trung Hoa của Phi xem ra phong phú, anh ta kể cho tôi nghe những trường hợp chữa bịnh nan y ly kỳ, thần tình một cách rất Tàu. Trường hợp cái đầu gối vỡ của tôi, mặc dù trong hoàn cảnh ở tù thiếu thốn mọi thứ, thái độ của Phi rất ung dung tự tín, rõ ràng coi đây là "ba cái lẻ tẻ không nhằm nhò gì." Mà tôi phải nhận là Phi chữa rất tài, suốt mười ba năm, từ ngày được Phi chữa lành cho đến lúc mổ vừa qua tôi không hề cảm thấy một chút đau nhức nào tại cái đầu gối bị nạn.

Phi là một người mềm mỏng, nhưng có một điều anh ta luôn luôn tỏ ra cương quyết, đó là chuyện dấu nghề. Cũng như bao người Tàu khác, anh ta coi chuyện bảo vệ những bí truyền của dân tộc Trung Hoa không cho người nước ngoài biết là một bổn phận thiêng liêng.

"Từ khi qua Việt Nam em đã chữa lành bịnh cho một số người, lúc chưa bị bắt cũng như khi ở trong tù. Nhiều người muốn em truyền cho các bài thuốc ấy, đã năn nỉ, mua chuộc, hăm dọa, nhưng em không thể tiết lộ được. Vì những bài thuốc đó có phải của em đâu, chúng là của dân tộc Trung Quốc, em không có quyền để lộ ra ngoài. Bây giờ có đem bắn thì em chịu chết chứ không bao giờ em nói cho ai biết." Cái điều cứng rắn hơn đá ấy, Phi đã thủ thỉ với tôi bằng một giọng nhỏ nhẹ, dễ thương, như đó là một chân lý tất nhiên, khỏi cần phải lên giọng cường điệu làm gì. Mà quả thật từ bao nhiêu đời người Hán đã phát minh ra bao cái thần kỳ mà vẫn khư khư biết lấy trong nội bộ với nhau, coi sự bảo vệ chúng là một nghĩa vụ cao cả nhất trong đời mình. Trước kia ở trong nước tôi có biết một người đàn bà Việt Nam lấy chồng Tàu, nhà chồng có nghề làm bánh dầu chá quảy. Đó là một công việc tập thể, hàng ngày cả nhà xúm lại và cùng làm, từ nhồi bột đến nắn bánh, chiên bánh. Nhưng bữa nào cũng thế, nhồi bột được một lúc thì thế nào bà già chồng cũng sai nàng dâu Việt Nam đi ra khỏi phòng trong chốc lát vì một công việc gì đấy. Mãi sau chị ấy mới biết trong lúc mình vắng mặt, người ta bỏ thêm một thứ gì đấy vào bột nhồi, và điều ấy quyết định phẩm chất của bánh. Chị tuy là dâu nhưng không phải là người Hán nên không được biết cái bí quyết ấy. Tôi nghĩ những điều mà người Tàu cố tình dấu diếm ấy chẳng qua là những khám phá khoa học chứ chẳng có gì thần bí, nhưng vì họ khám phá ra chúng sớm quá giữa lúc thế giới còn u mê nên mới nảy ra lòng tự hào Hán tộc, coi mình là trung tâm của thế giới và nhất quyết không cho ai biết các bí quyết sự tiến bộ của mình. Nhưng đến thời kỳ khoa học bùng nổ thì dần dần những bí quyết của họ chẳng còn gì là thần kỳ, mà có khi còn có vẻ vụn vặt trẻ con, và chính họ đến một lúc cũng thấy phải "hiện đại hóa" đất nước của họ, nghĩa là hòa nhập vào sự hiểu biết và tiến bộ chung của thế giới. Nhưng dù họ có học của thế giới bao nhiêu điều hay ho đi nữa tôi cũng không nghĩ họ sẵn sàng chia xẻ với thiên hạ những cái bí truyền của họ. Thôi thì đó cũng là cách để người Tàu giữ sự độc đáo của mình, họ lại độc quyền bán mì, quay vịt, làm bánh dầu chá quảy, và chữa được một số bịnh một cách thần tình... Những điều lặt vặt ấy ngày nay không còn đủ sức để gây lòng kiêu căng hơn người nơi họ nhưng vẫn giúp người Tàu gìn giữ bản sắc văn hóa và lắm kế

sinh nhai khi đi sinh sống nơi chân trời góc biển.

Nhờ sự săn sóc của Phi tôi không bị đau đớn nhiều. Anh em bạn tù lo lắng cho tôi chu đáo, thật cảm động. Anh Định hằng ngày ở nhà để gánh nước dùng cho cả buồng, đã kiếm được một cái thùng thiếc cũ và mấy mảnh ván, chế cho tôi một cái "siège" để ngồi đi cầu, vì với cái chân bị bó thẳng đuột tôi không thể ngồi theo lối cổ điển được. Còn chuyện nước nôi và tắm rửa cho tôi thì anh lo đầy đủ, mỗi bữa gánh nước anh đều gánh thêm một đôi để dành cho tôi dùng. Mà thật ra tôi có tự "dùng" gì được đâu, đánh răng rửa mặt thì anh em đưa nước vào tận giường, trong một cái thau nhôm. Còn tắm thì vài ba hôm một lần, anh Định bế tôi ra ngoài hiên nhà dội nước kỳ cọ, dĩ nhiên phải tìm cách gác cái chân bị thương lên cao để khỏi bị ướt. Gặp lúc mùa hè nóng nực, một sự săn sóc như thế thật quý hóa. Mùa hè tại vùng thượng du của tỉnh Thanh Hóa nóng kinh khủng, ban đêm trong phòng đông người tuy cửa sổ mở mồ hôi vẫn đổ suốt giấc ngủ. Mùa hè cũng là mùa mưa, con sông Mã chảy qua trước trại nước vẫn thường dâng cao và đục ngầu. Mỗi năm có đến bốn năm tháng chúng tôi phải uống một thứ nước đục lờ lờ như có pha sữa loãng.

Ông thầy Tàu bảo tôi phải ăn chân heo hầm đề đầu gối được bồi bổ thêm nhiều chất gân, sẽ mau vững mạnh. Vào thời điểm này (giữa năm 1981) chúng tôi không còn bị đói nữa vì được gia đình tiếp tế khá đều, nhưng đột ngột bảo tìm chân giò để hầm ăn thì cũng gay go lắm. Thức ăn hàng ngày của trại vẫn chỉ là bắp hột với một món ăn duy nhất là "canh" rau tức rau luộc với nước muối, nhưng nhóm ăn chung Nhượng, Châu, và tôi có gạo và thức ăn khô khá dồi dào, ngày nào cũng nấu một nồi cơm và biến chế một món ăn gì đấy, ví dụ "măng tươi xào mắm ruốc" hay "trái sung um tôm khô", tùy theo những thứ kiếm được từ thiên nhiên quanh vùng trong lúc đi lao động. Nhưng chân giò heo thì hẳn nhiên là thứ không có sẵn trong thiên nhiên, chợ búa thì xa và thời gian ấy tương đối cũng còn siết chặt chưa liên hệ gởi đi mua đồ ở chợ dễ dàng được. Thế mà một hôm, chỉ độ dăm ba ngày sau tai nạn, Hùng, lúc bấy giờ đang làm nhà bếp, mang đến cho tôi một cái soong nhỏ, mở nắp ra thì thấy một cái chân heo hầm đang bốc khói. Trả lời cái nhìn ngạc nhiên của tôi Hùng cười lớn:

"Ảo thuật! Đừng hỏi gì cả, cứ ăn đi cho mau lành."

Sau tôi mới biết cái chân heo ấy quả là do "ảo thuật" mà có. Bếp của ban chỉ huy trại làm thịt heo, gọi Hùng lên xẻ thịt, và Hùng đã "hát xiệc" thế nào mà thủ được một cái móng đem về.

Tất cả các thứ thuốc mà Phi có được đều là cây cỏ quanh vùng đem về sao chế. Có điều kẹt là Phi không được phép đi ra khỏi trại, các loại cây lá đều phải nhờ người khác hái trong khi đi lao động

HOÀNG CHIỀU NHÂN

CHIM BAY TRONG CÕI VÔ THƯỜNG

(Cảm hứng sau khi xem bốn bức tranh Oiseau en Espace của Võ Đình tại phòng tranh của Nguyễn Tấn Tài ở Montréal).

1. Hồn nguyên thủy
Vũ trụ cuồng quay
sắc màu
hỗn độn
thoáng bóng chim
bay
tự cõi không
hồn nguyên thủy
vô tâm
vô ngã.

2. Mùa xuân thanh bình
Bình minh
hồng
cỏ non xanh
không gian ấm
xuân thơm
Chim mải vui
bay
quên đôi cánh mỏi.

3. Giông bão
Mù mịt bên trời
giông bão
nổi
Soải cánh bay
tìm
tổ ấm
xa.

4. Gạn lọc
Chim mải bay
chiều
biêng biếc
núi.
Gạn lọc hồn
ai
nét tú thanh.

Montréal 12/2/94

HOÀNG XUÂN SƠN

NGƯỜI SỢ ĐÁNH MẤT

Người sợ mất tuổi tên
vuốt ve nằn nì chữ nghĩa
a!
Cái tên tầm thường vĩ đại
cái-tên-cuộc-đời
mày mò len lỏi
bò
như một chú ốc sên.

BAY VÈO

Than ôi tác còn sao hết sáng
chữ nghĩa mê mê bịnh võ vàng
sáng nặng đau mà chiều không đẻ
nghìn quyển bay vèo hết một trang

TƯỞNG

Tưởng một bụng sờ hoài không thấy chữ
tưởng một óc nặn mãi chẳng ra gì
thôi bình tịnh xếp vào trong tay nải
tang thương rồi còn ngoảnh lạimà chi.

bên ngoài. Thường người Việt Nam không làm được việc này, vì Phi không biết các loại cây cỏ làm thuốc ấy tiếng Việt gọi là gì, mà mô tả hình dạng thì người được nhờ không thể nào nhận ra giữa vô số cây cối của núi rừng nhiệt đới. Cũng may là thời ấy có những đội toàn là người Tàu, Phi nhờ họ kiếm được khá đầy đủ lá thuốc. Thật ra đám tù nhân ấy không hẳn là người Tàu, họ là các sắc dân thiểu số sống ở vùng gần biên giới Tàu, có thể nói tiếng Việt, tiếng Tàu và thổ ngữ của họ. Sau trận chiến với Trung Quốc năm 1979, các sắc dân ấy, mà Hà Nội nghi là thân Tàu, bị tập trung hàng loạt nhốt một chỗ cho chắc ăn, chứ thật ra họ không có tội tình gì cả. Họ toàn là dân sống ở miền núi nên cây cỏ họ cũng rành lắm. Đối với một vài sắc dân thảm cảnh đã xảy ra: bị bắt vào tù họ đã chết hàng loạt, đến độ trại mộc dù làm hết công suất cũng không thể cung cấp đủ hòm để chôn kịp, cuối cùng đành phải quấn chiếu mà chôn. Đó là những giống dân ở vùng núi cao, họ trồng cây thuốc phiện và dùng thuốc phiện hàng ngày như ăn cơm, uống nước, khi vào tù cơ thể họ không chịu nổi tình trạng thiếu thuốc, cứ rũ liệt, héo tàn dần dần không có cách gì cứu chữa được (dĩ nhiên có một thứ thuốc có thể chữa được, là thuốc phiện, nhưng kiếm đâu ra). Cái chết của họ thực thương tâm, họ đã sống hồn nhiên như cây cỏ, đã say sưa với chất nhựa ma túy lấy từ thiên nhiên chung quanh họ là những đỉnh cao lạnh lẽo mù sương, chắc cả đời họ chẳng biết đến những chuyện chính trị như kẻ này cần dạy cho kẻ kia một bài học, thế mà một hôm họ bị gom vào tù, rời khỏi môi trường cố hữu của họ, và gục chết. Chết không kịp chôn.

Và cuối cùng chính cái đám thoát chết trong bọn họ đã đi kiếm lá thuốc chữa cái chân cho tôi. Tôi đã chịu ơn của họ nhưng nào biết đích xác là người nào, là dân tộc nào. Tất cả chỉ là một cái cơ duyên đưa đẩy, kẻ nam người bắc cùng vào chung một nhà tù, trong một thời gian, một bên bị nạn, một bên đi kiếm thuốc, rồi thì vĩnh viễn rời xa nhau... Tôi mang ơn họ như mang ơn cuộc đời, rộng lớn chung chung, không mong có lúc đền ơn. Chuyện họ làm cho tôi có lẽ họ cũng không coi là một cái ơn mà chỉ là một tác động qua lại trong đời sống vậy thôi, nhưng tôi thì tôi không có quyền quên. Cái xã hội thu gọn lại là nhà tù đã dạy cho tôi rằng đừng có quá thiết tha với việc trả ơn cho chính người đã làm ơn cho mình, mà chỉ cần tâm niệm rằng có một kẻ nào đó đã làm một việc tốt và mình cũng có bổn phận làm việc tốt cho người khác, người khác nói chung, không cần đích danh một người nào. Nhận ơn tôi không coi là một cái nợ phải lo trả cho nhẹ người, "cho xong nợ", tôi nhận một cách dễ dàng thoải mái và tôi cố gắng cũng làm điều tốt cho người khác cũng dễ dàng thoải mái như thế trong khả năng của tôi. Sự vay trả ở đời không nên xem là một tính toán qua lại theo chiều ngang, mà nên theo một ý thức giúp ích rộng rãi không điều kiện. Giống như đám tù đi kiếm lá thuốc ngoài núi cho tôi, họ chẳng cần biết tôi là ai, họ chỉ biết loáng thoáng là có một người đồng cảnh bị gãy xương, và những thứ lá họ hái mang về có thể giúp chữa lành cho người ấy.

Đối với Phi, tôi chia xẻ cho anh ta những gì gia đình tôi gởi ra bằng đường bưu điện. Không nhiều nhặn gì, mỗi lần một ít gạo, ít đường và mắm ruốc, cá khô... nhưng với Phi đó là những thứ cực kỳ cần thiết và quý báu, vì từ bao nhiêu năm anh ta nào có được ai thăm nom, tiếp tế. Phi có vẻ cũng thông hiểu hoàn cảnh không được sung túc của tôi như những người khác, và vui vẻ nhận các quà biếu

của tôi không phải như một người thầy thuốc nhận thù lao từ bệnh nhân, mà như sự chia sẻ giữa bạn bè.

Thời gian nằm bệnh tôi đã đọc được nhiều. Từ năm 1980 khi bắt đầu cho tù liên lạc với gia đình và cho thăm nuôi, thái độ của trại đối với chúng tôi thay đổi rõ ràng, dễ dãi hẳn đi một bực, đặc biệt đối với sách báo được gia đình tiếp tế. Họ không những chỉ nhìn chúng tôi như những sinh vật biết đọc biết viết, nhưng còn bắt đầu nhìn như là những con người có tư tưởng. Sách vở tù nhân được phép nhận phong phú dần dần. Tôi để ý các gia đình rất ít khi gởi những tác phẩm được sáng tác bởi đám nhà văn Hà Nội, mà thường là sách dịch các danh tác quốc tế của nhà xuất bản Văn Học, cùng các báo ngoại ngữ- tiếng Anh và tiếng Pháp- của Liên Xô như các tờ *Spounik*, *Les Nouvelles de Moscou, New Times,* v.v... Đời sống của chúng tôi thay đổi hẳn, bỗng nhiên như bừng sáng lại sau những năm chỉ biết quay quắt với cái đói và quanh quẩn với hai tờ *Nhân Dân* và *Quân Đội Nhân Dân*. Cái đói kinh niên và báo đảng là hai điều kiện vật chất và tinh thần không rời chúng tôi trong những năm ấy, những điều kiện khắt khe, tiểu và thấp kém nhằm điều kiện hóa một con người, nhằm đưa những kẻ tự do, tình cảm, hiểu biết thành những sinh vật chỉ biết phản ứng theo bản năng và theo điều kiện là các giáo điều không sức sống trên các tờ báo Đảng. Tập họp để nghe đọc báo là nhiệm vụ mỗi ngày của tù nhân. Ăn khoai sắn với muối, lao động cực nhọc và nghe đọc báo Đảng, suốt mấy năm dài đời sống của chúng tôi chỉ có thế, nhưng cũng trong mấy năm đó tôi mới thấy rõ được một điều qua chứng nghiệm của bản thân là điều kiện hóa được một con người, dù với những phương pháp khắt khe đến đâu cũng không phải là việc dễ dàng. Việc ngày này qua ngày khác nghe đọc những luận điệu ca ngợi sự ưu việt của chủ nghĩa xã hội và viễn ảnh sụp đổ tới nơi của chủ nghĩa tư bản, chúng tôi coi cũng chỉ là một trong các khổ nhọc của đời sống tù tội, giống như sự ăn đói và sự lao động cực nhọc vậy thôi.

Nhưng các đợt sách báo của gia đình gởi vào thì khác hẳn, mặc dù cũng không thoát cái vòng chủ nghĩa xã hội, nhưng ở trình độ ít sơ đẳng hơn, thậm chí có lúc ở trình độ cao. Nhờ báo chí Liên Xô mà chúng tôi biết được một ít chuyện của thế giới Tây Phương, ví dụ Mỹ đã chế tạo con tàu vũ trụ con thoi có thể dùng đi dùng lại nhiều lần, kinh tế Mỹ phục hồi mạnh mẽ thời chính quyền Reagan... Đặc biệt tủ sách văn học thế giới của nhà xuất bản Văn Học đã đem lại nhiều điều đáng kể. Danh tác của văn học cổ điển các nước được dịch nhiều và dịch một cách kỹ lưỡng đáng khâm phục, kể qua những sách chúng tôi có được vào thời gian ấy: Anna Karenina, Chiến Tranh và Hòa Bình của Tolstoi; Tội Ác và Trừng Phạt của Dostoievsky; Don Kihôtê của Cervantes; toàn bộ bi kịch và hài kịch của Shakespeare; Thần Khúc của Dante; các tập truyện ngắn của Tchekov và Maxime Gorki; Những Kẻ Khốn Khổ, Thằng Gù Ở Nhà Thờ Đức Bà của Victor Hugo; Giăng Crixtốp của Romain Roland; Hội Chợ Phù Hoa (Fair of Vanity) của một tác giả Anh tôi quên mất tên v.v... Việc chọn và dịch một cách có hệ thống và cẩn thận kỹ lưỡng các hòn đá tảng của văn học thế giới như thế tôi cho là một cái công lớn của nhà xuất bản Văn Học Hà Nội đối với đời sống tinh thần của người Việt Nam trong chế độ cộng sản. Mặc dù bị bưng bít và xuyên tạc triệt để về chính trị và đời sống trí tuệ hiện đại của thế giới bên ngoài, người đọc sách vẫn có một lối thoát khi bắt gặp nét đẹp vĩnh cữu về con người qua các tác phẩm cổ điển. Dưỡng chất đầy nhân bản của các tác phẩm ấy tuy không được thấm nhuần đều khắp trong xã hội, vì người dân phần nhiều nghèo cực quá không thưởng thức nổi các món ăn tinh thần cao sang đó, nhưng dù sao các sách ấy vẫn được in và phổ biến và dĩ nhiên cũng đến được một số người, dù rằng khá lạc lõng vì không phù hợp với trình độ và không khí chung của xã hội. Tôi nhớ hồi đó chúng tôi ai cũng ấm ức vì bộ trường thiên Giăng Crixtốp của Romain Roland ở ngoài gửi vào thiếu mất cuốn thứ ba, không ngờ trong một lần đi lấy bưu kiện ở huyện Cẩm Thủy, Nhượng đã tìm thấy nó tại cửa hàng sách trong chợ huyện, nó nằm một góc bụi bám đầy vì đã lâu không ai ngó ngàng tới. Ở cái huyện lỵ miền núi này ai mà biết ông Romain Roland là ai, chẳng qua "trên" phân phối xuống thì "dưới" cứ bày bán, cho nó đủ bộ lệ với người ta.

Tôi đã dùng phần lớn thì giờ nằm trên giường bịnh để đọc sách, đọc thong thả kỹ lưỡng vì giờ đây tôi không cần phải "tranh thủ" đọc vội trong những lúc ngoài giờ lao động như trước nữa. Thì giờ hoàn toàn là của tôi, mấy thùng sách đầy nhóc anh em dành cho tôi nằm sẵn ngay bên cạnh. Tôi vốn đọc chậm, viết chậm, chỉ khi ở trạng thái thật thong thả tôi mới thâu thái trọn vẹn những điều đọc và diễn đạt đầy đủ được những gì cần viết. Tôi biết đó là chỗ yếu của mình nhưng không sửa chữa được. Tôi đã thử học các phương pháp đọc nhanh nhưng không kết quả vì mỗi lần như thế đầu óc căng thẳng, tôi đọc mà chẳng hiểu gì cả. Cái phong thái nhàn tản Lão Trang nhiều đời chắc thuần thấm khá kỹ vào bản chất mình rồi, làm cho mình thành một kẻ thiếu linh động trong đời sống, đành chịu thôi. Nhưng dù tốn nhiều thì giờ hơn kẻ khác mà thưởng thức được sâu xa đích thực một chút hay ho của sách vở thì tôi thấy cũng là điều đáng mừng. Và dù rất chậm chạp, bày tỏ được một chút chân thật của lòng mình trong khi viết thì cũng tự cảm thấy mình không đến nỗi phung phí thì giờ vô ích.■

(Còn tiếp)

1994: NĂM CỦA NGHIÊN CỨU VÀ ĐỐI THOẠI

NGUYỄN NGỌC BÍCH

Tôi vừa đi một vòng các tiệm sách ở quận Cam và cái làm cho tôi chú ý nhất chắc chắn phải là sự thâm nhập của các sách báo ở trong nước ra ngoài này... sách nhiều hơn, báo không bao nhiêu trong nghĩa là chưa có báo ở trong nước bày bán ở ngoài này (như ở một hai tiệm ở Pháp) nhưng vẫn có sự thâm nhập dưới dạng các báo ngoài này đăng lại bài hay tin ở trong nước đưa ra mà nhiều khi sự kiểm chứng gần như không có. Tuy nhiên, sự thâm nhập trong ngoài này không phải là không có qui luật của nó: các từ điển chuyên khoa (vật lý, cơ học, toán, hóa học) thì được ngoài này in lại gần như vô tội vạ, các sách dạy tiếng Anh cũng vậy, trái lại các sách chính trị hay nói lợi cho chính quyền ở trong nước thì tuyệt nhiên không có. Điều này, theo tôi, hoặc là nói lên sự trưởng thành của các nhà xuất bản ngoài nầy hoặc là bằng chứng rõ ràng nhất là thị trường chủ nghĩa ngoài này chưa có hay không có dung lượng để cho những loại sách đó ô nhiễm.

Ở khu vực giữa (văn học, khảo cứu, luận đề...) thì ở ngoài này có nhiều nỗ lực nghe người — chứ không phải nghe chính quyền hay Đảng — ở trong nước hơn: nếu những tiếng nói chỉ trích chính quyền ở quê nhà chỉ có thể đưa quan điểm mình đến người khác một cách lén lút thì ở ngoài này, những tiếng nói đó dù là gốc ở trong lòng chế độ đi ra (như Trần Xuân Bách, Hoàng Minh Chính, Lữu Phương, Nguyên Phong Hồ Hiếu ở trong Đảng CSVN hay Phan Đình Diệu, Hà Sĩ Phu ở ngoài Đảng) hay là những thành phần không CS gốc ở Miền Nam Tự Do trước đây (từ những người Công giáo thiên tả như Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan đến những tiếng nói xã hội, như Nguyễn Đan Quế, những tiếng nói tự do, như Đoàn Viết Hoạt, Trí Siêu, Tuệ Sỹ), tất cả đều đã hưởng một diễn đàn công khai. Riêng điều kiện này— "công khai" đối nghịch với cái "lén lút, không công khai, úp úp mở mở" — đủ đảm bảo là ngoài này, cuộc đối thoại được thực hiện trong một tinh thần đúng đắn hơn, sòng phẳng hơn.

Tôi chỉ xin đơn cử một tỷ dụ. Hà Sĩ Phu Nguyễn Xuân Tụ chắc chắn phải là một trong những tiếng nói can đảm nhất ở trong nước. Ở trong nước, bài "Dắt tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ" của ông viết vào năm 1988 đã bị hàng chục bài đả kích từ "các giáo sư triết học, các nhà chính trị, tuyên huấn của Viện Triết, trường Nguyễn Ái Quốc, ban Văn hóa Tư tưởng Trung ương, báo Nhân Dân, báo Quân Đội Nhân Dân..." chĩa mũi dùi vào nhưng cho đến tận hôm nay (12-1994) vẫn không thấy được đăng ở đâu cả. Trái lại, ở ngoài này, nhà xuất bản Tin ở Paris năm ngoái (1993) đã in lại bài đó chung với bài "Đôi điều suy nghĩ của một công dân" thành một tập sách nhỏ và phổ biến rộng rãi, không cả cần phải kèm theo bài phê bình hay bác bỏ. Gần đây, Hoàng Đạo Thế Kiệt, trong báo *Bách Việt* Bộ mới, số 5 (tháng 8-94), đã có một bài phân tích rất sắc bén (và lễ độ) không riêng gì những nhận xét của Hà Sĩ Phu mà còn đặt những nhận xét đó bên cạnh những nhận xét của Lữ Phương và Nguyễn Thanh Giang— mà ông HĐTK bỏ hơn quá nửa bài đài để trình bầy một cách trung thực cho những độc giả nào chưa có cơ hội đọc ba vị kia — chứng tỏ là ít nhất ông đã tôn trọng một trong những qui tắc hàng đầu của một cuộc đối thoại đứng đắn. Ta phải bắt đầu bằng cách lắng nghe người kia nói gì trước khi ta phê bình, chỉ trích hay đả phá. Xin nói thẳng, cá nhân tôi ủng hộ hoàn toàn việc làm của những người như ông HĐTK và mong có nhiều người hơn nữa, cả ở trong lẫn ngoài nước, làm như thế.

Lạm phát báo?

Nhân nói đến cuộc đối thoại trong ngoài, tôi để ý thấy hình như nhịp độ trao đổi trong ngoài có tăng trưởng lên rất nhiều so với những năm trước. Nói cách khác, hình như người ta không còn đủ kiên nhẫn để chờ xem trong nước có thành phong trào không, rồi mới tìm cách in lại thành sách như trong quá khứ, mà người ta nóng lòng trả lời, trao đổi ý kiến liền tay. Có lẽ vì thế mà tôi thấy sinh hoạt báo chí ngoài này rộ nở hẳn so với những năm trước. Có thể nói rừng báo ở hải ngoại giờ đây là một sự lạm phát báo (nhất là ở Cali nhưng ngay tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn cũng có hiện tượng này) nhưng mặt khác, đó cũng có thể là phản ánh của một thế giới tin học, một thế giới CNN trong đó tin tức cần có ngay để nuốt tức thì. Trong cái rừng báo đó, tôi thấy chúng ta có thể ghi nhận sự có mặt của báo *Người Việt Thế*

Giới (mà tên tiếng Anh- vì là báo song ngữ- được ghi một cách hơi vụng về là *Viet & World Magazine*) xuất bản ở Quận Cam và *Thị trường Tự do* xuất bản ở San Jose, hai tờ in đẹp nhất ở Hoa Kỳ giờ này, ngoại trừ tờ *Đối Diện*, tờ báo của những thành phần đồng tính ("gay"), cũng xuất bản ở San Jose hay tờ *Kịch ảnh và thẩm mỹ* do tiền các hãng phim Tầu Đài Loan in ra (nên hình tài tử in màu rất đẹp nhưng nội dung không có bao nhiêu). Tờ *Thị trường Tự do* có tham vọng trở thành một loại *Newsweek* hay *Time* của Việt Nam. Nhưng ngoài ra, phải kể những báo như Nguyệt san *Y tế Phổ thông* (đã ra đến năm thứ 3) hay Nguyệt san *Khoa học Kỹ thuật*, giờ đã ra tới năm thứ 5, một tờ báo khá đứng đắn, đầy ắp tin tức khoa học kỹ thuật và chắc cũng có tham vọng để trở thành một loại *Scientific American* trong tiếng Việt. (Ngoài ra, gần đây cũng có một loại báo khởi đầu là để quảng cáo các máy móc điện tử mới ra lò sau này nhưng rồi ngày càng có thêm những bài đứng đắn viết về kỹ thuật điện tử: tôi muốn nói đến những tờ như *Videoteknology* và *Tektronic*, mới nghe thì cứ tưởng như báo tiếng Anh nhưng đích thực là báo tiếng Việt hay song ngữ).

Nhưng đáng kể nhất trong những báo đối thoại trong ngoài, tôi thiết tưởng hai tờ *Hợp Lưu* (ra hai tháng một lần) và *Đối Thoại* (ba tháng một lần) là đang đóng những vai trò thiết yếu trong một cuộc trao đổi cần thiết giữa người Việt với nhau— tuy hãy còn khập khiễng vì cả hai tờ đều không được phổ biến công khai và rộng rãi ở trong nước. Tờ *Hợp Lưu* thiên về mặt sáng tác, phê bình hơn còn tờ *Đối Thoại* thì thiên về mặt trận tư tưởng, triết lý, lý thuyết chính trị. Song ngoài hai tờ đó, một số báo, tập san, tạp chí ngoài này cũng có những bài đối thoại sắc bén và đứng đắn, đó là những tờ như *Thế Kỷ 21* (nguyệt san xuất bản ở Garden Grove, CA), *Văn, Văn Học* (ở Westminster, CA), *Ngày Nay* (bán nguyệt san, xuất bản ở Houston, TX), *Nhân Quyền* (ra ba tháng một lần, xuất bản ở Houston, TX), *Dân Chủ và Phát Triển* (do Hiệp hội Dân chủ và Phát triển Việt Nam ở Đức in ra), *Bách Việt* (xuất bản ở Pontiac, MI) hay *Người Dân* (có một lúc gọi là *Người Dân Thầm Lặng*, xuất bản ở Costa Mesa, CA), *Dân Tộc* (xuất bản ở Arlington, VA), không kể hàng chục (có thể tới cả hàng trăm) tờ có những bài phân tích, đối thoại lẻ tẻ mà không kém phần tích cực. Như vậy, không thể bảo là người Việt hải ngoại thờ ơ với những vấn đề lớn của dân tộc được. Họ có thể bảo thủ, họ có thể cấp tiến, họ có thể trung dung nhưng chắc chắn là không thờ ơ.

Sáng tác thiếu cái mới

Có thể vì thế chăng— vì sinh hoạt báo chí thu hút nghị lực của đa số những người cầm bút Việt Nam ở hải ngoại— mà về mặt sáng tác, chúng ta có vẻ "giậm chân tại chỗ"? Đó là cảm tưởng mà tôi không tránh được khi duyệt lại tiểu thuyết của năm nay. Từ ở Úc, Nguyễn Tư có tập *Đồi lá khô*, tác phẩm thứ bảy của ông và là tác phẩm đầu tiên in ở ngoài Úc châu (Làng Văn xb). Cũng Làng Văn ở Canada in ra *Mùa đông quạnh vắng* của Nguyễn Bá Dĩnh (10 truyện), *Mùa thu cuối cùng* của Hoàng Chính (8 truyện) và *Tha hương* của Ngô Du Trung (10 truyện). Ở Hoa Kỳ, Nguyễn Thanh Giản có *Kỷ niệm trên đồi* (8 truyện, Bút Việt Hải Ngoại Hoa Kỳ xb), Hà Kỳ Lam có *Vùng đá ngầm* (Thế Kỷ xb), Huy Trâm có *Ngõ hẹp quanh co* (16 truyện, Thời Điểm xb), Vũ Phương Nam và Bùi Thanh Liêm có *Mùa thu trên phím đàn* (Xuân Thu xb), Nguyễn Ý Thuần có *Ở chốn không quen* (Thời Văn xb). Về phía các nhà văn nữ, Ái Khanh có *Một thời để nhớ* (21 truyện, có truyện rất ngắn, tác giả tự xuất bản), Lê Thị Hàn có *Ở Điểm Khởi Hành*, (Võ Phiến đề tựa, Sông Thu xb) nhắc lại những chuyện vui buồn của tác giả trong thời gian đi du học ở Nhật bản khoảng năm 1964-68, Hồng Hoang có *Chờ nước theo dòng* (tập truyện do Thị Trường ở Vancouver xb), Lê Thị Bạch Nga có *Chiếc lá của rừng cây* (13 truyện Phật giáo) do Chùa Viên Giác ở Đức in ra, Thúy Trúc ở Florida có tập *Tuổi Hồng* (Minh Nhật xb), Trần Thị Nhật Hưng có *Giấc mơ xưa* (Trung tâm Văn hóa Xã hội PGVN tại Đức xb), Nguyễn Thị Vinh có *Na Uy và tôi* (18 truyện), một cuốn sách in thật đẹp do nhà xuất bản Anh Em, nhưng vượt ra ngoài cái bình thường có lẽ chỉ có Trần Mộng Tú với tập *Câu chuyện của lá phong* (Thế Kỷ xb), trong đó người đọc cảm nhận thấy một ý chí hướng thượng.

Trong các nhà văn nam, Nguyễn Lê Hồng Hưng, một người đi theo nghiệp thủy thủ thương thuyền đi khắp thế giới, có thể nói là có những kinh nghiệm hiếm ai có ở những nơi như Nam Mỹ, Âu Châu, v.v.... trao đổi với những người khác màu da (nhất là phụ nữ) nên đã có ít nhiều điều mới lạ để chia xẻ với chúng ta trong tập *Dòng sông sữa mẹ* (Cái Đình xb ở Hòa Lan). Trì trí để giữ một nhịp độ sáng tác đều tay là nhà văn bác sĩ Mai Kim Ngọc với cuốn *Nụ tầm xuân* (Văn học xb) gồm ba truyện vừa đã đăng trên *Văn học* trong năm. Ở Pháp, Ngọc Khôi (anh của Trần Vũ) mất đi ở tuổi đương xuân, để lại một di cảo đầu tiên và độc nhất của một đời sáng tác, cuốn *Lời từ hôn trên tháp* (Xuân Thu xb), viết với một bút pháp "hiền hòa, đơn giản, bố cục lỏng lẻo, đề cập đến những vấn đề bình thường của đời sống bình thường" (nhận định của *Văn Học*). Cuối năm, Hải Vân Phạm Văn Hải tung ra một cuốn sách bị không ít người chỉ trích, vì đề tài thuộc loại đề tài cấm kỵ. Cuốn này, tập truyện *Đàn Bà* do Thế Kỷ in ra, sẽ còn gây tranh cãi nhiều trong năm tới. Nguyễn Thượng Hiệp, dưới bút hiệu Trần Hồng, tung ra cuốn *Màng lưới* (tập I,

ĐỖ THÌ KÊNH G

SÁNG XUÂN BIÊN HÒA

Sáng xuân Biên Hòa
Nắng ngon da thịt
Đài hoa tíu tít
Mít mẩy trăm thương
Chở bế lên giường
Mưa ướt phin nõn
Núm hồng cong cớn
Đất đỏ như môi
Mến quyện chân người
Mắt na tha thiết
Trần vai thanh khiết
Nhãn tròn tròn tròn
Gái ấy nhiều con
Vú sữa mòng mọng
Ai cho mà ngóng
Đồi chuối gió xanh
Sương loãng tròng trành
Cao su biền biệt
Ỡm ờ ai biết
Cau nở đêm qua
Hương còn bao la
Ổi căng da láng
Bẹo hình bẹo dạng
Sáng xuân Biên Hòa
Trĩu quả ngát hoa
Lạ kìa im vắng
Cành cây ấm nắng
Không một bóng chim
Điếng hồn nẫu tim
Gió còn đỏ lá
Lòng người giương ná
Chim chưa bay về
Tội ơi đường quê.

Đại Nam xb), một cuốn sách phóng tác từ sách gián điệp trinh thám đầy pha tắc thở của ngoại quốc. Gần tinh thần của cuốn này là cuốn *Mafia tổ chức tội ác* của VŨ Quân, trên nguyên tắc là một bản nghiên cứu, do Thế Giới xuất bản. Trường Sơn Lê Xuân Nhị cũng đã ra đến cuối *Xếp Al Capone V* (Xuân Le xb)

Về truyện dài trong năm thấy khá hiếm. Tôi chỉ thấy Diệu Tần có *Kéo da non* truyện dài về vùng Kinh tế mới, do nhà Papyrus — Chỉ Thảo xuất bản, và Phùng Nhân có *Xóm nhị tỳ* (truyện dài xã hội) do Bình Minh xuất bản. Điệp Mỹ Linh đi vào một hướng mới với cuốn *Cuồng Lưu* đả phá các ông chồng ích kỷ và đưa ra một cái nhìn "phụ nữ đòi quyền sống." Nhà Thế Kỷ in cuốn nửa truyện nửa ký có tên *Nửa Đời Nhìn Lại*" của một tác giả ở trong nước, Tiêu Dao Bảo Cự. Về truyện dịch của ngoại quốc thì mới có Việt Sinh dịch truyện của Cao Dương, một tác giả Hồng Kông khá ăn khách những năm gần đây, cuốn *Uyên Ương* ("Uyên ương phổ" trong tiếng Tàu, Việt Hưng xb), và, khá đặc sắc, tuyển tập truyện ngắn Gia nã đại do Hồng Huy và dịch cuốn *Món quà cưới* (Làng Văn xb). Nhà xuất bản Đồng Văn cũng cho ra một hơi năm cuốn tiểu thuyết của Quỳnh Dao do Liêu Quốc Nhĩ phóng tác, chưa in ở Việt Nam: *Em là cánh hoa rơi, Cánh nhạn cô đơn, Giã biệt tuổi mộng mơ, Hoàng hôn cuối cùng và Đường tình đôi ngã.*

Trong năm cũng phải kể hai hiện tượng trao đổi trong ngoài. Một là cuốn *Khi tan nắng* do Hội Nhà Văn ở trong nước xuất bản, gồm một số sáng tác của 18 tác giả hải ngoại, và hai là cuốn *Quê nhà, Quê người* (Nhà xb Văn Học) là một tập truyện do một tác giả ở trong nước, Nhật Tuấn, viết chung với anh mình, Nhật Tiến, ở hải ngoại— mỗi người có một số truyện ở trong đó và người ta cho biết là Nhật Tuấn đã bị kiểm duyệt bỏ đi một truyện.

Bút ký, Hồi ký, Tùy bút, Tiểu luận, Kịch

Tương phản với một tình hình tiểu thuyết ít cái mới, mặt bút ký ghi nhận được một số tác phẩm đáng kể trong năm. Bỏ ra ngoài một cuốn nhận định *Việt Nam 50 năm bể dâu* của Trần Khâm (Tác giả tự xb) hay cuốn "tự thuật" *Để thương để nhớ* của kỹ sư Nguyễn Sỹ Tín (Tân Văn xb ở Nhật) là những cuốn sách không có gì mấy để chia sẻ với chúng ta thì ta thấy Vũ Ký ở Bỉ có tập *Truyện và Ký* (Mekong Tị nạn xb), in lại một số truyện (có truyện khá dễ thương) và bài nhận định (chắc nịch nhưng có phần bảo thủ) đã đăng rải rác trước đây.

Được chú ý nhiều là tập *Chinh chiến điêu linh* của Kiều Mỹ Duyên, nguyên là nữ ký giả chiến trường trước năm 1975, nhắc lại nhiều kỷ niệm vui buồn mà bà đã có với các đơn vị Quân lực Việt Nam Cộng Hòa trên khắp các chiến trường đất nước. Báo *Thế Kỷ 21* có nhận định là ở đây, bà có một "bút pháp sắc sảo, giọng kể chuyện hấp dẫn" khác hẳn những bài báo chỉ có tính cách thực dụng mà bà viết sau này trên các báo hải ngoại. Tôn Kàn ở Canada có cuốn *Quan hai lang Tây lính thủy đánh bộ* (Tập san Y Sĩ ấn hành) kể lại những cái dở khóc dở cười mà ông gặp phải trong thời gian ông bị kẹt ở lại quê nhà với Việt Cộng. Phạm Bá Hoa ở Houston, Texas, có hồi ký *Đôi dòng ghi nhớ* (Ngày Nay Houston xb) "những biến chuyển hậu trường chính trị miền Nam, những

tranh chấp nội bộ giữa các tướng tá" mà ông đã có dịp chứng kiến (ông là một cựu đại tá thuộc Quân lực VNCH). Nhưng tập hồi ký gây tiếng vang nhất vào cuối năm là *Hồi ký một đời người* tập II của tác giả Phạm Ngọc Lũy, cựu thuyền trưởng tàu Trường Xuân và cựu chủ tịch Phong Trào Yểm Trợ Kháng Chiến (Tân Văn xb).

Hôm cuốn sách ra mắt ở San Jose, đất gốc của Mặt trận QG Thống Nhất Giải phóng VN (thường được gọi tắt là "Mặt trận Hoàng Cơ Minh"), một số thành viên trẻ tuổi của Mặt trận đã đứng lên chất vấn tác giả, cho rằng ông đã thiên vị về phía cựu Đại tá Phạm Văn Liễu và một số nhân vật ly khai với Mặt trận. Phát biểu trong hôm đó, nhà văn Giao Chỉ Vũ Văn Lộc cho rằng đây mới là một tiếng chuông về sự thành lập, thành công và đổ vỡ của Mặt trận Hoàng Cơ Minh, chúng ta còn cần được nghe những tiếng chuông khác nữa. Cuốn sách gây được nhiều chú ý, cũng tựa như cuốn *Mặt trận* của Cao Thế Dung tung ra cách đây mấy năm (Nhà xb Đa Nguyên), vì đầu tháng 12-94 có vụ ba nhân vật của Mặt trận, các ông Hoàng Cơ Định, Trần Xuân Ninh, và Nguyễn Xuân Nghĩa kiện Văn Nghệ Tiền Phong, ông Cao Thế Dung và ông Vũ Ngự Chiêu (Nhà xb Đa Nguyên) ra tòa về tội mạ lỵ.

Trong phần này, ta không thể không nhắc đến một hiện tượng khá lạ, đó là bỗng dưng trong năm có nhiều người nảy ra ý viết hay xuất bản sách về Hà Nội. Phan Lạc Tiếp sau khi về thăm quê nhà có một loạt bài đăng trên nhiều báo, đều đặn nhất là ở trên tờ *Ngày Nay* (Houston, TX), chia sẻ với chúng ta cảm tưởng của ông sau 40 năm mới trở lại quê nhà (Sơn Tây) và Hà Nội. Cái nhìn của ông là một cái nhìn mang nhiều thiện cảm với con người và đất nước — mà ông tách được ra khá rõ nét đối với chế độ. Cũng nói về Hà Nội nhưng là những ký ức về Hà Nội năm xưa, *Hà Nội những ngày tháng cũ*, cuốn sách của Nguyễn Gia Bảo đã thu hút được sự chú ý của nhiều người gốc Hà Nội hay đã có kinh nghiệm sống ở đây trong những năm 1948-54: trong những lần ra mắt rất thành công của cuốn sách ở Houston và Washington, người ta nhắc đến trí nhớ khá đặc biệt của tác giả, điều đã giúp ông tạo dựng được lại cả không khí một thời (những bài hát người ta hát hồi đó, những phim xi-nê ghi dấu ấn một thời, những trò chơi của trẻ con hay người lớn, những biến cố lịch sử...) Nếu Phan Lạc Tiếp và Nguyễn Gia Bảo là những người Hà Nội cũ thì Phạm Xuân Đài, người Quảng Nam và chỉ biết Hà Nội sau này (thời Cộng sản), vẫn đã có được những nhận xét thật sâu sắc về đất "ngàn năm văn vật" trong cuốn *Hà nội trong mắt tôi* (Thế Kỷ xb), một cuốn sách thật nhân hậu mà vẫn đầy nhận xét sắc bén, đậm tình người. Cuốn sách của Phạm Xuân Đài có lẽ là cuốn sách được tổ chức ra mắt rộng rãi nhất trên khắp các tiểu bang: từ Nam Cali đến Bắc Cali, từ Seattle, Washington, đến Arlington, Virginia, rồi Philadelphia, Boston, sang miền Trung Tây, Chicago, Minnesota, v.v... Ở đâu cuốn sách cũng được đón nhận một cách nồng nhiệt. Cũng trong dòng hoài niệm viết về Hà Nội này, đầu năm Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông cũng sẽ tung ra cuốn *Hoa phượng vẫn nở bên trời Hà Nội*, tập 1 trong một bộ hồi ký tiểu thuyết hóa của Nguyễn Thị Ngọc Dung. Cuối năm, nhà Ngàn Lau ở San Francisco cho ra cùng lúc hai cuốn của một tác giả nhưng ký hai bút hiệu. Đó là *Gái Hà Nội khóc ai* của Văn Thanh và *Vài chuyện Làng Văn Hà Nội* của Lý Kiệt Luân.

Đó là về Hà Nội. Viết về Sàigòn thì ta có Vương Hồng Sển với cuốn *Sài Gòn tạp pín lù* (tức Sài Gòn Năm Xưa II và III) do nhà Văn Nghệ in ra ở hải ngoại. Cuốn này cũng đã được in ở trong nước và một bản in lối phóng ảnh cũng được tung ra ở ngoài này nhằm cạnh tranh với cuốn của Văn Nghệ. Cuốn *Hơn nửa đời hư* hồi ký của cụ Vương, in ở trong nước có tới hơn 100 trang bị kiểm duyệt xén bỏ làm cho tác giả rất phiền muộn đã được in ra lối phóng bản một cách vội vã tại Hoa Kỳ, trong khi đó nhà xb Văn Nghệ đã được cụ Vương ủy quyền để in đầy đủ tác phẩm này ở hải ngoại không thiếu trang nào. Trường hợp hồi ký của Nguyễn Hiến Lê cũng vậy, ngoài này nhà Văn Nghệ đã in thành ba tập, ở trong nước ăn cắp lược bỏ đi cả trăm trang — những trang Nguyễn Hiến Lê chỉ trích chế độ hay khen những người mà chế độ không ưa— rồi in lại thành một bản khác ngắn hơn. Rồi cũng nhà xuất bản kia đem in lại bản in cắt xén ở trong nước để có thể... bán rẻ được hơn bản của nhà Văn Nghệ.

Một tiếng nói tuổi trẻ ủng hộ cho lập trường bắt tay với ở trong nước để xây dựng lại quê hương (song vẫn rất thẳng thắn trong thái độ chỉ trích chính quyền về những yếu kém, thiếu sót, thất nhân tâm, ngu xuẩn của nó) là cuốn *Con đường trước mặt* của Nguyễn Lương, một chuyên viên làm việc với một công ty hóa học lớn của Hoa Kỳ có chi nhánh khắp Đông Nam Á và cũng có ý định đi vào Việt Nam. Trong sách, Nguyên Lương kể lại những kinh nghiệm hòa đồng giữa cá nhân anh (và một hai người hải ngoại khác) với những anh chị em ở trong nước, nhất là ở trong lãnh vực chuyên môn nên rất dễ thông cảm. Nhưng có lẽ vì anh đã sẵn có chủ trương này rồi nên cuốn sách cũng bị dăm ba chỗ có thể gọi là hơi lạc quan quá nên không muốn nói là thiên lệch (như nhận định của anh về cuốn phim *Từ Hollywood đến Hà Nội* của Tiana Alexandra, chẳng hạn).

Cuối cùng, về tùy bút, Du Tử Lê cũng có một cuốn mỏng rất đặc sắc du tử lê, đó là cuốn *Em và, Mẹ và, Tôi là Một nhé* (Nhân Chứng xb). Trong ngành tiểu luận, Võ Phiến vẫn đi

con đường độc lập của mình bằng những nhận xét tinh tế, trình bầy dưới một hình thức mới, đó là hình thức đối thoại với Nguyễn Xuân Hoàng, Hoàng Khởi Phong, v.v... Cuốn *Đối Thoại* (Văn Nghệ xb) của ông, do đó, phải được xem là một sự mở đường khá mới trong văn học Việt Nam— dù như ở các nước, thì những "dialogues" hay "hội-thoại" ("Conversations," như giữa Eckermann và Goethe) loại này không phải là chuyện hiếm có. Về kịch, trong năm Hà Bỉnh Trung cho in lại một tập kịch thơ của ông viết từ trước 1975 cùng với một tập truyện. Nhưng đáng chú ý nhất phải kể tập kịch rất đặc sắc của Nguyễn Huy Thiệp, tập *Xuân hồng* (Tân Thư xb) mà Thụy Khuê đã điểm một cách rất cặn kẽ trong *Hợp Lưu*. Việc Nguyễn Huy Thiệp tạm bỏ nghề viết quay ra mở hàng ăn ở chân cầu Long Biên có lẽ cũng nói lên sự bế tắc của chữ nghĩa, văn chương ở trong nước trong lúc này.

Thơ

Người ta bảo người Việt yêu thơ, điều này không chắc vì thơ dù hay cũng vẫn thấy rất khó bán. Như vậy, ít nhất người ta cũng không "yêu" tới mức muốn bỏ tiền ra để mua nó. Ngược lại nếu bảo người Việt yêu thơ trong nghĩa là dù bán không được, người ta vẫn sản xuất thơ, vẫn trao những tâm tình của mình vào những vần thơ thì quả thật là người mình còn yêu thơ lắm. Yêu tới độ trong năm, mặc dù kinh tế khó khăn, vẫn có đủ người hy sinh để chung của, chung sức lại ra một tập san chuyên về thơ và gọi là... *Thơ*, in ra khá chăm sóc và chu đáo.

Bỏ ra ngoài những vị có lòng với thơ như cụ bà Kim Xuyên (tên thật Nguyễn Thị Xuyên, 75 tuổi), trong năm có tập *Quê hương* hay Thái Thụy Vi ở Virginia với cuốn *Vũ điệu loài lan tím hoang* (tập thứ hai của ông, Sông Phố xb), Nguyễn Thạch Kiên với *Nắng hương cau* (Nhà xb Phượng Thúy), Nguyễn Tầm Thường (một nhà tu CG) với *Mùa hoa trên thánh giá gỗ*, trong năm ta vẫn thấy một số nhà thơ xuất bản đều đặn: Luân Hoán ở Canada có hai tập, *Mời em lên ngựa* (Sông Thu xb), và *Nuôi thơm chùm kỷ niệm xanh* (Thơ xb); Du Tử Lê có tập song ngữ *Homeland Mirrored in Your Eyes/Nhìn nhau chợt thấy ra sông núi* (Phạm Trọng Lệ và Lê Trọng Huấn dịch phần Anh Văn, Nhân Chứng xb); Vi Khuê có tập *Hoa bướm vườn thơ tôi* (Sao xb), gồm 50 bài thơ mới nhất của bà— có bài khá đặc sắc— cộng thêm những chứng từ của nhiều người khác về "thơ Vi Khuê" trong những tập khác in ra trước đây. Tập thơ này được ra mắt rầm rộ ở một số nơi, kể cả Nam Cali và Paris, và vì tập thơ có in tiểu sử chi tiết của tác giả nên độc giả được biết là trong quá khứ, bà đã dùng những bút hiệu như Đoàn Văn, Đào Thị Khánh v.v... để phẩm bình về thơ mình: bà khá hơn hẳn Hồ Chí Minh ở điểm là HCM khi xưa cũng làm vậy (dùng những bút hiệu như T. Lan, Trần Dân Tiên để ca tụng mình) nhưng lại giấu biến đi, không dám nói ra.

Trong những tiếng thơ mới, ta có thể kể Tùy Anh với tập *Ngoài xa dấu chân mây* (Viên Giác xb ở Đức), Bích Xuân ở Pháp với tập *Bao giờ em quên*, Thanh Hiên ở Florida với tập *Biển nhớ*, tập *Mong Manh* (có lẽ vì thơ khá "giầu nhạc tính" nên cũng có một số bài được phổ nhạc), nhà thơ nữ Ngô Tịnh Yên với tập *Ở nơi nào cũng có tình yêu* (Nhân Chứng xb), Phan Nguyên Anh với tập *Tình ca* (Du Tử Lê đề tựa) và Đặng Hiền với tập *Thơ Đặng Hiền*. Mặc dầu báo *Hợp Lưu* chịu khó quảng cáo cho các tập thơ của một số nhà thơ ở trong nước, phải nói thẳng là ít tiếng nói thơ trong nước được ngoài này chú ý, biệt lệ là Trần Vàng Sao với tập *Bài thơ của một người yêu nước mình* (Tân Thư xb) mà tôi cho là cũng được thổi phồng một cách hơi quá đáng. Bùi Minh Quốc với tập *Mẹ đâu ngờ* (Paris: Tin xb), và Hữu Loan, nhà thơ của "Màu tím hoa sim" và của thời Nhân Văn Giai Phẩm, với tập *Thiên Đường Máu* (Quê Ngoại xb, được giải VHNT Quốc khánh 1994 của MTQGTNGPVN). Trong các nhà thơ miền Nam có mặt từ trước 1975 thì Bùi Giáng có tập *Thơ Bùi Giáng* do nhà xuất bản Thế Kỷ in ra, gồm những bài mới nhất của ông viết trong những năm ngần đây, và Khoa Hữu thì có tập *Hai mươi bài lục bát* do Trình Bầy in (Diễm Châu đề tựa). Để chuẩn bị cho hội nghị của Văn bút Quốc tế ở Praha, Tiệp, một nhà xuất bản ở Đức (của Mai Vi Phúc ở Berlin) đã tiếp tay bằng cách in bốn tập thơ, một của Cung Trầm Tưởng (*Lời viết hai tay*), một của Tô Thùy Yên (*Tuyển tập thơ TTY*), một của Nguyễn Sỹ Tế (*Khúc hát Gia Trung*) (ba vị này là những người mới ra sau này sau nhiều năm bị CS đày đọa và không được có tiếng nói), và một của Viên Linh (*Hóa thân*), chính Mai Vi Phúc cũng có tập *Viết từ phương Đông*.

Thơ trong các thứ tiếng khác tiếp tục được dịch do sự kiên trì bền bỉ làm việc có một không hai của nhà Trình Bầy ở San Jose, CA. Trong năm nhà xuất bản này đã liên tiếp cho ra *Thơ mùa gặt* của Carl Sandburg (Mỹ), *Cách dùng* của Jiri Kolar, *Trái cần nào lưu lãng* của Eric Vold Jan, *Một vì sao mới một bông hồng mới* của Maxime Alexandre (thơ siêu thực của một người Pháp gốc Do Thái), *Những gì mất trong gió* của Rolf Jacobsen (Na Uy), *Mười tám bài ca nhỏ cho Tổ quốc đắng cay* của Yannis Ritsos (Hy Lạp), *Ghi bằng bút chì trong toa tầu niêm kín* của Dan Pagis và *Ars Moriendi hay Bảy cách chết* của Georg Johannsen (Na Uy), hầu hết do Diễm Châu dịch.

Một hai hiện tượng nho nhỏ về thơ trong năm: Nguyễn Đăng Ngọc dịch thơ tiếng Anh của Rhonda Lee McCoy mà anh nói có tên VN

là Hằng Hà Lệ (không hiểu là tên chị tự chọn hay là tên do anh hay người nào khác đặt ra cho chị) trong *Thế Kỷ 21*, và một nhà thơ, Ngô Văn Tao, xung trận năm nay với ba tác phẩm, *Nuages- Mây* (Tân xb, gồm thơ tiếng Pháp, tiếng Việt, tiếng Tàu, cùng những ký họa của nhiều tác giả), *Hoa nuối tiếc* (hơn 300 câu lục bát), và *Hán tự hài cú* mà anh viết bằng chữ Hán, Bùi Giáng và Trịnh Công Sơn dịch sang lục bát VN. Không rõ "hài cú" này của anh có nghĩa ra sao, nghĩa theo tiếng Hán là "thơ vui" hay anh nghĩ là anh đang làm thơ *haiku* của Nhật (chính thật phải đọc là "bài cú" nhưng rất nhiều người dịch là "hài-cú"). Dầu sao đi nữa thì ít nhất phần tôi đọc, tôi không thấy tinh thần *haiku* Nhật Bản ở đâu trong đó cả. Nếu là thơ *haiku* Nhật mà đem dịch thành lục bát thì hỏng ngay từ đầu, ngay tự trong tinh thần của nó.

Nhân đang nói về thơ, ta cũng có thể bàn qua một chút về loại "u mặc" ("humor") mà tiêu biểu trong năm là cuốn "*Cười là tiếng ca đại thắng* của Tú Gàn (tức nhà nghiên cứu Lữ Giang) do Cơ sở Mẹ ở Houston xuất bản. Về nhạc thì mặc dầu công việc tổng kết hàng năm của tôi chính yếu không nhằm vào âm nhạc (vì làm thế sẽ thiếu sót vô cùng và cũng cần do những người có thẩm quyền hơn tôi), ta cũng có thể kể tập *Tình Ca Đăng Khánh* do nhà Đại Nam in ra và một sáng kiến mới lạ (đối với kỹ nghệ nhạc VN) và rất hay, đó là cuốn sách dầy cộm *Tổng danh mục nhạc Việt* liệt kê tất cả những CD, cassette, "album", các bài nhạc, các ca sĩ v.v... (Vietnam Communication and Distribution xb). Nhưng được nói đến nhiều nhất trong năm là *Trường ca Hàn Mặc Tử* của nhạc sĩ Phạm Duy. Đây là trường ca thứ tư trong tổng tác phẩm của ông (sau *Trường ca Con Đường Cái Quan, Mẹ Việt Nam, và Bầy Chim Bỏ Xứ*), một nỗ lực mới nữa đi vào đạo (Công Giáo thay vì Phật Giáo như trước đây trong *Đạo Ca và Thiền Ca*) và một tuyệt tác phẩm do Tuấn Ngọc và Thái Hiền trình bầy với Duy Cường hòa âm một cách thật đặc sắc. Tác phẩm đã được đón nhận một cách thật trân trọng bởi các giới Công giáo mặc dầu giá trị nghệ thuật của nó vượt khỏi tôn giáo để sến với mọi người. Làm công việc phân tích sự đóng góp của Phạm Duy trong âm nhạc và ngôn ngữ Việt Nam, Xuân Vũ đã có cuốn *Nửa thế kỷ Phạm Duy* (Thằng Mõ xb).

Nghiên cứu

Không hiểu có phải do hoàn cảnh chúng ta ở hải ngoại, bị bao vây bởi sách nghiên cứu đứng đắn, hay là do một tiến trình trưởng thành tự nhiên của người đọc và của người viết mà tôi có cảm tưởng là sách nghiên cứu ở hải ngoại càng ngày đa dạng và có phẩm chất.

THÁI TÚ HẠP

THĂM THẲM TRĂNG SOI

trong ta nụ biếc thầm thì
cành mai vươn nét đường thi giữa trời
nhớ người thăm thẳm trăng soi
đường chim quyên lạc bên đồi Hoa Nghiêm

TÂM TỊNH

hãy như gương lặng hồn ta
trăm năm soi bóng trăng tà đầu non
bụi nào chao động hoàng hôn
trong vô lượng kiếp mù tăm mặt hồ

Trong những lãnh vực nghiên cứu quen thuộc, ta thấy Võ Phiến vẫn trì trí in ra cuốn *Ký Bút Kịch Miền Nam*, Tập I (Văn Nghệ xb), là một tập trong tham vọng duyệt lại toàn bộ văn học Miền Nam 1954-75 của ông. (Trước đây, sau quyển *Tổng quan* ông đã cho ra được Thơ Miền Nam Tập 1, Truyện Miền Nam Tập 1 và 2 trong bộ Văn học Miền Nam của ông). Cũng nghiên cứu văn học, Phạm Văn Hải trong năm đã tung ra một cuốn cẩm nang về Viết truyện ngắn và một cuốn *Sơ lược về thể thơ lục bát*. Đào Trung Đạo hiện cũng đang hoàn tất một loại cẩm nang về viết tiểu thuyết mang tên *Bản đồ tiểu thuyết* mà chương đầu anh đã cho đăng trong *Văn Học* số Xuân Ất Hợi (105 & 106, tháng 1 và 2-1995). Viết về một số bộ mặt văn học hải ngoại thì Hồ Trường An, sau *Chân trời lam ngọc 1* (Minh Văn xb, nói về 12 tác giả: Bình Nguyên Lộc, Võ Phiến, Thanh Tâm Tuyền, Vi Khuê, Võ Đình, Kiệt Tấn, Nguyễn Ngọc Ngạn, Hàn Song Tường, Võ Kỳ Điển, Hoàng Du Thụy, Trần Long Hồ, Trần Thị Diệu Tâm) cũng đã hoàn tất *Chân trời lam ngọc 2* và đã giao cho nhà xuất bản Minh Văn để ra mặt độc giả nay mai. Nghiên cứu về một người thì ta có cuốn của Châu Hải Kỳ viết về *Nguyễn Hiến Lê*, hoàn tất từ trước 75 nhưng mãi đến gần đây mới được phép in ra (Nhà xb Văn Học ở trong nước in ra năm 1993, ở ngoài này mới in lại). Viết về toàn bộ tiến trình của văn học Miền Nam từ thời Nam Bắc phân tranh đến giờ, ta thấy có cuốn của Nguyễn Q. Thắng được in lại ở hải ngoại dưới dạng phóng bản.

Viết về văn hóa thì ta có Lạp Chúc Nguyễn

Huy ở Canada cho ra cuốn *Văn hóa Việt Nam Tập 1* (Nắng Mới xb), viết khá "trong sáng" và "mạch lạc" tuy có lẽ phải gọi là "tạp luận" hay "tạp văn" thì ổn hơn là "biên khảo". Biên khảo thì phải kể những tập san như *Dòng Việt* do một nhóm học giả ở Bắc Cali chịu trách nhiệm. *Dòng Việt số 1* in ra năm ngoái tập trung vào những đề tài ngôn ngữ học để tưởng nhớ Linh Mục Lê Văn Lý, cựu viện trưởng VĐH Đà Lạt, còn Dòng Việt số 2 mới ra năm nay thì gồm tới hai tập ("fascicules" trong tiếng Pháp) và dành để khánh hạ lão học giả Nguyễn Khắc Kham, tập 1 gồm những bài viết bằng tiếng Pháp tiếng Anh và tập 2 gồm những đóng góp bằng tiếng Việt. Cả hai tập đều có những bài rất giá trị do những học giả như Hà Mai Phương, Đoàn Khoách, Nguyễn Đình Hòa, Nguyễn Khắc Hoạch, Nguyễn Hùng Cường, Tạ Quốc Tuấn, và hiển nhiên rồi, của chính cụ Kham nữa, không kể những cộng sự viên và đệ tử người Mỹ người Nhật của cụ nữa. Riêng phần tôi có đóng góp một bài viết khá chi tiết về nguồn gốc của tiếng Việt với đầu đề "Tiếng Việt, tiếng Nhật và họ Mã-lai Đa-đảo". Trong năm, Đỗ Quang Vinh cũng cho ra cuốn *Tiếng Việt tuyệt vời* (Làng Văn xb). Nhà Xuất bản Tân Văn, (ở Nhật) ra hai cuốn "nặng ký" *1006 Chinese Characters* (tự điển đối chiếu năm ngôn ngữ Nhật, Anh, Hoa, Việt và Hàn) và *Từ Điển Tin Học Tổng Hợp*. Nghiên cứu về mỹ thuật thì Huỳnh Hữu Ủy có cuốn sách khá giá trị, *Nghệ thuật tạo hình dân gian Việt Nam* (Hồng Lĩnh xb). Ở Pháp, Nguyễn Vân Xuyên có quyển sách công phu về *Nghệ thuật uống trà Đông phương* (Nhóm Hoa Tình Thương Paris xb) và Trần Quang Hải viết chung với Michel Assemineau và Eugène Berel cuốn *Musiques du Monde* ("Các nền âm nhạc trên thế giới"). J.M.Frezeau xuất bản năm 1993 nhưng bản dịch Anh ngữ và Đức ngữ in ra năm nay.

Vượt ra ngoài chuyện văn hóa và văn học thì ta thấy có những quan tâm đôi khi trải rộng ra cả thế giới. Nếu Vĩnh Sính, chẳng hạn, có cuốn *Nhật Bản cận đại* (Văn Hóa Tùng Thư xb) thì Vi An có cuốn *Phù tang tạp lục* nhẹ nhõm hơn, linh tinh hơn (Làng Văn xb), Đỗ Thịnh có *Tờ trình bí mật Krúpsép về Stalin* (Tủ sách Nghiên cứu ở Pháp xb), và Đào Trường Phúc có quyển *Những điểm nóng trên Thế giới sau Chiến tranh Lạnh* (Làng Văn xb). Quyển của Đào Trường Phúc được chăm sóc về in nên rất ít lỗi và sáng sủa, lại có một lối viết rất mạch lạc, chữ dùng thuần nhuyễn nên đọc rất thích thú, hơi giống lối viết của cựu Tổng thống Richard Nixon trong tiếng Anh. Những đề tài được nói đến gồm những suy tư cuối đời của Nixon, vấn đề Cuba, vấn đề dân số, vấn đề nhân quyền, vấn đề tỵ nạn v.v... Dù nói đến đề tài nào, tác giả cũng khéo léo kéo được vấn đề về gần gũi với ta hơn bằng cách nói về trường hợp Việt Nam.

PHÓ NGỌC VĂN

BÀI CUỐI NĂM

Ngồi chống cằm — im — tượng cúi đầu
Nghe đời nghiêng như chai rượu lăn
Tuyết vẫn treo trên cành cách trí
Đợi đất xanh rêu nỗi nhục nhằn.

Song đề tài thu hút nhiều sức lực của người Việt hải ngoại, khỏi nói cũng biết là vấn đề Việt Nam. Về sử cận đại, ngoài cuốn *Thảm họa Việt Nam* của Đỗ Đức Thái, Đặng Hữu Thụ có cuốn *Thân thế và sự nghiệp nhà cách mạng Nguyễn Thế Truyền* có Hoàng Ngọc Thành và Thân Thị Nhân Đức thì dựa vào khá nhiều tài liệu (Mỹ, Pháp, Việt...) để đưa ra một cuốn sách tổng kết công phu về *Những ngày cuối cùng của Tổng thống Ngô Đình Diệm*. Công phu hơn nữa một cuốn sách đồ sộ, cuốn *Việt Nam thắng và bại* của Lê Quế Lâm (1070 trang, "tổng kết cuộc chiến VN tron bối cảnh của Chiến tranh lạnh", Ngọc Thu xb ở Sydney, Úc). Một cuốn sách gây được một tiếng vang trong năm khi nó mới xuất hiện là cuốn *Những bí ẩn đằng sau các cuộc Thánh chiến tại Việt Nam* của Lữ Giang, viết khá kỹ (đầy ắp dữ kiện) nhưng với một dụng ý rõ ràng là nhằm tấn công nhóm "Phật giáo Ấn Quang" mà ông cho là đồng nghĩa với Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Theo ông, chính nhóm này đang gặp khó khăn dưới chính quyền CS cũng chỉ vì nó chỉ muốn độc quyền yêu nước— chẳng khác gì Đảng CS. Nhưng xét cho cùng, cuốn sách khá độc hại vì nó đào sâu những tranh chấp tôn giáo ở trong nước cũng như trong cộng đồng chúng ta ở ngoài này qua cường điệu (lần đầu tiên những tranh chấp loại này được gọi là "Thánh chiến"), qua ngoa ngôn (dùng cả tài liệu Việt Cộng để phủ nhận sự hiện diện của các thành phần Phật tử trong cộng đồng dân tộc), qua một con mắt thiên vị (như chỉ vì ghét PG Ấn Quang mà đi phủ nhận cả vai trò to lớn của Phật giáo trong thời đại Lý-Trần, hoặc giải thích thoát đi những trường

hợp cá nhân Công giáo tiếp tay CS — như "ông cố vấn" Vũ Ngọc Nhạ, như các cha Huỳnh Công Minh, Phan Khắc Từ v.v... — còn buộc hết những trường hợp cá nhân tượng tự vào một mưu đồ chung của PG Ấn Quang nếu những cá nhân đó theo Phật giáo) v.v...

May thay, cũng còn có người nhìn ra đối tượng đấu tranh của ta rõ hơn nên trong cuộc đối đầu giữa các tôn giáo và Cộng sản ở Việt Nam, Linh mục Phan Phát Huồn đã có thêm cuốn *AKA và Thập giá, ai thắng ai?*

Nhưng nói đến những vấn đề trực diện chúng ta hôm nay thì Bửu Sao ở Miền Đông Hoa Kỳ có cuốn *Những mối ưu tư của người Việt đôi bờ* (Tân Lạc xb) đầy ắp dữ kiện rút ra từ sách báo ở trong nước kèm theo với những đề nghị của ông. Nam Trực (ở San Jose, CA)thì có cuốn sách dầy, *Việt Nam khúc quanh lịch sử 1995* (Viêt Publishing), theo đó thì năm quyết định vận mạng của Việt Nam là năm tới đây và chúng ta phải chuẩn bị cho biến cố đó. Lạ lùng là ủng hộ cho những quan điểm tương tự của người Việt quốc gia, không Cộng sản, thì lại có tiếng nói rất nặng ký của một người CS kỳ cựu và khét tiếng trước đây, đó là ông Nguyễn Hộ với tập *Quan điểm và cuộc sống* (được đăng lại ở rất nhiều nơi): trong tài liệu này, Nguyễn Hộ đã thẳng thắn công nhận là mình đã đi con đường lầm và kêu gọi Đảng CSVN hãy can đảm mà thú nhận như ông đã thú nhận để có thể đi theo con đường độc nhất dẫn đến phát triển, đó là con đường tư bản chủ nghĩa. Một đóng góp đặc biệt kỳ thú trong cuộc đối thoại chung này là cuốn *Việt Nam nhìn từ bên trong và bên ngoài* do Văn Lang xuất bản: cái nhìn từ bên trong là của sử gia Tạ Chí Đại Trường (giờ đây cũng đã sang được tới Hoa Kỳ trong diện HO) và cái nhìn từ bên ngoài là của kinh tế gia Nguyễn Xuân Nghĩa. TCĐT cho rằng ở trong nước chúng ta cần tập thói "giải ảo" thì mới ra được khỏi khối bòng bong do tư duy Mác-xít Lê-nin-nít gây dựng lên trong hơn nửa thế kỷ; còn NXN thì nhắc đến sự cần thiết của một lối ra Việt Nam trong một thế giới "không có hải bàn" chứ không thể chỉ là đi từ "chép Nga, chép Tàu" mà sang "chép Mỹ, chép Nhật" là đủ. Trong nỗ lực cứu nước và dựng nước to lớn đó, chúng ta cần có trái tim, khối óc và tài năng của tất cả mọi người Việt Nam chứ không thể chỉ dựa vào những bộ óc cùn mòn, nhỏ hẹp của một lớp lãnh đạo bất tài, vô tướng là chính trị bộ của Đảng CSVN hôm nay mà xong được.



NGUYỄN HÀN THƯ

THÁNG BA, BẦY SẺ SÂN TRƯỜNG CŨ

Tháng ba, nhẹ chút nắng sang
Hong cơn mưa hắt vội vàng ngoài sân
Bầy sẻ nhỏ, mái rêu vàng
Bỗng xôn xao những sân trường ngày xưa
Hồn anh sách ẩm hơi mưa
Trang đời ai lật lại vừa tháng ba.
Những ngày vội đến mau qua
Trạm hồn anh giấu một toa sân trường
Tưởng quên anh ngỡ đã quên
Mà ai vừa gạt hết rêu phong mờ
Phơi hồn anh, ngẩn tờ thơ
Tiếng mùa xưa cũ, bỗng ngờ đâu đây.
Tháng ba, ngày cũng như mây
Hoài con sông dại chưa đầy bóng soi
Thả trôi, ngày thả anh trôi
Thì thầm đâu tiếng guốc rơi bên đường
Hạt tròn nước mắt long lanh
Ai hành lang cũ một mình đứng trông.
Tháng ba, vượt vào hư không
Thôi con sẻ nhỏ còn trông mong gì.

Sách dịch, sách triết, sách viết bằng ngoại ngữ

Khai thác thị trường "giựt gân," Ngô Thiện có dịch cuốn *Bí mật cuộc đời kỳ nữ Giang Thanh* (Xuân Thu xb), Nguyễn Vạn Lý viết *Giang Thanh-Mao Trạch Đông-Tình Dục và quyền lực*, Đoàn Văn Thông có cuốn *Những người đàn bà bốc lửa* và Hứa Hoành có cuốn *Sau bức Cấm Thành nhà Nguyễn* (ba cuốn sau này do Đại Nam xb).

Ngược lại, vượt lên trên bình diện tư tưởng thì Phạm Công Thiện có một cuốn với nhan đề dài lê thê, *Sự chuyển động toàn diện của tâm thức trong tư tưởng Phật giáo. Những bước chân nhẹ nhàng trở về sự im lặng*, và Huỳnh Kim Quang đưa ra một bản dịch mới của *Đức Đạo Kinh của Lão Tử* (dựa lên trên một bản mới tìm thấy trong ngôi mộ của Mã Vương thôi ở Hồ

Nam), cả hai cuốn do Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới (một cái tên đầy tham vọng) xuất bản. Vẫn trong cùng một ý hướng đặt để nền học thuật Đông phương trên một căn bản vững chắc hơn các cụ ta xưa, Nguyễn Hiến Lê có dịch và chú thích cuốn *Luận ngữ* (tương truyền là của Khổng tử) do nhà Văn Nghệ in ra (sau các cuốn viết về Kinh Dịch, Khổng tử, Mặc tử, Tuân tử... đã ra trước đây). Ở đây, thiết tưởng cũng nên mở một dấu ngoặc để nói là ở trong nước Nhà xuất bản Văn Học cũng rao lên là sẽ in những cuốn trên đây của Nguyễn Hiến Lê bên cạnh những cuốn ông để lại trong dạng bản thảo khác như Tourgueniev, Tchekov v.v... Không rõ vấn đề bản quyền được tính ra sao, chỉ có điều chắc đây cũng là một trường hợp mà ngoài này làm trước, trong nước mới đuổi theo— tựa như một số thơ, truyện của Phạm Thị Hoài, Nguyễn Huy Thiệp v.v.. Về Phật học, Nguyên Phong dịch cuốn *The Wheel of Life* của John Blofeld thành *Ngọc sáng trong hoa sen.*

Trong năm, người ta cũng chứng kiến một số sách do người Việt viết thẳng trong các ngoại ngữ hay dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh, tiếng Pháp mà được thế giới chú ý. Dịch, chẳng hạn, ta thấy có Mobi Warren dịch cuốn *Văn Lang dị sử* của Thầy Thích Nhất Hạnh sang thành *A Taste of Earth* (Paralax Press) và Phan Huy Đường ở Pháp có hai cuốn, *Un amour métèque* (Lettres asiatiques) và *Terre des éphémères* (Ed. Philippe Picquier), mỗi cuốn dịch một số truyện ngắn hiện đại ở trong lẫn ở ngoài nước (Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Huy Thiệp, Trần Vũ, v.v...) Dịch nguyên cuốn *Anh phải sống* của Khái Hưng và Nhất Linh thì có Marina Prévot chuyển thành *Tu doit vivre* trong tiếng Pháp, Đinh Trọng Hiếu đề tựa (Librairie You Feng xb).

Viết về văn hóa Việt Nam thì Đức Giang có tham vọng cho ra một số tập nhỏ vài chục trang mà quyển đầu là cuốn *In Search of a Traditional Code of Behavior* (Eastern Publishing Co.). Giáo sư Nguyễn Đình Hòa có cuốn *A Brief Survey of Vietnamese Literature* (San Diego State University xb), viết khá cặn kẽ và có thể dùng để bổ túc cho cuốn *An Introduction to Vietnamese Literature* của Maurice Durand và Nguyễn Trần Huân mà Columbia University Press in ra cách đây cả chục năm (dịch từ tiếng Pháp).

Về mặt sáng tác thì hai cuốn tiểu thuyết được nói nhiều nhất trong năm là cuốn *Where the Ashes Are* của Nguyễn Quý Đức (Addison-Wesley xb), kể chuyện anh đi về Việt Nam để tìm tro của một người chị và do đó có dịp nhúng mình trở lại trong quê hương, và cuốn *South Wind Changing* của Jade Ngọc Quang Huỳnh. Cuốn sau này mặc dầu bị chỉ trích trên tờ *Văn Học*, lại được đón nhận một cách rất nồng nhiệt trên các báo lớn của Mỹ, kể cả *Time* và *Newsweek* và nhất là được khen nức nở trong một bài điểm sách thật dài và cặn kẽ trên tờ *New York Review of Books.*

Để kết

Thiếu sót, bất công, bè phái... Người làm công việc tổng kết không bao giờ tránh được những lời phê phán như thế dầu có làm với hết công tâm của mình. Dễ hiểu, vì biển học thì mênh mông mà cái nhìn của một người thì không khỏi eo hẹp, giới hạn. Ở trên chúng tôi không có dịp nhắc đến những đặc san, như tập *Quảng Đà* (mới ra năm nay), hay *Tiếng Sông Hương*, (đã ra được đều đặn từ nhiều năm), chúng tôi lại không nói được gì về các báo, tạp chí Công giáo (như *Định hướng*), Phật giáo (như *Phật giáo hải ngoại* mới ra năm nay); các tuyển tập như *Chuông gióng thênh thang* (tuyển tập thi văn về PGVN, Viên Giác xb), *Văn bút Âu Châu* tập II, *Tuyển tập Tô Giang Tử*. Chúng tôi cũng lại bỏ trống cả một số lãnh vực như các tác phẩm công cụ (bói toán, từ điển, học tiếng Anh...)hoặc văn chương thiếu nhi. Chúng tôi không nhắc được gì đến cuộc tranh luận rất sôi nổi kéo dài trong nhiều tháng ở trong nước về sự đóng góp của thơ Miền Nam vào thơ hiện đại VN— đánh bạt đi thơ Miền Bắc, nhất là trong thời gian "chống Mỹ cứu nước." Bài nói chuyện của Đỗ Mười vào tháng Ba-94 về sự tê liệt trong tư tưởng của Hà Nội cho thấy Đảng CSVN giờ này hoàn toàn kiệt quệ về mặt ý thức hệ: đến báo *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng, mà không có nổi "xã luận" mỗi ngày thì đủ tỏ sự trống vắng của tư tưởng trong giới cầm quyền là như thế nào. Cuộc tranh luận về thơ, trong đó Phong Lệ, Phạm Xuân Nguyên, Hoàng Cầm, Hoàng Hưng... ở một bên (hoặc ủng hộ hoặc tiếp nối con đường đi của thơ miền Nam) và Diệp Minh Tuyền, Trần Mạnh Hảo ở một bên (bênh vực cho thơ xã hội chủ nghĩa), bắt buộc sẽ đi đến sự thắng thế của sự thật. Và trong sự thật đó thì những thành phần tự do, dù không tham gia (như Thanh Tâm Tuyền, chẳng hạn, không thấy cần lên tiếng), vẫn sẽ thắng! Về lịch sử tư tưởng Việt Nam, cuốn sách dày trên 3000 trang của cụ Nguyễn Đăng Thục, mới in lại gần đây ở trong nước, cũng cho thấy là Miền Nam đã đi con đường đúng từ trên 30 năm qua! Rồi truyện "Đường tăng" bị tố là phá hoại "chính sách tôn giáo của Đảng" hay chuyện Dương Thu Hương được Văn nghệ Bội tinh của Pháp- tất cả nói lên cái gì nếu không phải là văn nghệ Việt Nam đang phá vỡ vòng vây mà Đảng CSVN tìm cách dùng để quây nó lại trong một vũng ao tù?■

Tustin, CA
Ngày 30-12-1994

1995: NĂM THỨ HAI MƯƠI

LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Chúng ta vừa bước qua ngưỡng cửa thời gian đi vào năm 1995 — năm thứ hai mươi của cuộc sống lưu vong, tị nạn. Trong số chúng ta, có người mới tới (những vùng đất tái định cư), và nhiều người khác tới vào những thời điểm khác nhau suốt từ 1975, nhưng cái mốc 20 năm vẫn là cái mốc chung, đánh dấu một thay đổi lớn lao trong cuộc đời mỗi con người, cũng như trong dòng sinh mệnh dân tộc Việt.

Con số 1995 có nhiều ý nghĩa, không riêng đối với người Việt tị nạn cộng sản, mà đối với toàn thế giới. Thế giới sẽ kỷ niệm 50 năm chấm dứt Thế chiến 2, mở đầu một kỷ nguyên phát triển khoa học kỹ thuật và sự tượng tác liên quốc gia.

Trong suốt năm qua, thế giới đã chuẩn bị bước vào kỷ nguyên hợp tác toàn cầu thay vì đối đầu vũ trang, bằng hàng loạt các hội nghị thượng đỉnh, với kết quả là những hiệp ước vùng hoặc quốc tế được hình thành, như APEC, GATT, NAFTA và FTAA...

Trở về Việt Nam, chắc hẳn 1995 sẽ là một năm của lễ lạc, kỷ niệm, tưởng nhớ — chỉ có điều bên cạnh những reo vui lại cũng có những ngậm ngùi.

Chính quyền Việt Nam Cộng sản chắc chắn sẽ không bỏ lỡ cơ hội, để "mừng chiến thắng 1975" cũng như "mừng độc lập 1945."

Nếu toàn thể 70 triệu người có thể sẽ cùng hân hoan kỷ niệm năm thứ 50 đất nước thu hồi độc lập — vì đó là do công lao tranh đấu của toàn thể dân tộc, chứ không phải riêng của những người Cộng Sản — thì việc kỷ niệm năm thứ 20 sau ngày miền Nam sụp đổ sẽ bày ra những vết thương chưa lành của hận thù, chia rẽ. Chắc chắn không chỉ một nửa nước (miền Nam) nhớ lại năm 1975 với niềm cay đắng, mà cả nước sẽ thở dài vì tiếc cho bao sinh lực quốc gia bị phao phí, bao hoài vọng bị thui chột, bao ước mơ bị tan thành mây khói trong 20 năm qua.

Trong lúc ở những quốc gia lân bang mức sống người dân được nâng cao không ngừng, thì người Việt sống trên dải đất đã và đang được ca ngợi là "rừng vàng, biển bạc, đất phì nhiêu," lại chỉ có lợi tức hàng năm vào khoảng 200 mỹ kim (bằng lợi tức đầu người một tháng ở Phi Luật Tân, một tuần ở Thái Lan, và hai ngày ở Nhật!)

Thiếu thốn trong hiện tại không hẳn là nguyên do thúc đẩy hơn hai triệu người Việt bỏ nước ra đi từ 1975 đến nay. "Không có tương lai" có lẽ là lực đẩy mạnh hơn. Nhưng quan trọng hơn cả, lý do sâu xa đích thực của những đợt người rời bỏ đất nước đi tìm một cuộc sống khác, ở những nơi khác, đầy khó khăn, là điều không tìm được ở Việt Nam: tự do.

Tại hơn 40 quốc gia trên mặt địa cầu, hơn hai triệu người Việt đã sống, phấn đấu, và thành tựu vượt bực (so với nhiều sắc dân lưu vong khác). Điều đó chứng tỏ người Việt có khả năng — và rất nhiều tiềm năng — để thăng tiến bản thân và phát triển cộng đồng. Nhưng những khả năng và tiềm năng đáng quý đó không thể "phát tiết" ở bên trong đất nước Việt Nam.

Riêng ở Mỹ, có lẽ số người Việt tị nạn và định cư chiếm đến một nửa tổng số toàn cầu. Và tại Nam Cali, với khoảng 300,000 người quần tụ, hẳn là một cộng đồng có đủ sức tạo ra những thành tựu điển hình — nếu có được tinh thần đoàn kết để phục vụ.

Thiếu đoàn kết, cộng đồng sẽ chia năm sẻ bảy, sẽ kèn cựa nhau, đấu đá nhau. Nhưng đoàn kết để mưu cầu lợi riêng, thì sẽ chỉ trở thành những tập đoàn có sức mạnh vật chất nhưng cô lập về tinh thần, bị e sợ và sớm muộn cũng trở thành mục tiêu đánh phá của các thế lực khác.

Chỉ với tinh thần phục vụ, mọi thành quả sẽ được chia sẻ, và do đó được đón nhận, được ca ngợi.

Trong số báo này, chúng ta thấy có đăng thông báo về một "Lịch sinh hoạt năm 1995" của "Dự Án 20" — một tổ chức bất vụ lợi nhằm cổ võ, thông báo hoặc thực hiện, các chương trình sinh hoạt suốt năm 1995, để đánh dấu năm thứ 20 người Việt định cư tại Mỹ (và các nước khác?).

Nhìn qua "Lịch Sinh Hoạt," chúng ta thấy quả là một dự án quy mô, nhưng chắc chắn có thể thực hiện được, nhờ sự tham gia và chia sẻ phí tổn, của rất nhiều người, nhiều nhóm, nhiều cơ sở. Một biểu tượng đẹp đẽ của tinh thần đoàn kết trong ý hướng phục vụ.

Xin chào 1995! Xin chào năm thứ 20 của đời sống lưu vong, với niềm hy vọng và lời chúc đầu năm gửi tới toàn thể đồng bào trong và ngoài nước: 1995 sẽ mở đầu cho kỷ nguyên hợp tác để phục vụ, đưa đất nước và dân tộc Việt Nam tới tự do, dân chủ và phú cường.

TIẾNG GỌI LÊN ĐƯỜNG CHO NHÂN QUYỀN

Chiều Chủ Nhật 8 tháng Giêng 1995, tại hội trường Dân Vụ (Civic Center Auditorium) thị xã Westminster, California, hơn 300 người đã tham dự hội nghị về "Nhân quyền cho Việt Nam."

Hội nghị đã diễn ra trong bầu không khí sôi nổi, mặc dù bên ngoài mưa tầm tã và gió lạnh của trận bão thứ hai trong tháng Giêng tưởng như đã gây trở ngại cho việc tham dự. Tất cả các ghế ngồi trong hội trường đều không còn trống, trong khi xung quanh hội trường và hành lang ở cửa vào, người đứng xếp lớp. Một điều khác lạ nữa — trái với thói quen (xấu) của "người mình" là đi họp trễ — mới 12 giờ, tức là nửa giờ trước khi chính thức khai mạc, hội trường đã đầy người.

Nhìn qua danh sách do chính các tham dự viên ghi nơi bàn tiếp tân, người ta đã thấy có người đến từ các nơi xa, bên ngoài quận Cam, và bên ngoài tiểu bang Cali nữa.

Ban Tổ Chức gồm bốn nhóm (là Tổ Chức Thanh Niên Quốc Gia, Tập Hợp các Lực Lượng Dân Chủ và Nhân Quyền, Tổ Chức Thanh Niên Hưng Việt, và Ủy Ban Đòi Nhân Quyền cho Việt Nam) đứng chung dưới danh xưng "Phong Trào Nhân Quyền cho Việt Nam Năm 2000", với những khuôn mặt trẻ, đã chứng tỏ sự hữu hiệu và phong thái nghiêm túc, giúp cho cuộc hội nghị đạt được kết quả đáng khích lệ.



Bà Đoàn Viết Hoạt (Trần Thị Thức)

Điều đáng tiếc là thành phần diễn giả có sự khác biệt giữa thông báo và sự xuất hiện thực sự. Thượng Tọa Thích Viên Lý, mặc dầu có mặt và có trả lời phỏng vấn trực tiếp truyền thanh trên đài *Little Saigon Radio* trước giờ khai mạc chừng mười phút, được thay thế bởi ông Trần Quang Thuận, và diễn giả Nguyễn Quốc Quân (bào huynh của bác sĩ Nguyễn Đan Quế) vắng mặt.

Bài nói của Tiến sĩ Steven Denney, thuộc viện Aurora, rất cứng rắn đối với những người Cộng Sản đang cầm quyền ở Việt Nam, nhưng cũng không... nhẹ tay đối với cộng đồng người Việt hải ngoại. Với cách dùng chữ, đặt câu uyển chuyển rất "ngoại giao", ông Denney cho thấy trong cộng đồng người Việt, còn thiếu sự khoan dung (ý nói lắng nghe ý kiến người khác), và ông khuyên chúng ta dồn nỗ lực vào công cuộc yểm trợ cho phong trào thay đổi trong nước, hơn là tranh cãi nhau về việc ai có quyền lãnh đạo phong trào này. (Xin xem nguyên văn bài nói của ông Steven Denney trong phần Anh ngữ số này).

Rất nhiều tên tuổi của những "tù nhân lương tâm" hiện bị cộng sản giam giữ, đã được nhắc đến trong hội nghị, cho thấy phong trào tranh đấu cho nhân quyền đã có người xướng xuất ngay ở trong nước, ngay trước mũi súng của quyền lực độc tài toàn trị. Đó là những Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Trí Siêu, Tuệ Sĩ v.v...

Bà Đoàn Viết Hoạt, nhũ danh Trần Thị Thức, đã gây xúc động cho cử tọa khi kể lại những diễn tiến trong việc phát động phong trào đòi tự do, dân chủ cho Việt Nam, mà vì đó chồng bà bị giam giữ lâu dài trong những điều kiện ngày một khắc nghiệt hơn.

Bà nói: "Đoàn Viết Hoạt không phải là tù nhân lương tâm duy nhất tại Việt Nam, và mọi tù nhân lương tâm cần được ưu ái như nhau." Bà muốn nói nếu chúng ta, người Việt ở khắp nơi trên thế giới, và những bạn bè quốc tế, một khi vận động để các tù nhân lương tâm được nêu đích danh trên đây được trả tự do, thì đó cũng là cuộc vận động cho tất cả các tù nhân lương tâm khác.

Tuy nhiên, trong một cuộc tiếp xúc thân mật với một số bạn cũ, từng hoạt động chung với bà, hoặc với cả hai ông bà, ở các chương trình sinh hoạt thanh niên, sinh viên những năm 1960, bà Trần Thị Thức cho biết chồng bà, giáo sư Đoàn Viết Hoạt "không quan tâm lắm đến sự an nguy của bản thân ông, mà chỉ hoài bão một điều làm sao phong trào vận động tự do dân chủ cho Việt Nam lên cao, nhờ đó đại đa số nhân dân Việt Nam được sống cuộc sống tự do, dân chủ thực sự."

Ông Đoàn Viết Hoạt đã chứng minh lời nói của ông bằng việc làm: ông bị bắt và giam giữ 12 năm, từ 1976 đến 1988. Ra tù, ông tiếp tục công cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ. Và ông bị bắt lại. Ông bị kết án 20 năm, rồi giảm xuống còn 15 năm. Ông bị chuyển trại nhiều lần, mỗi lần chuyển là một thay đổi tình trạng đời sống từ xấu đến xấu hơn. Nhưng ông vẫn dõng dạc nói và viết những điều mà ông cho là đúng - cũng là điều mà tất cả chúng ta đồng ý, nhưng là điều làm cho những cộng sản đang cầm quyền thì sợ hãi và tức giận.

Nếu quan điểm và quyết tâm của Đoàn Viết Hoạt cũng được những "người tù lương tâm" khác

chia sẻ — mà chúng tôi tin rằng đây là điều khả hữu — thì việc tranh đấu cho tự do của những cá thể họ Đoàn, họ Nguyễn, v.v... rõ ràng không phải là mục tiêu cuối cùng của phong trào tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam, những "người tù lương tâm" đó đã hiến thân cho lý tưởng, có nghĩa là họ sẽ tiếp tục nói lên tiếng nói của lương tâm con người, thì cường quyền sẽ tiếp tục đàn áp, giam cầm, đầy đọa họ. Nhưng ngọn lửa do dũng khí của những "tù nhân lương tâm" đó nhóm lên sẽ chiếu sáng, sẽ sưởi ấm, cho công cuộc tranh đấu chung của toàn dân tộc, sẽ thúc đẩy bánh xe lịch sử phải quay, để đưa dân tộc đi tới theo hướng của lý tưởng tự do, dân chủ và thịnh vượng...

Chúng ta, nhất là các bạn trẻ, ở hải ngoại, phải tiếp tay giữ cho ngọn lửa đó không bao giờ tắt. Cùng lúc, có lẽ chúng ta cũng phải tìm cách nhóm lên thêm những ngọn lửa khác, chẳng hạn thúc đẩy phong trào công nhân trong nước tranh đấu đòi quyền của người lao động, trước tiên là tranh đấu với các chủ nhân ngoại quốc đầu tư ở Việt Nam, để được đối xử bình đẳng như công nhân ở các nước khác dựa trên tiêu chuẩn đã được các tổ chức quốc tế công nhận.

Gần đây, đã có lác đác những vụ bãi công, biểu tình của công nhân các hãng xưởng do người ngoại quốc làm chủ, đòi tăng lương, hoặc giảm giờ làm, hoặc phản đối tác phong "thực dân" của chủ nhân, v.v... Nhưng nhà cầm quyền Việt Nam Cộng Sản đã tìm cách trấn áp hoặc giải tỏa nhanh chóng hoạt động này. Họ rất sợ việc hình thành một phong trào "Công Đoàn Đoàn Kết" (kiểu Ba Lan với Lech Walesa) ở Việt Nam. Họ sợ, không lẽ những người chống họ cũng... sợ?

PHÙNG QUÁN: NGỌN LỬA VỪA TẮT

Nhà thơ Phùng Quán vừa tạ thế tại Hà Nội lúc 4 giờ 20 chiều Chủ Nhật 22 tháng Giêng 1995, vì bệnh ung thư gan, hưởng thọ 70 tuổi.

Trong gần bốn chục năm qua, người Việt Nam biết đến tên Phùng Quán như tiếng nói tiêu biểu của một nhà thơ, của một kẻ sĩ, của một người dân Việt Nam. Những vần thơ của ông bao nhiêu người đã thuộc lòng, như bài Lời Mẹ Dặn đã ra đời trong thời Nhân Văn Giai Phẩm:

Tôi mồ côi cha năm lên hai tuổi
Mẹ tôi thương con không lấy chồng
Trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải
Nuôi tôi đến ngày lớn khôn
...
Con ơi một người chân thật
Yêu ai cứ bảo rằng yêu
Ghét ai cứ bảo rằng ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét

Chính vì những dòng thơ có giá trị như một bản tuyên ngôn đó mà Phùng Quán đã bị Cộng sản bắt giam, bị bao vây kinh tế và tước bỏ quyền tự do thiết yếu nhất của một nhà văn là quyền được viết. Nhưng tất cả những người Việt Nam yêu thơ vẫn nhớ mãi bản tuyên ngôn của nhà thơ Phùng Quán với hai câu kết thúc:

Giấy bút tôi ai cướp giật đi
Tôi sẽ cầm dao viết văn lên đá

Trong hơn 30 năm bị Cộng Sản đầy đọa Phùng Quán vẫn tiếp tục nuôi dưỡng ngọn lửa của lương tâm dân tộc. Ngọn lửa của lương tâm đó vừa mới tắt, nhưng lửa vẫn thắp sáng trong lòng người Việt ở trong cũng như ở ngoài nước, nhờ tấm gương của cuộc đời nhà thơ Phùng Quán. Đó là tấm gương của một con người bất khuất, dù bị đe dọa, đầy ải cũng không bẻ cong ngòi bút để trở thành tay sai cho chế độ Cộng Sản độc tài.

Tác phẩm mới xuất bản gần đây nhất của ông, tập thơ *Trăng Hoàng Cung*, là một bản tình ca, đồng thời cũng là lời tố giác sự phụ bạc phũ phàng của Cộng Sản đối với những người mê man theo ảo ảnh của chủ nghĩa đó. Những bài ông viết gần đây nhất về các nhân vật văn học ở miền Bắc Việt Nam từ 1945 đến nay, cũng là các bản cáo trạng hùng hồn về chính sách bạo tàn của Cộng Sản đối với các nhà trí thức. Các câu chuyện ông viết về số phận của Nguyễn Hữu Đang, Đoàn Phú Tứ v.v... tố giác cách đối xử dã man của Cộng Sản đối với chính những người đã phục vụ đảng ngay từ đầu. Viết những chuyện đó, Phùng Quán đã làm công việc của một chứng nhân cho lịch sử. Vì các nhà viết sử sau này sẽ căn cứ trên những chứng từ như vậy để ghi chép và phê phán về đảng Cộng Sản Việt Nam.

Chúng ta cùng tưởng niệm Phùng Quán. Ngọn lửa lương tâm của ông sẽ thắp sáng mãi trong lương tâm dân tộc Việt Nam. Tưởng niệm nhà thơ bất khuất của dân tộc, chúng ta cùng nói lên niềm tin tưởng vào sĩ khí của những người trí thức Việt Nam. Dù chế độ độc tài có tàn bạo đến mấy, sĩ khí ngất trời từ Chu Văn An, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Tường Tam vẫn là nguồn hy vọng của dân tộc chúng ta, giúp dân ta kiên cường tranh đấu cho tự do, dân chủ và giá trị của con người.■

LỊCH SINH HOẠT 1995
TẠI ORANGE COUNTY

THÁNG GIÊNG
Ngày 7: Lúc 10 giờ 30 sáng, tại VAALA 11022 Acacia Parkway #A Garden Grove CA 92640. Ban Giám khảo cuộc thi Ảnh Nghệ thuật chấm và chọn ảnh. Cuộc thi do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Miền Nam Cali (gọi tắt THSV Nam Cali), phối hợp với Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam và Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, tổ chức.
Ngày 28 và 29: — Triển lãm ảnh (của cuộc thi) tại Hội Chợ Tết THSV, tại trường Đại học Golden West.
— Chính thức phát động các sinh hoạt của Dự Án 20.

THÁNG HAI
Ngày 4 tới 25: Tại VAALA, triển lãm ảnh (của cuộc thi nói trên).
Ngày 18: Lúc 3 giờ chiều, tại VAALA, trưng bày và thảo luận về điêu khắc — với điêu khắc gia William Snapp và một số nghệ sĩ tạo hình Việt Nam...
Ngày 26: Lúc 3 giờ, tại VAALA, hội luận văn học — tiếp tục các cuộc hội luận về "Nhìn lại 20 năm văn học Việt Nam hải ngoại," do các tạp chí *Văn Học* và *Thế Kỷ 21* tổ chức. Chuyên đề: "Xuất bản sách tại hải ngoại."

THÁNG BA
Ngày 4: Lúc 10 giờ sáng, tại VAALA, khai mạc Triển lãm "Tranh lụa Việt Nam."
Ngày 10: Lúc 7 giờ tối, tại Titan Pavillion, Viện Đại học Cal State Fullerton (CSUF), trình diễn văn nghệ, do Hội Sinh Viên Việt Nam tại CSUF và Dự Án 20 tổ chức.
Ngày 17:
9 giờ sáng: Khai mạc Hội luận "Người Việt tại Orange County" — trong khuôn khổ một loạt các cuộc hội luận "nhìn lại 20 năm." Nói tiếng Anh. Tại CSUF.
1 giờ chiều: Khai mạc Triển lãm ảnh báo chí "Đời sống người Việt tị nạn tại Orange County." CSUF, một số báo Việt và Mỹ, phối hợp tổ chức.
5 giờ 30 chiều: Khai mạc Triển lãm Văn hóa Việt Nam (trong đó có phần trưng bầy các "kỷ vật trong tù" của các cựu tù nhân chính trị Việt Nam). Tại Viện Bảo tàng Nhân chủng, CSUF.
Ngày 31:
9 giờ sáng: Hội luận "Văn hóa Đông Dương và Truyền thông Mỹ." Trường Truyền thông, Đại học CSUF và VAALA tổ chức. Tại trường Truyền thông, CSUF.
5 giờ chiều: Khai mạc triển lãm hội họa đương đại tại CSUF Art Gallery.

THÁNG TƯ
Ngày 13: Trình diễn dân ca và nhạc cổ truyền Việt Nam, do Nguyễn Thuyết Phong và DỰ ÁN 20 TỔ CHỨC. (Địa điểm thông báo sau).
Ngày 15 (đến 15 tháng Năm): Triển lãm bỏ túi tại Thư viện Đại học UCI.

THÁNG NĂM
Ngày 6: Pendleton 20 năm sau.

THÁNG SÁU
Ngày 3: Lúc 3 giờ, tại Orange County Performing Arts Center, Costa Mesa, Dàn nhạc Pacific Symphony Institute Orchestra trình tấu trích đoạn giao hưởng "1-9-7-5" của Lê Văn Khoa.
Ngày 18: Lúc 3 giờ, tại thính đường Plummer, Fullerton, Ca đoàn Ngàn Khơi và nhiều ca sĩ nổi tiếng, trình diễn ca nhạc.

THÁNG BẢY
Ngày 1 đến 4: Đại hội Thể thao sinh viên do THSV Nam Cali tổ chức.
Ngày 22: Hội diễn "Tù Ca" — những ca khúc sáng tác trong tù Cộng sản.

THÁNG CHÍN
Chương trình phối hợp với UCI-Extension.

THÁNG MƯỜI MỘT
Lễ Kết thúc Dự Án 20.

(Chương trình có thể thay đổi)

PROJECT 20: 14901 MORAN ST., WESTMINSTER CA 92683. TEL (714) 892-9316. FAX (714) 894-1381
PRODUCTION OFFICE: 11022 ACACIA PAKWY #A, GARDEN GROVE CA 92640. TEL (714) 537-8352. FAX (714) 638-1944
SUPPORTED ADMINISTRATIVELY BY VAALA. MAKE CHECKS PAYABLE TO VAALA / PROJECT 20

VÒNG CHÂN TRỜI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Nhà văn Dương Thu Hương được chính phủ Pháp tặng đệ ngũ đẳng bội tinh

Ngày 13 tháng Mười Hai, 1994, bộ trưởng bộ Văn Hóa Pháp, ông Jacques Toubon, đã long trọng gắn Đệ Ngũ Đẳng Nghệ Thuật và Văn Hóa Bội Tinh cho nhà văn Dương Thu Hương, được giới thiệu là một nhà văn đối kháng chế độ Cộng Sản Việt Nam trước một cử tọa phần lớn thuộc văn giới Pháp.

Bộ trưởng Jacques Toubon nói về Dương Thu Hương: "Bà thể hiện vai trò phi thường của người phụ nữ Việt Nam trong cuộc đấu tranh cho tự do và độc lập của xứ sở."

Việc chính phủ Pháp trao Đệ Ngũ Đẳng Bội Tinh cho Dương Thu Hương đã gây nên tình trạng căng thẳng giữa hai chính phủ CSVN và Pháp. Theo AFP, bộ trưởng bộ Văn Hóa CSVN Trần Hoàn đã gửi văn thư mạnh mẽ phản đối chính phủ Pháp trong quyết định trao thưởng nói trên, nhưng bộ Văn Hóa Pháp đã không cứu xét văn thư này và giữ quyết định trao tặng Dương Thu Hương Bội Tinh về Nghệ Thuật và Văn Hóa Pháp.

Dương Thu Hương tới Paris từ đầu mùa thu 1994. Bà đã được mời nói chuyện tại một số trường đại học ở đây. Những lời phát biểu thẳng thắn của bà gây được sự chú ý đặc biệt của cử tọa cả Việt lẫn Pháp.

Triển lãm hội họa và điêu khắc tại Little Saigon

Một cuộc triển lãm tác phẩm của sáu họa sĩ và điêu khắc gia: Nguyên Khai, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Việt, Hà Văn Việt, Lê Thụy và Nguyễn-Ely Darlene, đã được tổ chức tại phòng triển lãm của tòa báo Người Việt Thế Giới, đường Moran, Little Saigon, từ đầu đến cuối tháng Giêng, 1995. Cuộc triển lãm đã cho thấy các tìm tòi khám phá mới của một số nghệ sĩ tạo hình ở hải ngoại.



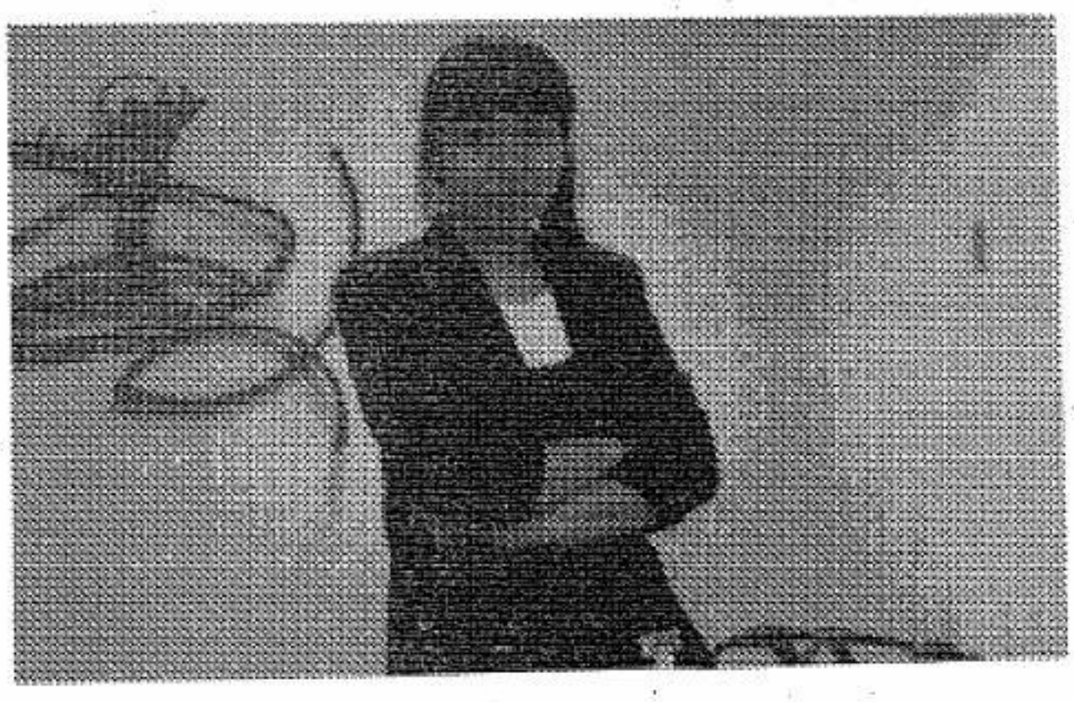
Nhà văn Dương Thu Hương

Băng thoại kịch "Bên Kia Thung Lũng Xanh"

Trong sinh hoạt văn nghệ của người Việt lưu vong, bộ môn kịch hầu như không có. Chỉ trong vòng một năm qua mới có vài cố gắng của các nhóm kịch trình diễn các vở kịch thơ cũ (tại California) như *Kiều Loan* của Hoàng Cầm, *Bến Nước Ngũ Bồ* của Hoàng Công Khanh, và một ban kịch mới thành lập của những người trẻ tuổi là nhóm Club O'Noodles.

Gần đây xuất hiện cassette **Bên Kia Thung Lũng Xanh** là một cố gắng khác trong lãnh vực kịch do đài Văn Nghệ Truyền Thanh thực hiện. Nó giống như thoại kịch trên đài phát thanh Sài Gòn thập niên 50, 60. Đây là một cuốn băng người ta có thể nghe trên các giàn âm thanh tại nhà, hay trên máy cassette trong xe hơi khi rong ruổi trên đường. Với **Bên Kia Thung Lũng Xanh**, thính giả được nghe hai giọng ca đang ăn khách hiện nay là Don Hồ và Như Mai; phần kịch do Hồng Vân, Minh Tâm, Tuyển Văn, Vũ Chung và Nguyễn Tường diễn đọc.

Hy vọng Đài VNTT sẽ cống hiến cho thính giả những cuộn băng kịch ngày càng nghệ



Họa sĩ Nguyễn-Ely Darlene



Tiếp Nối, ảnh của Tuyền Nhi -- giải Nhất cuộc thi ảnh THSV

thuật hơn để làm sống lại một bộ môn đã lâu rồi chúng ta bỏ quên.

Nhật báo Mỹ mở mục viết về chiến tranh Việt Nam

Một nhật báo ở Orange County đang mời độc giả viết lại các kỷ niệm về chiến tranh Việt Nam, 20 năm sau khi cuộc chiến kết thúc.

Nhật báo *The Orange County Register* trong số báo ra ngày 16 tháng Giêng, 1995, viết: "Chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt gần hai chục năm nay, khi chúng ta thấy hình ảnh chiếc trực thăng Mỹ sau cùng với cả đám đông người Việt tuyệt vọng bám lấy để chạy trốn Cộng Sản, trên nóc tòa nhà đại sứ quán Mỹ ở Saigon."

Báo *Register* muốn được nghe câu chuyện của những người mà đời sống bị đổi thay vì cuộc chiến. "Bạn có thể là người đã chiến đấu ở đó, hay đã phản đối chiến tranh. Có thể bạn đã trở thành người tị nạn, đã đóng vai trò yểm trợ trong cuộc chiến, hay đã mất một người bạn hay một người thân. Xin bạn gửi cho chúng tôi vài hàng về kinh nghiệm và hồi ức của bạn. Xin gửi cả hình ảnh, chúng tôi sẽ hoàn lại."

Lời rao trên nhắm vào độc giả người Mỹ. Nhưng người Việt Nam cũng có thể tham dự. Địa chỉ gửi thư: *Vietnam, The Orange County Register, P.O. Box 11626, Santa Ana, CA 92711, USA.*

Cuộc thi ảnh nghệ thuật do Tổng Hội Sinh Viên VN Nam California tổ chức

Sáng Thứ Bảy 7 tháng Giêng 95 vừa qua tại phòng triển lãm Hội Văn Học Nghiệ Thuật Việt Mỹ, số 11022 Acacia Parkway, Garden Grove, đã diễn ra cuộc chấm thi ảnh nghệ thuật do Tổng Hội Sinh Viên VN Nám California tổ chức, trong khuôn khổ Hội Xuân Sinh Viên và Dự Án 20.

Ban giám khảo gồm các nhiếp ảnh gia: Lê Văn Khoa (chủ tịch), Lê Ngọc Minh (tổng thư ký), Lại Hữu Đức, Dương Xuân Phương và Thái Đắc Nhã.

Cuộc chấm thi được diễn ra công khai trước sự chứng kiến của một số người dự thi và khách dự khán.

Đại diện ban tổ chức, ông Phạm Văn Tài, cho biết tổng số ảnh tham dự là 86 ảnh. Anh Hoàng Quốc Khánh, chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Nam California, ngỏ lời cám ơn Dự Án 20, Hội Ảnh Nghệ Thuật, Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, Ban Giám Khảo và thí sinh cùng khách tham dự buổi chấm thi đã hỗ trợ Tổng Hội trong cuộc thi ảnh nghệ thuật này. Nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa thay mặt ban chấm thi trình bày thể thức chấm thi trước khi ban giám khảo làm việc.

Kết quả chung cuộc như sau: Có 32 ảnh nhập tuyển, 54 ảnh bị loại. Giải đặc biệt của Dự Án 20 cấp cho tác phẩm xuất sắc:

Đội mưa số 1 của Phùng Nam Cường

Giải Nhất: *Tiếp Nối* của Tuyền Nhi

Giải Nhì: *Ngày nhân quyền cho Việt Nam* của Hứa Quý

Giải Ba: *Bến thuyền trong sương sớm* của Nguyễn Ái Quyên Quyên.

Ban tổ chức dự định có năm giải Tưởng Lệ Danh Dự, nhưng vì có nhiều ảnh đẹp và giá trị trên các lãnh vực sáng tạo, khóe nhìn, kỹ thuật vững chãi nên ban chấm thi yêu cầu và được Ban Tổ Chức chấp thuận cấp 16 giải Tưởng Lệ

Danh Dự cho các tác phẩm sau đây:

Tĩnh và động, *Chợ quê*, *Tuổi Thơ*, *Đường còn xa* của Tuyền Nhi; *Đội mưa II*, *Đội mưa III*, *Tuổi thơ 5* của Phùng Nam Cường; *Tắm mát* của Hứa Quý; *Lạc đàn*, *Lim dim* của Phi Trung; *Love child* của Jason Tran; *Tâm sự* của Benjamin Vu; *Những bậc cuối cùng* của Thiên Nga; *Thanh tịnh* của Nguyễn Ái Quyên Quyên; *Hẹn hò* của Phạm Mạnh Huy; *Ngoằn ngoèo* của Thi Ngọc.

Trước khi bế mạc buổi chấm thi, theo lời yêu cầu của người tham dự, nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa thực hiện buổi Cùng Xem Ảnh sống. Bốn tác phẩm trúng giải lớn được đưa ra phân tích.

Triển lãm hội họa và hoa lan đón mừng tết nguyên đán

Phòng triển lãm hội họa và hoa lan, do *Viet Art Society* tổ chức, đã mở cửa hôm Chủ Nhật 15 tháng Giêng, 1995 vừa qua, và kéo dài đến cuối tháng. Triển lãm tranh và hoa lan vào mùa Tết như vậy đã trở thành một sinh hoạt văn hóa thường niên đều đặn, kể từ ba năm qua. Góp mặt lần này có tranh của các họa sĩ: Bé Ký, Duyên Hà, Hồ Anh, Hồ Thành Đức, Lương Văn Tỷ, Ngô Bảo, Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, Nguyên Khai, Nguyễn Văn Trung, Văn Mộch; và lan của *Ngo Orchids* (vườn lan do các con của họa sĩ Ngô Bảo điều hành).

Phòng triển lãm tọa lạc tại khu nhà hàng Seafood World, 15355 Brookhurst St, Westminster, Orange County, mở cửa bảy ngày trong tuần, từ 11 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

Đài Phát Thanh Mẹ Việt Nam tại San Jose ngưng hoạt động

Vào đầu tháng Giêng, 1995, một trong các chương trình truyền thanh nổi tiếng tại Bắc Cali, đài phát thanh *Mẹ Việt Nam*, đã ngưng hoạt động. Việc này đã trở thành đề tài bàn tán nhiều trong cộng đồng người Việt tại San Jose.

Đầu năm 1994 ông Phan Thiện Vinh và bà Như Hảo tổ chức đài *Mẹ Việt Nam* bắt đầu ký khế ước hoạt động. Đài được ông Nguyễn Bá Trạc cộng tác có sáng kiến đưa ra nhiều chương trình, đã khởi sắc, và được nhiều thính giả hâm mộ. Chương trình của Đài có lúc lên đến 19 giờ một ngày, bao trùm cả một phần cuối tuần. Trong buổi tiếp tân năm 1994 đã có cả ngàn thính giả và thân hữu đến thăm đài, bày tỏ sự yểm trợ và ngưỡng mộ.

Nhưng đài đã phải ngưng vì không đủ tài chánh đài thọ. Theo ông Phan Thiện Vinh, với giá biểu $140 thuê một giờ thì phát thanh chuyên nghiệp 10 giờ một ngày sẽ không thể nào sống được nếu không đạt được hai điều kiện then chốt là hạ giá tiền thuê và tăng tiền quảng cáo.

Phát thanh là một sinh hoạt văn hóa ngày càng trở nên quan trọng trong đời sống người Việt hải ngoại, nhưng các điều kiện khai thác cũng rất khắt khe. Trường hợp đài Mẹ Việt Nam là một bài học khá cay đắng và đáng nghiên cứu cho các cố gắng đặt nền tảng văn hóa cho người Việt trên đất mới.

Họa sĩ Âu Như Thụy không còn nữa

Họa sĩ Âu Như Thụy, hội viên Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam trước năm 1975, đã từ trần ngày 13 tháng Mười Một, 1994, tại Việt Nam trong lúc ông di chuyển trên đèo Cả bằng xe gắn máy, thọ 57 tuổi.

Trước năm 1975, họa sĩ Âu Như Thụy đã từng đoạt Huy Chương Bạc toàn quốc với họa phẩm "Chó và Người". Vẫn tiếp tục sinh sống tại Đà Lạt, khoảng từ năm 1991 cho đến ngày mất, ông Thụy sáng tác trở lại, tranh và tượng của ông đã mang nhiều màu sắc mới. Tác phẩm cuối cùng của ông là bức tượng bán thân Hàn Mặc Tử, sẽ được dựng tại thành phố Quy Nhơn nhân 54 năm ngày mất của thi sĩ.

Họa sĩ Âu Như Thụy có tác phẩm lưu trữ tại viện bảo tàng Washington, Hoa Kỳ.

Dựng thành phố Saigon cổ tại Chợ Lớn để quay phim

Để quay phần ngoại cảnh cho phim *Xích Lô*, đạo diễn điện ảnh Việt kiều Trần Anh Hùng (phim *Mùi Đu Đủ Xanh*) đã cho dựng lên cả một khu phố cổ của Saigon, ở ngay tại quận Năm, thành phố Sài Gòn.

Giữa trung tâm thương mại sầm uất Chợ Lớn mới mọc lên một dãy phố lầu cổ xưa, mang đậm nét kiến trúc thời Pháp thuộc dựng tạm trên công viên Dân Sanh, nơi góc đường Hải Thượng Lãn Ông và Châu Văn Liêm. Tòa phố lầu giả cổ có dáng vẻ uy nghi, sinh động, trị giá khoảng nửa tỷ đồng VN (từ 5 đến 6 chục ngàn đô la) do các họa sĩ, kiến trúc sư, kỹ sư, công nhân Việt và Pháp phục chế.

Phim *Xích Lô* có sự tham dự của tài tử Trần Nữ Yên Khê (người Việt tại Pháp), tài tử Hồng Kông Lương Triều Vỹ v.v...

Tổng Hội Sinh Viên khai mạc Hội Xuân

Theo truyền thống từ 12 năm qua, năm nay Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Miền Nam California tổ chức Hội Xuân lần thứ 13, nhân Xuân Ất Hợi 1995, tại Golden West College, Huntington Beach, vào các ngày 28 và 29 tháng Giêng 1995, tức 28 và 29 Tết.

Hội Xuân Ất Hợi 1995 có thêm các mục mới như thi cắm hoa, tuyển chọn Hoa khôi liên trường, vườn hoa Nguyễn Huệ, giải vô địch cờ tướng, thi trẻ em mặc quốc phục, và đặc biệt có mục thi *giả tiếng heo kêu* (vì năm mới là năm Hợi)■

tìm đọc tạp chí

VănHọc

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

- ☑ phát hành liên tục từ 1985 đến nay
- ☑ nơi quy tụ nhiều sáng tác và biên khảo giá trị của những nhà văn, nhà thơ và biên khảo hằng được bạn đọc mến mộ
- ☑ đọc Văn Học để theo sát sinh hoạt văn học trong nước, hải ngoại và thế giới

Mua dài hạn Văn Học trong tháng 1 và 2,1995 được hai nhà xuất bản Văn Nghệ và Thanh Văn tặng sách và bán sách với giá hạ (bớt 30%)

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
VĂN HỌC, P.O. BOX 1359, GARDEN GROVE,
CA 92642-1359 PHONE (714)894-8535

COPIER HƯ? HẾT TONER?

MUA
ĐỔI
MƯỚN

COPIER
và máy
FAX

Gọi NGAY: ABC (Advance Business Copiers)

1-800-513-COPY

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

NGUYỄN QUANG AN
và PHẠM XUÂN ĐÀI

Khơi Lại Nguồn Văn Hóa Nhân Bản, tạp văn của **Kim Bằng**. Sách do *Việt Luận* bên Úc xuất bản, dầy ngót 100 trang, không đề giá bán. Liên lạc PO Box 99 Bankstown NSW 2200 Australia.

Sách gồm chín bài viết ngắn, với đề tài xoay quanh những vấn đề văn hóa, nỗi nhớ quê hương phải chia lìa, niềm khao khát làm một điều gì thiết thực cho những con dân bị xa lìa đất nước. Mỗi bài viết đều được kết thúc bằng một phụ bản nhiếp ảnh chụp các thắng cảnh quê nhà hay các tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật.



khơi lại
nguồn văn hóa
NHÂN BẢN

Trong một trăm trang sách độc giả bắt gặp những suy nghĩ của tác giả khi đề cập đến những vấn đề văn hóa, giáo dục đôi khi cả cách mạng, chính trị, kinh tế, xã hội. Tác giả cũng vẽ ra một đôi nét tích cực khi nhìn tới tương lai.

Thợ Đụng, truyện dài của **Phạm Kim Khôi**. Sách do nhà Bình Minh xuất bản, dầy 220 trang, giá 12 Mỹ Kim, liên lạc PO Box 801471 Houston TX 77280-1471.

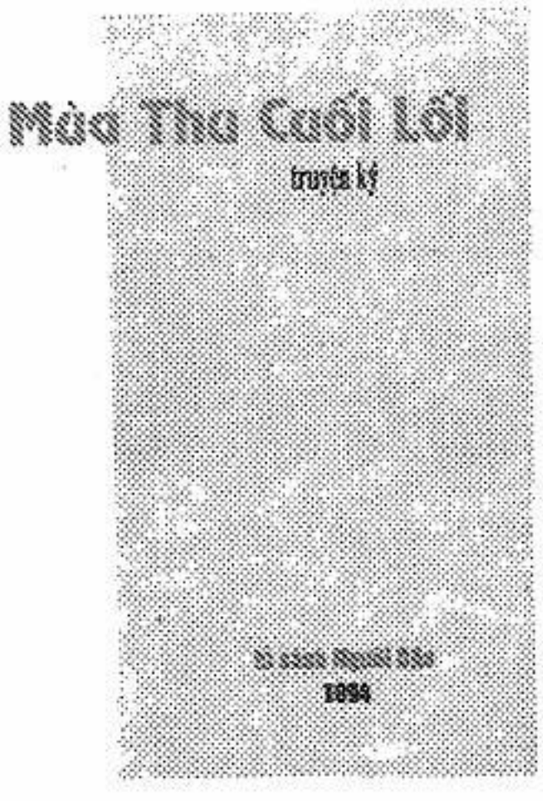
Thợ Đụng trước khi được tác giả in thành sách đã được đăng hàng ngày trên Nhật Báo *Người Việt*. Chưa đọc sách, độc giả suy đoán chữ *đụng* có thể là những trận đụng độ giữa ta và địch, bởi vì tác giả là một sĩ quan xuất thân Khóa 19 Võ Bị Đà Lạt. Thực ra, chữ *đụng* ở đây chỉ có nghĩa là đụng gì làm nấy mà thôi, có thể coi đây là một phần tự truyện của tác giả Phạm Kim Khôi. Ông tới Mỹ quá chậm, để mưu sinh, ông đã làm đủ mọi nghề, mọi ngành. Do nhu cầu bộc bạch tâm trạng mình với các bằng hữu, ông đã viết tác phẩm đầu tay là **Cai Tù Việt Cộng**, kế đó là tập thơ **Chinh Khách**, truyện dài Khói Súng và bây giờ là **Thợ Đụng**.



Hầu như trong mọi tác phẩm của Phạm Kim Khôi, chất hư cấu thật là ít ỏi. Ông đem cuộc đời của chính ông, của các người ông biết, để dàn trải trên mặt giấy. Ông viết khá dễ dàng, văn phong giản dị. Truyện của ông gần gụi với đời sống thật, không có những đột biến nên tác phẩm thiếu đi phần nào sống động. Tuy nhiên độc giả có thể tìm thấy phần nào hình ảnh mình trong tác phẩm của ông.

Mùa Thu Cuối Lối truyện ký của **Hoàng Hôn**. Sách do nhà Người Dân xuất bản, dầy 370 trang, giá 12 Mỹ Kim. liên lạc PO Box 2674 Costa Mesa CA 92628.

Sách mở ra bằng một câu: *"Đời họ chẳng có gì đáng nói, nhưng thế hệ họ thì thật là lắm chuyện"*. Kế đó là những lời trích thật ngắn của Moise, Cựu Hoàng Duy Tân, Đỗ Thúc Vịnh, và Nguyễn Chí Thiện. Trước khi vào truyện là một lời xác định: *"Hoàng Hôn" là một bút hiệu tập thể*. Không biết tập thể này gồm bao nhiêu người? Năm, mười, hay một trăm người? Trước khi mở quyển sách ra độc giả muốn có một ý niệm về những điều sắp đọc. Đối với tập thể đồng tác giả có thể vì khiêm tốn không cần thiết ghi tên ngoài bìa sách, nhưng rất cần thiết với độc giả.



Trọn 370 trang sách cho biết một điều đây có thể là truyện ký liên hệ tới một thế hệ, một thế hệ mà tác giả cho là lắm chuyện, nhưng thế hệ nào mà chả lắm chuyện(?). Văn phong thì nhất quán

từ trang đầu đến trang chót. Toàn bộ quyển sách chứa những suy nghĩ chính trị, liên quan tới những biến động của xã hội Việt Nam từ thập niên 30 cho tới hiện nay.

Nói chung đây là một tác phẩm chứa đựng nhiều chi tiết liên quan tới chính trị Việt Nam trong thời cận đại và hiện đại, rất cần cho những ai muốn có một cái nhìn tổng quát xã hội Việt Nam trong giai đoạn 1930 cho tới ngày nay.



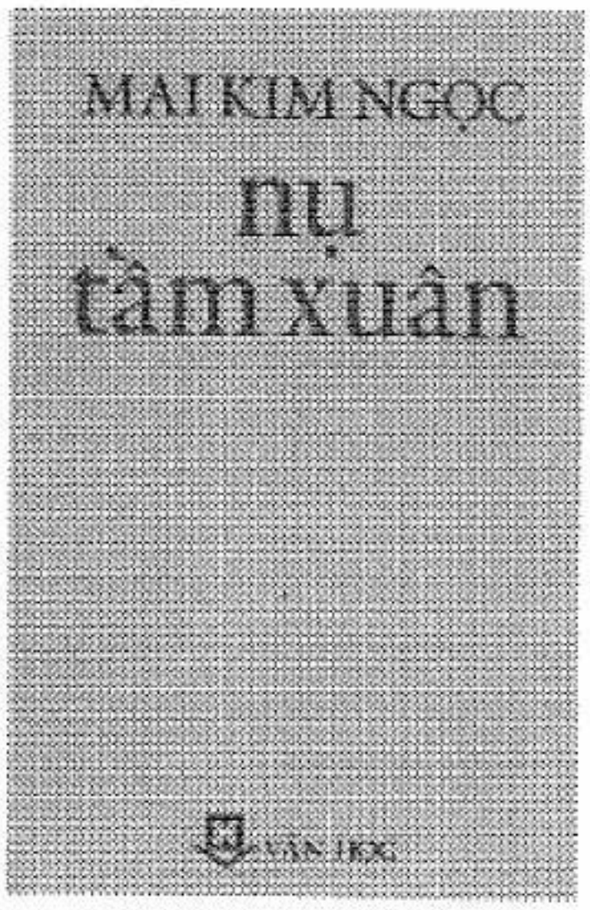
Trường Trung Học Pétrus Ký và nền giáo dục phổ thông Việt Nam biên khảo của **Nguyễn Thanh Liêm**. Sách do tác giả tự xuất bản, dầy 180 trang, giá 10 Mỹ Kim, không ghi địa chỉ liên lạc.

Sách được viết tựa bởi Ngô Khắc Tỉnh, nguyên Tổng Trưởng Giáo Dục của chính phủ VNCH, và kết thúc bằng một bài thơ viết về mái trường thân yêu mà chính tác giả Nguyễn Thanh Liêm đã từng là học trò, giáo sư và hiệu trưởng — một trong những trường trung học kỳ cựu nhất tại Việt Nam: Trường Trung Học Pétrus Trương Vĩnh Ký. Sách là một lưu niệm quý báu đối với các cựu học sinh của trường này, mà còn cần thiết cho bất kỳ ai muốn nghiên cứu về nền giáo dục phổ thông tại Việt Nam trong nửa thế kỷ từ 1925 cho tới 1975.

Nụ Tầm Xuân, tập truyện của **Mai Kim Ngọc**, do Cơ Sở Văn Học xuất bản. Sách dày 242 trang, giá bán $US12. Không ghi địa chỉ liên lạc.

Đây là tập truyện vừa, có truyện lên đến 90 trang, cũng được chia thành chương như truyện dài. Trừ bài *Huế* ngắn mang tính cách nửa ký nửa tùy bút, các truyện khác đều có một cốt truyện ly kỳ mang theo các diễn biến tâm lý phức tạp của nhân vật.

Đã lâu lắm mới lại thấy những truyện đào



sâu về tâm lý như trong **Nụ Tầm Xuân** của Mai Kim Ngọc. Tình yêu như một nỗi ẩn ức kéo dài trong một con người từ khi còn là bé gái bảy tuổi đến khi trở thành một thiếu phụ xinh đẹp (truyện *Chiếc Bánh Nướng*); chuỗi độc thoại của một người sắp lên bàn mổ ung thư phổi, cho đến lúc giải phẫu, rồi đến lúc... hồn lìa khỏi xác, một cái nhìn thấu suốt lại cuộc đời mình, không che đậy, soi rọi cả những cái chìm khuất tối tăm (truyện *Trong Phòng Hồi Sinh*); ký ức của một người già có một đời sống hôn nhân khá trớ trêu (truyện *Núi*); dòng mạch tâm lý của một liên hệ tay ba, một mật thám người Pháp, người vợ Việt Nam của ông ta, một thanh niên Việt Nam yêu nước, đụng chạm nhau, phát lộ ra nhiều nét uẩn áo trong đời sống nội tâm; đối với tác giả mỗi trường hợp là một chủ đề để nhà văn lặn sâu vào và lý giải những uẩn khúc của tâm hồn con người.

Mai Kim Ngọc đã thành công khi dẫn dắt được người đọc một cách thích thú đi vào những nẻo đường khúc khuỷu ấy khi lồng tâm lý vào vô vàn cảnh huống linh động của đời sống thực. Đọc nhiều đoạn của **Nụ Tầm Xuân** người ta dễ có sự liên tưởng đến Dostoievsky.

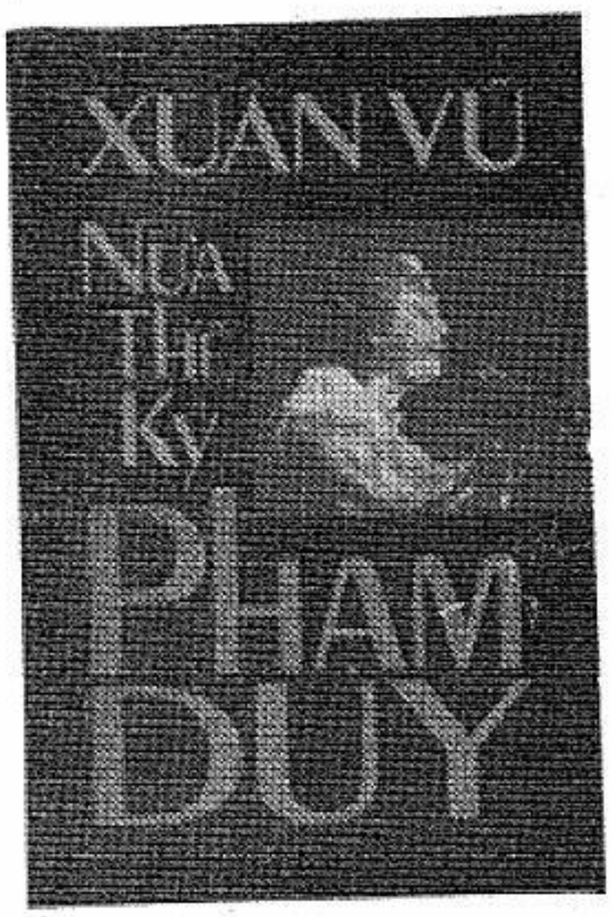


Mùa Thu Cuối Cùng, tập truyện ngắn của **Hoàng Chính** do Làng Văn xuất bản, dày 212 trang, giá bán 10 mỹ kim. Liên lạc: Làng Văn, P.O. Box 218, Station "U" Toronto, Ontario MZ 5P1 Canada.

Hoàng Chính tốt nghiệp Y Khoa Sài Gòn, hiện định cư tại Canada. Trong tám truyện

ngắn của cuốn **Mùa Thu Cuối Cùng** có ba truyện liên quan đến trường Y Khoa Sài Gòn sau năm 1975, bốn truyện có bối cảnh cuộc sống của người Việt ở nước ngoài, mô tả các cảnh ngộ và tình huống tâm lý trong đời sống và tình yêu, và một truyện ở đảo tị nạn.

Đặc biệt các truyện liên quan đến đời sống sinh viên của trường Y Khoa Sài Gòn những năm sau khi Cộng Sản chiếm miền Nam đã được tác giả viết với một bút pháp tài tình: dí dỏm mà thương tâm, diễu cợt mà sâu sắc. Rõ ràng tình cảm của tác giả gắn bó với ngôi trường ấy rất nhiều, khi kể những chuyện liên quan đến nó, giọng tác giả liền trở nên sảng khoái, lưu loát, có duyên. Cũng nhờ cái duyên dáng ấy mà Hoàng Chính đã vẽ lại được những bức tranh linh động khi đảng Cộng Sản áp đặt guồng máy đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản vào hệ thống giáo dục miền Nam Việt Nam, những điều mà bây giờ nhìn lại ai cũng thấy toàn là những trò vớ vẩn vô nghĩa lý, nhưng vào thời điểm lúc đó đã làm khổ sở điêu đứng cả một lớp tuổi trẻ ưu tú miền Nam. Tác giả đã viết trong truyện *Mùa Thu Cuối Cùng*: *"Tuổi trẻ này, bao nhiêu là nhiệt tâm, bao nhiêu là chất xám, đang nếu không mai một như biết bao nhiêu ruộng đồng bỏ hoang, thì cũng bị vun xới, cho sinh ra những hoa trái dị hợm, trái mùa. Những đời tuổi trẻ này đang miệt mài gánh vác tham vọng của tuổi già của vô số những thần linh giả trá."*



Văn học hải ngoại đã có nhiều cuốn sách về trại cải tạo, nhưng vẫn còn rất ít cuốn nói về các mặt khác của đời sống miền Nam sau khi bị Cộng Sản thôn tính. Hoàng Chính đã cho chúng ta một số hoạt cảnh rất hấp dẫn của trường Y Khoa. Có thể xem đó là chứng tích một thời, dưới dạng văn học.

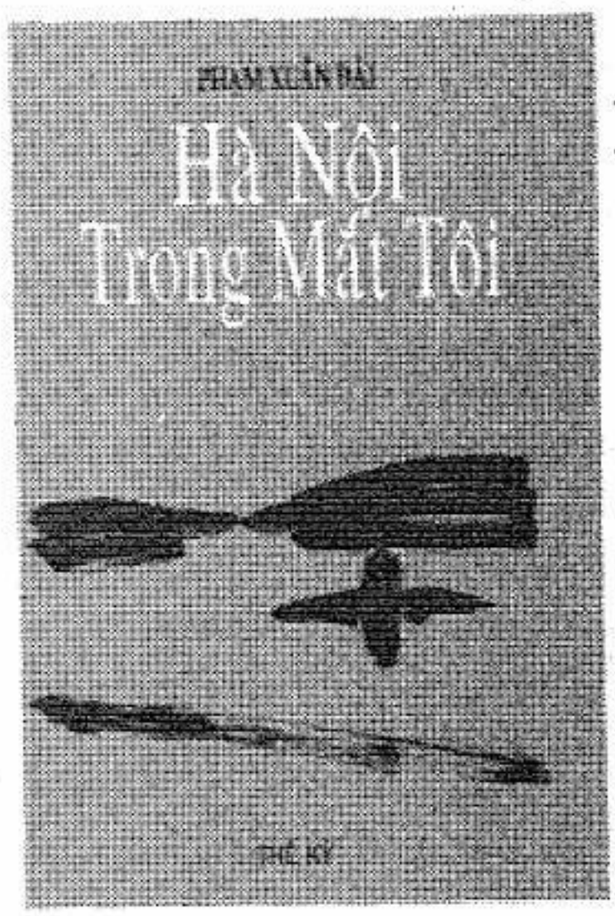
Nửa Thế Kỷ Phạm Duy của **Xuân Vũ Lê Mỹ Hương**, lời nói đầu của Nguyễn Ngọc Bích, do Thằng Mõ xuất bản. Sách dày 266 trang, giá bán US$ 12.00. Liên lạc: Thằng Mõ, 918 S. First Street, San Jose, CA 95110, Tel (408) 297-0545.

Một cuốn sách viết về nhạc sĩ Phạm Duy, và như tác giả đã nói trong bài tựa, đây "không phải là cuốn sách biên khảo, mà là một công việc tình cảm nhằm tạ ơn nhạc sĩ Phạm Duy."

Tuy nói thế, vẫn có thể coi đây là một công trình biên khảo, vì dù động lực viết của tác giả có là tình cảm, nhưng nội dung và phương pháp vẫn là biên khảo, hay nói một cách nhẹ nhàng hơn, đây là cuốn sách bày tỏ những hiểu biết, nhận xét, nhận định của tác giả về các bài ca của Phạm Duy. Vì chỉ nói về lời ca thôi, không nói về nhạc, cuốn sách mang hơi hướng của một tập bình giải văn học. Thật vậy, chỉ qua lời của người nhạc sĩ - thi sĩ ấy, Xuân Vũ đã nhìn thấy nơi Phạm Duy một *người nghệ sĩ*, một *người suy tư*, một *người tình* và một *người yêu nước*. Nếu trong lời nói đầu Nguyễn Ngọc Bích cho rằng "cuộc đời và sự nghiệp của Phạm Duy có thể ví như một ngọn núi lớn với nhiều mạch quặng để chúng ta khai thác" thì rõ ràng Xuân Vũ đang làm công việc khai thác đó, ở một lãnh vực đáng kể của nhạc sĩ, là lời ca. Nhưng ngay chỉ trong lãnh vực lời ca ta cũng thấy đã là một mạch quặng quá lớn lao và nằm ở nhiều tầng cao độ khác nhau của quả núi, mà tác giả **Nửa Thế Kỷ Phạm Duy** chỉ mới đi thăm dò ở trên bề mặt và chỉ mới quanh quẩn ở dưới chân núi thôi, chứ chưa có đủ dụng cụ để đi vào chiều sâu và chiều cao của nó.

Nhưng đối với các tác giả lớn đừng bao giờ nên có tham vọng tìm hiểu một lần là xong. Xuân Vũ đã đóng góp một bước đầu, phần còn lại chắc sẽ còn nhiều người khác, nhiều thế hệ khác, và có thể nhiều thế kỷ khác sẽ phải tiếp tục. ■

TÌM ĐỌC:



LICENSED SMOG CHECK INSPECTION & REPAIR STATION

FRANK'S Computerized AUTO CENTER

ASE CERTIFIED AUTOMOTIVE SERVICE EXCELLENCE

FRANK'S AUTO #1

REPAIR & SERVICE DEPT.

4525 W. FIRST ST. #A, SANTA ANA, CA 92703

TUẤN LÝ
(MANAGER)
(714) 531-7908

TOYOTA | HONDA | DATSUN | MAZDA | ACURA | BMW

Summer SALE

PASS OR DON'T PAY

SMOG CHECK
$19.00 + 67 TEST.
VAN + $5 EXTRA

CHUYÊN MÔN:

- ☆ Chuẩn bệnh và sửa chữa COMPUTER SYSTEM on all cars.
- ☆ TUNE UP, SMOG CHECK, ELECTRICAL SYSTEM, CARBURATOR, OVERHAUL CV JOINTS, CV BOOT, AXLE SHAFT, RACK & PINION.
- ☆ AIR CONDITIONING, HEATING, RADIATOR.
- ☆ OVERHEAT REPAIR, WATER PUMP, HOSES.
- ☆ OIL LEAK REPAIR, RESEAL.
- ☆ CLUTCH JOB, TIMING BELTS, VALVE JOB
- ☆ Bảo trì theo FACTORY SCHEDULES: 15,000Miles - 30,000Miles - 60,000Miles.

COMPUTER ALIGNMENT 4 WHEEL $35 AMERICAN CAR $5 EXTRA
2 WHEEL $25 MOST CARS
1 YEAR OR 10,000 MILES GUARANTEED

COMPUTER ALIGNMENT by HUNTER COMPUTER SYSTEM D-111 CHUYÊN TRỊ:
Vỏ xe mòn không đều - Xe đâm về một phía - Xe bị rần hay bị run - Tay lái bị cứng và khó điều khiển

☆ Trung tâm sửa xe dành cho Quý Vị chưa tìm được nơi nào đáng tin cậy.

☆ Garage cũng dành cho Quý Vị nào muốn bảo trì và sửa chữa xe cộ mình an toàn, đáng mến, đáng tiền chứ dealers.

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

CHUYÊN MÔN:

- Làm đồng và sơn tất cả loại xe Japanese, German & Domestic Car, theo tiêu chuẩn Factory.
- Trang bị giàn kéo, máy đo theo tiêu chấn hiện đại.
- Life Time Waranteed cho Paint Job.
- Khi có tai nạn xin quý vị liên lạc với FRANK'S AUTO BODY để được hướng dẫn đi Bác Sĩ, Luật Sư.
- Nhận tất cả các loại bảo hiểm, có giá đặc biệt cho trả tiền mặt.
- FREE ESTIMATE.

FRANK'S COLLISION & PAINT DEPT.

14901 CHESNUT ST., WESTMINSTER, CA 92683

TRUNG TÂM SỬA XE LỚN NHẤT

(714) 373-3344

ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ VÀ TÍN NHIỆM Ở CÁC ĐẶC ĐIỂM

- HIGH QUALITY WORKS
- FACTORY PARTS
- EXPERIENCE TECHNICIANS
- COMPUTERIZED EQUIPMENT
- NO AFTER MARKET OR TAIWAN PARTS ON BODY WORK
- EXPERT INSURANCE CLAIM

AUTO BODY & PAINT

FRANK'S AUTO #1 VAN Arts

AIR CONDITIONING RECHARGE
$50.00
EVACUATE EXTRA

THANH BUI
GENERAL MANAGER
Kính Mời

AIR CONDITIONING SPECIALIST

- * Có thợ chuyên môn về sửa chữa Air Conditioning System
- * Máy lạnh thổi không ra hơi
- * Hơi thổi ra không đúng chỗ
- * Hệ thống lạnh bị xì
- * Xe bị nóng khi xài máy lạnh
- * Sửa chữa toàn diện đường ống dẫn gas và bộ phận liên hệ

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

Bạn, muốn hàn gắn những vết thương
nhân loại, hãy đến với

DÒNG TRUYỀN GIÁO NGÔI LỜI

Các linh mục và tu sĩ Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời hiện đang phục vụ tại hơn 59 quốc gia, trong nhiều lãnh vực như giáo dục, kỹ nghệ, y tế, canh nông..... đặc biệt tại những đệ tam quốc gia hay những nơi còn chậm tiến.

Là một tập thể Công Giáo gồm 5,700 thành viên thuộc nhiều sắc tộc trên thế giới, Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời hiện có 2 cơ sở trên toàn nước Mỹ, cung cấp các chương trình tìm hiểu và giáo dục, đào tạo các linh mục và tu sĩ cho cánh đồng truyền giáo:

* **Divine Word College Seminary** ở Epworth, Iowa là một đại chủng viện với chương trình học 4 năm giúp việc huấn luyện các chủng sinh trở thành những nhà truyền giáo trong tương lai.

* **Associate Program** là chương trình một năm dành cho những thỉnh sinh đã tốt nghiệp đại học, tới tìm hiểu Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời.

Để biết rõ hơn về Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời, bạn hãy liên lạc với:

Rev. Giuse Đặng Xuân Oánh, SVD
Divine Word Missionaries
P.O. Box 380
Epworth, Iowa 52045-0380
TEL: 1-800-553-3321

KHI QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH CẦN ĐẾN DỊCH VỤ

NHA KHOA

Xin Nhớ Tới

Bác Sĩ Nha Khoa **PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN, D.D.S.**

Bác Sĩ Nha Khoa **DANIEL TÙNG LÊ, D.D.S.**



Tài liệu Nha Khoa do Bác Sĩ Phương Lan biên soạn mến tặng quý vị ghé thăm văn phòng.

CHUYÊN VỀ:

NHA KHOA TỔNG QUÁT:

- Chữa bệnh nướu răng, răng bị chảy máu, đánh răng trắng, lấy gân máu, nhổ răng, làm răng giả các loại.

NHA KHOA THẨM MỸ:

- Vá răng sứt mẻ, làm khít răng thưa, tẩy trắng răng, làm răng đổi màu thành trắng đẹp, niềng răng.

NHA KHOA NHI ĐỒNG:

- Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch, săn sóc răng cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên.

WESTMINSTER
và các khu lân cận
(714) 893-6768
14044 Magnolia St., # 125
Westminster, CA 92683
(Góc Westminster, trong khu chợ Phát Tài)

Quý vị ở Long Beach xin mời đến
ANAHEIM DENTISTRY
(310) 491-5529
906 E. Anaheim St.,
Long Beach, CA 90813
(Đối diện Phở 79, cạnh Food To Go Sáu Voi)

Có nhiều điều chị em muốn hỏi
bác sĩ, nhưng lại ngần ngại
vì thấy chỉ tiện nói với bạn gái thôi.
Các bạn có một người bạn gái là
bác sĩ. Hãy đến với BS Đoàn Thị Mai Anh



Nữ Bác Sĩ Sản Phụ Khoa

ĐOÀN THỊ MAI ANH, M.D.

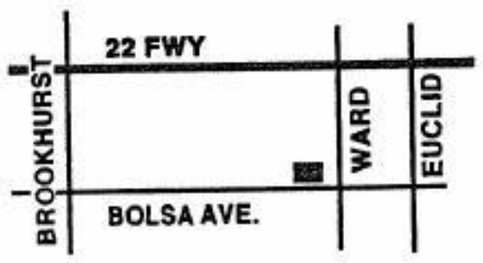
10301 BOLSA AVE., SUITE # 107, WESTMINSTER, CA 92683

(714) 531-9667

- *Tốt nghiệp Đại Học Y Khoa University of California, San Francisco*
- *Tốt nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa tại Santa Clara Valley Medical Center, San José*
- *Hội viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.), Y Sĩ Đoàn Tiểu Bang California (C.M.A.), và Y Sĩ Đoàn Orange County (O.C.M.A.)*
- *Bác Sĩ Sản Phụ Khoa điều trị tại St. Joseph Hospital, Orange, CA và Garden Grove Hospital, Garden Grove, CA*

CHUYÊN TRỊ:

- **Các bệnh phụ nữ, sinh lý, hiếm muộn.**
- **Thăm thai và đỡ đẻ với máy Ultrasound tại phòng mạch để theo dõi thai kỳ.**
- **Hướng dẫn dinh dưỡng và săn sóc tiền sản.**
- **Kế hoạch hoá gia đình.**
- **Giải phẫu các bệnh phụ nữ.**
- **Truy tầm và chữa trị các bệnh ung thư của phụ nữ.**



Phòng mạch tại WESTMINSTER
Thứ Ba, Năm, Bảy: 10AM - 6:00PM

NHẬN: INSURANCE, MANAGED CARE HMO,PPO, MEDI-CAL

Chúc Mừng
Năm Mới

Central Valley Medical Clinic

7225-7227 Reseda Blvd.
Reseda, California 91335

(818) 708-7227

Bác Sĩ NGUYỄN VĂN HƯNG, M.D.

CHUYÊN TRỊ

NỘI THƯƠNG - NGOẠI THƯƠNG
PHỤ NỮ - THAI SẢN
TRẺ EM - NGOÀI DA
QUANG TUYẾN - SIÊU ÂM

NHẬN
MEDI-CAL - MEDICARE
& BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9 AM - 7 PM
Thứ Bảy: 9 AM - 3 PM
Chủ Nhật: Đóng cửa



Cô Mỹ Chi

Bộ mới nhất - Hoàn hảo nhất

Từ điển điện tử phát âm

Thế kỷ EV-555

Sẽ giúp bạn mở tung cánh cửa bước vào thế giới mới

Trên 40 đặc tính và công dụng tuyệt hảo: Tạm ghi ra đây:

1. *Phát âm giọng Mỹ của Viện Kỹ Thuật Ngữ Học Đại Học Berkeley (USA).*
2. *Anh - Việt, Việt - Anh 85,000 từ (lớn nhất hiện nay), có đối chiếu.*
3. *Đàm thoại thông dụng: Hàng ngàn câu về đời sống, du lịch , thương mại.*
4. *Văn phạm và cú pháp có giải thích và dẫn chứng.*
5. *Đầy đủ nhóm từ, thành ngữ để tra cứu cấp tốc.*
6. *Có Vạn Dụng Tự Điển để dùng riêng trong việc ăn, ở, đi đứng.*
7. *Làm tự điển riêng với chữ mới hay chữ chuyên môn.*
8. *Chữ đồng nghĩa và phản nghĩa hiện ngay trên màn ảnh.*
9. *Có đủ sổ ghi điện thoại, sổ hẹn, sổ ghi nhớ, có chuông báo, lớn 128K.*
10. *Có các trò chơi nhanh trí để tập luyện trí nhớ và phản ứng.*
11. *Đồng hồ quốc tế Toàn Năng cho giờ địa phương và giờ quốc tế.*
12. *Bộ phận máy tính rất lớn, làm tới 12 hàng số.*
13. *Lịch Vạn Niên có âm dương đối chiếu hiện ngay lên màn ảnh.*
14. *Luyện thi Nhập Tịch Mỹ: Tài liệu song ngữ đầy đủ nhất.*
15. *Cần giữ hồ sơ bí mật có thể đặt mã số riêng.*
16. *Phần phát âm có thể mở lớn nhỏ và nhanh chậm.*
17. *Tự động tắt nếu bị bỏ quên.*
18. *Có màn ảnh và lời chào mừng của chủ nhân khi mở máy.*
19. *Tính hối xuất quốc tế nhanh chóng.*
20. *Dùng pin hay điện nhà đều được (với adapter).*

Giữ nguyên hệ thống phát âm của Viện Kỹ Thuật Ngữ Học Berkerley USA.



Giám đốc công ty Patrick Chien

Máy được gởi tới tay qúy vị đặt mua đợt đầu còn có:
- **Một món qùa trị giá $50 (hoặc radio, bút máy, lịch)**
- **Adapter để gắn điện nhà**
- **Sách cẩm nang sử dụng**
- **Video hướng dẫn Thế Kỷ**
- **Máy nghe tai earphone**

Tổng đại lý tại Hoa Kỳ & Canada:

GOLDEN MATE INC.

2646 Durfee Ave., El Monte, CA 91732

Các đại lý và khách hàng xin liên lạc cô Mỹ Chi:
1-800-248-3948 hoặc (818) 279-9898
(818) 307-1188 * Fax: (818) 279-9899

Chi nhánh các nơi

MONTEREY PARK:	443-C Garvey Ave.	**(818) 307-1188**
ROWLAND HTS:	18414 Colima Rod.	**(818) 965-2538**
MONTEREY PARK:	127 N. Garfield Ave.	**(818) 571-6598**
CHINATOWN (LA):	727 N. Broadway #128	**(213) 625-8609**
LITTLE SAIGON:	9200 Bolsa Ave. #226	**(714) 897-9808**

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM NHA KHOA EDINGER DENTAL

NHA SĨ LÝ QUỐC TUẤN. D.D.S.

GENERAL & COSMETIC DENTISTRY

TEL: **1-800-758-5538** HOẶC **(714)751-5538**

616 W. Edinger, Santa Ana, CA 92707

(Giữa đường Bristol + Flower và Broadway + Main)



- *Giải thưởng đặc biệt về răng giả ĐHNK USC.*
- *Tốt nghiệp Đại Học Nha Khoa USC.*
- *Giảng viên Khoa Chữa Răng và Nha Khoa Thẩm Mỹ USC.*
- *Tốt nghiệp Đại Học Nha Khoa Saigon.*
- *Nguyên Nha Sĩ Điều Trị Quận 5, Quận Gò Vấp.*
- *Phòng mạch cũ tại góc Vườn Chuối Phan Thanh Giản, Quận 3, Saigon.*

Chúng tôi có máy INTRA ORAL CAMERA để trình bày tường tận và trung thực về tình trạng sức khỏe răng miệng của quý vị, ngõ hầu giúp quý vị yên tâm lựa chọn chương trình điều trị riêng.

TRUNG TÂM NHA KHOA VIỆT NAM DUY NHẤT CÓ BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CHỈNH NHA (NIỀNG RĂNG)

GIỜ MỞ CỬA:
Mon - Thur: 7AM - 7PM
Fri: Closed
Sat - Sun: 8 AM - 2 PM
(Xin lấy hẹn trước)

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM



ĐẶC BIỆT CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG LAB LÀM CÁC LOẠI RĂNG GIẢ TẠI CHỖ

Ấn phí: ba mỹ kim.